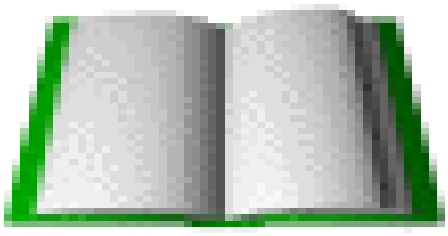

TUYỂN TẬP
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

Năm học 2023-2024

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 1
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một phụ nữ vừa mất con trai, bà tìm đến một nhà hiền triết và nói: "Có lời cầu nguyện nào mà ông biết có thể đem con trai tôi sống lại?"

Nhà hiền triết bảo: "Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ".

Người phụ nữ ngay lập tức lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ. Đầu tiên bà đến gõ cửa một ngôi nhà lớn sang trọng và hỏi:"Tôi đang tìm hạt giống cây mù tạt từ gia đình chưa bao giờ biết đến đau khổ, có phải nơi này không?"

Họ trả lời bà đã đến nhầm chỗ và bắt đầu kể những tai họa đã xảy đến với gia đình họ. Bà ngồi lại an ủi họ rồi tiếp tục lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ.Nhưng bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác. Bà trở nên quan tâm và rất muốn chia sẻ nỗi buồn của người khác đến nỗi bà đã quên đi nỗi buồn của chính bà và quên câu hỏi về hạt giống cây mù tạt thần kỳ mà bà tìm kiếm.

Thế đó, cách quên đi nỗi buồn của chính mình tốt nhất là hãy chia sẻ với những người khác, bạn sẽ thấy được sự cảm thông và nỗi buồn của chính mình cũng được tan biến đi. Hãy quên đi nỗi buồn, bạn nhé!

1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?(1,0 điểm)
2. Anh (chị) hiểu như thế nào về hình ảnh hạt giống cây mù tạt trong câu văn "*Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ*".(1,5 điểm)
3. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu " *bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác*".(1,5 điểm)
4. Thông điệp nào của văn bản trên để lại cho anh (chị) nhiều suy nghĩ nhất ?(2,0 điểm)

II . PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Trên trang bìa một cuốn sách của mình, diễn giả Trần Đăng Khoa viết:

Cuộc đời có một bầu trời, còn ta có một đôi cánh.

Từ ý kiến trên, hãy chia sẻ về *đôi cánh* giúp anh (chị) *bay* giữa cuộc đời.

Câu 2 (10 điểm):

Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng:

Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời.

Qua phân tích các truyện ngắn: ***Hai đứa trẻ*** (Thạch Lam) và ***Chí Phèo*** (Nam Cao), anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------*Hết*----------

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 1
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

I. Hướng dẫn chung:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa mỗi phần khi bài viết đảm bảo cả yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng số điểm của mỗi ý và được thống nhất trong hội đồng chấm thi.
- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm, không làm tròn.

II. Đáp án và thang điểm:

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Câu 1 : PCNN: Nghệ thuật. (1,0 điểm)

Câu 2 : Hình ảnh hạt giống cây mù tạt là hình ảnh ẩn dụ, có thể hiểu là hạt giống của hạnh phúc và niềm tin hi vọng. (1,5 điểm)

Câu 3 : Cách hiểu: trong cuộc sống hạnh phúc- đau khổ; thành công- thất bại…luôn cùng tồn tại. Không có gì là tuyệt đối trong cuộc sống này. (1,5 điểm)

Câu 4 : Thông điệp: HS có thể tùy chọn theo cách cảm nhận của mình: sự đồng cảm, chia sẻ trong cuộc sống, cách quên đi đau khổ, khát vọng bất tử hóa, tình mẫu tử…(2,0 điểm)

II . PHẦN LÀM VĂN (14.0 điểm)

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
1 (4,0 điểm)	**1. Yêu cầu về kĩ năng** Học sinh viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội theo hướng mở. Biết vận dụng phối hợp các thao tác lập luận và các phương thức biểu đạt, huy động được dẫn chứng phong phú từ thực tế đời sống và trải nghiệm của bản thân để bài viết thuyết phục. Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo. Hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác, có cảm xúc.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Bài làm cần đạt được các nội dung cơ bản sau:	
	2.1. Suy nghĩ về ý kiến của Trần Đăng Khoa ***a. Giải thích*** Học sinh giải thích từ ngữ, hình ảnh để hiểu: Ý kiến khẳng định, khích lệ con người cần có sức lực, năng lực, nỗ lực, khát vọng, niềm tin… – đó là những động lực, sức mạnh để vươn tới tầm cao, xa giữa cuộc đời rộng lớn và nhiều thử thách. ***b. Bình luận*** Học sinh khẳng định ý kiến đúng đắn, sâu sắc, tích cực, vì: - Cuộc đời rộng lớn, mênh mông, nhiều thử thách. - Con người luôn có khát vọng chinh phục những thử thách, vươn tới những tầm cao, xa. - Sức lực, năng lực, nỗ lực, khát vọng, niềm tin… chính là *đôi cánh*, là động lực, sức mạnh chủ yếu giúp mỗi người vượt qua những trở lực, vươn tới những tầm cao xa. - Cần nỗ lực *cất cánh* để khám phá, khẳng định chính mình. - Bên cạnh đó, cũng cần những trợ lực để giúp mỗi người có thể bay cao, bay xa như điều kiện sống, sự dìu dắt, nâng đỡ của cha mẹ, thầy cô, bạn bè… (Học sinh dùng lí lẽ và dẫn chứng để phân tích, làm sáng tỏ suy nghĩ của bản thân)	**1,0** **2,0**
	2.2. Chia sẻ suy nghĩ của bản thân về *đôi cánh* giúp anh (chị) *bay* giữa cuộc đời	**1,0**

	Học sinh được tự do chia sẻ suy nghĩ riêng gắn với quan niệm, trải nghiệm của bản thân, song phải đúng đắn, sâu sắc, tích cực, phù hợp. Ví dụ: *đôi cánh* có thể là tri thức, khát vọng, mơ ước hướng tới những điều tốt đẹp (tình yêu, hạnh phúc, thành công, sự cống hiến, …), cần nỗ lực *cất cánh*, quyết tâm, đam mê, sáng tạo để đạt được những điều tốt đẹp đó…	
2 (10,0 điểm)	**1. Yêu cầu về kĩ năng** - Làm đúng kiểu bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và cảm thụ văn chương để làm sáng tỏ vấn đề. - Đánh giá cao những bài biết lập ý sáng rõ, mạch lạc; lập luận thuyết phục; hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Bài làm cần đạt được những nội dung cơ bản sau:	
	2.1. Giải thích	**2,0**
	- Nhận định bày tỏ quan niệm, yêu cầu đối với một *truyện ngắn hay*: + *là chứng tích của một thời*: phản ánh chân thực hiện thực thời đại, đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết của cuộc sống, con người đương thời (bản chất hiện thực, số phận con người, nỗi trăn trở nhân sinh…) + *là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: tác phẩm đặt ra, chạm tới được những *chân lí giản dị* - những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở. - *Truyện ngắn hay* là những tác phẩm hài hòa hai giá trị: vừa soi bóng thời đại, ghi dấu những vấn đề lớn, cốt lõi của thời đại – vừa có ý nghĩa lâu dài, chạm đến những chân lí bình thường, phổ quát, muôn đời..	
	2.2. Bình luận	
	a. Cơ sở lí luận: Đây là nhận định đúng đắn, sâu sắc, đặt ra yêu cầu tất yếu đối với một tác phẩm có giá trị và sức sống lâu dài. - Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng là khám phá, miêu tả, soi bóng thời đại mà nó ra đời: hiện thực cuộc sống, đời sống con người, đặt ra những vấn đề nhân sinh phong phú, phức tạp… - Đặc trưng của truyện ngắn: thể loại tự sự cỡ nhỏ, dung lượng ngắn, thường chỉ kể về một tình huống đặc biệt của đời sống, với số lượng không nhiều các nhân vật, tình tiết, chi tiết, qua đó gửi gắm những thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả. - *Truyện ngắn hay* phải là những tác phẩm kết tinh hài hòa hai giá trị: + *là chứng tích của một thời*: tác phẩm phải phản ánh được bức tranh sâu rộng về hiện thực thời đại, xây dựng được những chân dung nhân vật vừa chân thực vừa điển hình của thời đại, đặt ra được những vấn đề cốt lõi, quan trọng, bức thiết nhất đương thời. *Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời* (Tô Hoài) + *là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: khi tác phẩm chạm đến được chiều sâu của hiện thực, đặt ra được một hoặc nhiều vấn đề tuy giản dị, bình thường nhưng là bản chất, cốt lõi, có tính quy luật, là chân lí phổ quát muôn đời.	**2,0**
	Khi đó, tác phẩm là kết quả của sự gắn bó, trăn trở sâu sắc với thời đại và nhân sinh, thực sự có giá trị và sức sống lâu dài. - Giá trị và sức sống ấy chỉ có được khi tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao: tuy dung lượng ngắn, tình huống độc đáo, nhân vật không nhiều, chi tiết cô đúc … nhưng có độ dồn nén, hàm súc, khả năng khái quát, điển hình.	
	b. Cơ sở thực tế - làm sáng tỏ qua phân tích các truyện ngắn: *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chí Phèo* (Nam Cao).	

	Thí sinh làm sáng tỏ nhận định qua các dẫn chứng diện và điểm, trong đó đi sâu phân tích cụ thể hai truyện ngắn được nêu ở đề bài. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song cần bám sát định hướng của đề, cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:	
	*** Truyện *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)** - Tác phẩm là *chứng tích của một thời:* + Truyện kể, tả về diễn biến tâm trạng hai đứa trẻ trong một buổi chiều tàn đến đêm xuống và về khuya trên một phố huyện nhỏ, từ đó mở ra bức tranh cuộc sống triền miên trong đói nghèo, tăm tối, quẩn quanh của phố huyện nói riêng, xã hội Việt Nam nói chung những năm trước cách mạng tháng Tám năm 1945; + Truyện làm hiện lên những mảnh đời nơi phố huyện, tuy mỗi nhân vật một vài nét chấm phá nhưng đủ cho người đọc hình dung những cuộc đời chìm trong đói nghèo, tăm tối, những kiếp sống mờ mờ nhân ảnh, đơn điệu, buồn chán, quẩn quanh.. + Qua đó, nhà văn Thạch Lam vừa bộc lộ niềm thương cảm, xót xa vừa gửi gắm sự trân trọng, nâng niu với những con người tuy chìm trong đói nghèo, tăm tối, quẩn quanh nhưng tâm hồn luôn nhạy cảm, nhân ái và chưa bao giờ nguôi hi vọng về một thế giới tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn. Tinh thần nhân đạo này là kết quả của sự thức tỉnh của ý thức cá nhân, về ý nghĩa sự sống của con người trong đời sống và văn học những năm đầu thế kỷ XX. - Tác phẩm còn là *hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:* học sinh có thể chọn phân tích *một* trong những vấn đề mang giá trị *chân lí giản dị* của mọi thời trong thiên truyện: + Nỗi khổ lớn nhất của con người không chỉ là sự đói nghèo về vật chất mà là sự buồn chán, đơn điệu, quẩn quanh của đời sống tinh thần. + Dù cuộc sống lay lắt, tăm tối, quẩn quanh, dù mong manh thì con người vẫn không nguôi hi vọng, tha thiết đợi chờ, hướng tới một thế giới tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn. Sự nhạy cảm, nhân ái, giàu hi vọng của con người chính là chất thơ, vẻ đẹp muôn đời để cuộc sống không chìm hẳn trong tăm tối, tuyệt vọng.	**3,0**
	*** Truyện *Chí Phèo* (Nam Cao)** - Truyện ngắn ***Chí Phèo*** là *chứng tích của một thời*: + Qua câu chuyện về làng Vũ Đại, Nam Cao đã dựng lên bức tranh chân thực về nông thôn Việt Nam nghèo đói, xơ xác, mâu thuẫn giai cấp gay gắt, bọn thống trị tàn bạo, thâm độc đẩy người nông dân vào tình trạng tha hóa, lưu manh hóa, đến bước đường cùng, hoặc để yên thân thì trở nên vô cảm với bi kịch của đồng loại. + Truyện xây dựng thành công những nhân vật vừa sống động, cụ thể vừa tiêu biểu, điển hình, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo - hiện tượng khái quát, có tính quy luật cho tình trạng tha hóa bi thảm, bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của người nông dân nói riêng, con người nói chung trong xã hội đương thời. + Qua đó, Nam Cao gửi gắm thông điệp mang tinh thần nhân đạo sâu sắc của thời đại: nỗi xót xa trước bi kịch tha hóa và bị cự tuyệt quyền làm người, lòng tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh của nhân tình trong một xã hội bạo tàn, vô nhân đạo. - Tác phẩm còn là *hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:* học sinh có thể chọn phân tích *một* trong những vấn đề mang giá trị *chân lí giản dị* của mọi thời trong thiên truyện: + Bi kịch đau khổ nhất của con người không chỉ là bị bần cùng hóa, bị đe dọa bởi đói nghèo, áp bức bất công, mà là sự tha hóa, bị hủy hoại nhân hình và nhân tính đến mức thành kẻ lưu manh, thành con quỷ dữ. Đây là bi kịch bi thảm không chỉ	**3,0**

	của một thời mà còn của muôn đời. + Niềm tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa của nhân tình mộc mạc, chân thành: nhân tính của con người không dễ gì bị hủy diệt, bản tính hiền lành lương thiện và khát vọng hướng thiện khi gặp nhân tình sẽ thức tỉnh và bất diệt; tình người, sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương mộc mạc, chân thành sẽ có sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh để phần người hồi sinh.	
	2.3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề - Nhận định chủ yếu khẳng định giá trị, vẻ đẹp, sức sống của thể loại truyện ngắn ở phương diện ý nghĩa nội dung tư tưởng, song cũng cần nhắc tới những yêu cầu, phẩm chất về nghệ thuật của thể loại: dựng chuyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật; lựa chọn sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn… - Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu: + Đối với người sáng tác: phải gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trăn trở và nói lên những vấn đề thiết cốt nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là *chứng tích của một thời*; đồng thời đào sâu vào những vấn đề bản chất, chân lí của nhân sinh để tác phẩm có ý nghĩa và sức sống lâu dài, vượt tầm thời đại. + Đối với người đọc: tiếp nhận, trân trọng giá trị của những tác phẩm hay giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thời và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người, trong đó có chúng ta và thời đại mình đang sống.	**2,0**
Tổng số điểm		**20,0**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 2
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

<u>Phần I:</u> Đọc hiểu *(6,0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con tàu Titanic chìm vào đáy đại dương, để lại sau lưng nó cả một di sản to lớn và những bài học đáng quý.

Đó là bài học về sự tự mãn khi con người bồng bột nghĩ rằng có thể chiến thắng tự nhiên và tuyên bố Titanic *"không bao giờ chìm"*. Trên thực tế con tàu đã bị chìm một cách không ngờ nhất từ trước tới nay, là con tàu duy nhất đam vào núi băng trôi và đắm chìm dưới biển.

Khi phát hiện con tàu đang bị đắm, người ta đã vội vàng thả phao cứu sinh xuống biển. Trong tình cảnh hỗn loạn chỉ một câu nói: *"Để phụ nữ và trẻ em lên trước"* cũng đã thể hiện một cách ứng xử vượt lên trên những bài học về tiền bạc và sự tự mãn, vượt lên trên tất cả những nỗi đau...

Khi hiệu lệnh đó vang lên, nhiều người đã rời xa thuyền cứu hộ, đứng lặng lẽ, chậm rãi dựa lên tay vịn. Họ bắt đầu châm điếu thuốc và hút. Nhiều hành khách đã lặng lẽ đi, không muốn chứng kiến sự chia ly của các gia đình. Dù là người nổi tiếng hay kẻ vô danh, những hành khách dũng cảm đã để lại cho nhân loại một di sản to lớn.

John Jacob Astor IV, là một nhà kinh doanh, nhà phát minh, nhà văn nổi tiếng, một trong những người giàu nhất thế giới lúc bấy giờ, ông đã đưa người vợ mang thai năm tháng của mình lên thuyền cứu hộ, rồi lịch sự nhường chỗ của mình bằng cách dịu dàng nói với hai người phụ nữ đứng cạnh: *"Các quý cô, mời lên thuyền"*. Doanh nhân nổi tiếng Isidor Straus cùng vợ mình đã ở lại trên tàu. Ông nói*: "Tôi sẽ không lên thuyền*

khi những người đàn ông khác còn ở lại". Còn vợ ông, quý bà Ida thì khẳng định: *"Tôi sẽ không rời bỏ chồng mình. Chúng tôi đã chết như chúng tôi đã sống cùng nhau".* Họ đã nắm tay nhau cho đến phút cuối cùng.

Một nhân chứng người Thụy Sĩ kể lại việc cô bồng hai đứa con lên thuyền cứu hộ, nhưng không còn đủ chỗ cho bản thân. Một người phụ nữ đã đứng lên nhường chỗ cho cô và nói: *"Ngồi đi, những đứa trẻ không thể thiếu mẹ!".* Cô hối tiếc vì đã không hỏi tên ân nhân khi phần đuôi con tàu bắt đầu chìm xuống nước. Vào thời khắc con tàu bắt đầu chìm, người ta đã không thấy tiếng gào thét nữa, thay vào đó là những lời yêu thương, những lời chúc phúc và nghĩa cử cao đẹp của con người với con người.

"Để phụ nữ và trẻ em lên trước!" - đó là lệnh của thuyền trưởng. Nhưng tại sao mọi người lại phải tuân theo? Không có bất cứ điều lệ nào bắt buộc người ta phải làm thế. Không ai có quyền yêu cầu người khác phải từ bỏ sinh mạng của mình. Thế nhưng nhiều người đã làm như thế, đã hi sinh mạng sống của mình cho những người không quen biết, đó là vì lòng hào hiệp và cả lương tri...

*(Trích **Những di sản đồ sộ sau vụ chìm tàu Titanic** - Phunutuday,09/01/2016)*

Câu 1 (1,0 điểm): Tìm câu văn được điệp lại tạo ra mối liên kết thống nhất cho toàn bộ văn bản. Phân tích giá trị nhân văn của phép liên kết đặc biệt ấy.

Câu 2 (1,0 điểm): Những hành khách trên tàu Titanic cũng có thể coi là một cộng đồng xã hội thu nhỏ. Cách ứng xử của họ sau hiệu lệnh *"Để phụ nữ và trẻ em lên trước"* cho thấy điều gì trong nền tảng văn hóa của xã hội ấy?

Câu 3 (2.0 điểm): Anh (chị) có nhận xét gì về vị trí của bản năng và ý thức trong chi tiết sau: *"Vào thời khắc con tàu bắt đầu chìm, người ta không nghe thấy tiếng gào thét sợ hãi nữa, thay vào đó là những lời yêu thương, lời chúc phúc và nghĩa cử cao đẹp của con người với con người"?*

Câu 4 (2.0 điểm): Anh (chị) hãy chỉ ra *"Những di sản đồ sộ"* nhân loại nhận được từ vụ chìm tàu Titanic.

<u>Phần II:</u> Làm văn *(14 điểm)*

Câu 1: (4,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: "*Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu".*

Câu 2: (10,0 điểm)

"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về đoạn *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Cảnh ngày hè*"(Nguyễn Trãi)* để làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 2
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**
Câu 1	Câu *Phụ nữ và trẻ con lên trước* lặp lại và tạo ra tính liên kết chặt chẽ cho văn bản. Với phép liên kết này, văn bản được tạo lập trên nền tảng nhân văn sâu sắc khi tất cả hành khách trên tàu đều tuân thủ hiệu lệnh *Phụ nữ và trẻ em lên trước*, nghĩa là chấp nhận hi sinh tính mạng của mình vì những đối tượng cần được ưu tiên bảo vệ, đó là những đối tượng có thể hoàn toàn xa lạ, không có mối quan hệ nào với họ ngoài mối quan hệ giữa con người với con người.	*1.0*
Câu 2	Những hành khách trên tàu titanic cũng có thể coi là một cộng đồng xã hội thu nhỏ. Cách ứng xử của họ sau hiệu liệu *Để phụ nữ và trẻ em lên trước* cho thấy đó là xã hội được xây dựng trên một nền tảng nhân văn sâu sắc, bền vững. Trong đó, lòng nhân ái, sự hào hiệp, lương tri và tự trọng được coi trọng như những tiêu chí cao nhất cho phông văn hóa của mỗi người.	*1.0*
Câu 3	Chi tiết cho thấy sự thay thế từ bản năng tới ý thức của mỗi con người: sau phản ứng đầu tiên của bản năng sinh tồn với nỗi hoảng loạn khi đối diện với khoảnh khắc sinh tử, mỗi người đã tự đặt ý thức về tình thế không thể đảo ngược, từ đó, tự điều chỉnh thái độ ứng xử khiến những giây phút cuối cùng trong cuộc đời họ trở nên đẹp đẽ, có ý nghĩa. Cách ứng xử khi ý thức cao thượng và tình yêu thương đã chiến thắng bản năng cho thấy họ thực sự xứng đáng với hai chữ con người.	*2.0*
Câu 4	*Những di sản đồ sộ* nhân loại nhận được từ vụ chìm tàu Titanic chính là những giá trị nhân văn cao quý đảm bảo cho nền tảng văn hóa bền vững của một xã hội, cho sự tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người với con người, cụ thể, đó là lòng nhân ái, sự hào hiệp, ý thức bảo vệ phẩm giá của những con người có lòng tự trọng.	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: "*Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu*".**	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: Tình yêu là tình cảm nồng nhiệt làm cho con người gắn bó với nhau và sống có trách nhiệm hơn. Tình yêu ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là tình cảm, sự yêu thương giữa con người với con người. Lòng vị tha, sự hi sinh bản thân, tình yêu thương của con người với đồng loại, với thiên nhiên và môi trường xung quanh chính là sức mạnh vĩ đại nhất mà loài người có	*0.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	trong tay	
	2. Bàn luận về ý kiến: + Tình yêu là một giá trị tinh thần vô giá, có thể mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, tạo động lực và sức mạnh giúp con người vượt qua những thử thách, khó khăn để chiến thắng cái xấu, cái ác. + Con người dù có vĩ đại đến đâu cũng trở nên nhỏ bé, yếu đuối, bất lực trước sự cuồng nộ của thiên nhiên, sức mạnh ủy diệt của bom hạt nhân,… Chỉ có tình yêu mới khiến cho loài người biết sống thân thiện với nhau và xích lại gần nhau, nắm tay nhau để cùng tạo nên những giá trị trường tồn, bất tử. + Tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất nhân loại có trong tay nên mỗi người cần biết yêu thương nhau, trao đi yêu thương, phải biết chia sẻ, có lòng vị tha; mọi người cần chung tay ngăn chặn và đẩy lùi chiến tranh, xung đột sắc tộc, dịch bệnh và bảo vệ môi trường sống…. + "Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình người" Tình người có thể làm tan chảy sự buốt giá của mùa đông và kết nối những mảnh vỡ tâm hồn. + Trái tim đẹp nhất là trái tim có nhiều mảnh vá. Bởi sống là cho đi đâu chỉ đơn giản là nhận lại.	*2.5*
	3. Bài học nhận thức và hành động Vì tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay nên mỗi người cần phải biết đoàn kết, chia sẻ, có lòng vị tha, cưu mang, giúp đỡ lẫn nhau..	*0.5*
Câu 2	***"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".*** **Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Cảnh ngày hè"*(Nguyễn Trãi)* để làm sáng tỏ ý kiến trên.**	**10.0**
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - *Tác phẩm văn học* là những sáng tác nghệ thuật dùng chất liệu ngôn từ để xây dựng hình tượng và phản ánh đời sống, qua đó gửi gắm tư tưởng, tình cảm của người nghệ sĩ. - *Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học*: là sự kết tinh sâu sắc nhất những cảm nhận, suy tư, kiến giải…của nhà văn về hiện thực cuộc sống. Những	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	điều ấy không phải được nói ra, viết ra một cách *dửng dưng, lạnh lùng* mà luôn *gắn liền với cảm xúc mãnh liệt* thể hiện những tình cảm sâu sắc, những khát vọng lớn lao của người viết. –> Ý kiến trên đã khẳng định: nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học luôn luôn là sự hòa quyện giữa yếu tố khách quan và chủ quan, phản ánh, lí giải hiện thực và cảm xúc mãnh liệt, tư tưởng và tình cảm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của yếu tố tình cảm, cảm xúc của tác giả trong tác phẩm văn học. Đây cũng là đặc trưng cơ bản của văn học.	
	2. Bàn luận: **-** Nội dung tư tưởng là linh hồn của tác phẩm văn học. - Đối tượng nhận thức và phản ánh của văn học là hiện thực đời sống con người. Một trong những yêu cầu quan trọng đối với văn học là phải đảm bảo tính khách quan, trung thực. Nhưng không có nghĩa là văn học sao chép hiện thực một cách máy móc, lạnh lùng, dửng dưng, vô cảm. - Hiện thực của cuộc sống con người luôn được phản ánh, lí giải thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ, nó gắn liền với những tình cảm, những cung bậc cảm xúc mãnh liệt như vui buồn, hờn giận, căm ghét và khát vọng. Tình cảm, cảm xúc chính là động lực thúc đẩy quá trình sáng tác của tác giả. Điều ấy có thể được bộc lộ dưới những dạng thức khác nhau (trực tiếp hoặc gián tiếp), tùy theo thể loại (thơ, văn xuôi, kịch), tùy theo phong cách tác giả… -> Nội dung tư tưởng của một tác phẩm văn học không bao giờ chỉ có hiện thực được phản ánh, lí giải đơn thuần mà thiếu tình cảm, cảm xúc mãnh liệt.	*1.0*
	3. Làm rõ ý kiến qua tác phẩm "Chí Phèo" và liên hệ với bài thơ "Cảnh ngày hè"*:* *** Chí Phèo:** - Nội dung khách quan: sự phản ánh những số phận bi thảm, bị đẩy đến bước đường cùng của người nông dân và những mâu thuẫn không thể điều hòa giữa giai cấp nông dân và địa chủ trong xã hội phong kiến Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám (Dc) - Cảm xúc mãnh liệt: + Sự đồng cảm, nỗi xót thương trước bi kịch bị tha hóa, bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của người cố nông, lên án tầng lớp cường hào địa chủ, cất tiếng kêu cứu cho số phận con người, cho khát vọng lương thiện của con người (Dc) + Nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình, đặc biệt qua nghệ thuật đa thanh phức điệu… *** Cảnh ngày hè:** -.Nội dung khách quan: Bức tranh thiên nhiên ngày hè sinh động, đầy sức sống.(Dc) - Cảm xúc nhà thơ: + Tình yêu thiên nhiên tha thiết, tâm hồn rộng mở để giao hòa, khám phá, phát hiện vẻ đẹp tạo vật, thiên nhiên. Tình yêu cuộc sống trần thế.(Dc) + Tình cảm yêu nước, thương dân, lo cho dân, cho nước luôn thường trực, canh cánh.(Dc) + Hình thức nghệ thuật bài thơ có nhiều cách tân: thể thơ thất ngôn xen lục	*6.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	ngôn, ngắt nhịp linh hoạt, hình ảnh gần gũi, bình dị, ngôn ngữ gợi cảm: *đùn đùn, giương, phun, tiễn*, biện pháp tu từ: đảo ngữ, dùng điển tích, điển cố.	
	4. Đánh giá: - Sức sống của tác phẩm văn học không chỉ phản ánh, lí giải hiện thực cuộc sống, con người mà còn truyền tải những rung động mãnh liệt, những khát khao, trở trăn đau đáu của người nghệ sĩ theo một khuynh hướng tư tưởng, tình cảm nhất định, tác động đến tư tưởng, tâm hồn, tình cảm thẩm mĩ của người đọc - Thiên chức, vai trò của người nghệ sĩ trong việc phản ánh hiện thực đời sống, nhà văn phải là người thư kí trung thành của thời đại, phải "*đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy mọi vang động của đời*" (Nam Cao), khơi dậy những tình cảm nhân văn, giúp con người tự nhận thức và hoàn thiện chính mình, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ. - Khi tiếp cận tác phẩm tác phẩm văn học, người đọc cần ý thức khám phá cái hay, cái đẹp, lắng nghe những thông điệp tình cảm, tư tưởng sâu sắc nhà văn gửi gắm trong tác phẩm, đồng sáng tạo cùng tác giả để thực hiện thiên chức của nhà văn, hoàn thiện các chức năng của văn học.	*1.0*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 3
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

<u>Phần I:</u> Đọc hiểu ***(6.0 điểm)***

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1)…Sống là không chờ đợi. Dù chỉ mấy mươi giây.

(2) Tôi nhớ có hôm nào đó, em đã nói với tôi rằng đấy là một triết lí hay, ta phải tranh thủ sống đến từng giây của cuộc đời. Nhưng em biết không, đừng vì bất cứ một triết lý nào mà gạt bỏ đi ý nghĩa của sự chờ đợi. Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời. Em sẽ bằng lòng chờ đợi chứ, nếu em biết về điều sẽ xảy ra? Đợi khi xếp hàng ở siêu thị, vì biết rồi sẽ đến lượt mình và rằng đó là sự công bằng. Đợi tín hiệu đèn xanh trước khi nhấn bàn đạp, vì biết đó là luật pháp và sự an toàn cho chính bản thân. Đợi một người trễ hẹn thêm năm phút nữa, vì biết có bao nhiêu điều có thể bất ngờ xảy ra trên đường. Đợi một cơn mưa vì biết rằng dù dai dẳng mấy, nó cũng phải tạnh. Đợi một tình yêu đích thực vì biết rằng những thứ tình yêu *"theo trào lưu"* chỉ có thể đem đến những tổn thương cho tâm hồn nhạy cảm của em…

(3) Vì vậy, hãy cứ bình tâm, em nhé. Cuộc đời ta cũng như rượu vang vậy. Có những loại vài tháng là uống được. Nhưng cũng có loại phải lưu giữ rất nhiều năm để đạt độ chín cần thiết. Điều quan trọng không phải là sớm hay muộn, mà là đúng lúc. Bởi mọi thứ đều có thời điểm của riêng nó. Vì rượu ngon chính là phần thưởng của tháng năm…

(4) Tôi nhớ có một câu danh ngôn, đại ý rằng: *"Bạn sẽ có con gà cao lông vàng mũm mĩm bằng cách ấp trứng, chứ không phải bằng cách đập vỡ cái trứng ra"*. Vậy thì đó lý

do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình thiết tha còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.

(5) Mọi vật đều có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian. Nếu trái chưa chín thì đừng nên hái. Nếu nhộng chưa chín thì đừng phá vỡ kén tằm. Nếu chưa gặp được một tâm hồn đồng điệu thì đừng trao gửi trái tim. Đừng để thế giới này tác động…Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra...

(Theo *Nếu biết trăm năm là hữu hạn* - Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2016, tr84,87)

Câu 1 ***(1.0 điểm):*** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn văn thứ 2.

Câu 2 ***(1.5 điểm):*** Tại sao tác giả lại nói: "*Rượu ngon chính là phần thưởng của tháng năm"*?

Câu 3 (***(1.5 điểm):*** Anh (chị) hiểu thế nào về câu nói: *"Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra"?*

Câu 4 ***(2.0 điểm):*** Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: *"Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian"* không? Vì sao?

<u>Phần II:</u> Làm văn ***(14 điểm)***

Câu 1: (4.0 điểm)

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với thông điệp: *Sống là phải biết chờ đợi.*

Câu 2: ***(10.0 điểm)***

"Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình. Nhưng... tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa thì cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông".

(**Nguyễn Minh Châu - về tác gia và tác phẩm**; NXB GD Hà Nội; 2007)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Đọc Tiểu Thanh kí*"(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ ý kiến.

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 3

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 180 phút

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**
Câu 1	Điệp cấu trúc: Đợi..., vì biết….-> Tác dụng: nhấn mạnh vào ý nghĩa của sự chờ đợi. Khi đủ kiên nhẫn chờ đợi ta sẽ nhận được những điều ý nghĩa, bất ngờ của cuộc sống.	*1.25*
Câu 2	*"Rượu ngon là phần thưởng của tháng năm":* - Nếu biết chưng cất, lưu giữ rượu nhiều năm để đạt đến độ chín cần thiết thì sẽ được thưởng thức rượu ngon (vì rượu quý càng để lâu càng thơm, càng nồng, càng ngon). - Nếu chịu khó kiên nhẫn, biết chờ đợi, vào những thời điểm thích hợp, chúng ta sẽ nhận được những những món quà, những may mắn, phần thưởng trong cuộc sống.	*1.25*
Câu 3	*"Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra":* Mỗi con người cần dành cho mình một khoảng thời gian (tận dụng khoảng lặng) để học tập, hoàn thiện bản thân và tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống.	*1.5*
Câu 4	- HS có thể khẳng định thái độ đồng tình hoặc không đồng tình theo quan điểm riêng của bản thân. - Nêu lí do thuyết phục để khẳng định sự lựa chọn.	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với thông điệp: Sống là phải biết chờ đợi.**	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích câu nói: - Sự chờ đợi: mong ngóng, trông đợi ai đó, điều gì đó sẽ đến, sẽ xảy ra, thường là những điều thuận lợi, tốt đẹp với sự kiên nhẫn, bình tâm, tin tưởng. - Sống là phải biết chờ đợi: đó là một triết lí sống, một thông điệp sống có ý nghĩa, khuyên con người nên nhẫn nại, bình tâm, dành trong đời mình những khoảng lặng chờ đợi.	*0.5*
	2. Bàn luận về câu nói: * Vì sao "Sống là phải biết chờ đợi": - Vì mọi thứ đều có thời điểm của riêng nó, sự vận động, phát triển của đời sống luôn thuận theo quy luật, con người không thể đi ngược lại, mà phải tuân thủ quy luật, phải biết đợi chờ để mọi thứ được trôi chảy thuận theo lẽ tự nhiên. - Vì xã hội có những quy định để thiết lập nên trật tự, sự công bằng, mỗi người cần phải có ý thức hành xử đúng đắn, không vượt ra khỏi giới hạn của những khuôn khổ, biết chờ đợi nghĩa là chấp hành pháp luật, tôn trọng mình và tôn trọng người khác, tạo ra sự bình ổn, an toàn. * Ý nghĩa của sự chờ đợi: - Biết chờ đợi, con người sẽ hạn chế được những trạng thái tiêu cực; giữ được sự cân bằng cảm xúc, tạo cảm giác bình tâm, an yên trước những sóng	*2.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	gió, va đập của cuộc sống. - Biết chờ đợi, con người sẽ tận dụng được khoảng lặng để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra. - Chờ đợi cho trái chín, cho bản thân đủ trải nghiệm để đạt đến thành công. - Biết chờ đợi không có nghĩa là thụ động trông chờ theo kiểu "há miệng chờ sung" mà không có sự nỗ lực cố gắng của bản thân. Chờ đợi ở đây có nghĩa là chúng ta vẫn không ngừng nỗ lực phấn đấu, để tiến bước xa hơn, nhưng không nản chí, nhụt lòng khi gặp những chông gai, khi phải "chờ" thành công quá lâu. - Bên cạnh đó, vẫn có những người sống vội, sống gấp mà bỏ qua những giá trị tinh thần tốt đẹp, tích cực của cuộc sống. - Sống chậm theo đúng nghĩa sẽ giúp bạn tận hưởng mọi vẻ đẹp, trân trọng từng khoảnh khắc của cuộc sống.	
	3. Bài học nhận thức và hành động: - Không tham lam mưu cầu và tranh giành quyền lợi với sự nóng vội, bất chấp. Biết nhẫn nại chờ đợi để được nhận những món quà bất ngờ từ cuộc sống. - Phải biết thời điểm "đúng lúc" để nắm bắt thời cơ, biến thời gian chờ đợi thành tích lũy để hành động.	*0.5*
Câu 2	*"Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình. Nhưng... tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa thì cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông". ".* (**Nguyễn Minh Châu - về tác gia và tác phẩm**; NXB GD Hà Nội; 2007) Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Đọc Tiểu Thanh kí*"(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ ý kiến.	**10.0**
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - Con đường riêng: chỉ cách thức khác nhau trong lao động sáng tạo văn học nghệ thuật của người nghệ sĩ. - Quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản: là những giá trị văn học (nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ….) có khả năng nhân đạo hóa con người. Đó	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	là bản chất mang ý nghĩa nhân văn muôn đời của văn học. - Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông: có nghĩa là nhiệm vụ của một nhà văn chân chính là phải sáng tạo, phải hướng về những vấn đề thuộc về con người, nhân sinh, nhân bản. -> Ý kiến khẳng định vai trò của hướng đi riêng trong khám phá, sáng tạo nhưng đích đến muôn đời của văn chương vẫn là chân thiện mĩ, nhân bản. Người nghệ sĩ đích thực phải đặt ra, phải cắt nghĩa những vấn đề của nhân bản, nhân sinh.	
	2. Bàn luận: ***- Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình, bởi vì:*** + Đặc trưng của văn học là lĩnh vực sáng tạo. Đứng trước hiện thực phong phú, mỗi nghệ sĩ có những cảm xúc, suy ngẫm, lí giải khác nhau, chọn những mảng đề tài khác nhau, cách xử lí khác nhau. + Lựa chọn con đường riêng sẽ tạo ra sự đa dạng, mới lạ trong sáng tạo nghệ thuật, khẳng định được vị trí, phong cách của nhà văn. Đó cũng là lương tâm, là trách nhiệm của mỗi người nghệ sĩ. ***- Tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa cũng không thể vượt ra ngoài quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản, bởi vì:*** + Đây là vấn đề đổi mới tư duy nghệ thuật - một vấn đề đặt ra như một nhu cầu bức thiết, sống còn của nghệ thuật. Nhà văn luôn phải tự làm mới mình góp phần đổi mới nghệ thuật đó là đổi mới đề tài, chủ đề, cảm hứng, văn phong… Quan trọng là đổi mới tư duy, cách nhìn nhận của nhà văn trước cuộc đời. Nhưng mọi sự đổi mới đều không vượt ra ngoài quy luật chân, thiện, mĩ. + Chân thiện mĩ, nhân bản là đích hướng đến, tâm điểm của mọi khám phá sáng tạo nghệ thuật. Cái chân, là muốn nói đến chức năng nhận thức của văn học; văn học phải chân thực. Cái thiện là nói đến chức năng giáo dục, cảm hóa của văn học. Cái mĩ, là nói đến chức năng thẩm mĩ, chức năng cơ bản nhất, chất keo kết dính các chức năng khác. Khi đạt tới chân thiện mĩ là văn học đạt tới chiều sâu nhân bản, hướng về con người, vì con người. + Quy luật chân thiện mĩ, nhân bản có khả năng soi rọi cho người đọc ánh sáng của lí tưởng, khơi gợi tình yêu cuộc sống, nuôi dưỡng sự đồng cảm, bồi đắp và thanh lọc tâm hồn con người….làm cho người gần người hơn. ***- Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông:*** Đây là vấn đề trăn trở của nhiều cây viết. Chữ dùng có thể khác nhau, nhưng thực chất vẫn là một. Đó là vấn đề cái tâm của người cầm bút. Ở đây người nói đặt vấn đề: "khơi nguồn dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông" - ý tưởng độc đáo. Mọi dòng sông đều đổ về biển rộng, cũng như mọi khám phá sáng tạo đều có đích hướng về, những vấn đề thuộc về con người, nhân sinh, nhân bản. Bởi lẽ, con người là một trung tâm khám phá của văn học nghệ thuật. Văn học có thể viết về mọi vấn đề của đời sống, mọi hình thức sáng tạo, nhưng đều hướng tới là để đặt ra và cắt nghĩa những vấn đề của nhân sinh. Văn học chân chính phải là thứ văn chương vị đời, nhà văn chân chính phải là nhà văn vì con người, tác phẩm mới đạt tới tầm	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	nhân bản.	
	3. Làm rõ ý kiến qua tác phẩm "Chí Phèo" và liên hệ với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí "*:* *** Chí Phèo:** - Tác phẩm phản ánh số phận bi thảm của người nông dân nghèo trước cách mạng tháng Tám: bị đẩy vào con đường lưu manh hóa dẫn đến tha hóa. - Bên cạnh những giá trị hiện thực sâu sắc mà tác phẩm đưa lại thì Chí Phèo đã đặt ra những vấn đề có tính nhân bản của con người: + Khát khao hạnh phúc, khát khao quyền làm người, khát khao lương thiện và khát khao tình người. + Trân trọng, tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của con người. + Tiếng kêu thống thiết: Hãy cứu lấy con người, hãy ngăn chặn mọi tội ác để trả lại quyền sống, quyền làm người chính đáng cho con người… - Dù là người đến sau nhưng Nam Cao đã tạo được dấu ấn mạnh mẽ trong trào lưu Văn học hiện thực phên phán nói riêng và dòng chảy của Văn học Việt Nam hiện đại nói chung. Chí Phèo xứng đáng được coi là kiệt tác bởi ngoài những đổi mới về nghệ thuật thể hiện thì nó đã chạm đến các giá trị có tính bền vững: chân thiện mĩ, giá trị nhân bản. - Tác phẩm kết tinh tài năng, bản lĩnh, tấm lòng yêu thương con người của Nam Cao. *** "Đọc Tiểu Thanh kí":** - Bài thơ viết về cuộc đời của nàng Tiểu Thanh một người "tài sắc mà bạc mệnh" - Tác phẩm đã đặt ra những vấn đề có tính nhân bản sâu sắc: + Xót xa, thương cảm cho Tiểu Thanh- một hồng nhan bạc mệnh, một tài năng thi ca đoản mệnh, mất trong nỗi cô đơn, buồn tủi; đồng thời cũng là sự cảm thương cho những kiếp hồng nhan đa truân, tài tử đa nói chung trong xã hội. + Với cảm hứng tự thương và sự tri âm sâu sắc, Nguyễn Du đã đặt ra vấn đề về quyền sống của người nghệ sĩ. Những con người ấy cần phải được trân trọng, tôn vinh vì chính những giá trị tinh thần lớn lao mà họ đã mang đến cho nhân loại chứ không phải là sự chà đạp, vùi dập cho đến chết. => Cả hai tác phẩm đều chạm tới vấn đề mang tính nhân văn, nhân bản: khám phá vẻ đẹp con người, chất người, tức là đạt tới chân thiện mĩ… Tuy nhiên mỗi tác giả trong mỗi tác phẩm lại có những khám phá nghệ thuật riêng, hướng đi riêng; làm nên giá trị riêng cho mỗi tác phẩm và khẳng định vị trí của mỗi nhà văn trong nền văn học.	*6.5*
	4. Đánh giá: - Văn học khuyến khích người nghệ sĩ đổi mới, cách tân nhưng cần có sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa dấu ấn riêng và giá trị chung. - Yêu cầu đối với người nghệ sĩ trong sáng tác phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy, phải có sự trải nghiệm sâu sắc, đứng trên lập trường nhân sinh vì con người. - Cái nhìn độc đáo, sự khám phá riêng của mỗi nhà thơ dù cùng viết về một đề tài chính là bản chất của nghệ thuật đích thực, là yêu cầu nghiệt ngã của sáng tạo văn chương mà chỉ những tài năng chân chính mới đủ sức vượt	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	qua.	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 4
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

Câu 1. Nghị luận xã hội (4.0 điểm)

CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên… Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân… Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức. (…)

(*Hạt giống tâm hồn- từ những điều bình dị,* tập 3, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Phát biểu suy nghĩ của anh/chị khi đọc câu chuyện trên.

Câu 2. Nghị luận văn học (10.0 điểm)

"Công việc của nhà văn là phát biểu cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, cho người khác một bài học trông nhìn và thưởng thức".

(*Thạch Lam văn và đời*, NXB Hà Nội 1999, tr 597)

Hãy trình bày cách hiểu của anh/chị về ý kiến trên qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân).

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 4
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	1. Kĩ năng: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận	0.5

	điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, kết hợp các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	
	2. Kiến thức: Lí giải vấn đề một cách sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	7.5
	a. Giải thích	2.0
	- Khái quát nội dung câu chuyện: Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ trẻ con vặt hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc. - Câu chuyện nêu và khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: con người sống phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động... chỉ dẫn đến thất bại, thậm chí bị hủy diệt. - Cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước trên con đường mới.	0.5 1.0 0.5
	b. Phát biểu suy nghĩ sau khi đọc câu chuyện	4.5
	- Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người vượt qua khó khăn "xuyên qua đá cứng" để sống và tận hưởng vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thôi thúc con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn. - Trên con đường thực hiện ước mơ, bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra để thử thách lòng dũng cảm của con người. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ chọn cho mình cách đón nhận để có hướng đi riêng. Có người chọn lối sống an phận, thụ động, không dám đối mặt với thử thách; có người tự thay đổi để thích nghi hoàn cảnh (*dẫn chứng*). - Cuộc sống chúng ta sẽ ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi, oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt với những khó khăn thử thách gặp phải. Những con người biết vượt qua khó khăn, nghịch cảnh, dám đương đầu với thử thách sẽ có được một tầm nhìn, sức mạnh và xứng đáng được tôn vinh (*dẫn chứng*). - Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó ngại khổ, không có ý chí, nghị lực.	1.0 1.5 1.0 1.0
	c. Bài học	1.0
	- Cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn, thử thách bất ngờ. Con đường đi đến ước mơ không hề bằng phẳng, phải dũng cảm đương đầu với thử thách. - Trong cuộc sống không nên đợi đến khi nắm chắc phần thắng mới làm, bạn sẽ chẳng bao giờ làm được điều gì cả.	0.5 0.5
2	1. Kĩ năng: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	0.5
	2. Kiến thức: Lí giải vấn đề một cách sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	11.5

	a. Giải thích ý kiến của Thạch Lam	2.5
	- Một trong những chức năng của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì vậy, đi tìm và phát hiện cái đẹp chính là công việc, là sứ mệnh của nhà văn. - Cái đẹp hiện rõ giữa cuộc đời thì ai cũng có thể cảm nhận được nên không nhất thiết phải cần đến vai trò của nhà văn. Sứ mệnh của nhà văn là đi tìm và phát hiện cái đẹp cái khuất lấp ở những nơi tưởng như không thể tồn tại cái đẹp để giúp người đọc có cách nhìn nhận, đánh giá về cuộc sống, con người và thưởng thức tác phẩm một cách đúng đắn và có ý nghĩa nhất. - "Cái đẹp kín đáo" và "nơi không ai ngờ tới": + "Cái đẹp kín đáo" là cái đẹp tiềm ẩn đằng sau vẻ bề ngoài xù xì, gai góc, thô kệch, tầm thường…Đó thường là vẻ đẹp của nhân cách, của tình người, khát vọng, sức sống, tài năng. + "Nơi không ai ngờ tới" chính là hoàn cảnh, là môi trường không phù hợp, thuận lợi cho cái đẹp. - Bài học "trông nhìn và thưởng thức": người đọc tin tưởng, có cái nhìn tinh tế nhạy cảm với cuộc sống, con người và thấy bất ngờ, thú vị khi thưởng thức tác phẩm và vẻ đẹp cuộc sống. - Nhà văn phải là người không ngừng tìm tòi, phát hiện để phản ánh hiện thực một cách sâu sắc, toàn diện và đóng góp cho văn học những giá trị mới nên phải đi tìm, phát hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của đối tượng ở nơi tưởng chừng như không thể tồn tại cái đẹp.	0.5 0.5 0.25 0.25 0.5 0.5
	b. Chứng minh qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) *và Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)	8.0
	* Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)	4.0
	- Vài nét về Thạch Lam và *Hai đứa trẻ* + Thạch Lam là gương mặt tiêu biểu của *Tự lực văn đoàn*. Sáng tác của ông thiên về chủ đề tình thương yêu. + *Hai đứa trẻ* rút trong tập *Năng trong vườn* (1938), tiêu biểu cho kiểu truyện ngắn không có cốt truyện đặc biệt, man mác như một bài thơ trữ tình đượm buồn. - "Cái đẹp kín đáo" trong *Hai đứa trẻ* là một cái gì chỉ hiện ra mong manh thấp thoáng, là cái đẹp cổ điển: đẹp và buồn. + *Hai đứa trẻ* là cái đẹp thầm kín của trái tim nhân hậu, chan chứa yêu thương trong tâm hồn nhỏ bé của Liên. + Cái đẹp hiền hòa của những con người nghèo khổ mà sống với nhau đầy tình thân ái. + Cái đẹp mong manh mơ hồ của những hi vọng về ánh sáng đang chìm khuất trong bóng tối … - Bài học "trông nhìn và thưởng thức": người đọc nhận ra, trân trọng, đồng cảm với những khoảnh khắc đẹp, những tâm hồn chưa hẳn đã lụi tàn, những cuộc đời đang cố gắng sống và hi vọng vào một tương lai tốt đẹp, tươi sáng hơn.	0.25 0.25 1.0 0.5 1.0 1.0
	* Truyện ngắn *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)	4.0
	- Vài nét về Nguyễn Tuân và *Chữ người tử tù* + Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, luôn hướng thiện, hướng mĩ để tìm và lưu giữ cho đời những vẻ đẹp. + Trong nhiều vẻ đẹp của *Vang bóng một thời* (1940), nổi lên một vẻ đẹp	0.25

	kín đáo, tiềm ẩn *Chữ người tử tù.* - "Vẻ đẹp kín đáo"… + Trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* là cái đẹp lí tưởng của tài năng- thiên lương và khí phách đặt trong sự đối nghịch của cảnh ngộ (thí sinh phân tích vẻ đẹp nhân vật Huấn Cao). + Cái đẹp đã gặp gỡ, hội tụ, tỏa sáng và bất tử trong chốn lao tù- nơi mà thông thường chỉ có cái xấu, cái ác ngự trị (cảnh cho chữ- cảnh tượng xưa nay chưa từng có). Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao thượng của con người. + Vẻ đẹp của tâm hồn và "thiên lương" trong sáng: Huấn Cao dũng cảm, không sợ chết, coi khinh tiền bạc và cường quyền, có lòng yêu mến cái thiện, cái "thiên lương" trong sạch của viên quản ngục. Viên quản ngục cũng vậy, vẻ đẹp của ông ta thể hiện ở thái độ kính trọng Huấn Cao– hiện thân của cái tài, cái đẹp, "thiên lương" cao cả. Hai hình tượng này thể hiện quan điểm thẩm mĩ tiến bộ của Nguyễn Tuân: tài và tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời. - Bài học "trông nhìn và thưởng thức": trân trọng tài năng, nhân cách tốt đẹp; mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, vai trò của người nghệ sĩ…	0.25 1.0 0.5 1.0 1.0
	c. Đánh giá chung	1.0
	+ Quan niệm của nhà văn Thạch Lam trong tiểu luận *Theo dòng* đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của nhà văn- người nghệ sĩ chân chính trong việc phát hiện "cái đẹp kín đáo", cho người đọc bài học "trông nhìn và thưởng thức", từ đó "nâng đỡ những cái tốt", để "trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn". + *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù* đã làm nổi bật được cái đẹp tiềm ẩn nơi tưởng như không thể có cái đẹp mà tác giả đã phát hiện, tìm kiếm trong tác phẩm. Điều đó thể hiện tấm lòng và tài năng của nhà văn qua tác phẩm.	0.5 0.5

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 5
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

I. Đọc hiểu (6 đ) Đọc bài thơ sau:

VÔ ĐỀ ***(Pimen Panchenko)***

"Đừng đố kị cũng đừng hợm hĩnh
Bạn tôi ơi hãy làm chủ bản thân
Tự dưới thấp hãy nhìn thông cao vợi
Nhìn mây trời
Chứ không phải thế nhân

Còn nếu bạn giữa vinh quang chói lọi
Hãy tự mình vượt qua nó bạn ơi
Tự trên cao hãy nhìn xuống suối
Xuống cỏ hoa

Chứ không phải con người."

Câu 1: Nêu thể thơ và phương thức biểu đạt của bài thơ.

Câu 2: Em hiểu như thế nào về lời khuyên ở khổ thơ thứ nhất?

Câu 3: Xác định và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong những câu thơ sau: **"…** *Tự dưới thấp hãy nhìn thông cao vợi /Nhìn mây trời /Chứ không phải thế nhân*

Tự trên cao hãy nhìn xuống suối/ Xuống cỏ hoa /Chứ không phải con người."

Câu 4: Thông điệp quan trọng nhất em rút ra từ bài thơ? Vì sao?

II. Làm văn:

Câu 1(4 đ): Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em từ nội dung bài thơ trong phần Đọc hiểu.

Câu 2 (10 điểm):

Về thơ, Nguyễn Công Trứ tâm sự: *"Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời"*, còn Tố Hữu lại khẳng định rằng *"Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ còn thấy tình người trong đó"*

Bằng việc phân tích bài thơ *"Vội vàng"* (Xuân Diệu), anh (chị) hãy trình bày ý kiến của mình về những quan niệm trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 5
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

I. Đọc hiểu: (6 đ)

Câu 1(1,0 điểm): Thể thơ tự do, phương thức biểu đạt : nghị luận, biểu cảm.

Câu 2(1,0 điểm): Ý nghĩa của khổ thơ thứ nhất: khuyên chúng ta không nên đố kị, hợm hĩnh mà luôn làm chủ bản thân, biết nhìn lên và nhìn xuống để điều chỉnh cách sống cho phù hợp.

Câu 3(2,0 điểm): BPTT điệp từ, điệp cấu trúc.

- Biện pháp điệp cú pháp(điệp cấu trúc).

Tác dụng nhấn mạnh cách sống hài hòa, linh hoạt, mềm dẻo, luôn giữ cho tâm hồn nhẹ nhõm, vui vẻ; tạo nhịp điệu uyển chuyển cho câu thơ, tăng sự hấp dẫn với người đọc.

Câu 4(2,0 điểm): HS nêu thông điệp và giải thích một cách thuyết phục.

II. Làm văn: (14 đ)

Câu 1: (4đ) Viết bài NLXH…

1. Nội dung bài thơ và vấn đề đặt ra:

- GT một số khái niệm:

+ *Đố kị*: cảm thấy khó chịu, ghét bỏ người có thể hơn mình ở một điều gì đó.

+ *Hợm hĩnh*: lên mặt, kiêu căng vì cho rằng mình có cái hơn hẳn người khác (tiền của, địa vị…)

+ *Làm chủ*: khả năng chi phối, điều khiển, quản lý chính bản thân mình.

- Nội dung lời khuyên thứ nhất: không nên đố kị với những người tạm thời hơn mình, cần biết tự chủ bằng bản lĩnh để tạo cho tâm hồn sự thanh thản, an nhiên.

- Nội dung lời khuyên thứ 2: không nên tự đắc với những gì mình đạt được. Chỉ nên xem nó như một nỗ lực, cố gắng để dâng hiến trong muôn vàn những sự dâng hiến khác của bao người.

2. Lý giải:

- Không nên đố kị với những người tạm thời hơn mình vì sự đố kị khiến tâm hồn ta vẩn đục, nhân cách ta trở nên tầm thường và mất đi sự tỉnh táo, sáng suốt. Cần xác định mục tiêu sống của mình và dồn tâm sức để thực hiện mục tiêu ấy. Nếu có thể, hãy cố gắng phân tích nguyên nhân thành công của người khác để tự rút kinh nghiệm cho mình.

- Không nên chìm đắm, tự thỏa mãn trong vinh quang vì vinh quang, thành công chỉ có ý nghĩa nhất thời, không phải là điều vĩnh viễn tồn tại. Nếu chìm đắm trong vinh quang, tự mãn với thành công là ta đã dừng lại cuộc hành trình đáng ra cần tiếp tục, đã tự giới hạn phạm vi thành công của chính mình. Cần nhìn rộng ra xung quanh để thấy không chỉ thành công của mình mà thấy cả những nỗ lực, cố gắng của người khác.

3. Bàn luận, mở rộng:

- Cần phân biệt thái độ đố kị, tị hiềm với sự so sánh trên cơ sở ý thức thi đua để phấn đấu vươn lên; cần phân biệt thái độ tự mãn, tự kiêu, ngủ quên trên chiến thắng với niềm tự hào chính đáng.

- Đôi khi, sự đố kị (ở một mức độ nhất định) có thể là động lực để phấn đấu, niềm tự hào khi thấy mình hơn người khác cũng là cảm giác không nhất thiết phải triệt tiêu hoàn toàn bởi nó giúp ta có được sự cân bằng về tâm lý sau rất nhiều cố gắng, nỗ lực.

- Tuy nhiên, để mọi cảm xúc không trở nên thái quá, để cách ứng xử có sự chừng mực, hợp lý, rất cần bản lĩnh, sự hiểu biết để kiểm soát, điều chỉnh bản thân.

Câu 2: (10 đ)

.1. Tìm hiểu vấn đề (6 đ):

- Quan niệm của Nguyễn Công Trứ:

+ Nội dung quan niệm:*"nợ"* vừa là duyên nợ, vừa là trách nhiệm của người cầm bút với thơ ca; *"chuốt"* lµ chØnh söa, lùa chän mét c¸ch c«ng phu sao cho ®¹t tiªu chuÈn cao nhÊt vÒ mÆt thÈm mÜ. Tõ ý nghÜa cô thÓ cña tõ dïng, cã thÓ thÊy NCT ®· ®Æt ra yªu cÇu vÒ tr¸ch nhiÖm cña nghÖ sÜ trong lao ®éng th¬ ca.

+ Cơ sở quan niệm của NCT: lao động thơ là lao động nghệ thuật - nó đòi hỏi công phu, tâm huyết và sự sáng tạo. Sáng tạo sẽ đem đến cái mới, công phu tâm huyết sẽ tạo nên sự hoàn hảo và chiều sâu. Văn chương tồn tại bởi nội dung tư tưởng song tồn tại bằng ngôn từ nghệ thuật. Nếu chất liệu ngôn từ không được lựa chọn và gọt giũa, sức biểu đạt của nó kém đi sẽ khiến tư tưởng, tâm huyết của nghệ sĩ không thể hiện được trọn vẹn, tính nghệ thuật của tác phẩm giảm sút, sức hấp dẫn nghệ thuật kém sẽ khiến những giá trị còn lại dù có cũng khó phát huy tác dụng. Thơ ca lại càng đòi hỏi điều này vì nó có những đặc trưng mang tính loại biệt (trong phạm vi dung lượng giới hạn, thơ cần biểu đạt một cách sâu sắc, tinh tế tư tưởng, tình cảm, khát vọng bằng hình tượng nghệ thuật giàu tính thẩm mĩ và có sức mê hoặc mạnh mẽ). *"Chuốt lời"* vì thế sẽ là sự thể hiện của tài năng, cũng là sự thể hiện trách nhiệm của nhà thơ với thơ và với người đọc.

- Quan niệm của Tố Hữu:

+ Nội dung quan niệm: *"câu thơ"* là sản phẩm lao động sáng tạo của nhà thơ, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ gửi gắm. *"Đọc"* là hành động tiếp nhận và thưởng thức của người đọc. *"Tình người"* là nội dung tạo nên giá trị đặc trưng của thơ - là nội dung tình cảm, cảm xúc của thơ. Từ ý nghĩa cụ thể của từ ngữ, có thể hiểu ý kiến của TH đề cập đến giá trị của thơ từ góc nhìn của người thưởng thức, tiếp nhận thơ: giá trị của thơ là giá trị của những tư tưởng tình cảm được biểu hiện trong thơ. Tình cảm, cảm xúc càng sâu sắc mạnh mẽ, càng lớn lao đẹp đẽ sẽ càng khiến thơ lay động lòng người.

+ Cơ sở quan niệm của TH: đặc trưng của thơ là thể hiện tư tưởng qua sự rung động của tâm hồn, qua các cung bậc của tình cảm. Với người làm thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một

tâm trạng, một cảm xúc và tìm một sự đồng cảm sẻ chia về mặt tình cảm với nhà thơ - sẻ chia những điều đang làm mình trăn trở. Vì thế, khi đến với một bài thơ, người đọc chú ý tới tình cảm, cảm xúc chứ ít chú ý tới hình thức biểu đạt cảm xúc ấy (vốn là công việc của nhà nghiên cứu). Tuy nhiên, nói *"không thấy câu thơ"* không có nghĩa là *"câu thơ"* không tồn tại mà là *"câu thơ"* đã đồng nhất với tình người, là nội dung cảm xúc đã lặn vào trong chính cái hình thức biểu đạt và hình thức trở thành dạng tồn tại, hình thức tồn tại của tình cảm.

- Đánh giá và đề xuất ý kiến: hai ý kiến không hề mâu thuẫn mà là sự bổ sung để mang đến một nhận thức tương đối toàn diện về thơ. Từ hai ý kiến này có thể xác định: thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc trong lao động nghệ thuật mà trước hết là lựa chọn, chỉnh sửa và sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ.

2. Phân tích bài thơ (6 đ):

2.1. Nội dung cảm xúc: là sự thể hiện một tình yêu cuộc sống mãnh liệt

- Niềm say mê cuộc sống khiến XD phát hiện ra một thiên đường trên mặt đất- một thiên đường tràn đầy xuân sắc và vô cùng hấp dẫn.

- Yêu cuộc sống, nhà thơ cũng ý thức sâu sắc về giá trị cuộc sống nên khát khao đảo lộn quy luật cuộc sống, ngăn cản bước đi của thời gian để gìn giữ những vẻ đẹp của sự sống.

- Cũng vì niềm say mê với cuộc sống nên nhà thơ mới hốt hoảng lo âu, thậm chí oán giận thời gian trôi chảy vô tình.

- Tình yêu cuộc sống đã tiếp thêm sức mạnh để nhà thơ không buông trôi theo sự trôi chảy của thời gian, sự phôi pha tàn úa của sự sống mà tăng cường độ sống để sống mạnh mẽ, trọn vẹn và tận độ bằng việc giao cảm và hưởng thụ sự sống.

2.2. Hình thức biểu đạt:

Lời thơ là lời nói với rất nhiều dấu hiệu ngữ pháp (sử dụng hư từ, hô ngữ...) và hình thức đối thoại giúp nhà thơ thể hiện trực tiếp con người cá nhân, giọng điệu cá nhân mở đường cho sự thổ lộ giãi bày cảm xúc một cách tự nhiên và nồng nhiệt.

- Ngôn ngữ rất giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, đặc biệt rất trẻ trung, hiện đại và đầy táo bạo giúp tác giả chuyển tải bức thông điệp tinh thần một cách độc đáo, gây ấn tượng mạnh mẽ.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 6
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi: **Lời thề cỏ may**

(Phạm Công Trứ)

Làm sao quên được tuổi thơ
Tuổi vàng, tuổi ngọc - tôi ngờ lời ai

Thuở ấy tôi mới lên mười

Còn em lên bảy, theo tôi cả ngày
Quần em dệt kín cỏ may
Áo tôi đứt cúc, mực dây tím bầm
Tuổi thơ chân đất đầu trần
Từ trong lấm láp em thầm lớn lên
Thế rồi xinh đẹp là em
Em ra tỉnh học em quên một người
Cái hôm nghỉ Tết vừa rồi
Em tôi áo chẽn, em tôi quần bò
Gặp tôi, em hỏi hững hờ
"Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?"
Em đi để lại chuỗi cười
Trong tôi vỡ một khoảng trời pha lê

Trăng vàng đêm ấy, bờ đê
Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may... *(https://www.thi ca. net)*

Câu1 (1 đ) Nêu PTBĐ chính? Giải thích nhan đề *"Lời thề cỏ may"*.

Câu 2 (2 điểm). Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

Câu 3 (1 điểm). Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

"Em đi ...pha lê"

Câu 4 (2 điểm). Chỉ ra yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại trong văn bản.

II. LÀM VĂN (14 điểm)

Câu 1 (4 điểm): Trong bài thơ *Ngụ ngôn của mỗi ngày*, nhà thơ Đỗ Trung Quân viết:

"Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ"

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về bài học rút ra từ đoạn thơ trên.

Câu 2 (10 điểm): Trong*"Tiếng nói văn nghệ"*, Nguyễn Đình Thi viết: "*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*".

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân. Từ đó so sánh với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du để thấy rằng "*nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*".

……..Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 6
MÔN NGỮ VĂN
Thời gian làm bài 180 phút

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt được	Điểm
I. Đọc hiểu (6.0)	**1**	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ : *Tự sự, biểu cảm* - Nhan đề bài thơ: "*Lời thề cỏ may"* là lời thề thủy chung, son sắt đối với những kí ức, những kỷ niệm tuổi thơ êm đẹp, trong sáng, với thứ "quê mùa"- nét đẹp truyền thống dân tộc.	0.5 0.5

	2	- *Tâm trạng của nhân vật trữ tình:Luôn nhớ về tuổi thơ với những kỷ niệm hồn nhiên, tinh nghịch, trong trẻo với người "em". Tuy nhiên,* sau một thời gian ở phố về, "em" - cô gái dường như đã thay đổi,quên đi tất cả khiến cho "tôi''- chàng trai phải dằn vặt, xót xa cho những lời hẹn ước xa vời, trống vắng, hững hụt trước sự đổi thay của cô gái. - *Nhân vật chàng trai là một người giàu tình cảm, thủy chung, hồn nhiên*, trong sáng, luôn thiết tha với những nét đẹp truyền thống.	1.5 0.5
	3	- Biện pháp ẩn dụ: "*vỡ một khoảng trời pha lê*" - "*Khoảng trời pha lê*" hiện thân cho những gì trong trẻo, trong sáng, hồn nhiên nhất, đó là những kí ức tuổi thơ không thể phai mờ trong trái tim của chàng trai. Hình ảnh "*một khoảng trời pha lê*" đặt bên cạnh từ "*vỡ*" thể hiện sự hững hụt, nỗi buồn, thất vọng, nuối tiếc khi "em" – hiện thân của kỉ niệm, của nét "chân quê", của giá trị truyền thống đã đổi thay.	0.5 0.5
	4	- Yếu tố truyền thống: + Nghệ thuật: Thể thơ lục bát, các hình ảnh gắn với làng quê xưa: *cỏ may, trăng vàng, bờ đê…*, thành ngữ: *tuổi vàng, tuổi ngọc, chân đất đầu trần*. + Nội dung: Tình cảm thủy chung son sắt của chàng trai thôn quê với những ký ức tuổi thơ tươi đẹp và những giá trị truyền thống đang phai nhạt, mất mát dần -> tình cảm truyền thống của con người Việt Nam. - Yếu tố hiện đại: + Nghệ thuật: Sử dụng các hình ảnh hiện đại: *áo chẽn, quần bò, khoảng trời pha lê…*, cách diễn đạt mới mẻ: *Gặp tôi, em hỏi hững hờ… còn chờ đợi ai?, Em đi để lại tiếng cười… vỡ một khoảng trời pha lê…* + Nội dung: Tâm trạng của nhân vật trữ tình(nhớ thương tha thiết về tuổi thơ êm đềm, trong trẻo; xót xa, nuối tiếc trước sự đổi thay) cũng là tâm trạng của rất nhiều người thời hiện đại khi xã hội phát triển sự giao thoa giữa thành thị và nông thôn là điều không tránh khỏi.	1.0 1.0
II. Làm văn(14.0)	**1**	**a. Yêu cầu về hình thức** **-** *Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận.* - *Bài viết đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, dung lượng: khoảng 400 chữ, bố cục ba phần, diễn đạt rõ ràng, trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* **b. Yêu cầu về nội dung:** *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:* **1. Giải thích** - *"Gió", "biển"* là hiện thân của thiên nhiên tươi đẹp. "*Gió*" thường thổi theo một hướng tùy theo mùa và thời tiết. Học "*lời ngọn gió*" dạy *"chẳng bao giờ vu vơ"* tức luôn có chủ đích, luôn theo một hướng. Con người cần sống có lí tưởng, hoài bão, ước mơ, xác định rõ ràng con đường đi của mình để đạt tới thành công - "*Biển*" luôn rộng lớn. Học "*lời của biển" "đừng hạn hẹp bến bờ"* có nghĩa là đừng nên ích kỉ, hẹp hòi, ngược lại mở rộng lòng mình để đón nhận yêu thương và hãy yêu thương, sẻ chia, giúp đỡ mọi người. -> Đoạn thơ vừa là lời tự nhủ vừa là lời khuyên chân thành về cách	0.5 **0.75** 0.25 0.25 0.25

		sống của nhà thơ Đỗ Trung Quân, rằng hãy sống có lí tưởng, ước mơ và có tấm lòng rộng mở. **2. Bàn luận** - Sống có lí tưởng hoài bão ước mơ sẽ giúp con người thấy cuộc đời thật ý nghĩa; là động lực để cố gắng, phấn đấu và vượt qua những khó khăn thử thách, đạt tới thành công… (dẫn chứng) - Sống với tấm lòng rộng mở, yêu thương và sẻ chia yêu thương sẽ tạo được niềm vui, hạnh phúc, giúp cho cuộc sống con người, xã hội tốt đẹp hơn… (dẫn chứng) - Phê phán lối sống không lí tưởng, ước mơ, ích kỉ, thực dụng… của một bộ phận giới trẻ hiện nay. **3. Bài học nhận thức và hành động** - Cần nhận thức được vai trò, ý nghĩa to lớn của lối sống có lí tưởng, tấm lòng sẻ chia, rộng mở, giúp đỡ mọi người. - Tuổi trẻ là những đam mê, là những khát khao, hãy dám sống là chính mình với những ước mơ, lí tưởng cao đẹp, hãy biết sẻ chia yêu thương, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, dâng hiến cho đời những hoa thơm, trái ngọt. **<u>Câu 2</u>** *** Yêu cầu về hình thức** *- Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận.* *- Bài viết đảm bảo bố cục ba phần rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* *** Yêu cầu về nội dung:** *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:* **1. Giải thích ý kiến** ***a. Cắt nghĩa*** - "*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi*": Nghệ thuật không phải là lí thuyết "*đứng ngoài*" răn dạy, chỉ bảo, định hướng "*đường đi*" lẽ phải, không phải cha cố thuyết giảng giáo lí khô khan cho con người. - "*Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta*": Nghệ thuật soi sáng, sưởi ấm, làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc - *"Khiến chúng ta phải tự bước lên đường ấy*": Giúp mỗi người "*hành động*", thực hiện điều lương thiện, sống tốt, sống đẹp. -> Ý kiến của Nguyễn Đình Thi khẳng định chức năng giáo dục của văn học. Văn học có khả năng thức tỉnh, cảm hóa con người, bồi đắp tâm hồn, hướng con người tới chân, thiện, mĩ. ***b. Lí giải*** - Văn học phản ánh hiện thực đời sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Qua đó, nhà văn bao giờ cũng gửi gắm tư tưởng, tình cảm của mình, hướng con người tới chân, thiện, mỹ. - Người đọc tự khám phá nội dung tư tưởng tác phẩm, là người đồng sáng tạo với tác giả. Quá trình này giúp "nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng", "tự bước lên đường ấy" **2. Làm sáng tỏ qua tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), so**	**2.25** 1.0 1.0 0.25 **0.5** 0.25 0.25 **1.0** **1.0** 0.5 0.5 **6.0** **4.5** 0.5

		sánh với Độc Tiểu Thanh kí (Nguyễn Du) ***a. Làm sáng tỏ qua tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân).*** ** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm* ** Chứng minh* - Tác phẩm khơi dậy, đánh thức tình yêu, niềm trân trọng đối với cái tài, cái đẹp, bồi đắp, nuôi dưỡng tình yêu cái tài, cái đẹp trong mỗi chúng ta. Cụ thể: + Tình yêu cái đẹp trong nét chữ - nghệ thuật thi pháp – giá trị truyền thống của dân tộc + Niềm ngưỡng mộ cái đẹp thiên lương, khí phách của Huấn Cao - người có nhân cách chính trực, trọng nghĩa, khinh lợi, có khí phách hiên ngang, bất khuất, không chịu cúi đầu trước cường quyền, chỉ cúi đầu trước cái đẹp. + Niềm cảm phục cái tài "văn võ song toàn", đặc biệt tài hoa trong viết chữ của Huấn Cao. + Sự trân trọng đối với tấm lòng "biết giá người", yêu mến, trân trọng cái đẹp của Quản Ngục. - Nhà văn không đứng ngoài "trỏ lối" mà sống cùng nhân vật, bày tỏ tình cảm thông qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Huấn Cao, Quản Ngục, cảnh cho chữ. - Tác phẩm giúp người đọc hiểu được quan niệm đúng đắn về cái đẹp, biết tránh xa và đấu tranh với cái ác, cái xấu, sống tốt, sống đẹp hơn. ***b. So sánh với Độc Tiểu Thanh kí (Nguyễn Du)*** ** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm* ** Chứng minh* - Bài thơ làm sống dậy trong ta niềm thương cảm, xót xa đối với với những kiếp người tài hoa, bạc mệnh trong xã hội phong kiến xưa, với cái tài, cái đẹp bị vùi dập. Từ đó thêm yêu, trân trọng cuộc sống ngày hôm nay. Cụ thể: + Thương cảm cùng Nguyễn Du cho cuộc đời nàng Tiểu Thanh – người con gái tài năng, sắc đẹp mà bị người vợ cả hành hạ đến chết. + Đồng cảm xót xa cho Nguyễn Du – con người cô độc giữa cuộc đời, tài năng mà không được trọng dụng. + Bất bình trước xã hội bất công, không biết trân trọng cái tài, cái đẹp, hễ người có tài năng là bị vùi dập, đọa đầy. **3. Bình luận** - Khẳng định đây là ý kiến xác đáng về chức năng của văn chương nghệ thuật. - Giúp người đọc hiểu hơn được bản chất, chức năng của văn chương; tuyên truyền bằng con đường đặc biệt – con đường tình cảm. Người nghệ sĩ bằng tình cảm chân thành, "*truyền điện*" thẳng vào con tim khối óc người đọc. Muốn vậy, người nghệ sĩ phải sống chân thành, mãnh liệt, sâu sắc với cuộc đời, đồng thời phải rèn luyện tài năng, làm giàu thêm vốn ngôn ngữ. - Ý kiến định hướng cho độc giả có cách khám phá tác phẩm văn học nói riêng, nghệ thuật nói chung; đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đối với nhà văn: luôn không ngừng tìm tòi, sáng tạo ra những tác phẩm thực hiện được sứ mệnh cao cả của văn chương nghệ thuật	2.5 *0.5* *1.0* *0.5* *0.5* 1.0 0.5 **1.5** 0.25 1.25 *0.5* *0.5* *0.25* **1.0** 0.25 0.5 0.25 **1.0** 0.5

		4. Đánh giá chung - Cả hai tác phẩm tuy có khác nhau về thể loại, hoàn cảnh sáng tác, tình cảm của người nghệ sĩ đối với từng hoàn cảnh con người cụ thể song đều gặp nhau ở tình yêu, niềm trân trọng cái tài, cái đẹp. Các tác phẩm đều khơi dậy ở người đọc tình yêu đối với cái tài, cái đẹp, biết yêu cái thiện và hướng thiện, giúp ta nhận ra và đấu tranh chống lại cái xấu xa. - Các nhà văn không đứng ngoài dạy giỗ, rao giảng mà thông qua các hình tượng nghệ thuật, khơi dậy, đốt lửa "*tình*" để người đọc nhận ra, đi theo và thực hành nó. Đó là chức năng cao cả của văn học mà hai tác phẩm – tác giả đã hoàn thành sứ mệnh một cách xuất sắc. Chính điều đó đã làm nên sức sống lâu bền cho hai tác phẩm, vị trí của hai tác giả trong nền văn học.	0.5

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 11- ĐỀ SỐ 7

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề

I. Đọc hiểu(6,0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau đây và thực hiện các yêu cầu:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Biết khao khát những điều anh mơ ước
Biết xúc động qua nhiều nhận thức
Biết yêu anh và biết được anh yêu
Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh

(Trích *Tự hát* – Xuân Quỳnh)

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Nêu ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*.

Câu 3 (2,0 điểm). Trong khổ thơ thứ nhất, những từ ngữ nào nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật "em"?

Câu 4 (2,0 điểm). Điều giãi bày gì trong hai khổ thơ trên đã gợi cho anh chị nhiều suy nghĩ nhất?

II. Làm văn (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Có ba cách để tự làm giàu mình: *mỉm cười, cho đi và tha thứ.* (Theo: Hạt giống tâm hồn - NXB Tổng hợp TP HCM, 2008)

Những suy ngẫm của anh /chị về quan niệm trên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: *" Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới".* Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào. Hãy làm sáng tỏ nhận định đó qua truyện ngắn "Chí Phèo" (Nam Cao) và bài thơ " Đọc Tiểu Thanh kí" (Nguyễn Du).

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 11- ĐỀ SỐ 7
Môn thi: Ngữ văn
Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Câu 1(1,0 điểm). Biện pháp điệp từ và ẩn dụ
- Điệp "biết" lặp lại 3 lần trong đoạn thơ.
- Ẩn dụ "trái tim", "rừng anh", "bão giông nhiều"

(Nêu đúng 01 biện pháp: 0,25 điểm.)

Câu 2(1,0 điểm). Ý nghĩa của câu thơ *Biết khao khát những điều anh mơ ước*: xuất phát từ tình yêu và sự tôn trọng đối với người mình yêu, nhân vật "em" đồng cảm và sống hết mình với ước mơ của người mình yêu.

Câu 3*(2,0 điểm).* Những từ ngữ nêu lên những trạng thái cảm xúc, tình cảm của nhân vật "em": khao khát, xúc động, yêu. Học sinh chỉ cần nêu được hai từ.

Câu 4*(2,0 điểm).* Có thể là: niềm hạnh phúc hoặc nỗi lạc loài vì cảm thấy mình nhỏ bé và cô đơn;…

II. Làm văn(14,0 điểm):

Câu 1 (4,0đ): HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần phải hiểu đúng và bàn luận được ý nghĩa câu nói. Bài viết phải chân thành, thể hiện được sự hiểu biết và nhận thức sâu sắc đối với vấn đề, đồng thời biết đưa ra những suy ngẫm cần thiết cho bản thân để hoàn thiện nhân cách.

a. Giải thích ý nghĩa câu nói (1.0 điểm)

- Tự làm giàu mình: tự nuôi dưỡng và bồi đắp tâm hồn mình.

Mỉm cười: biểu hiện của niềm vui, sự lạc quan, yêu đời.

Cho đi: là biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

Tha thứ: là sự bao dung, độ lượng với lỗi lầm của người khác.

- Ý cả câu: Tâm hồn con người sẽ trở nên trong sáng, giàu đẹp hơn nếu biết lạc quan, sẻ chia và độ lượng với mọi người.

b. Bàn luận về ý nghĩa câu nói (2,0 điểm):HS khẳng định tính đúng đắn của vấn đề trên cơ sở triển khai những nội dung sau:

- Lạc quan, yêu đời giúp con người có sức mạnh để vượt lên những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, có niềm tin về bản thân và hướng đến một khát vọng sống tốt đẹp (HS lấy dẫn chứng, phân tích).
- Biết quan tâm, chia sẻ, con người đã chiến thắng sự vô cảm, ích kỷ để sống giàu trách nhiệm và yêu thương hơn (HS lấy dẫn chứng, phân tích).
- Biết bao dung, độ lượng, con người sẽ trút bỏ đau khổ và thù hận để sống thanh thản hơn và mang lại niềm vui cho mọi người (HS lấy dẫn chứng, phân tích).
- Ngoài sự lạc quan, sẻ chia, độ lượng con người còn có thể bồi đắp, và nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng những ứng xử tốt đẹp khác (HS lấy dẫn chứng, phân tích).

c. Bài học nhận thức và hành động(1.0 điểm)

- Sự giàu có về tâm hồn có ý nghĩa quyết định sự hoàn thiện nhân cách của mỗi người. Cần có ý thức gìn giữ và bồi đắp để đời sống tinh thần, tình cảm của bản thân không bị xói mòn và chai sạn bởi mặt trái của cuộc sống hiện đại.
- Để làm được điều đó, phải bắt đầu từ những thái độ sống tích cực, có ý nghĩa với mình và mọi người.

Câu 2(10.0 điểm):Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cơ bản đạt được các nội dung sau:

a. Giải thích vấn đề (0.5 điểm)

- Cuộc thám hiểm thực sự: quá trình lao động nghệ thuật của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực, chân chính.
- Vùng đất mới: hiện thực đời sống chưa được khám phá.
- Đôi mắt mới: cái nhìn và cách cảm thụ đời sống mới mẻ.
- Hàm ý câu nói: Trong quá trình sáng tạo, điều cốt yếu là nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về con người và cuộc đời.

b. Khẳng định vấn đề:HS dựa vào tri thức lí luận về đặc trưng phản ánh của văn học, phong cách
nghệ thuật của nhà văn, tư chất nghệ sĩ ... để triển khai luận điểm).

- Trong sáng tác văn học, đề tài mới chưa phải là cái quyết định giá trị của một tác phẩm.

+ Đề tài chính là phạm vi hiện thực đời sống được phản ánh trong tác phẩm. Với một đề tài mới nhưng nhà văn chỉ sao chép nguyên xi theo lối chụp ảnh thì không mang lại giá trị đích thực cho tác phẩm.

+ HS lấy dẫn chứng: (Phong trào Thơ mới đã hướng đến đề tài mới là thế giới của cái tôi cá nhân cá thể song không phải tác phẩm nào cũng có giá trị...).

- Giá trị tác phẩm và phong cách nghệ thuật của nhà văn được quyết định bởi cái nhìn và cách cảm thụ đời sống của người cầm bút.

+ Dù đề tài cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính phát hiện và khám phá, nhà văn có thể thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc.

+ HS chọn dẫn chứng và phân tích: (Chí Phèo, không chỉ là nỗi khổ vật chất mà đau đớn hơn là bi kịch tinh thần, nỗi đau bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính, bị cự tuyệt quyền làm người. Nhà văn còn phát hiện được đốm sáng nhân tính ẩn chứa bên trong cái lốt quỷ dữ của Chí Phèo...)

(Vội vàng là kết quả của cái nhìn tươi mới, của cặp mắt "xanh non, biếc rờn" trước vẻ đẹp mùa xuân, đã bày ra trước mắt người đọc một thiên đường mặt đất, một bữa tiệc trần gian. Hơn nữa, với nhận thứcmới mẻ về thời gian tuyến tính, nhà thơ đã đề xuất một quan niệm sống tích cực...)

c. Mở rộng, nâng cao vấn đề

- Nếu đã có cái nhìn giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một đề tài mới mẻ thì sức sáng tạo của nhà văn và giá trị độc đáo của tác phẩm càng cao. Vì thế, coi trọng vai trò quyết định của "đôi mắt mới" nhưng cũng không nên phủ nhận ý nghĩa của "vùng đất mới" trong thực tiễn sáng tác.
- Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, nhà văn cần trau dồi tàinăng (sự tinh tế, sắc sảo...), bồi dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...) và xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 8
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Năm tôi lên 10, mỗi lần đạp xe chở tôi chạy ngang một ngôi nhà ngói lụp xụp, ba thường hào hứng nhắc: "Trường cũ của ba đấy !"

Năm tôi 30 tuổi, có lần hai cha con đi qua ngôi trường cũ, nay đã trở thành một khách sạn sang trọng, mắt Ba thoáng buồn.

Năm tôi 50 tuổi, ba mất. Bữa nọ, lúc sắp xếp lại đống đồ tế nhuyễn của ông, tôi chợt thấy một chiếc hộp rất xinh, bên trong chỉ có một mảnh ngói vỡ cùng hàng chữ nắn nót: "Chút kỷ niệm còn sót lại từ ngôi trường của tôi".

Lê Nguyễn *(nhavantphcm.com)*

Câu 1: Đặt nhan đề cho đoạn trích .

Câu 2: Các con số *10, 30, 50* được nhắc đến trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3: Anh/chị có cho rằng: « *bên trong chỉ có một mảnh ngói vỡ cùng hàng chữ nắn nót: "Chút kỷ niệm còn sót lại từ ngôi trường của tôi"* đã thể hiện rõ tư tưởng của đoạn trích không ? Vì sao?

Câu 4: Thông điệp sâu sắc nhất anh/chị nhận được từ đoạn trích trên.

<u>Phần II: Tạo lập văn bản (14,0 điểm)</u>

Câu 1 (4,0 điểm): Nghị luận xã hội

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 từ) với nhan đề : **Hoa hướng dương.**

Câu 2 (10,0 điểm): Nghị luận văn học

Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người.

(George Sand)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào?Bằng cảm nhận về tác phẩm *Hai đứa trẻ* của *Thạch Lam*, từ đó liên hệ với tác phẩm *Đọc Tiểu Thanh kí* của *Nguyễn Du* để làm sáng tỏ nhận định trên.

-HẾT-

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 8
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	**Phần đọc hiểu**	**6,0**
Câu 1	Học sinh có thể chọn lựa nhan đề phù hợp với nội dung văn bản (Gợi ý: *Trường cũ, Mảnh ngói vỡ, Ba tôi…)*	1,0
Câu 2	Các con số *10,30,50* biểu đạt sự đổi thay, trôi chảy của thời gian, của cảnh vật, duy chỉ có tấm lòng của người cha dành cho ngôi trường cũ, dù trẻ hay già, dù vật đổi sao dời nhưng vẫn nguyên vẹn như thế.	1,0
Câu 3	*Kết thúc truyện: bên trong chỉ có một mảnh ngói vỡ cùng hàng chữ nắn nót: "Chút kỷ niệm còn sót lại từ ngôi trường của tôi" đã thể hiện rõ tư tưởng của văn bản* vì: Tư tưởng của văn bản là khẳng định, ngợi ca tình nghĩa thủy chung, lòng biết ơn, nỗi nhớ về ngôi trường cũ một thời gắn bó của người cha. Tình cảm không bao giờ đổi thay đó được thể hiện qua việc gìn giữ, nâng niu, trân trọng từng chút đồ vật liên	2,0

	quan đến ngôi trường – *mảnh ngói vỡ*, một vật tưởng như bé nhỏ, xoành xĩnh nhưng với người cha nó là cả miền kí ức tươi đẹp mà giờ đã bị năm tháng làm đổi thay (*nay đã trở thành một khách sạn sang trọng)*	
Câu 4	HS chọn lựa một thông điệp ý nghĩa nhất, phù hợp với nội dung văn bản, đồng thời có cách lý gải thuyết phục. Có thể là một trong các thông điệp như: *Hãy sống thủy chung; thực hiện đạo lý Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây; Trân trọng quá khứ, …*	2,0
II	**Tạo lập văn bản**	**14,0**
1	**Viết một bài văn nghị luận trong khoảng 400 từ với nhan đề: *Hoa hướng dương***	**4.0**
	Yêu cầu chung	
	– Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài. *– Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.*	
	Yêu cầu cụ thể	
	*** Giải thích vấn đề:**	**0.5**
	Hoa hướng dương: Một loài hoa quen thuộc, sắc vàng rực rỡ với đặc tính lúc nào cũng hướng về mặt trời, dù là mọc trong bóng tối hay ở nơi thiếu anh sáng, hoa luôn tìm nơi có ánh sáng mặt trời để khoe sắc. Vì vậy hoa hướng dương còn có tên gọi khác là *Hoa mặt trời*. -> Hình ảnh gợi cho người đọc nhiều suy ngẫm về cuộc sống	0.25 0.25
	*** Bàn luận:**	**3.0**
	Đề bài thuộc dạng đề mở nên học sinh có thể chọn lựa cách triển khai nội dung bài viết theo một trong các ý sau: – Hoa hướng dương tượng trưng cho tình yêu chung thủy sắc son. Dù ở nơi đâu, dù phải xa cách tình yêu ấy vẫn hướng về phía nhau như những bông hoa hướng dương luôn hướng về mặt trời. – Hoa hướng dương còn là bông hoa của hi vọng khi bạn bế tắt bạn tuyệt vọng khi thấy những bông hướng dương tỏa nắng bạn sẽ thấy cuộc sống có hi vọng hơn, có niềm vui và có ánh nắng cho cuộc sống như bông hoa hướng dương lúc nào cũng vươn lên đón ánh mặt trời. – Hoa hướng dương còn là bông hoa của nghị lực sống kiên cường, sự vươn mình mạnh mẽ không chịu khuất phục trước bóng tối mà luôn hướng về ánh sáng, những điều tốt đẹp. … -Cần mạnh mẽ phê phán một số người bảo thủ, sống không có ước mơ,	2.5 0.5

	khát vọng, bản lĩnh và niềm tin vào cuộc sống	
	*** Bài học nhận thức và hành động**	**0.5**
	– Sống có hoài bão, có khát vọng và mơ ước – Có nghị lực, niềm tin vào bản thân để hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống	0.25 0.25
2	**Bằng cảm nhận về tác phẩm *Hai đứa trẻ* của *Thạch Lam*, từ đó liên hệ với Đọc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du để làm sáng tỏ nhận định của George Sand "***Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người.* **"**	**10.0**
	Yêu cầu chung	
	– Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. *– Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	
	Yêu cầu cụ thể	
	Giải thích ý kiến:	**2.0**
	– *Thiên hướng:* là khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. *Thiên hướng của người nghệ sĩ*: là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút. – *ánh sáng:* gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người. – *Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người:* người nghệ sĩ thông qua tác phẩm được viết nên từ cái tài cái tâm của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quí giá về lẽ sống, những tư tưởng triết lí sâu xa, thắp sáng trong trái tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn. ->Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, con người.	1.0
	**Lý giải* – Ý nghĩa tồn tại của văn chương thực chất là hướng con người tới cái đẹp, cái thiện, là *đưa ánh sáng vào trái tim con người*. Ánh sáng văn chương chính là vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của nhà văn chuyển hóa vào tác phẩm thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu, soi sáng nhận thức, thắp sáng niềm tin, giúp con người hiểu hơn về cuộc sống và con người, tự nhận thức chính mình, từ đó khơi dậy, bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống nhân văn hơn.	1.0

	– Việc sáng tạo của nhà văn luôn xuất phát từ nhu cầu giãi bày, thể hiện tâm tư, tình cảm vì thế nâng đỡ cho cái tốt không chỉ là thiên chức, trách nhiệm mà còn là mong mỏi, nhu cầu của người cầm bút. Bằng cái tâm, tầm tư tưởng bén nhạy, người nghệ sĩ thấy được bản chất cuộc sống, khái quát thành những quy luật tâm lí, từ đó chuyển tải đến người đọc những thông điệp ý nghĩa về cuộc đời và con người. – Để *đưa ánh sáng vào trái tim con người*, người nghệ sĩ còn ý thức phát huy cái tài trong cách sử dụng ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, xây dựng hình tượng, kết cấu tác phẩm … Ánh sáng từ tác phẩm văn học chính là sự hòa quyện của cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ. – Giá trị, sức sống lâu bền của tác phẩm chính là ở *ánh sáng* mà người nghệ sĩ *đưa vào trái tim con người*. Chính vì vậy, người nghệ sĩ cần phải sống sâu với cuộc đời, có tình cảm chân thành, mãnh liệt, nắm bắt và phản ánh sâu sắc những vấn đề cuả đời sống, có tài năng và bền bỉ, nghiêm túc luyện rèn ngòi bút… Người đọc khi đến với tác phẩm cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận thứ ánh sáng đặc biệt từ tác phẩm, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà văn gửi gắm để hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn, từ đó sống đẹp, sống nhân văn hơn.	
	*** Làm rõ ý kiến qua tác phẩm *Hai đứa trẻ* của *Thạch Lam* , liên hệ với tác phẩm *Đọc Tiểu Thanh kí* của *Nguyễn Du***	**7.0**
	<u>**Tác phẩm Hai đứa trẻ**</u> ****Giới thiệu chung:*** – Xuất hiện trên văn đàn cùng thời với rất nhiều nhà văn khác, Thạch Lam mang một dấu ấn rất riêng. Không trào lộng như Vũ Trọng Phụng, không hài hước như Nguyễn Công Hoan, không triết lý như Nam Cao. Thạch Lam nhẹ nhàng và tinh tế. Mỗi truyện ngắn của ông như một bài thơ về những cuộc đời, những thân phận nhỏ bé, côi cút và bất hạnh, gợi sự thương cảm, xót xa. – Truyện ngắn Hai đứa trẻ được in trong tập truyện Nắng trong vườn.Truyện là một bức tranh đời sống của một phố huyện nghèo ở nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. *** *Ánh sáng* Thạch Lam *đưa vào trái tim con người* qua truyện ngắn*:*** – Biết yêu cảnh đẹp của quê hương đất nước: Bức họa đồng quê phố huyện nghèo khi chiều xuống, đêm về. + Âm thanh: tiếng trống thu không, tiếng muỗi vo ve, tiếng chõng nan kêu cót két… + Hình ảnh: Dãy tre làng, mặt trời đỏ rực, … + Màu sắc: Màu đỏ rực rỡ của mặt trời, màu hồng của đám mây… – Biết xót thương trước những mảnh đời cơ cực nghèo khổ: Hiện thực bức tranh phố huyện nghèo nàn cùng những mảnh đời cơ cực như mấy đứa trẻ con nhà nghèo, mẹ con chị Tí, bà cụ Thi điên, bác phở Siêu, gia đình bác xẩm, chị em Liên – Biết nuôi dưỡng niềm tin, hi vọng về một tương lai, cuộc sống tốt đẹp, một cuộc sống có nghĩa: Cảnh đợi tàu của người dân nơi phố huyện đặc biệt của hai đứa trẻ Liên và An	5.0 1.0

	->Ánh sáng của tư tưởng nhân văn cao đẹp – Thạch Lam đã *đưa ánh sáng vào trái tim con người* bằng hình thức nghệ thuật độc đáo: ngôn từ giàu chất thơ, chất nhạc, khai thác đời sống nội tâm nhân vật, đối lập giữa ánh sáng và bóng tối… **-Liên hệ với tác phẩm Đọc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du** ***Giới thiệu chung:*** **** Ánh sáng* Nguyễn Du *đưa vào trái tim con người* qua tác phẩm:** –Biết trân trọng ngợi ca tài sắc của người tài hoa bạc mệnh thể hiện tiếng lòng cảm thông chia sẻ với thân phận bi kịch của Tiểu Thanh nói riêng và người phụ nữ nói chung – Biết nói lên tiếng tiếng nói đau đời,thương mình và căm phẫn trước bất công phi lý trong cuộc đời, chân thành đặt ra những câu hỏi về thân phận con người và thể hiện tiếng lòng khát khao bạn tri âm trong cuộc đời của tác giả. ->Tất cả được viết bằng những dòng cảm xúc chân thành nhất của tác giả có sức lay động lòng người bao thế hệ.Đọc Tiểu Thanh Ký vì thế là biểu hiện thiết tha của một trái tim nhân ái,nhân văn sâu sắc – Nguyễn Du đã *đưa ánh sáng vào trái tim con người* bằng hình thức nghệ thuật độc đáo: Hình ảnh thơ độc đáo,đẹp,gợi cảm.Ngôn ngữ thơ trong sáng tinh tế,đa nghĩa.Các biện pháp nghệ thuật: câu hỏi tu từ,ẩn dụ được sử dụng thành công. **So sánh đối chiếu 2 tác phẩm** ***Điểm chung:*** -Cả hai tác phẩm đều giàu tư tưởng nhân văn, yêu thương con người và cuộc sống, mong mỏi cho người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng có phong cách nghệ thuật độc đáo, sử dụng ngôn từ biểu cảm, gần gũi với bạn đọc, thể loại, kết cấu đặc sắc tạo nên những tác phẩm nghệ thuật bất hủ… ***Điểm riêng:*** -Truyện ngắn Hai đứa trẻ đã tái hiện cuộc sống lam lũ, cơ cực của người dân nơi phố huyện trước cách mạng Tháng Tám qua đó thể hiện niềm xót thương của Thạch Lam với cảnh sống của người dân nơi đây đồng thời thể hiện sự đồng cảm trân trọng với ước mơ đổi đời của họ và một khao khát đổi thay cuộc sống dù còn mơ hồ mong manh. – Từ bi kịch cuộc đời của nàng Tiểu Thanh, Nguyễn Du nhận thấy mình là người trót mang cái án phong lưu như nàng.Vì vậy, viết Đọc Tiểu Thanh Ký cho Tiểu Thanh cũng chính là cho bản thân nhà thơ.Ở đó ta thấy hiện lên cuộc đời của một con người *Tài hoa bạc mệnh, Khát khao tìm thấy tiếng nói tri âm, đồng cảm của những tâm hồn đồng điệu*	1.0
	*** Đánh giá, nhận xét:**	**1.0**
	– Ý kiến của George Sand đã khẳng định yếu tố cốt tử để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là *đưa ánh sáng vào trái tim con người*. Đây cũng là lời khẳng định ý nghĩa về chức năng, giá trị của văn học đối với con người. – Ý kiến của George Sand là một định hướng cho người nghệ sĩ trong	

	hành trình sáng tạo: hướng bạn đọc đến các giá trị Chân – Thiện – Mĩ, góp phần bồi đắp tâm hồn người đọc. Đây cũng là một căn cứ để người đọc tiếp nhận và đánh giá chính xác hơn về giá trị của một tác phẩm văn học. Để nhận ra thứ ánh sáng riêng từ tác phẩm, người đọc cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biến quá trình nhận thức thành quá trình tự nhận thức và hoàn thiện bản thân. – Qua hai tác phẩm trên, người đọc không chỉ nhận thấy tài năng nghệ thuật mà còn hiểu rõ hơn về những ánh sáng riêng mà hai tác giả đã gửi đến người đọc. Đó không chỉ là vẻ đẹp tâm hồn phong phú mà còn là những tư tưởng cao cả mang tầm vóc thơi đại và dân tộc.	
	Lưu ý chung *1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.* *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.* *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.* *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.* *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 9

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Tuổi thơ

Tuổi thơ tôi bát ngát cánh đồng
cỏ và lúa và hoa hoang quả dại
vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải
bờ ruộng bùn lấm tấm dấu chân cua

Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
con sáo mỏ vàng con chào mào đỏ đít
con chim trả bắn mũi tên xanh biếc
con chích chòe đánh thức buổi ban mai

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi
năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại
cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dấu đất đai tươi rói mãi nơi này

Người miền rừng bóng suối dáng cây
người mạn bể ăn sóng nói gió

người thành thị nét đường nét phố
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

Con dấu chìm chạm trổ tận trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười

Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi
dù chúng ta cứ việc già nua tất
xin thương mến đến tận cùng chân thật
những miền quê gương mặt bạn bè

1982

(Thơ Nguyễn Duy, Quê nhà ở phía ngôi sao, NXB Thanh Hóa- 2012)

Câu 1(1.0 điểm). Dấu ấn "Tuổi thơ tôi" được tác giả nhắc đến trong bài thơ này là gì?

Câu 2(1.5 điểm): Xác định và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dấu đất đai tươi rói mãi nơi này

Câu 3(1.5 điểm): Những thông điệp nào nhà thơ muốn gửi gắm trong bốn câu thơ sau?

Con dấu chìm chạm trổ tận trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười

Câu 4(2.0 điểm): Còn dấu ấn tuổi thơ em là gi? Bằng đoạn văn từ 7 đến 10 dòng ghi lại dấu ấn tuổi thơ của em.

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm): Con sâu bò cả ngày thì có thể di chuyển được 1 mét, nếu trước khi chết, nó muốn đi được 10 kilômét thì phải làm thế nào đây? Phải gồng mình mà bò quyết liệt hơn? Không phải vậy. Phải biến thành bướm và vỗ cánh bay đi.

(Theo Rando, Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu, NXB Hà Nội, 2016)

Trình bày suy nghĩ của mình bằng một bài văn khoảng 400 chữ.

Câu 2 (10 điểm) .

Lí Nhuệ là một cây bút nổi tiếng của văn học đương đại Trung Quốc cho rằng " *Lịch sử văn học chỉ trân trọng những người sáng tạo độc đáo"* .

Qua tác phẩm " **Vội vàng**" của Xuân Diệu, anh/chị hãy bàn luận về ý kiến. Liên hệ đến bài thơ **" Cảnh ngày hè" (Bảo kính cảnh giới- bài 43)** của Nguyễn Trãi để thấy được sự " sáng tạo độc đáo" trong việc phá vỡ tính quy phạm, khơi dòng chảy cho thi ca Việt Nam.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 9
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Dấu ấn "Tuổi thơ tôi" được tác giả nhắc đến trong bài thơ: - Tuổi thơ gắn với cánh đồng: với cỏ, với lúa, với hoa cỏ hoang dại; "tuổi thơ tôi" gắn với chim, với sáo, với chào mào, chim trả. - Là t-- Tuổi thơ mang dấu ruộng, dấu vườn; Tuổi thơ gắn với gương mặt bạn bè.	1,0
	2	- Xác định biện pháp tu từ: + Tương phản: cái năm tháng mong manh mà vững chãi + Ẩn dụ: Năm tháng mong manh, vững chãi; con dấu đất đai - Giá trị nghệ thuật + Tuổi thơ trôi qua mau, thời gian tuổi thơ của chúng ta không dài. Nhưng đó là khoảng thời gian không thể nào phai nhạt trong tiềm thức của mỗi con người. + Con dấu đất đai là nét đẹp riêng của văn hóa vùng quê. Với nhà thơ, chính những điều bình dị (cánh đồng, cỏ hoa, chim sáo, ruộng vườn…) ấy đã làm nên giá trị vĩnh hằng, khắc chạm nên vẻ đẹp của vùng miền.	0,5 1,0
	3	- Những kỉ niệm từ thời ấu thơ sẽ khắc ghi trong tâm khảm của mỗi người. Đó là khoảng đời không thể nào xóa nhòa, không thể nào đánh đổi. - Chúng ta, nhiều người rồi sẽ xa quê. Chúng ta cũng sẽ già đi. Nhưng dù ở đâu, dù là bất cứ lúc nào thì chúng ta vẫn luôn hướng về nguồn cội; hồn quê, chất quê vẫn ẩn hiện trong phong thái, trong cốt cách, trong chính đời sống của chúng ta.	1,5
	4	- Hình thức là một đoạn văn ngắn - Cảm xúc sâu sắc, chân thật, cách viết sáng tạo	2,0
Làm văn	NLXH	**Yêu cầu chung:**	
		Yêu cầu cụ thể:	
		a. Giải thích: - Con sâu bò cả ngày thì có thể di chuyển được 1 mét là khả năng vốn có. - Nếu trước khi chết, nó muốn đi được 10 kilômét là khát vọng chinh phục đỉnh cao mới. - Hóa thành bướm là thay đổi cách thức hành động để đạt được mục tiêu. -> Muốn thành công, con người không chỉ phải cố gắng mà còn phải có sự bứt phá vượt bậc, phải đổi mới cách nghĩ và sáng tạo trong hành động.	1,0
		b. Phân tích, chứng minh, bình luận - Muốn vươn lên tầm cao mới là khát vọng chính đáng của con người. - Để đạt được mục tiêu, phải hết sức cố gắng. Bởi vì không có sự thành công nào tự đến một cách dễ dàng mà không có sự cố gắng của con người. - Để đạt được mục tiêu, chúng ta còn phải biết thay đổi cách	2,0

		thức, phương pháp hành động cho phù hợp. + Có rất nhiều mục tiêu chúng ta muốn đạt được, có rất nhiều khó khăn chúng ta muốn vượt qua nhưng không phải cứ cố gắng là được. + Phải thay đổi cách nhìn, thay đổi cách nghĩ, phải sáng tạo trong khi hành động, phải biết vận dụng thời cơ và tạo thời cơ. - Làm thế nào để có thể thay đổi một cách nhìn, cách nghĩ, thay đổi một phương pháp cũ? + Phải nhìn nhận đúng về bản thân mình, phải bỏ lối suy nghĩ bảo thủ. + Phải học để nâng cao nhận thức, để hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân.	
		c. Liên hệ - Mỗi người phải tự đặt ra mục tiêu cho cuộc đời mình; phải nỗ lực và sáng tạo để đạt được mục tiêu; phải dám nghĩ dám lam. - Phê phán lối sống thụ động, không ý chí, không nghị lực	0,5
	NLVH	**Yêu cầu chung**	0,5
		Yêu cầu cụ thể:	
		a.Giải thích - Nói đến "lịch sử văn học" là nói đến sự vận động của chính bản thân văn học (bao gồm tác giả, tác phẩm, trào lưu, giai đoạn) trong không gian, thời gian các thời kì lịch sử nhất định. - "Sáng tạo nghệ thuật" : chỉ hoạt động khám phá, phát minh tìm ra cái chưa có, làm mới, làm lạ cái đã có của người nghệ sĩ. => Dòng chảy lịch sử văn chương đã thừa nhận tính sáng tạo, phẩm chất sáng tạo của người nghệ sĩ. Sáng tạo vừa là yêu cầu vừa làm nên vị trí danh dự của nhà văn , sức sống lâu bền của nhà văn trong lòng độc giả.	1,5
		b. Chứng minh qua tác phẩm "Tây Tiến" - Vài nét khái quát về tác giả và tác phẩm - Sự sáng tạo trong " Tây Tiến" * Đề tài: mùa xuân vốn rất đẹp và quyến rũ nhưng đến Xuân Diệu mùa xuân càng trở nên tươi thắm, lộng lẫy hơn bao giờ hết. * Cấu trúc của bài thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữ mạch cảm xúc và triết luận, tạo sự logic, chặt chẽ. + Thi sĩ thể hiện một ước muốn muốn tắt nắng, buộc gió để lưu lại mãi hương sắc cuộc sống trần gian (4 câu đầu) + Cảm nhận về mùa xuân ngộn ngộn đầy sức sống, giống như một bữa tiệc lớn với một thực đơn đầy quyến rũ giữ chốn trần gian (Của ong bướm này đây… cặp môi gần) + Nuối tiếc trước thời gian chảy trôi không ngừng trong khi tuổi xuân đời người hữu hạn (Xuân đương tới nghĩa là….mùa chưa ngả chiều hôm)	**6,0**

		+ Khát khao giao cảm trực tiếp và tận hưởng trọn vẹn vẻ đẹp của cuộc sống trần thế (Ta muốn ôm…Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi) * Thể thơ và nhịp điệu + Thể thơ tự do với các dòng thơ dài ngắn không đều, nhịp thơ thay đổi linh hoạt phù hợp diễn tả cảm xúc sôi nổi dâng trào của thi sĩ + Nhịp điệu khi nhịp nhàng cân xứng khiến ta có cảm giác như có vũ điệu của mùa xuân bay lên trong từng câu chữ. + Khi gấp gáp, hối hả, sôi trào thể hiện cảm xúc thật nồng nàn làm thức dạy cả vườn xuân * Ngôn ngữ thơ vừa chính xác, vừa mới mẻ, táo bạo, sử dụng nhiều động từ mạnh, các tính từ miêu tả, kết hợp các biện pháp tu từ như so sánh, điệp từ, liệt kê, bút pháp tương giao * Hình ảnh thơ mới lạ, gợi cảm + Sáng tạo một hình ảnh thơ đẹp đến ngỡ ngàng. "Tháng giêng ngon như một cặp môi gần" + "Tháng giêng" là khởi đầu của mùa xuân vốn là vô hình nhưng nó đã được cụ thể hóa, hữu hình như là một cặp môi. Vẻ đẹp của làn môi thơ tháng giêng ấy vừa có hương, vừa có sắc, vừa có độ gợi cảm, lại vừa có vị ngon ngọt quyến rũ gọi mời. + Đây là một câu thơ hay nhất, đẹp nhất trong đời thơ XD: câu thơ tràn đầy cảm giác, một câu thơ tràn đầy xuân sắc và xuân tình, đồng thời thể hiện quan niệm mĩ học mới mẻ, lấy con người làm chuẩn mực cho vẻ đẹp của thiên nhiên -> thể hiện tôn vinh con người.	
		c. Liên hệ với "Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử - Tiêu biểu cho sự phá cách, khắc phục khuynh hướng quy phạm, mở rộng cảm quan sáng tạo, khơi dòng chảy mới cho thơ ca trung đại Việt Nam - Về thể loại và nhịp thơ + Xen câu 6 tiếng vào thể thất ngôn Đường luật + Không ngắt nhịp thơ theo truyền thống 4/3 mà tạo nhịp mới, ngắt 1/2/3 hay 2/2/3... - Về thi liệu + Thơ xưa khi vịnh cảnh thường sử dụng những loại thảo mộc cao quý như : tùng, cúc, trúc, mai-> tính ước lệ. + Nguyễn Trãi đã mạnh dạn đưa vào thơ mình những thi liệu mới mẻ. Đó là hoa hòe / hoa thạch lựu và đặt hai loài cây quen thuộc dân dã này, đứng bên cạnh hồng liên trì một loài cây quen thuộc trong thơ xưa. -Về ngôn liệu. + Thơ xư thường sử dụng những từ ngữ trang trọng, hoa mĩ + Nguyễn Trãi sử dụng từ ngữ mộc mạc, giản dị và có sự co duỗi, cựa quạy. Đùn đùn, trương, phun thức đỏ ->Từ láy giầu chất tạo hình, nhựa sống sôi trào đang dào dạt	1,0

		chảy trong thân cây hòe. ->Nếu như từ "đùn đùn" gợi tả sự vận động đang lớn dần lên từ trong ra ngoài thì từ "giương" miêu tả độ vươn của cành lá theo chiều không gian để che mát cả con đường ->Từ "phun" diễn tả một áp suất lớn từ trong phun ra ngoài, ở đây dùng để tả hoa thì quả thật là mới. Cây thạch lựu như đang cháy hết mình cho mùa hè đẹp hơn	
		d. Bình luận - Đây là một ý kiến xác đáng, là tiếng nói của người trong cuộc và là tiếng nói của người nghệ sĩ chân chính, có trách nhiệm đối vưới sự phát triển của nghệ thuật và cuộc đời. + Bản chất của nghệ thuật là sáng tạo. Văn học, nghệ thuật không chấp nhận sự lặp lại…sự bắt chước…(Liên hệ đến quan điểm của Nam Cao) + Mỗi độc giả, khi đến với văn chương, ngoài mục đích giải trí hay nâng cao nhận thức, thẩm mĩ hoặc tìm đến văn chương để được sẻ chia tâm sự thì người đọc vẫn hướng tới những tác phẩm độc đáo mởi mẻ. Bởi vậy, người nghệ sĩ và tác phẩm luôn phải chịu một quy luật rất khắt khe: quy luật đào thải.. - Nhận định được xem như một gợi ý người đọc về tiêu chuẩn đánh giá, thẩm định một tác phẩm văn chương.	1,0

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 10
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. Đọc hiểu: (6.0 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cần nêu ở dưới:

Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là "năng lực tạo ra hạnh phúc", bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai…, biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn.

Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một "tế bào hạnh phúc", một "nhà máy hạnh phúc" và sẽ ngày ngày "sản xuất hạnh phúc" cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là "nhỏ bé" trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn "nhỏ bé". Ai cũng có thể trở thành những "con người lớn" bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh

phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự "chạm" vào hạnh phúc!."

(Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn văn thứ 2 và 3 sử dụng thao tác lập luận chủ yếu là gì?

Câu 2 (0,5 điểm). Theo tác giả, mỗi người sẽ trở thành một "tế bào hạnh phúc" khi nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Trong văn bản có nhiều cụm từ in đậm được để trong ngoặc kép, hãy nêu tác dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép trong những trường hợp trên. Từ đó, hãy giải thích nghĩa hàm ý của 02 cụm từ ***"nhỏ bé"*** và ***"con người lớn"***

Câu 4 (1,0 điểm). Theo quan điểm riêng của mình, anh/chị chọn cách *"chạm"* vào hạnh phúc bằng việc *"làm những việc lớn"* hay *"làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn"*. Vì sao? (Nêu ít nhất 02 lý do trong khoảng 5 – 7 dòng)

II. Làm văn

Câu 1 (4 điểm):

Anh/chị hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về câu nói sau: *Vòng nguyệt quế đôi khi trở thành dải băng bịt mắt.*

Câu 2 (10,0 điểm) :

Bàn về cách viết truyện ngắn , nhà văn Sêkhốp có phát biểu:

" Theo tôi , viết truyện ngắn, cốt nhất phải tô đậm cái mở đầu và cái kết luận."

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích cách mở đầu và kết thúc của truyện ngắn *"Chữ người tử tù"* của Nguyễn Tuân để thấy ý nghĩa của nó trong việc nâng cao giá trị tác phẩm.

——— Hết ———-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 11 –
(Hướng dẫn chấm này gồm 05 trang)

1. YÊU CẦU CHUNG:
2. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn sâu rộng ; kĩ năng làm văn tốt ; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức biểu cảm, ít mắc lỗi về chính tả , ngữ pháp…

2.Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng, mà còn chú ý đến thái độ, tình cảm, cảm xúc của người viết. Cần trọng và tinh tế đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện, trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 20.0 điểm, cho lẻ đến 0.5. Hướng dẫn chấm cho điểm từng câu, từng ý trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác.
4. YÊU CẦU CỤ THỂ:

ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0

	1	Thao tác lập luận được sử dụng chủ yếu trong đoạn 2 và 3 là: giải thích *Năng lực làm người là...* *Năng lực làm việc là ...* *Năng lực làm dân là ....*	0.5
	2	Mỗi người sẽ trở thành một "tế bào hạnh phúc" khi *Khi con người có được những năng lực đặc biệt: Năng lực làm người,, năng lực làm việc, năng lực làm dân thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn.*	0.5
	3	Tác dụng của việc sử dụng dấu ngoặc kép: làm nổi bật, nhấn mạnh đến một ý nghĩa, một cách hiểu khác có hàm ý… Nghĩa hàm ý của hai cụm từ *"nhỏ bé"*: tầm thường, thua kém, tẻ nhạt… và *"con người lớn"*: tự do thể hiện mình, khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ, sống cao đẹp, có ích, có ý nghĩa…	1.0
	4	. Nêu ít nhất 02 lí do thuyết phục để khẳng định lối sống mình chọn theo quan điểm riêng của bản thân. "Làm những việc lớn" gắn với ước mơ, lí tưởng hào hùng, lối sống năng động, nhiệt huyết, tràn đầy khát vọng. Còn "tìm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn" lại chú trọng đến niềm đam mê, cội nguồn của sáng tạo.	1.0
II		LÀM VĂN	
		Nghị luận xã hội	6.0
		*Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội. Xây dựng bố cục rõ ràng, hệ thống lập luận chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không sai phạm các qui tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.	1,0
		* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được những ý cơ bản sau:	5,0
		1. Giảithích + Câu nói sử dụng hai hình ảnh có tính biểu tượng: vòng nguyệt quế và dải băng bịt mắt. Vòng nguyệt quế là biểu tượng của vinh quang, của niềm tự hào vì những chiến thắng, thành công. Trong khi đó, dải băng bịt mắt là thứ che đi cái nhìn của ta, làm cho ta có mắt mà như mù. Thậm chí, dải băng bịt mắt có thể gợi liên tưởng về cái chết. Kẻ tử tù khi bị xử bắn thường bị bịt mắt. Bằng một lối nói súc tích và hình tượng, câu nói trên chỉ ra rằng niềm tự hào vì những chiến thắng, thành công, việc quá say sưa với chiến thắng có thể khiến ta mù quáng và dễ dẫn đến những hậu quả tai hại. + Nội dung của ý kiến: câu nói trên đưa ra lời khuyên, lời cảnh tỉnh đối với mỗi con người rằng không nên say sưa, tự mãn với những thành công, chiến thắng của mình đến mức trở nên mù quáng.	1,0
		2. Bàn luận : + Niềm vui, niềm hạnh phúc, thái độ tự hào về những thành công, những chiến thắng là một thứ tình cảm rất bình thường của con người. Mỗi con	3,0

		người, ai cũng có thể có những thành công nhất định trong cuộc sống. Tất nhiên, có những người xuất chúng, có những thành công lớn lao nhưng cũng có những con người bình thường, những thành công nhỏ bé đối với họ cũng rất có ý nghĩa. + Tuy vậy, tình cảm chính đáng nói trên có thể dẫn đến những hậu quả tai hại: • Con người ai cũng có những mặt tích cực và những hạn chế, những thành công đi kèm với những điều chưa làm được. Nếu chỉ say sưa với những thành công, những điều ta làm được, ta có thể quên đi những mặt hạn chế, những điều chưa được của chính mình và từ đó không thể rút ra bài học cần thiết hoặc có những điều chỉnh cần thiết trong cuộc sống. • Cuộc sống luôn luôn biến đổi, nếu con người chỉ sống với những niềm tự hào về thành công của chính mình, họ có thể mất đi cái nhìn tỉnh táo về những gì đang diễn ra xung quanh và vì thế, có thể phạm phải sai lầm, thất bại. • Quá say sưa với thành công của mình cũng có thể dẫn đến chủ quan, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân, cho rằng mình có thể thành công trong mọi trường hợp, đã làm được việc này thì cũng có thể làm được việc khác trong khi thực tế lại không hẳn như vậy.	
		3. Bài học nhận thức và hành động. cần phải biết tự hào, hạnh phúc với những thành công, thắng lợi trong cuộc sống nhưng cũng không nên để thái độ đó khiến ta trở nên ảo tưởng, mù quáng đến mức chủ quan về bản thân mình, quên đi thực tại và phạm phải sai lầm.	1,0
III		Viết bài văn nghị luận bàn về một ý kiến văn học .	
		*Yêu cầu về kỹ năng: học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. Xây dựng bố cục bài văn chặt chẽ , mạch lạc. Không mắc lỗi chính tả , dùng từ , đặt câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.	2.0
		*Yêu cầu về kiến thức:Đề bài yêu cầu thí sinh phải biết vận dụng kiến thức lí luận về đặc trưng của thể loại truyện ngắn , nhất là vai trò cảu mở đầu và kết luận trong truyện ngắn để giải thích , chứng minh cho luận đề.Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng cầnc nêu được những nội dung sau :	8.0
		1. Giải thích: – Phần mở đầu là phần giới thiệu hoàn cảnh nảy sinh, là cái nền để nhân vật bước vào hành động và tạo nên các xung đột của tác phẩm. – Cái kết luận là phần kết có tác dụng tạo cho văn bản tính chất kết thúc ,tính chất đóng về cả phương diện nội dung lẫn phương diện hình thức . Là phần khép lại văn bản , làm cho văn bản có tính hoàn chỉnh. (nơi tác phẩm kết thúc là nơi cuộc sống bắt đầu) – "Cốt nhất phải tô đậm cái mở đầu và cái kết luận": Nhà văn phải dụng công để tạo nên một cách mở đầu và kết thúc tác phẩm thật độc đáo, ấn	2.0

		tượng, gây chú ý cho người đọc. – Phải tô đậm cái mở đầu và kết luận vì: Đối với tác phẩm văn học nói chung và nhất là truyện ngắn, mở đầu và kết thúc bao giờ cũng có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao giá trị tác phẩm. Ý kiến của Sê khốp nhấn mạnh vai trò quan trọng của phần mở đầu và kết luận trong một truyện ngắn, mang đậm dấu ấn sáng tạo của nhà văn, đóng vai trò trong sự thành bại của một truyện ngắn. (bên cạnh cốt truyện, nhân vật, tình huống truyện, sự việc, chi tiết…)	
		2.Phân tích *a) Mở đầu:* * Cách mở đầu: – Truyện mở đầu bằng cuộc trò chuyện giữa quản ngục và thơ lại: quản ngục "nghe đồn" Huấn Cao có tài viết chữ đẹp và có tài bẻ khoá vượt ngục; thơ lại cho rằng phải chém những người như thế thấy mà tiếng tiếc. * Ý nghĩa: – Tạo ấn tượng ban đầu về nhân vật chính, phụ. + Huấn Cao: Con người của tài hoa, khí phách, bản lĩnh ngang tàng. + Quản ngục, thơ lại: biết quý cái Đẹp cái Tài, biết trọng nhân cách bản lĩnh. – Cách vào truyện theo trật tự thời gian, nghệ thuật giới thiệu nhân vật uyên thâm, cổ điển (gián tiếp, theo lối "vẽ mây nẩy trăng") tạo ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc về Huấn Cao – con người của huyền thoại, của danh tiếng lẫy lừng trong thiên hạ, đến phe đối lập cũng phải nể vì, trọng thị. * Lưu ý: Khái quát gọn phần diễn biến truyện để thấy tính thống nhất trong tính cách, phẩm chất nhân vật, tạo nên tính chỉnh thể của văn bản. *b) Kết thúc.* * Cách kết thúc:. Truyện kết thúc bằng "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có". – Khung c¶nh cho ch÷ cha tõng cã: Trong đêm cuối cùng của người tử tù, nơi ngục thất lại diễn ra cảnh cho chữ. – Người cho chữ – xin chữ chưa từng có: Người cho chữ, ban phát cái Đẹp, khuyên răn điều Thiện là tử tù; người xin chữ, thoả được sở nguyện về cái Đẹp và tìm ra con đường chính đạo của cuộc đời lại là viên quan coi ngục. * Ý nghĩa: – Tạo kết cấu đầu cuối tương ứng: Mở đầu bằng lời đồn – kết thúc bằng hành động. Mở đầu bằng huyền thoại – kết thúc bằng cảnh "xưa nay chưa từng có". – Tô đậm chân dung nhân vật: + Huấn Cao "ngôi sao hôm chính vị" toả sáng ánh sáng của Tài – Chí – Tâm. + Quản ngục, đốm sáng đặc biệt, con người của nhân cách và sở nguyện cao đẹp, bậc "liên tài tri kỷ" xưa nay hiếm đối với người nghệ sĩ. + Đây là cuộc gặp gỡ kì diệu giữa những "tấm lòng trong thiên hạ": một Huấn Cao nghĩa khí tài hoa và một quản ngục, thơ lại thành tâm trọng	4.0

		nghĩa, trọng tài. – Thể hiện nổi bật cảm hứng lãng mạn và bút pháp lý tưởng hoá của Nguyễn Tuân: hướng tới cái Đẹp và sự phi thường. – Bộc lộ tập trung chủ đề tác phẩm: + Ca ngợi một thú chơi tao nhã của một thời vang bóng. + Ca ngợi một bậc anh hùng hiên ngang bất tử. + Tôn vinh sự chiến thắng của cái Đẹp, cái Thiện với sức mạnh cảm hoá lớn lao, vĩ đại. +Thể hiện quan niệm của Nguyễn Tuân về con người và nghệ thuật chân chính.	
		3.Bàn luận – Lời bàn xác đáng, đúng đắn về một phương diện quan trọng trong nghệ thuật viết truyện ngắn, được đúc kết nên từ trải nghiệm một đời văn của Sêkhốp – bậc thầy truyện ngắn trong nền văn học Nga và thế giới. – Đây là công phu sáng tạo in đậm dấu ấn tài năng và phong cách tác giả: Mở đầu – kết thúc "Chữ người tử tù" khẳng định Nguyễn Tuân, nhà văn lãng mạn, nhà văn của cái Đẹp hoàn mĩ phi thường, nhà văn của lối viết vừa cổ kính trang trọng, vừa mới mẻ hiện đại. – Yêu cầu đặt ra cho công phu sáng tạo mở đầu và kết luận không chỉ đúng với truyện ngắn mà còn với tất cả các thể loại văn học khác (ký, kịch, thơ, tiểu thuyết), đòi hỏi trách nhiệm của người nghệ sĩ trong quá trình lao động nghệ thuật. -Nhà văn Nga Nagibin cũng cho rằng: nên nghĩ cho kĩ về mở đầu và kết luận , cần nhớ rằng đoạn đầu và đoạn cuối tác phẩm là một cái gì tinh tế , phức tạp, chú ý thật cao.	2.0

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 11
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

CHUYỆN VỀ BỐN CÂY NẾN

Trong một căn phòng, không gian tĩnh lặng tới mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của những ngọn nến.

Cây nến thứ nhất than vãn: "Ta là biểu tượng của Hòa Bình. Thế nhưng đời nay những cái đó thật chông chênh. Thế giới hiếm khi im tiếng gươm súng, người với người – thậm chí vợ chồng anh em trong một nhà cũng chẳng mấy khi không cãi cọ". Thế rồi ngọn nến leo lét, ngọn lửa mờ dần cho tới khi ánh sáng lụi tắt hoàn toàn.

Ngọn nến thứ hai vừa lắc vừa kể lể: "Ta là Niềm Tin. Thế nhưng trong thế giới này hình như ta trở nên thừa thãi, một món xa xỉ. Biết bao kẻ sống theo thời không cần tới niềm tin". Nói rồi ngọn nến từ từ, tắt tỏa ra một làn khói trắng luyến tiếc.

"Ta là Tình Yêu – ngọn nến thứ ba nói – Nhưng ta không còn đủ sức để tỏa sáng nữa. Người ta gạt ta ra một bên và không thèm hiểu giá trị của ta. Cứ nhìn thế giới mà xem,

không thiếu kẻ quên luôn cả tình yêu đối với những người ruột thịt của mình". Dứt lời phẫn nộ, ngọn nến vụt tắt.
Căn phòng trở nên tối tăm. Chỉ còn một ngọn nến nằm ở góc xa vẫn tiếp tục phát ra ánh sáng, như ngôi sao đơn độc giữa bầu trời đêm âm u. Bất chợt một cô bé bước vào phòng. Thấy ba ngọn nến bị tắt, cô bé thốt lên: "Tại sao các bạn không cháy nữa? Cuộc sống này luôn cần các bạn. Hòa Bình, Niềm Tin, Tình Yêu phải luôn tỏa sáng chứ".
Cây nến thứ tư nãy giờ vẫn lặng lẽ cháy trong góc phòng, đáp lời cô gái: "Đừng lo. Tôi là Hy Vọng. Nếu tôi còn cháy, dù ngọn lửa rất mong manh, chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hòa Bình, Niềm Tin và Tình Yêu". Mắt cô bé sáng lên. Cô bé dùng cây nến thứ tư – Hy Vọng – thắp sáng trở lại các cây nến khác.
(Theo www.phapluatplus.vn)

Câu 1: Vì sao ba ngọn nến *Hòa Bình, Niềm Tin, Tình Yêu tự vụt tắt? (1,0 đ)*
Câu 2: Văn bản chủ yếu sử dụng pháp tu từ nào *?Hiệu quả biểu đạt của phép tu từ này là gì? (1,5 đ)*
Câu 3: Vì sao cây nến thứ tư được đặt tên là Hy Vọng? *(1,5 đ)*
Câu 4: Thông điệp sâu sắc của em từ câu chuyện trên? Lí giải? *(2,0 đ)*

14. **PHẦN LÀM VĂN: (14.0 điểm)**

Câu 1: (4.0 điểm)

"Người vá trời lấp bể
Kẻ đắp lũy xây thành
Ta chỉ là chiếc lá
Việc của mình là xanh".
(**Lá xanh**– Nguyễn Sĩ Đại)
Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về quan điểm của tác giả trong bài thơ trên.

Câu 2: (10.0 điểm)

Nhận định về thơ, có ý kiến cho rằng: *"Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm "* (Vôn – te)
Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến trên? Bằng việc cảm nhận bài thơ ***Tự tình II*** (Hồ Xuân Hương) và liên hệ bài ***Đọc Tiểu Thanh kí*** (Nguyễn Du) hãy làm sáng tỏ. Từ đó bàn luận về đặc trưng cơ bản của thơ ca.

-HẾT-
Giám thị không giải thích gì thêm-

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI SỐ 11
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180

Câu		***Nội dung***	***Điểm***
Đọc hiểu	1.	Ba ngọn nến *Hòa Bình, Niềm Tin, Tình Yêu* tự vụt tắt vì cả ba sống không có niềm tin, không có hy vọng, tình yêu, luôn sống trong sự bi quan, chán nản. Cả ba vụt tắt là điểm tất yếu	1,0
	2.	Biện pháp tu từ: Nhân hóa Hiệu quả: Câu chuyện về bốn cây nến cũng là câu chuyện về con người và thế giới xung quanh, về cách con người lựa chọn cuộc sống, đó là một cuộc sống luôn cần có hoà bình, tình yêu, niềm tin và hy vọng. Phép tu từ nhân hóa khiến câu chuyện về cuộc sống của con người thêm sinh động, cụ thể, dễ hiểu, dễ cảm nhận hơn.	0, 5 1,0

	3.	Cây nến được đặt tên là Hy Vọng vì nó luôn luôn tin tưởng vào cuộc sống và luôn mong chờ điều tốt đẹp sẽ đến, vẫn lặng lẽ cháy "*dù ngọn lửa rất mong manh, chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hòa Bình, Niềm Tin và Tình Yêu*"	1,5
	4.	Thông điệp: HS lựa chọn một thông điệp sâu sắc nhất và lý giải sự lựa chọn sao cho phù hợp, thuyết phục	2,0
NLXH		**I.Yêu cầu về kĩ năng:** Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội với dung lượng khoảng 400 chữ, diễn đạt rõ ràng trong sáng, ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **II.Yêu cầu về nội dung:** ***1. Giải thích:*** – *Người vá trời lấp bể, kẻ đắp lũy xây thành*: Chỉ ước muốn to lớn, phi thường của con người. – *Chỉ là chiếc lá*: Sự tự ý thức về sự nhỏ bé, khiêm nhường đúng mực về mình của *ta* – *Xanh*: chỉ cách sống có ích, có nghĩa => Hai hình ảnh đối lập giữa *người* và *ta* trong bài thơ nêu lên quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có ước mơ riêng cho mình, có người ước mơ lớn lao kì vĩ, còn có người chỉ bình dị, bé nhỏ. Và dù chỉ là cá thể nhỏ bé, không có những ước mơ to lớn thì cũng cần ý thức được ý nghĩa của sự sống của mình trong cuộc đời là: lẽ sống cống hiến ***2. Bàn luận, mở rộng vấn đề:*** – Trong cuộc sống ai cũng có mơ ước riêng cho mình . Có ước mơ lớn lao, khát vọng kì vĩ. Nhưng có người chỉ mơ ước bình dị thiết thực, không ồn ào, huyễn hoặc, ảo tưởng về mình về mình. Đó là do cá nhân đã tự ý thức về cá nhân một cách đúng đắn, tích cực về bổn phận trách nhiệm của cá nhân mình – Ý thức về cá nhân một cách đúng đắn, tích cực về bổn phận trách nhiệm của cá nhân mình khiến con người sống đúng thực tế, không ảo tưởng về bản thân, không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện của sự từ tốn ngay từ ước mơ: không qua lớn lao ngoài năng lực của bản thân, dù nhỏ bé nhưng không vô nghĩa – Nhưng dù là thế nào, là người làm nen những điều lớn lao hay chỉ là những cá nhân bình thường khuất lấp cũng cần ý thức được sống là cống hiến dù nổi bật hay lặng thầm, sống có nghĩa bằng chính những hành động có ích cho đời như chiếc lá phải xanh, con chim phải hót để tô đẹp cho đời. Ý thức đó giúp con người sống đúng nghĩa, sống đẹp với bản thân và cộng đồng. – Tuy nhiên có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình, tự cao	0,2 5 0,75 2,5 0,5

	cho mình làm nên những điều to lớn nhưng lại chỉ là sự trống trống rỗng, vô duyên.Lại có những cá nhân tự ti tự cho mình là chiếc lá nhỏ bé mà chẳng cần phấn đấu, đã nhỏ bé lại càng nhỏ bé hơn. Những biểu hiện này đáng bị phê phán ***3. Bài học nhận thức và hành động:*** – Dù là ai trong cuộc đời cũng cần phải biết tự ý thức về bản thân. Chẳng có ai tầm thường vô nghĩa chỉ có người tự mình cho mình là vô nghĩa mà thôi – Hãy là việc, hãy sống có ích bằng chính những việc làm nhỏ bé của mình, biết nuôi dưỡng và phấn đáu thực hiện ước mơ của mình	
NLVH	**I. I.Yêu cầu về kĩ năng:** Bài viết đảm bảo một bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách mạch lạc, logic chặt chẽ. Hành văn trong sáng, trình bày rõ ràng, sạch đẹp, không mắc quá nhiều lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. **II. Yêu cầu về kiến thức:** **1. Giải thích, cắt nghĩa ý kiến:** *–Thơ ca là âm nhạc của tâm hồn*: Thơ ca là nơi kết tinh những giai điệu cảm xúc của tâm hồn nhà thơ. *–Những tâm hồn cao cả, đa cảm:* tâm hồn giàu cảm xúc, giàu lòng trắc ẩn, rung động => Nhận định đã khẳng định vai trò then chốt của cảm xúc và nhất là một tâm hồn nhạy cảm, một tấm lòng sâu nặng với đời sống. Đây là âm điệu làm nên sức hấp dẫn của thơ. **2. Chứng minh:** **a. Tác phẩm *Tự tình II*** **– Vài nét về tác giả Hồ Xuân Hương và bài thơ** **– Âm nhạc của tâm hồn hồn cao cả, đa cảm:** + Cảm nhận nỗi cô đơn trống trải, tủi hổ, bẽ bàng của một cái tôi trước thời gian gợi cảm, không gian vắng lặng + Xót xa cho duyên phận muộn màng như vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn. + Nỗi bất bình phản kháng nhưng cuối cùng đọng lại là nỗi lòng tuyệt vọng đớn đau cho tình duyên dang dở, bị san sẻ. – Đánh giá: Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, hàm xúc, cô đọng…biểu đạt chân thực truyền cảm tâm hồn cao cả đa cảm của nữ sĩ. **b. Liên hệ tác phẩm *Đọc Tiểu Thanh kí*** ***– Vài nét về tác giả Nguyễn Du và bài thơ*** **– Âm nhạc của tâm hồn hồn cao cả, đa cảm:** + Niềm xót xa thương cảm cho cuộc đời, số phận của nàng Tiểu Thanh, kẻ hồng nhan bạc phận + Thương cho chính bản thân mình, cho những người có tài hoa mệnh bạc.Đó cũng là nỗi niềm bất lực của tác giả trước những bất công ngang trái của cuộc đời.	0.5 1,0 4,0 1,5đ 2,0đ

	+ Khao khát tấm lòng đồng cảm sẻ chia, tri kỉ tri âm. – Đánh giá: Thơ chữ Hán hàm xúc, cô đọng…biểu đạt chân thực truyền cảm tâm hồn cao cả đa cảm nỗi lòng của người nghệ sĩ. **3. Bàn luận:** – Cả hai bài thơ dù là tiếng nói trữ tình của riêng cá nhân hay nỗi niềm đồng cảm với nỗi đau khổ của con người thì đều cho người đọc thấy được tâm hồn đẹp, tinh tế và tài hoa có tầm tư tưởng sâu sắc trước cuộc đời của hai tác giả. Đó là giá trị nhân văn, là đặc trưng cơ bản về nội dung tình cảm của thơ ca. -Thơ ra đời từ những xúc cảm thẩm mĩ phong phú, mãnh liệt của người làm thơ trước cái đẹp muôn màu, trước muôn vàn trạng thái, cảnh ngộ gợi trăn trở, suy tư từ cuộc sống.Thơ luôn gắn với chiều sâu nội tâm Đối tượng của thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người. Những cảm xúc, rung động, những suy tư, trăn trở… đều có thể trở thành đối tượng khám phá và thể hiện của thơ. – Với người làm thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Chỉ có cảm xúc chân thành, mãnh liệt mới là cơ sở cho sự ra đời một tác phẩm nghệ thuật chân chính. Cảm xúc càng mãnh liệt, càng thăng hoa thì thơ càng có nhiều khả năng chinh phục, ám ảnh trái tim người đọc. -Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác.Tâm hồn nhà thơ chân chính luôn nhạy cảm của trước mọi vẻ đẹp của đời sống sẽ dẫn lối người đọc đến xứ sở của những đắm say và thái độ nâng niu cái đẹp. Người nghệ sĩ ấy cũng luôn trĩu nặng suy tư trước nỗi đau và khát vọng của con người, trước vận mệnh dân tộc sẽ mang đến cho thơ không chỉ xúc cảm tha thiết mà còn cả một chiều sâu tư tưởng thấm thía thanh lọc con người. – Song, để sức lay động của câu thơ được thực sự chắp cánh bay cao cũng rất cần đến tài năng sáng tạo của người nghệ sĩ – Ngôn ngữ thơ đã giúp những cung bậc cảm xúc ấy ngân lên trên trang thơ thành những giai điệu phong phú, cuốn hút và chinh phục lòng người mang theo sức sống tâm hồn của mỗi nhà thơ. **4. Đánh giá chung:** – Ý kiến xác đáng, có ý nghĩa lí luận mở ra những bài học trong sáng tác và tiếp nhận: + Với người sáng tác cần chú ý tới tính thẩm mĩ, vẻ đẹp phong phú, độc đáo của thơ. Muốn vậy nhà văn cần có một tâm hồn đẹp, tinh tế và tài hoa và có tầm tư tưởng sâu sắc trước cuộc đời + Với người tiếp nhận: Đây là một tiêu chí quan trọng gợi ý cho chúng ta cảm nhận và đánh giá thơ ca…	1,0

Lưu ý: *Tôn trọng những bài viết sáng tạo mà vẫn đảm bảo yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 12
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"...

Hãy thù ghét
mọi ao tù
nơi thân ta rữa mục
mọi thói quen
nếp nghĩ – mù lòa!
Hãy sống như
những con tàu
phải lòng
muôn hải lý
mỗi ngày
bỏ
sau lưng
nghìn hải-cảng-mưa-buồn!..."

(Trích *Việt Bắc*– Trần Dần)

Câu 1. Hãy xác định thể thơ.

Câu 2. Tìm bố cục của đoạn thơ.

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn trích.

Câu 4. Đoạn thơ đã đưa ra những lời khuyên gì với mỗi người?

PHẦN LÀM VĂN: (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 400) chữ trình bày suy nghĩ của mình về lẽ sống được nói đến trong đoạn thơ:

"Hãy sống như
những con tàu
phải lòng
muôn hải lý
mỗi ngày
bỏ
sau lưng
nghìn hải-cảng-mưa-buồn!..."

Câu 2 (10.0 điểm):

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao trong " Chữ người tử tù" _ Nguyễn Tuân. Từ đó liên hệ với cuộc đời nàng Tiểu Thanh trong " Độc Tiểu Thanh ký"_ Nguyễn Du để thấy được số phận người nghệ sĩ và cái đẹp trong xã hội xưa .

———— HẾT ————

ĐÁP ÁN ĐỀ HSG SỐ 12
MÔN NGỮ VĂN

Đọc hiểu (6 điểm)

1. **Thể thơ tự do 1.0**
2. **Đoạn thơ gồm hai phần: (1.0)**

– Phần 1: Từ *Hãy thù ghét…mù lòa (*0.5)
– Phần 2: Từ *Hãy sống như…buồn…*(0.5)

3. **Các biện pháp tu từ: (2.0)**

+ Ẩn dụ: Ao tù (cuộc sống quẩn quanh tù hãm), *thói quen nếp nghĩ mù lòa* (cách nghĩ, cách làm thiếu tỉnh táo, thiếu sáng suốt), *nghìn hải cảng mưa buồn* (nơi trú ngụ của nỗi buồn, sự trì trệ) (0.25)
+ Nhân hóa: *những con tàu phải lòng muôn hải lý* (0.25)
+ Điệp từ : *Hãy* (0.25)
+ So sánh : *Hãy sống như những con tàu* (0.25)

*** Tác dụng:**

+ Gợi ra hai thế giới đối lập: một thế giới tù hãm, trì trệ nơi sẽ giết chết con người bằng nỗi buồn và sự vô nghĩa, một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời rộng mở.
+ Tăng sức gợi cảm, gợi hình cho câu thơ, gợi sự liên tưởng tưởng tượng qua những hình ảnh giàu tính biểu tượng, hướng đến cách sống tích cực của con người.

4. **Đoạn thơ đã đưa ra những lời khuyên đối với con người (2.0)**

+ Phải biết thù ghét, lên án cuộc sống tăm tối trì trệ, giam hãm, ngột ngạt (1.0)
+ Phải biết hướng tới một lẽ sống tích cực: sống có khát vọng đến với những chân trời mới, biết vượt qua mọi nỗi đau buồn để sống lạc quan, có nghĩa (1.0)

Làm văn

Câu 1: (4 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng: bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) với bố cục 3 phần. Có hệ thống ý rõ ràng, mạch lạc, logic.
2. Yêu cầu về kiến thức:

+ Giải thích:
– Những con tàu phải lòng muôn hải lý: Khát vọng lên đường đến với những chân trời rộng mở
– Đoạn thơ thể hiện lẽ sống đẹp
+ Bàn luận:
– Lẽ sống trên sẽ giúp cho mỗi người:
– Có ý chí, nghị lực, bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thành công
– Biết phát huy tận độ những khả năng của mình để vươn lên
– Cống hiến cho xã hội
– Cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn
– Thể hiện thái độ của bản thân: trân trọng, ngợi ca lẽ sống đó
+ Bài học:
– Nhận thức được đây là lẽ sống cần thiết
– Bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao tri thức hiểu biết để thực hiện lẽ sống trên.

Câu 2: (10 điểm)

1. **Yêu cầu về kĩ năng: (1.0)**

– Nắm phương pháp làm bài nghị luận văn học – giải thích một vấn đề thuộc lí luận văn học, lấy đó làm định hướng phân tích nội tâm một nhân vật trong tác phẩm truyện đã được học.
– Bố cục mạch lạc, văn viết đúng phong cách.
– Hạn chế các lỗi diễn đạt, chữ viết cẩn thận, bài làm sạch sẽ.

2. **Yêu cầu về kiến thức: (9.0)**

TS cần có kiến thức lí luận văn học về truyện ngắn, kết hợp hiểu biết sâu sắc về nhân vật trong một tác phẩm với những phát hiện theo hướng yêu cầu của nhận định.

1. Khái quát về số phận của ng nghệ sĩ trong văn học xưa và nay: (5 đ)

- Họ là những người có tài năng, phẩm chất cao đẹp:

+ Tài năng : Thơ văn, nhạc. hoa

+ Tâm:

- Nhưng số phận bất hạnh…
- Họ trở thành đề tài của văn chương

2. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao: (3,5 đ)

- Tài viết chữ đẹp…(Phân tích)
- Khí phách……(Phân tích)
- Thiên lương……(Phân tích)

=> HC tiêu biểu cho vẻ đẹp của lớp nhà nho cuối mùa , sống trong thời đại nhố nhăng đương thời, mâu thuẫn sâu sắc với xã hội nhưng vẫn cố giư thiên lương và sự trong sạch tâm hồn.

- Quan nv HC, NT kđ sự chiến thắng của cái đẹp, cái tài…đồng cảm với sp người nghệ sĩ…

3. Liên hệ với số phận của TThanh: (5 đ)

4. Khái quát về TT: tài sắc vẹn toàn… nhưng số phận bất hạnh: làm lẽ, bị người vợ cả đầy ra núi Cô Sơn, buồn cô đơn , chết yểu…

- TT tiêu biểu cho người phụ nữ tài hoa, bạc mệnh..
- ND bộc lộ niềm xót thương cho sp bất hạnh của nàng…

So sánh; (1,5 đ)

- Điểm chung:

+ HC và TT đều là nhưng người nghệ sĩ có tài năng, tâm hồn cao đẹp..

+ Sp bất hạnh

+ Cả 2 t/ g đều ngợi ca, xót thương. trân trọng…

- Nét riêng:

+ TThanh tiêu biểu cho ng phụ nữ tài hoa, bạc mệnh…

+ HC tiêu biểu cho lớp nhà nho cuối mùa trong xã hội thực dân nửa PK bất công …

———— HẾT ————

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 13
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Em biết đấy là điều đã cũ
Chuyện tình yêu, quan trọng gì đâu:
Sự gắn bó giữa hai người xa lạ
Nỗi vui buồn đem chia sẻ cùng nhau

...Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn
Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn.
(Trích "*Nói cùng anh*" Xuân Quỳnh, NXB Hội nhà văn, 2013).

Câu 1*(1.0 điểm):* Theo Xuân Quỳnh, tình yêu bắt nguồn từ nơi đâu?

Câu 2 *(1.5 điểm):* Nêu chủ đề của đoạn thơ.

Câu 3 *(1.5 điểm):* Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ thứ hai.

Câu 4 *(2.0 điểm):* Anh (chị) có đồng tình với quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh ở đoạn thơ thứ ba không? Vì sao?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm**)**

Câu 1(4,0 điểm): Nghị luận xã hội

"Thật hạnh phúc khi ta được là trẻ con, nhưng thật bất hạnh nếu ta mãi mãi chỉ là một đứa trẻ"
(Khuyết danh)

"Tất cả những người lớn đều từng là trẻ con...nhưng hiếm ai còn nhớ."
(***Hoàng tử bé***, Antoine de Saint-Exupéry)

Bằng một bài văn ngắn, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về hai câu nói trên.

Câu 2: (6,0 điểm)

Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng:
Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời.
Qua phân tích truyện ngắn " Chí Phèo" của Nam Cao, hãy bàn luận ý kiến trên. Liên hệ với "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên " của Nguyễn Dữ để lí giải vì sao đây là những tác phẩm luôn nhận được sự hoan nghênh của đời sau?

Hết

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM- ĐỀ SỐ 13

PHẦN	***CÂU***	***NỘI DUNG***	***ĐIỂM***
3.0		***ĐỌC HIỂU***	
I	1	Theo Xuân Quỳnh, tình yêu bắt nguồn từ sự gắn bó, chia sẻ, đồng cảm, thấu hiểu giữa 2 người xa lạ.	1.0
	2	Chủ đề: thể hiện những quan niệm của Xuân Quỳnh về tình yêu đôi lứa cũng như giá trị cao đẹp của tình yêu đối với cuộc sống của mỗi con người.	1.5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: + Nhấn mạnh ý nghĩa của tình yêu mà anh dành cho em, khiến em cảm thấy được che chở, bảo vệ nâng niu…	1.5

		+ Đồng thời làm cho khổ thơ có nhịp điệu và gợi hình, gợi cảm.	
	4	– HS có thể bày tỏ sự đồng tình/ không đồng tình hoặc vừa đồng tình vừa phản đối quan niệm trên. – HS phải nêu được quan niệm của Xuân Quỳnh về tình yêu: tình yêu làm nảy sinh những khát vọng, động lực để con người duy trì sự sống và sống nhân văn hơn. – Câu trả lời phải thuyết phục không đi ngược với những giá trị đạo đức nhân văn.	2.0
II. 1		**A. Về hình thức:** – Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận xã hội ngắn 9 400 từ), bài viết phải có luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, sáng tạo và biết sử dụng những dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm; diễn đạt rõ ràng, sắc bén và có sức thuyết phục. – HS nhận diện được vấn đề chung giữa hai nhận định và có kỹ năng liên hệ, không chỉ bình luận riêng rẽ.	0,25
	1	B. Về nội dung: Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến riêng và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý chính sau: ***Nêu vấn đề nghị luận**	0,5
	2	*** Giải thích** – “Trẻ con”/”là một đứa trẻ”: lứa tuổi mà bất cứ ai cũng từng trải qua trong cuộc đời, đó cũng là lứa tuổi vô tư, hồn nhiên nhất. – Hạnh phúc và bất hạnh: hai trạng thái trái ngược nhau một là điều con người luôn mong muốn đạt được, một là điều không ai muốn phải đối mặt. Ở đây, câu nói đã đưa đến một cách nhìn đặc biệt, rằng việc là trẻ con có thể làm con người hạnh phúc, nhưng nếu điều đó kéo dài, đó có thể là bất hạnh. – – Hiếm người còn nhớ mình từng là trẻ con: Sự lãng quên đối với tuổi thơ, với quãng thời gian hồn nhiên, trong trẻo; sự thay đổi của con người khi trưởng thành làm đánh mất những điều đẹp đẽ của thuở bé thơ.	1,0
	3	*** Bình luận: nêu suy nghĩ của bản thân** **3.1 Trích dẫn thứ nhất:** * Vì sao “thật hạnh phúc khi ta được là trẻ con”: + Đó là lứa tuổi được gia đình yêu thương, chăm sóc và che chở; những đứa trẻ luôn được sống vô tư, thoải mái. + Đó là lứa tuổi được thoả sức tưởng tượng, mơ ước và tự do nhìn cuộc sống theo cách của riêng mình. + Đó là lứa tuổi không phải bon chen và âu lo về cuộc sống nên luôn ứng xử hồn nhiên, bao dung, rộng lượng	0,5

		và giàu yêu thương. * Vì sao "thật bất hạnh nếu ta mãi là một đứa trẻ" (Có thể được hiểu theo hai cách): – Có những người, do một căn bệnh nào đó, không lớn được cả về hình hài lẫn suy nghĩ – đó là sự bất hạnh về hoàn cảnh. – Có những người bình thường về thể chất, nhưng không chịu "lớn khôn" về suy nghĩ và nhận thức – đó cũng là một sự bất hạnh với bản thân họ và cả gia đình bởi: + Mọi đứa trẻ có chung một đích đến, đó là khôn lớn, thành người. Nếu mãi là một đứa trẻ cần sự bao bọc thì như vậy, ta sẽ phụ công chăm sóc, nuôi dưỡng của bao người, khiến quãng thời gian trẻ con trở nên dư thừa, thậm chí trở thành gánh nặng và sống phụ thuộc. + Cuộc sống cần sự gối tiếp của các thế hệ: nếu ta chỉ mãi là trẻ con, ta sẽ không trưởng thành để chăm sóc những đứa trẻ và cả những người trong gia đình đã từng chăm sóc ta. Như vậy, việc mãi mãi là trẻ con cũng là một điều ích kỷ. + Nếu mãi mãi là trẻ con, mọi ước mơ, tưởng tượng trong tuổi thơ không bao giờ có cơ hội trở thành hiện thực. + Nếu mãi là trẻ con, đó cũng là một sự thiệt thòi với chính ta, vì như vậy bản thân ta sẽ không bao giờ lớn đủ để hiểu biết, để tự nhận thức đúng đắn về những điều xung quanh. **3.2Trích dẫn thứ hai:** Lãng quên việc mình từng là một đứa trẻ khi lớn lên – Quên mất việc mình từng là một đứa trẻ, cũng có nghĩa là quên đi quãng thời gian ngây ngô, hồn nhiên, sống trong trẻo và không tính toán; quên mất những hạnh phúc ban sơ và đơn thuần nhất mà mỗi một con người có trong cuộc đời. – Người lớn thường quên mất mình từng là một đứa trẻ: + thế giới của một người lớn chỉ còn những bộn bề, lo toan, tính toán – một thế giới không còn sự hiện diện của những điều trong trẻo, giản đơn. + khó chấp nhận sự nghịch ngợm, hồn nhiên, vô tư và những ước mơ của trẻ con mà thường ngăn cản, phán xét chúng. **3.3. Mở rộng vấn đề:** – Sự liên hệ giữa 2 trích dẫn: + Làm một đứa trẻ khiến ta hạnh phúc, bởi ta được sống trong sự yêu thương, bao bọc, ta được suy nghĩ những điều sáng trong và giản đơn. Nhưng nếu cứ mãi như thế và không chịu trưởng thành thì ta sẽ đánh mất một phần ý nghĩa của mình trong cuộc sống: quyền được trải nghiệm, quyền được thực hiện những ước mơ, chăm sóc	0,75 0,5

		và yêu thương những người khác… + Như vậy, quãng thời gian bé thơ và khi trưởng thành đều là những gì đáng quý, điều là những thời đoạn tất yếu mỗi người phải trải qua. Nhưng sẽ có một bất hạnh khác: đó là khi ta lớn, trưởng thành, nhưng quên mất quãng thời gian từng là trẻ em, đánh mất những ý nghĩ đẹp đẽ, trong trẻo. – Như vậy: + Mọi đứa trẻ đều cần trở thành người lớn, sống có trách nhiệm với đời, nhưng cũng cần trân quý những điều tuổi thơ đã mang lại cho mình – đó là cái nhìn và tấm lòng trong trẻo trước cuộc đời. + Người lớn và trẻ con không quá đối lập nhau, đó là những giai đoạn kế thừa và phát triển của nhau, hãy hiểu thấu và trân trọng cả hai giai đoạn này vì đó đều sẽ là những cột mốc hình thành nên con người, tính cách của ta trong cuộc sống.	
	4	*** Liên hệ bản thân** – HS đưa ra được những chia sẻ hay bài học rút ra cho riêng bản thân mình qua những bình luận về vấn đề nghị luận.	0,5
		Lưu ý: Khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, sáng tạo	
II.2		**A.Về hình thức**: Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lôgic, không mắc lỗi chính tả.	0.5
		B. Về nội dung: Bài làm cần đạt được những nội dung cơ bản sau:	
	1	***1. Giải thích*** – Nhận định bày tỏ quan niệm, yêu cầu đối với một *truyện ngắn hay*: + *Là chứng tích của một thời*: phản ánh chân thực hiện thực thời đại, đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết của cuộc sống, con người đương thời (bản chất hiện thực, số phận con người, nỗi trăn trở nhân sinh…) + *Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: tác phẩm đặt ra, chạm tới được những *chân lí giản dị* – những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở. – *Truyện ngắn hay* là những tác phẩm hài hòa hai giá trị: vừa soi bóng thời đại, ghi dấu những vấn đề lớn, cốt lõi của thời đại – vừa có ý nghĩa lâu dài, chạm đến những chân lí bình thường, phổ quát, muôn đời..	0,25 0,25 0,25

		2. Bình luận: Đây là nhận định đúng đắn, sâu sắc, đặt ra yêu cầu tất yếu đối với một tác phẩm có giá trị và sức sống lâu dài.	
	2	– Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng là khám phá, miêu tả, soi bóng thời đại mà nó ra đời: hiện thực cuộc sống, đời sống con người, đặt ra những vấn đề nhân sinh phong phú, phức tạp… – Đặc trưng của truyện ngắn: thể loại tự sự cỡ nhỏ, dung lượng ngắn, thường chỉ kể về một tình huống đặc biệt của đời sống, với số lượng không nhiều các nhân vật, tình tiết, chi tiết, qua đó gửi gắm những thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả. – *Truyện ngắn hay* phải là những tác phẩm kết tinh hài hòa hai giá trị: + *Là chứng tích của một thời*: tác phẩm phải phản ánh được bức tranh sâu rộng về hiện thực thời đại, xây dựng được những chân dung nhân vật vừa chân thực vừa điển hình của thời đại, đặt ra được những vấn đề cốt lõi, quan trọng, bức thiết nhất đương thời. *Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời* (Tô Hoài) + *Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: khi tác phẩm chạm đến được chiều sâu của hiện thực, đặt ra được một hoặc nhiều vấn đề tuy giản dị, bình thường nhưng là bản chất, cốt lõi, có tính quy luật, là chân lí phổ quát muôn đời. Khi đó, tác phẩm là kết quả của sự gắn bó, trăn trở sâu sắc với thời đại và nhân sinh, thực sự có giá trị và sức sống lâu dài. – Giá trị và sức sống ấy chỉ có được khi tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao: tuy dung lượng ngắn, tình huống độc đáo, nhân vật không nhiều, chi tiết cô đúc … nhưng có độ dồn nén, hàm súc, khả năng khái quát, điển hình.	0,25 0,25 0,25 01,25
	3	**3. Chứng minh qua tác phẩm *Chí Phèo* (Nam Cao) .** Thí sinh làm sáng tỏ nhận định qua các dẫn chứng diện và điểm, trong đó đi sâu phân tích cụ thể hai truyện ngắn được nêu ở đề bài. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song cần bám sát định hướng của đề, cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:	
		– Truyện ngắn ***Chí Phèo*** là *chứng tích của một thời*: + Qua câu chuyện về làng Vũ Đại, Nam Cao đã dựng lên bức tranh chân thực về nông thôn Việt Nam nghèo đói, xơ xác, mâu thuẫn giai cấp gay gắt, bọn thống trị tàn bạo, thâm độc đẩy người nông dân vào tình trạng tha hóa, lưu manh hóa, đến bước đường cùng, hoặc để yên	1,5

		thân thì trở nên vô cảm với bi kịch của đồng loại. + Truyện xây dựng thành công những nhân vật vừa sống động, cụ thể vừa tiêu biểu, điển hình, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo – hiện tượng khái quát, có tính quy luật cho tình trạng tha hóa bi thảm, bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của người nông dân nói riêng, con người nói chung trong xã hội đương thời. + Qua đó, Nam Cao gửi gắm thông điệp mang tinh thần nhân đạo sâu sắc của thời đại: nỗi xót xa trước bi kịch tha hóa và bị cự tuyệt quyền làm người, lòng tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh của nhân tình trong một xã hội bạo tàn, vô nhân đạo. – Tác phẩm còn là *hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:* học sinh có thể chọn phân tích *một* trong những vấn đề mang giá trị *chân lí giản dị* của mọi thời trong thiên truyện: + Bi kịch đau khổ nhất của con người không chỉ là bị bần cùng hóa, bị đe dọa bởi đói nghèo, áp bức bất công, mà là sự tha hóa, bị hủy hoại nhân hình và nhân tính đến mức thành kẻ lưu manh, thành con quỷ dữ. Đây là bi kịch bi thảm không chỉ của một thời mà còn của muôn đời. + Niềm tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa của nhân tình mộc mạc, chân thành: nhân tính của con người không dễ gì bị hủy diệt, bản tính hiền lành lương thiện và khát vọng hướng thiện khi gặp nhân tình sẽ thức tỉnh và bất diệt; tình người, sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương mộc mạc, chân thành sẽ có sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh để phần người hồi sinh.	1,75
		3. Liên hệ với "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên" của Nguyễn Dữ – Chuyện chức phán sự đền Tản Viên" của Nguyễn Dữ phản ánh chân thực hiện thực thời đại, bối cảnh của xã hội thế kỉ XV nhưng thực chất là muốn phơi bày hiện thực xã hội mà ông đang sống – đầu thế kỉ XVI với nhiều bất công ngang trái: kẻ ác lộng hành, được hưởng an nhàn, sung sướng, người hiền phải chịu nhiều oan khuất, sống khổ cực; quan lại tham lam của đút, người đại diện cho pháp luật bị lấp tai, che mắt. Đó chính là hiện thực hết sức bất ổn được Nguyễn Dữ phản ánh trong tác phẩm. – Vạch trần bộ mặt gian tà của không ít kẻ đương quyền "quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược". + Lên án một quan tham lại nhũng đương thời + Đồng thời còn tố cáo mạnh mẽ hiện thực xã hội với "rễ ác mọc lan, khó lòng lay động", "vì tham của đút" mà bênh vực cho kẻ gian tà.	0,25 0,25 0,25 0,25

		– Tác giả đề cao phẩm chất người quân tử: Ngô Tử Văn là hình tượng tiêu biểu cho kẻ sĩ cương trực, khảng khái, kiên quyết chống gian tà. – Nguyễn Dữ đã thể hiện sâu sắc tinh thần tự hào dân tộc: + Viên Bách hộ họ Thôi khi sống đã thất bại nhục nhã trên đất Việt, lúc chết thành hồn ma lẩn quất làm điều dối trá, càn bậy, nên lại tiếp tục nếm mùi thất bại. Phải chăng đó là số phận chung cho những tên xâm lược? – Câu chuyện kết thúc với thắng lợi thuộc về Ngô Tử Văn: cội nguồn truyền thống nhân đạo và yêu nước của dân tộc Việt Nam chính nghĩa thắng gian tà, tinh thần dân tộc thắng ngoại xâm. -> Tác phẩm đặt ra, chạm tới được những *chân lí giản dị* – những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở	0,25 0,25
		4. *Bình luận* – Hai tác phẩm ra đời ở hai thời đại. Mỗi tác phẩm hướng về một đề tài, thể loại và bút pháp khác nhau. – Nhưng đây đều là những tác phẩm được sự hoan nghênh của đời sau. Vì: + Cả hai tác giả đều có những cảm xúc chân thật trước cuộc đời, đều có sự đồng cảm yêu thương, có tấm lòng nhân ái. Họ nói về các nhân vật mà như đang nói về chính mình. Cả hai tác giả đều đem đến cho người đọc những hiểu biết sâu sắc về cuộc sống, về con người để từ đó độc giả bắt gặp cảm xúc của mình trong cảm xúc của nhà văn. + Cả hai tác giả đều là người có tài năng về nghệ thuật cho nên những vấn đề từ cuộc sống, con người qua ngòi bút của họ trở nên da diết hơn trong lòng người đọc.	0,5 1,5
		4. Bàn bạc, mở rộng vấn đề – Nhận định chủ yếu khẳng định giá trị, vẻ đẹp, sức sống của thể loại truyện ngắn ở phương diện ý nghĩa nội dung tư tưởng, song cũng cần nhắc tới những yêu cầu, phẩm chất về nghệ thuật của thể loại: dựng chuyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật; lựa chọn sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn… – Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu: + Đối với người sáng tác: phải gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trăn trở và nói lên những vấn đề thiết cốt nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là *chứng tích của một thời*; đồng thời đào sâu vào những vấn đề bản chất, chân lí của nhân sinh để tác phẩm có ý nghĩa và sức sống lâu dài, vượt tầm thời đại.	0,5 0,5

		+ Đối với người đọc: tiếp nhận, trân trọng giá trị của những tác phẩm hay giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thời và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người, trong đó có chúng ta và thời đại mình đang sống.	

Lưu ý chung

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*
2. *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*
3. *Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*
4. *Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*
5. *Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 14
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu ***(6.0 điểm)***

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1)…Sống là không chờ đợi. Dù chỉ mấy mươi giây.

(2) Tôi nhớ có hôm nào đó, em đã nói với tôi rằng đấy là một triết lí hay, ta phải tranh thủ sống đến từng giây của cuộc đời. Nhưng em biết không, đừng vì bất cứ một triết lý nào mà gạt bỏ đi ý nghĩa của sự chờ đợi. Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời. Em sẽ bằng lòng chờ đợi chứ, nếu em biết về điều sẽ xảy ra? Đợi khi xếp hàng ở siêu thị, vì biết rồi sẽ đến lượt mình và rằng đó là sự công bằng. Đợi tín hiệu đèn xanh trước khi nhấn bàn đạp, vì biết đó là luật pháp và sự an toàn cho chính bản thân. Đợi một người trễ hẹn thêm năm phút nữa, vì biết có bao nhiêu điều có thể bất ngờ xảy ra trên đường. Đợi một cơn mưa vì biết rằng dù dai dẳng mấy, nó cũng phải tạnh. Đợi một tình yêu đích thực vì biết rằng những thứ tình yêu *"theo trào lưu"* chỉ có thể đem đến những tổn thương cho tâm hồn nhạy cảm của em…

(3) Vì vậy, hãy cứ bình tâm, em nhé. Cuộc đời ta cũng như rượu vang vậy. Có những loại vài tháng là uống được. Nhưng cũng có loại phải lưu giữ rất nhiều năm để đạt độ chín cần thiết. Điều quan trọng không phải là sớm hay muộn, mà là đúng lúc. Bởi mọi thứ đều có thời điểm của riêng nó. Vì rượu ngon chính là phần thưởng của tháng năm…

(4) Tôi nhớ có một câu danh ngôn, đại ý rằng: *"Bạn sẽ có con gà cao lông vàng mũm mĩm bằng cách ấp trứng, chứ không phải bằng cách đập vỡ cái trứng ra"*. Vậy thì đó lý do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình thiết tha còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.

(5) Mọi vật đều có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian. Nếu trái chưa chín thì đừng nên hái. Nếu nhộng chưa chín thì đừng phá vỡ kén tằm. Nếu chưa gặp được

một tâm hồn đồng điệu thì đừng trao gửi trái tim. Đừng để thế giới này tác động…Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra...

(Theo *Nếu biết trăm năm là hữu hạn* - Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2016, tr84,87)

Câu 1 ***(1.0 điểm):*** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ cú pháp được sử dụng trong đoạn văn thứ 2.

Câu 2 ***(1.5 điểm):*** Tại sao tác giả lại nói: "*Rượu ngon chính là phần thưởng của tháng năm"*?

Câu 3 (***(1.5 điểm):*** Anh (chị) hiểu thế nào về câu nói: *"Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra"?*

Câu 4 ***(2.0 điểm):*** Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: *"Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian"* không? Vì sao?

<u>Phần II:</u> Làm văn ***(14 điểm)***

Câu 1: (4.0 điểm)

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với thông điệp: *Sống là phải biết chờ đợi.*

Câu 2: ***(10.0 điểm)***

"Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình. Nhưng... tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa thì cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông".

(**Nguyễn Minh Châu - về tác gia và tác phẩm**; NXB GD Hà Nội; 2007)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Đọc Tiểu Thanh kí*"(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ ý kiến.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG- SỐ 14
Môn: Ngữ văn - Lớp 11

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 1	Điệp cấu trúc: Đợi..., vì biết….-> Tác dụng: nhấn mạnh vào ý nghĩa của sự chờ đợi. Khi đủ kiên nhẫn chờ đợi ta sẽ nhận được những điều ý nghĩa, bất ngờ của cuộc sống.	*1.25*
Câu 2	*"Rượu ngon là phần thưởng của tháng năm":* - Nếu biết chưng cất, lưu giữ rượu nhiều năm để đạt đến độ chín cần thiết thì sẽ được thưởng thức rượu ngon (vì rượu quý càng để lâu càng thơm, càng nồng, càng ngon). - Nếu chịu khó kiên nhẫn, biết chờ đợi, vào những thời điểm thích hợp, chúng ta sẽ nhận được những những món quà, những may mắn, phần thưởng trong cuộc sống.	*1.25*
Câu 3	*"Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra":* Mỗi con người cần dành cho mình một khoảng thời gian (tận dụng khoảng lặng) để học tập, hoàn thiện bản thân và tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống.	*1.5*
Câu 4	- HS có thể khẳng định thái độ đồng tình hoặc không đồng tình theo quan điểm riêng của bản thân. - Nêu lí do thuyết phục để khẳng định sự lựa chọn.	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với thông điệp: Sống là phải biết chờ đợi.**	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích câu nói: - Sự chờ đợi: mong ngóng, trông đợi ai đó, điều gì đó sẽ đến, sẽ xảy ra, thường là những điều thuận lợi, tốt đẹp với sự kiên nhẫn, bình tâm, tin tưởng. - Sống là phải biết chờ đợi: đó là một triết lí sống, một thông điệp sống có ý nghĩa, khuyên con người nên nhẫn nại, bình tâm, dành trong đời mình những khoảng lặng chờ đợi.	*0.5*
	2. Bàn luận về câu nói: * Vì sao "Sống là phải biết chờ đợi": - Vì mọi thứ đều có thời điểm của riêng nó, sự vận động, phát triển của đời sống luôn thuận theo quy luật, con người không thể đi ngược lại, mà phải tuân thủ quy luật, phải biết đợi chờ để mọi thứ được trôi chảy thuận theo lẽ tự nhiên. - Vì xã hội có những quy định để thiết lập nên trật tự, sự công bằng, mỗi người cần phải có ý thức hành xử đúng đắn, không vượt ra khỏi giới hạn của những khuôn khổ, biết chờ đợi nghĩa là chấp hành pháp luật, tôn trọng mình	*2.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	và tôn trọng người khác, tạo ra sự bình ổn, an toàn. * Ý nghĩa của sự chờ đợi: - Biết chờ đợi, con người sẽ hạn chế được những trạng thái tiêu cực; giữ được sự cân bằng cảm xúc, tạo cảm giác bình tâm, an yên trước những sóng gió, va đập của cuộc sống. - Biết chờ đợi, con người sẽ tận dụng được khoảng lặng để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra. - Chờ đợi cho trái chín, cho bản thân đủ trải nghiệm để đạt đến thành công. - Biết chờ đợi không có nghĩa là thụ động trông chờ theo kiểu "há miệng chờ sung" mà không có sự nỗ lực cố gắng của bản thân. Chờ đợi ở đây có nghĩa là chúng ta vẫn không ngừng nỗ lực phấn đấu, để tiến bước xa hơn, nhưng không nản chí, nhụt lòng khi gặp những chông gai, khi phải "chờ" thành công quá lâu. - Bên cạnh đó, vẫn có những người sống vội, sống gấp mà bỏ qua những giá trị tinh thần tốt đẹp, tích cực của cuộc sống. - Sống chậm theo đúng nghĩa sẽ giúp bạn tận hưởng mọi vẻ đẹp, trân trọng từng khoảnh khắc của cuộc sống.	
	3. Bài học nhận thức và hành động: - Không tham lam mưu cầu và tranh giành quyền lợi với sự nóng vội, bất chấp. Biết nhẫn nại chờ đợi để được nhận những món quà bất ngờ từ cuộc sống. - Phải biết thời điểm "đúng lúc" để nắm bắt thời cơ, biến thời gian chờ đợi thành tích lũy để hành động.	*0.5*
Câu 2	*"Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình. Nhưng… tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa thì cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông". ".* (**Nguyễn Minh Châu - về tác gia và tác phẩm**; NXB GD Hà Nội; 2007) Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Đọc Tiểu Thanh kí"*(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ ý kiến.	**10.0**
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những	

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - Con đường riêng: chỉ cách thức khác nhau trong lao động sáng tạo văn học nghệ thuật của người nghệ sĩ. - Quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản: là những giá trị văn học (nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ….) có khả năng nhân đạo hóa con người. Đó là bản chất mang ý nghĩa nhân văn muôn đời của văn học. - Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông: có nghĩa là nhiệm vụ của một nhà văn chân chính là phải sáng tạo, phải hướng về những vấn đề thuộc về con người, nhân sinh, nhân bản. -> Ý kiến khẳng định vai trò của hướng đi riêng trong khám phá, sáng tạo nhưng đích đến muôn đời của văn chương vẫn là chân thiện mĩ, nhân bản. Người nghệ sĩ đích thực phải đặt ra, phải cắt nghĩa những vấn đề của nhân bản, nhân sinh	*1.0*
	2. Bàn luận: ***- Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình, bởi vì:*** + Đặc trưng của văn học là lĩnh vực sáng tạo. Đứng trước hiện thực phong phú, mỗi nghệ sĩ có những cảm xúc, suy ngẫm, lí giải khác nhau, chọn những mảng đề tài khác nhau, cách xử lí khác nhau. + Lựa chọn con đường riêng sẽ tạo ra sự đa dạng, mới lạ trong sáng tạo nghệ thuật, khẳng định được vị trí, phong cách của nhà văn. Đó cũng là lương tâm, là trách nhiệm của mỗi người nghệ sĩ. ***- Tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa cũng không thể vượt ra ngoài quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản, bởi vì:*** + Đây là vấn đề đổi mới tư duy nghệ thuật - một vấn đề đặt ra như một nhu cầu bức thiết, sống còn của nghệ thuật. Nhà văn luôn phải tự làm mới mình góp phần đổi mới nghệ thuật đó là đổi mới đề tài, chủ đề, cảm hứng, văn phong… Quan trọng là đổi mới tư duy, cách nhìn nhận của nhà văn trước cuộc đời. Nhưng mọi sự đổi mới đều không vượt ra ngoài quy luật chân, thiện, mĩ. + Chân thiện mĩ, nhân bản là đích hướng đến, tâm điểm của mọi khám phá sáng tạo nghệ thuật. Cái chân, là muốn nói đến chức năng nhận thức của văn học; văn học phải chân thực. Cái thiện là nói đến chức năng giáo dục, cảm hóa của văn học. Cái mĩ, là nói đến chức năng thẩm mĩ, chức năng cơ bản nhất, chất keo kết dính các chức năng khác. Khi đạt tới chân thiện mĩ là văn học đạt tới chiều sâu nhân bản, hướng về con người, vì con người. + Quy luật chân thiện mĩ, nhân bản có khả năng soi rọi cho người đọc ánh sáng của lí tưởng, khơi gợi tình yêu cuộc sống, nuôi dưỡng sự đồng cảm, bồi đắp và thanh lọc tâm hồn con người….làm cho người gần người hơn. ***- Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông:*** Đây là vấn đề trăn trở của nhiều cây viết. Chữ dùng có thể khác nhau, nhưng thực chất vẫn là một. Đó là vấn đề cái tâm của người cầm bút. Ở đây người nói đặt vấn đề: “khơi nguồn dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	bản mênh mông" - ý tưởng độc đáo. Mọi dòng sông đều đổ về biển rộng, cũng như mọi khám phá sáng tạo đều có đích hướng về, những vấn đề thuộc về con người, nhân sinh, nhân bản. Bởi lẽ, con người là một trung tâm khám phá của văn học nghệ thuật. Văn học có thể viết về mọi vấn đề của đời sống, mọi hình thức sáng tạo, nhưng đều hướng tới là để đặt ra và cắt nghĩa những vấn đề của nhân sinh. Văn học chân chính phải là thứ văn chương vị đời, nhà văn chân chính phải là nhà văn vì con người, tác phẩm mới đạt tới tầm nhân bản.	
	3. Làm rõ ý kiến qua tác phẩm "Chí Phèo" và liên hệ với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí "*:* *** Chí Phèo:** - Tác phẩm phản ánh số phận bi thảm của người nông dân nghèo trước cách mạng tháng Tám: bị đẩy vào con đường lưu manh hóa dẫn đến tha hóa. - Bên cạnh những giá trị hiện thực sâu sắc mà tác phẩm đưa lại thì Chí Phèo đã đặt ra những vấn đề có tính nhân bản của con người: + Khát khao hạnh phúc, khát khao quyền làm người, khát khao lương thiện và khát khao tình người. + Trân trọng, tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của con người. + Tiếng kêu thống thiết: Hãy cứu lấy con người, hãy ngăn chặn mọi tội ác để trả lại quyền sống, quyền làm người chính đáng cho con người… - Dù là người đến sau nhưng Nam Cao đã tạo được dấu ấn mạnh mẽ trong trào lưu Văn học hiện thực phên phán nói riêng và dòng chảy của Văn học Việt Nam hiện đại nói chung. Chí Phèo xứng đáng được coi là kiệt tác bởi ngoài những đổi mới về nghệ thuật thể hiện thì nó đã chạm đến các giá trị có tính bền vững: chân thiện mĩ, giá trị nhân bản. - Tác phẩm kết tinh tài năng, bản lĩnh, tấm lòng yêu thương con người của Nam Cao. *** "Đọc Tiểu Thanh kí":** - Bài thơ viết về cuộc đời của nàng Tiểu Thanh một người "tài sắc mà bạc mệnh" - Tác phẩm đã đặt ra những vấn đề có tính nhân bản sâu sắc: + Xót xa, thương cảm cho Tiểu Thanh- một hồng nhan bạc mệnh, một tài năng thi ca đoản mệnh, mất trong nỗi cô đơn, buồn tủi; đồng thời cũng là sự cảm thương cho những kiếp hồng nhan đa truân, tài tử đa nói chung trong xã hội. + Với cảm hứng tự thương và sự tri âm sâu sắc, Nguyễn Du đã đặt ra vấn đề về quyền sống của người nghệ sĩ. Những con người ấy cần phải được trân trọng, tôn vinh vì chính những giá trị tinh thần lớn lao mà họ đã mang đến cho nhân loại chứ không phải là sự chà đạp, vùi dập cho đến chết. => Cả hai tác phẩm đều chạm tới vấn đề mang tính nhân văn, nhân bản: khám phá vẻ đẹp con người, chất người, tức là đạt tới chân thiện mĩ… Tuy nhiên mỗi tác giả trong mỗi tác phẩm lại có những khám phá nghệ thuật riêng, hướng đi riêng; làm nên giá trị riêng cho mỗi tác phẩm và khẳng định vị trí của mỗi nhà văn trong nền văn học.	*6.5*
	4. Đánh giá: - Văn học khuyến khích người nghệ sĩ đổi mới, cách tân nhưng cần có sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa dấu ấn riêng và giá trị	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	chung. - Yêu cầu đối với người nghệ sĩ trong sáng tác phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy, phải có sự trải nghiệm sâu sắc, đứng trên lập trường nhân sinh vì con người. - Cái nhìn độc đáo, sự khám phá riêng của mỗi nhà thơ dù cùng viết về một đề tài chính là bản chất của nghệ thuật đích thực, là yêu cầu nghiệt ngã của sáng tạo văn chương mà chỉ những tài năng chân chính mới đủ sức vượt qua.	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 15
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu ***(6.0 điểm)***

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Napoleon - người chinh phục cả thế giới đã nói: *"Những ngày hạnh phúc thực sự của tôi gộp lại chưa được một tuần",* còn Helen Keller - người phải gánh chịu ba tầng khuyết tật: mù, câm, điếc lại nói: *"Cuộc đời tôi không có một ngày nào là không hạnh phúc."*

Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác. Không bám víu vào sự đánh giá hay thương hại của người khác, chỉ có chủ kiến của riêng mình mới sản sinh ra sự mãn nguyện và lòng biết ơn, điều này sẽ dẫn tới hạnh phúc.

Có khi nào tự bản thân bạn đã thấy hài lòng và vui vẻ rồi, nhưng để thuận mắt "người thứ ba" không rõ chân tướng mà bạn cứ phải nhìn trước ngó sau? Nỗi bất mãn ngày một lớn dần của bạn có phải xuất phát từ việc quá bận tâm đến người khác không?

Tất nhiên, không thỏa mãn với hiện tại, luôn buộc chính mình phải phấn đấu hơn nữa trong cuộc sống là một phẩm chất hết sức quý giá đối với sự trưởng thành của bản thân. Bên cạnh đó, cũng có giả thuyết cho rằng ý niệm bản ngã của chúng ta vốn giống như một chiếc gương tạo nên từ sự đánh giá và công nhận của người khác. Nhưng cần phải tự do, không bị ràng buộc bởi cái nhìn của người khác, như thế mới có thể tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc…

Tôi xin hỏi:

Hôm nay, bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân, hay nô lệ của ánh mắt người đời?

Triết lý sống của riêng bạn là gì? Bạn có đủ dũng khí để biến triết lý đó thành sự thật?

(*Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu,* Rando Kim, Kim Ngân dịch, NXB Hà Nội 2016, tr.249 -250)

Câu 1 (1.0 điểm): Theo tác giả, điều gì khiến con người tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc?

Câu 2 (1.5 điểm): Những câu hỏi mà người viết đặt ra trong đoạn trích hướng tới mục đích gì?

Câu 3 (1.5 điểm): Vì sao tác giả cho rằng: *"Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác"?*
Câu 4 (2.0 điểm): Nêu triết lí sống của riêng anh (chị) và lí giải vì sao chọn triết lí ấy?
<u>Phần II:</u> Làm văn *(14 điểm)*
Câu 1: (4.0 điểm)
Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: "*Hôm nay, bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân, hay là nô lệ của ánh mắt người đời?"*
Câu 2: (10.0 điểm)
*"Cái đẹp mà văn học đem lại không phải là cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật" (*Dẫn theo *Lí luận văn học*, Hà Minh Đức chủ biên, NXBGD, trang 57*)*
Anh (Chị) hiểu nhận định trên như thế nào? Bằng hiểu biết về tác phẩm *"Chữ người tử tù"* (Nguyễn Tuân) và *"Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên"* (Nguyễn Dữ), hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG- SỐ 15
Môn: Ngữ văn - Lớp 11

A. YÊU CẦU CHUNG
- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**
Câu 1	Theo tác giả, điều khiến con người tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc là*: tự do, không bị ràng buộc bởi cái nhìn của người khác.*	*1.0*
Câu 2	Những câu hỏi mà người viết đặt ra trong đoạn trích hướng tới mục đích: - Thể hiện sự suy tư, trăn trở của tác giả về hạnh phúc thật sự của con người. - Tăng tính đối thoại với người đọc về vấn đề cần bàn luận.	*1.0*
Câu 3	Tác giả cho rằng: "*Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác"*vì: - Mỗi con người đều có chủ kiến về giá trị bản thân và quan niệm riêng về hạnh phúc. - Những lời bình phẩm tùy tiện có thể ảnh hưởng tiêu cực tới cảm nhận về	*2.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	hạnh phúc của người khác**.**	
Câu 4	*(Học sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật thì mới được chấp nhận).*	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói:** *"Hôm nay, bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân, hay là nô lệ của ánh mắt người đời?"*	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích câu nói: - *Chủ nhân của hạnh phúc bản thân:* Là chủ nhân của hạnh phúc cá nhân, là chính mình, luôn chủ động về cuộc sống của mình, tự tin sống một cuộc sống mà mình mong muốn. - *Nô lệ của ánh mắt người đời:* là không chủ động được cuộc sống của mình, đánh mất mình, sống lệ thuộc vào cách nhìn, đánh giá của người khác. => Câu nói có ý nghĩa: Mỗi người cần là chủ nhân của hạnh phúc cá nhân, không trở thành nô lệ dưới con mắt của người đời.	*0.5*
	2. Bàn luận về câu nói: - *Nếu bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân:* + Là chủ nhân của hạnh phúc cá nhân, bạn được chủ động kiến tạo cuộc sống cho mình; được sống là chính mình, được sống thật với những cảm xúc, giá trị, tài năng vốn có; khám phá và phát huy được tiềm năng của bản thân, làm những điều mình thích; cống hiến nhiều nhất cho cộng đồng và tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời. + Để trở thành chủ nhân của hạnh phúc bản thân, mỗi người cần xác định cho mình mục đích, lí tưởng sống cao đẹp; đặt hạnh phúc cá nhân trong mối quan hệ với hạnh phúc cộng đồng. + Là chủ nhân của hạnh phúc bản thân nhưng mỗi người cũng cần đặt mình dưới ánh mắt người đời để ta soi vào, nhận diện và hoàn thiện bản thân, khi đó hạnh phúc mới thực sự trọn vẹn. - *Nếu bạn là nô lệ của ánh mắt người đời:* + Là nô lệ của ánh mắt người đời, bạn không chủ động được cuộc sống của mình; cách nhìn, cách suy nghĩ, đánh giá, thái độ, cảm xúc của người khác sẽ chi phối bản thân bạn; khiến bạn đánh mất chính mình, trở thành cái bóng của người khác. + Để không trở thành nô lệ dưới con mắt người đời, con người cần có bản	*2.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	lĩnh, có chính kiến, chủ động trong suy nghĩ, công việc…	
	3. Bài học nhận thức và hành động Luôn nắm bắt được hạnh phúc của mình, tự tin sống một cuộc sống mà mình mong muốn, tự tin làm chủ cuộc đời mình...	*0.5*
Câu 2	***"Cái đẹp mà văn học đem lại không phải là cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật" (*Dẫn theo *Lí luận văn học*, Hà Minh Đức chủ biên, NXBGD, trang 57*)*** **Anh (Chị) hiểu nhận định trên như thế nào? Bằng hiểu biết về tác phẩm *"Chữ người tử tù"* (Nguyễn Tuân) và *"Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên"* (Nguyễn Dữ), hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**	**10.0**
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - ***Cái đẹp mà văn học mang lại:*** là cái đẹp nghệ thuật được sáng tạo do tài năng của người nghệ sĩ. Cái đẹp trong tác phẩm văn học chủ yếu thể hiện ở nội dung tư tưởng cao cả; hình thức nghệ thuật hấp dẫn, độc đáo. - ***Cái đẹp của sự thật cuộc sống***: cái đẹp bắt nguồn từ hiện thực; là vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người được kết tinh, chắt lọc từ hiện thực. - ***Cái đẹp được khám phá một cách nghệ thuật***: cái đẹp trong cuộc sống được nhà văn khám phá và cảm nhận ở chiều sâu tư tưởng, tình cảm để rồi khắc họa qua sự tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, độc đáo; tạo nên sự hài hòa giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; đem lại những giá trị thẩm mĩ cao đẹp... **=> Ý nghĩa câu nói**: Khẳng định cái đẹp của sáng tạo nghệ thuật trong mối quan hệ với hiện thực cuộc sống và tài năng của nhà văn đối với việc khám phá sáng tạo cái đẹp.	*1.0*
	2. Bàn luận: - Ý kiến trên đề cập đến đặc trưng của văn chương, nghệ thuật: lấy cái đẹp của hiện thực làm chất liệu, đề tài, cảm hứng sáng tác. Mọi sáng tạo nghệ thuật đều bắt nguồn từ đời sống. - Tác phẩm văn học chỉ có thể làm rung động trái tim người đọc khi chứa đựng giá trị thẩm mỹ: khả năng văn học phát hiện và miêu tả những vẻ đẹp của cuộc sống một cách sinh động, giúp con người cảm nhận và biết rung động một cách tinh tế, sâu sắc trước vẻ đẹp đó.	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	- Giá trị thẩm mĩ của văn học được thể hiện ở nội dung: mang lại cho người đọc vẻ đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc đời, khám phá vẻ đẹp sâu xa trong nội tâm con người... - Cái đẹp trong nghệ thuật còn thể hiện ở hình thức, được biểu đạt qua hình tượng nghệ thuật riêng biệt độc đáo, không lặp lại, sự sáng tạo các yếu tố nghệ thuật phong phú... => Nhận định đúng đắn, sâu sắc, khẳng định tiêu chí để đánh giá một tác phẩm văn học chân chính. Đồng thời, nhận định cũng đặt ra yêu cầu đối với người sáng tác: phải phản ánh chân thật cái đẹp của cuộc sống nhưng đó không phải là cái đẹp thuần túy mà là cái đẹp chân - thiện - mĩ.	
	3. Phân tích để làm sáng tỏ nhận định: **a. Cái đẹp mà văn học đem lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống:** * "Chữ người tử tù": - Hiện thực được nhà văn Nguyễn Tuân lấy nguyên mẫu từ hình tượng Cao Bá Quát làm nguồn cảm hứng sáng tạo nhân vật Huấn Cao - một người có tài năng, khí phách, nhân cách sáng ngời. (Phân tích nhân vật Huấn Cao...) - Bộc lộ quan điểm của nhà văn về con người: Ca ngợi, trân trọng, nâng niu cái đẹp... - Thể hiện thái độ của nhà văn với xã hội: Niềm phẫn nộ đối với xã hội và lòng yêu nước thầm kín... * "Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên": - Hiện thực được tác giả nói đến là hình ảnh người trí thức được phản ánh một cách sâu sắc trong tác phẩm (Phân tích nhân vật Ngô Tử Văn) - Bộc lộ quan điểm của nhà văn về cuộc sống và con người: Ngợi ca người trí thức, ngợi ca tinh thần dân tộc, quan niệm ác giả, ác báo... - Thể hiện thái độ của nhà văn với xã hội: Phê phán hiện thực xã hội với những bất công, ngang trái... **b. Cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật qua sự sáng tạo của mỗi nhà văn:** - "Chữ người tử tù": Xây dựng tình huống truyện éo le, giàu kịch tính, khắc hoạ tính cách nhân vật, tạo không khí cổ kính, trang trọng, sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình... - "Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên": Gây ấn tượng bằng một loạt những chi tiết kì ảo, cốt truyện giàu kịch tính, cách xây dựng nhân vật sắc nét, ngôn ngữ kể chuyện trau chuốt, súc tích...	*6.5*
	4. Đánh giá: - Ý kiến đã định hướng cho người đọc tiếp nhận các tác phẩm văn học đúng đắn, phải gắn giá trị thẩm mĩ của tác phẩm văn học với hiện thực cuộc sống và sự sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ. - Nhấn mạnh tính hoàn chỉnh của cái đẹp nghệ thuật ở cả phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm văn học	*1.0*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 16
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

<u>Phần I:</u> Đọc hiểu ***(6.0 điểm)***

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cậu chăn cừu Santiago mở mắt khi vầng đông ló rạng ở chân trời. Đêm trước nơi đó còn lấp lánh ánh sao, giờ đây là một hàng cây chà là dài ngút mắt.

"Chúng ta đến nơi rồi", chàng người Anh nói và thấy nhẹ cả người. Anh ta cũng mới vừa thức giấc.

Cậu không nói gì. Cậu đã học được sự nín lặng của sa mạc và hài lòng với việc ngắm hàng chà là nơi chân trời kia. Cậu còn phải đi xa nữa mới tới được Kim Tự Tháp và một ngày nào đó buổi sáng hôm nay sẽ chỉ còn là kỉ niệm. Nhưng lúc này đây nó là khoảnh khắc của hiện tại, là ngày hội mà người phu lạc đà đã nói. Cậu thưởng thức nó, nhớ lại những bài học của quá khứ và những ước mơ cho tương lai. Một ngày kia cả nghìn cây chà là này sẽ chỉ là kỉ niệm, nhưng giờ đây, với cậu, chúng là bóng mát, là nước và nơi tránh chiến tranh. Hôm qua, tiếng kêu của con lạc đà có thể gây nguy hiểm, thì giờ đây rừng chà là có thể báo hiệu sự kì diệu.

"Thế giới nói bằng nhiều thứ ngôn ngữ", cậu nghĩ.

"Đoàn lữ hành tới cũng hối hả như thời gian trôi", nhà luyện kim đan thầm nghĩ khi nhìn cả trăm người và thú vật đến được ốc đảo. Dân chúng lớn tiếng hò reo chạy về phía đoàn người mới tới. Bụi bay mù trời. Lũ trẻ reo hò, nhảy như choi choi khi thấy đoàn người lạ. Nhà luyện kim đan thấy tù trưởng ốc đảo lại chào trưởng đoàn lữ hành và hai người trò chuyện hồi lâu.

Nhưng nhà luyện kim đan không quan tâm mấy đến những điều ấy. Ông đã từng thấy nhiều người đến rồi đi, trong khi ốc đảo và sa mạc vẫn là ốc đảo và sa mạc. Ông đã thấy vua chúa và kẻ ăn xin đi qua biển cát này, cái biển cát thường xuyên thay hình đổi dạng vì gió thổi nhưng vẫn mãi mãi là biển cát mà ông đã biết từ thuở nhỏ. Tuy vậy, tự đáy lòng mình, ông không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách, sau bao ngày chỉ có cát vàng với trời xanh nay được thấy chà là xanh tươi hiện ra trước mắt. *"Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là",* ông nghĩ.

(Trích *Nhà giả kim*, Paulo Coelho, NXB Hội nhà văn, 2018, tr.121-123)

Câu 1 (1.25 điểm): Khi đứng trước hàng cây chà là dài ngút mắt, cậu chăn cừu Santiago đã có những cảm xúc và suy nghĩ như thế nào?

Câu 2 (1.25 điểm): Các hình ảnh "*sa mạc", "cây chà là"* trong đoạn văn biểu tượng cho điều gì?

Câu 3 (1.5 điểm): Tại sao chứng kiến cảnh reo hò, mừng rỡ của dân chúng trên ốc đảo, nhà luyện kim đan không quan tâm mấy nhưng lại không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách?

Câu 4 (2.0 điểm): Anh (chị) có đồng ý với suy nghĩ của nhà luyện kim đan: *"Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là"* không? Vì sao?

<u>Phần II:</u> Làm văn ***(14 điểm)***

Câu 1: (4.0 điểm)

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với chủ đề: *Khoảnh khắc của hiện tại.*

Câu 2: (10.0 điểm)

"Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người".

(George Sand)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm "*Hai đứa trẻ" (Thạch Lam)*, từ đó liên hệ với tác phẩm "*Đọc Tiểu Thanh kí"(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG- SỐ 16
Môn: Ngữ văn - Lớp 11

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**
Câu 1	Khi đứng trước hàng cây chà là dài ngút mắt, cậu chăn cừu Santiago đã có những cảm xúc và suy nghĩ: - Cậu hài lòng khi đứng trước hàng chà là, khi đã vượt qua một chặng đường đầy gian khổ và tiếp tục ước mơ cho tương lai. - Cậu nghĩ lại những khó khăn đã qua, ý thức được chặng đường phía trước còn nhiều thử thách và trân trọng niềm hạnh phúc hiện tại.	*1.25*
Câu 2	Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh sa mạc, cây chà là: - *Sa mạc*: là con đường mà đoàn lữ hành phải vượt qua, là biểu tượng cho những khó khăn, thử thách, hiểm nguy trong cuộc sống. - *Cây chà là* là ngày hội, là bóng mát, là nước, là nơi tránh chiến tranh trong suy nghĩ của cậu chăn cừu. Đó chính là biểu tượng cho niềm vui, sự sống, nơi che chở, chốn yên bình,…	*1.25*
Câu 3	- *Nhà luyện kim đan không quan tâm mấy* khi chứng kiến cảnh reo hò, mừng rỡ của dân chúng vì đó chỉ là niềm vui được gặp gỡ, được nhìn thấy đoàn người lạ… - *Nhưng lại không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách* bởi đó là niềm hạnh phúc khi đã vượt qua bao khó khăn, thậm chí cả cái chết trên sa mạc để đến được ốc đảo...	*1.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 4	(Học sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật thì mới được chấp nhận).	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với chủ đề: *Khoảnh khắc của hiện tại.***	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích câu nói: - *Khoảnh khắc*: Khoảng thời gian rất ngắn. - *Hiện tại:* thời gian đang diễn ra, đối lập với quá khứ và tương lai. -> *Khoảnh khắc của hiện tại* là khoảng thời gian đang diễn ra, rất ngắn…	*0.5*
	2. Bàn luận về câu nói: - Thời gian là sự tiếp nối của vô vàn khoảnh khắc và khoảnh khắc của hiện tại là khoảng thời gian giàu ý nghĩa, quý giá bởi: + Nó sẽ trôi đi rất nhanh, không bao giờ quay lại. + Hiện tại là thời điểm để tiếp nối, hiện thực hóa ước mơ của quá khứ và chuẩn bị cho tương lai (vật chất, tinh thần,…) + Hiện tại hôm nay sẽ trở thành quá khứ của ngày mai, vì thế những suy nghĩ, hành động, sáng tạo,…trong hiện tại sẽ quyết định chỗ đứng của mỗi người. + Nếu không có những khoảnh khắc của hiện tại thì sẽ không có tương lai… - Trân trọng hiện tại, sống hết mình cho mỗi phút giây trong hiện tại là điều quan trọng nhất để cuộc sống có ý nghĩa, tìm được hạnh phúc đích thực. Và như vậy chúng ta sẽ không bao giờ hối tiếc, không bao giờ phải dằn vặt, day dứt vì những điều đã qua. - Nếu không biết trân trọng hiện tại thì cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa, tương lai mờ mịt,… - Sống cho hiện tại nhưng cũng không được quên quá khứ bởi với quá khứ người ta xây dựng tương lai, lãng quên quá khứ ta sẽ trở thành kẻ lạc loài, vô ơn, khó có thể trưởng thành; đồng thời chúng ta cũng cần tích cực hành động để xây dựng tương lai vì tương lai ngày mai sẽ là hiện tại hôm nay… - Phê phán những người thờ ơ với quá khứ, ảo tưởng về tương lai và vô trách nhiệm với hiện tại,…	*2.5*
	3. Bài học nhận thức và hành động - Phải biết quý trọng khoảnh khắc hiện tại. - Trân trọng, biết ơn quá khứ và hướng tới xây dựng tương lai tốt đẹp.	*0.5*
Câu 2	***"Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người".***	**10.0**

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	(George Sand) **Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm "*Hai đứa trẻ*" *(Thạch Lam)*, từ đó liên hệ với tác phẩm "*Đọc Tiểu Thanh kí*"*(Nguyễn Du)* để làm sáng tỏ nhận định trên.**	
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - *Thiên hướng:* là khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. *Thiên hướng của người nghệ sĩ*: là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút. - *Ánh sáng:* gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người. - *Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người:* người nghệ sĩ thông qua tác phẩm được viết nên từ cái tài cái tâm của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quí giá về lẽ sống, những tư tưởng triết lí sâu xa, thắp sáng trong trái tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn. ->Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, con người.	*1.0*
	2. Bàn luận: - Ý nghĩa tồn tại của văn chương thực chất là hướng con người tới cái đẹp, cái thiện, là *đưa ánh sáng vào trái tim con người*. Ánh sáng văn chương chính là vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của nhà văn chuyển hóa vào tác phẩm thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu, soi sáng nhận thức, thắp sáng niềm tin, giúp con người hiểu hơn về cuộc sống và con người, tự nhận thức chính mình, từ đó khơi dậy, bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống nhân văn hơn. - Việc sáng tạo của nhà văn luôn xuất phát từ nhu cầu giãi bày, thể hiện tâm tư, tình cảm vì thế nâng đỡ cho cái tốt không chỉ là thiên chức, trách nhiệm mà còn là mong mỏi, nhu cầu của người cầm bút. Bằng cái tâm, tầm tư tưởng bén nhạy, người nghệ sĩ thấy được bản chất cuộc sống, khái quát	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	thành những quy luật tâm lí, từ đó chuyển tải đến người đọc những thông điệp ý nghĩa về cuộc đời và con người. - Để *đưa ánh sáng vào trái tim con người*, người nghệ sĩ còn ý thức phát huy cái tài trong cách sử dụng ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, xây dựng hình tượng, kết cấu tác phẩm … Ánh sáng từ tác phẩm văn học chính là sự hòa quyện của cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ. - Giá trị, sức sống lâu bền của tác phẩm chính là ở *ánh sáng* mà người nghệ sĩ *đưa vào trái tim con người*. Chính vì vậy, người nghệ sĩ cần phải sống sâu với cuộc đời, có tình cảm chân thành, mãnh liệt, nắm bắt và phản ánh sâu sắc những vấn đề cuả đời sống, có tài năng và bền bỉ, nghiêm túc luyện rèn ngòi bút… Người đọc khi đến với tác phẩm cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận thứ ánh sáng đặc biệt từ tác phẩm, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà văn gửi gắm để hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn, từ đó sống đẹp, sống nhân văn hơn.	
	3. Làm rõ ý kiến qua tác phẩm "*Hai đứa trẻ" (Thạch Lam)*, liên hệ với tác phẩm "*Đọc Tiểu Thanh kí" (Nguyễn Du):* **- Cảm nhận tác phẩm "Hai đứa trẻ" (Thạch Lam)** **Ánh sáng* Thạch Lam *đưa vào trái tim con người* qua truyện ngắn*:* - Biết yêu cảnh đẹp của quê hương đất nước: Bức họa đồng quê phố huyện nghèo khi chiều xuống, đêm về. + Âm thanh: tiếng trống thu không, tiếng muỗi vo ve, tiếng ếch nhái kêu ran… + Hình ảnh: Dãy tre làng, mặt trời đỏ rực, … + Màu sắc: Màu đỏ rực rỡ của mặt trời, màu hồng của đám mây… - Biết xót thương trước những mảnh đời cơ cực nghèo khổ: Hiện thực bức tranh phố huyện nghèo nàn cùng những mảnh đời cơ cực như mấy đứa trẻ con nhà nghèo, mẹ con chị Tí, bà cụ Thi điên, bác phở Siêu, gia đình bác Xẩm, chị em Liên - Biết nuôi dưỡng niềm tin, hi vọng về một tương lai, cuộc sống tốt đẹp, một cuộc sống có nghĩa: Cảnh đợi tàu của người dân nơi phố huyện đặc biệt của hai đứa trẻ Liên và An ->Ánh sáng của tư tưởng nhân văn cao đẹp. - Thạch Lam đã *đưa ánh sáng vào trái tim con người* bằng hình thức nghệ thuật độc đáo: ngôn từ giàu chất thơ, chất nhạc, khai thác đời sống nội tâm nhân vật, đối lập giữa ánh sáng và bóng tối… **- Liên hệ với tác phẩm "Đọc Tiểu Thanh ký (Nguyễn Du)** ** Ánh sáng* Nguyễn Du *đưa vào trái tim con người* qua tác phẩm:** - Biết trân trọng ngợi ca tài sắc của người tài hoa bạc mệnh thể hiện tiếng lòng cảm thông chia sẻ với thân phận bi kịch của Tiểu Thanh nói riêng và người phụ nữ nói chung - Biết nói lên tiếng tiếng nói đau đời,thương mình và căm phẫn trước bất công phi lý trong cuộc đời, chân thành đặt ra những câu hỏi về thân phận con người và thể hiện tiếng lòng khát khao bạn tri âm trong cuộc đời của tác giả. -> Tất cả được viết bằng những dòng cảm xúc chân thành nhất của tác giả có sức lay động lòng người bao thế hệ. Đọc Tiểu Thanh Ký vì thế là biểu hiện thiết tha của một trái tim nhân ái,nhân văn sâu sắc.	*6.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	- Nguyễn Du đã *đưa ánh sáng vào trái tim con người* bằng hình thức nghệ thuật độc đáo: Hình ảnh thơ độc đáo, đẹp, gợi cảm. Ngôn ngữ thơ trong sáng tinh tế, đa nghĩa. Các biện pháp nghệ thuật: câu hỏi tu từ, ẩn dụ được sử dụng thành công. **So sánh đối chiếu 2 tác phẩm** **Điểm chung:* Cả hai tác phẩm đều giàu tư tưởng nhân văn, yêu thương con người và cuộc sống, mong mỏi cho người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng có phong cách nghệ thuật độc đáo, sử dụng ngôn từ biểu cảm, gần gũi với bạn đọc, thể loại, kết cấu đặc sắc tạo nên những tác phẩm nghệ thuật bất hủ… ** Điểm riêng:* - Truyện ngắn Hai đứa trẻ đã tái hiện cuộc sống lam lũ, cơ cực của người dân nơi phố huyện trước cách mạng Tháng Tám qua đó thể hiện niềm xót thương của Thạch Lam với cảnh sống của người dân nơi đây đồng thời thể hiện sự đồng cảm trân trọng với ước mơ đổi đời của họ và một khao khát đổi thay cuộc sống dù còn mơ hồ mong manh. - Từ bi kịch cuộc đời của nàng Tiểu Thanh, Nguyễn Du nhận thấy mình là người trót mang cái án phong lưu như nàng.Vì vậy, viết Đọc Tiểu Thanh Ký cho Tiểu Thanh cũng chính là cho bản thân nhà thơ. Ở đó ta thấy hiện lên cuộc đời của một con người *Tài hoa bạc mệnh, khát khao tìm thấy tiếng nói tri âm, đồng cảm của những tâm hồn đồng điệu*	
	4. Đánh giá: - Ý kiến của George Sand đã khẳng định yếu tố cốt tử để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là *đưa ánh sáng vào trái tim con người*. Đây cũng là lời khẳng định ý nghĩa về chức năng, giá trị của văn học đối với con người. - Ý kiến của George Sand là một định hướng cho người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo: hướng bạn đọc đến các giá trị Chân - Thiện - Mĩ, góp phần bồi đắp tâm hồn người đọc. Đây cũng là một căn cứ để người đọc tiếp nhận và đánh giá chính xác hơn về giá trị của một tác phẩm văn học. Để nhận ra thứ ánh sáng riêng từ tác phẩm, người đọc cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biến quá trình nhận thức thành quá trình tự nhận thức và hoàn thiện bản thân. - Qua hai tác phẩm trên, người đọc không chỉ nhận thấy tài năng nghệ thuật mà còn hiểu rõ hơn về những ánh sáng riêng mà hai tác giả đã gửi đến người đọc. Đó không chỉ là vẻ đẹp tâm hồn phong phú mà còn là những tư tưởng cao cả mang tầm vóc thời đại và dân tộc.	*1.0*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 17
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

<u>Phần I:</u> Đọc hiểu *(6,0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con tàu Titanic chìm vào đáy đại dương, để lại sau lưng nó cả một di sản to lớn và những bài học đáng quý.

Đó là bài học về sự tự mãn khi con người bồng bột nghĩ rằng có thể chiến thắng tự nhiên và tuyên bố Titanic *"không bao giờ chìm"*. Trên thực tế con tàu đã bị chìm một cách không ngờ nhất từ trước tới nay, là con tàu duy nhất đam vào núi băng trôi và đắm chìm dưới biển.

Khi phát hiện con tàu đang bị đắm, người ta đã vội vàng thả phao cứu sinh xuống biển. Trong tình cảnh hỗn loạn chỉ một câu nói: *"Để phụ nữ và trẻ em lên trước"* cũng đã thể hiện một cách ứng xử vượt lên trên những bài học về tiền bạc và sự tự mãn, vượt lên trên tất cả những nỗi đau...

Khi hiệu lệnh đó vang lên, nhiều người đã rời xa thuyền cứu hộ, đứng lặng lẽ, chậm rãi dựa lên tay vịn. Họ bắt đầu châm điếu thuốc và hút. Nhiều hành khách đã lặng lẽ đi, không muốn chứng kiến sự chia ly của các gia đình. Dù là người nổi tiếng hay kẻ vô danh, những hành khách dũng cảm đã để lại cho nhân loại một di sản to lớn.

John Jacob Astor IV, là một nhà kinh doanh, nhà phát minh, nhà văn nổi tiếng, một trong những người giàu nhất thế giới lúc bấy giờ, ông đã đưa người vợ mang thai năm tháng của mình lên thuyền cứu hộ, rồi lịch sự nhường chỗ của mình bằng cách dịu dàng nói với hai người phụ nữ đứng cạnh: *"Các quý cô, mời lên thuyền"*. Doanh nhân nổi tiếng Isidor Straus cùng vợ mình đã ở lại trên tàu. Ông nói*: "Tôi sẽ không lên thuyền khi những người đàn ông khác còn ở lại"*. Còn vợ ông, quý bà Ida thì khẳng định: *"Tôi sẽ không rời bỏ chồng mình. Chúng tôi đã chết như chúng tôi đã sống cùng nhau"*. Họ đã nắm tay nhau cho đến phút cuối cùng.

Một nhân chứng người Thụy Sĩ kể lại việc cô bồng hai đứa con lên thuyền cứu hộ, nhưng không còn đủ chỗ cho bản thân. Một người phụ nữ đã đứng lên nhường chỗ cho cô và nói: *"Ngồi đi, những đứa trẻ không thể thiếu mẹ!"*. Cô hối tiếc vì đã không hỏi tên ân nhân khi phần đuôi con tàu bắt đầu chìm xuống nước. Vào thời khắc con tàu bắt đàu chìm, người ta đã không thấy tiếng gào thét nữa, thay vào đó là những lời yêu thương, những lời chúc phúc và nghĩa cử cao đẹp của con người với con người.

"Để phụ nữ và trẻ em lên trước!" - đó là lệnh của thuyền trưởng. Nhưng tại sao mọi người lại phải tuân theo? Không có bất cứ điều lệ nào bắt buộc người ta phải làm thế. Không ai có quyền yêu cầu người khác phải từ bỏ sinh mạng của mình. Thế nhưng nhiều người đã làm như thế, đã hi sinh mạng sống của mình cho những người không quen biết, đó là vì lòng hào hiệp và cả lương tri...

*(Trích **Những di sản đồ sộ sau vụ chìm tàu Titanic** - Phunutuday,09/01/2016)*

Câu 1 (1,0 điểm): Tìm câu văn được điệp lại tạo ra mối liên kết thống nhất cho toàn bộ văn bản. Phân tích giá trị nhân văn của phép liên kết đặc biệt ấy.

Câu 2 (1,0 điểm): Những hành khách trên tàu Titanic cũng có thể coi là một cộng đồng xã hội thu nhỏ. Cách ứng xử của họ sau hiệu lệnh *"Để phụ nữ và trẻ em lên trước"* cho thấy điều gì trong nền tảng văn hóa của xã hội ấy?

Câu 3 (2.0 điểm): Anh (chị) có nhận xét gì về vị trí của bản năng và ý thức trong chi tiết sau: *"Vào thời khắc con tàu bắt đầu chìm, người ta không nghe thấy tiếng gào thét sợ hãi nữa, thay vào đó là những lời yêu thương, lời chúc phúc và nghĩa cử cao đẹp của con người với con người"?*

Câu 4 (2.0 điểm): Anh (chị) hãy chỉ ra *"Những di sản đồ sộ"* nhân loại nhận được từ vụ chìm tàu Titanic.

<u>Phần II:</u> Làm văn *(14 điểm)*

Câu 1: (4,0 điểm)

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: "*Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu*".

Câu 2: (10,0 điểm)

"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Cảnh ngày hè*"(Nguyễn Trãi)* để làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG- SỐ 17
Môn: Ngữ văn - Lớp 11

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần chấm kĩ để đánh giá đầy đủ, chính xác kiến thức và kỹ năng trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết sáng tạo, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	I. ĐỌC – HIỂU	**6.0**
Câu 1	Câu *Phụ nữ và trẻ con lên trước* lặp lại và tạo ra tính liên kết chặt chẽ cho văn bản. Với phép liên kết này, văn bản được tạo lập trên nền tảng nhân văn sâu sắc khi tất cả hành khách trên tàu đều tuân thủ hiệu lệnh *Phụ nữ và trẻ em lên trước*, nghĩa là chấp nhận hi sinh tính mạng của mình vì những đối tượng cần được ưu tiên bảo vệ, đó là những đối tượng có thể hoàn toàn xa lạ, không có mối quan hệ nào với họ ngoài mối quan hệ giữa con người với con người.	*1.0*
Câu 2	Những hành khách trên tàu titanic cũng có thể coi là một cộng đồng xã hội thu nhỏ. Cách ứng xử của họ sau hiệu liệu *Để phụ nữ và trẻ em lên trước* cho thấy đó là xã hội được xây dựng trên một nền tảng nhân văn sâu sắc, bền vững. Trong đó, lòng nhân ái, sự hào hiệp, lương tri và tự trọng được coi trọng như những tiêu chí cao nhất cho phông văn hóa của mỗi người.	*1.0*
Câu 3	Chi tiết cho thấy sự thay thế từ bản năng tới ý thức của mỗi con người: sau phản ứng đầu tiên của bản năng sinh tồn với nỗi hoảng loạn khi đối diện với khoảnh khắc sinh tử, mỗi người đã tự đặt ý thức về tình thế không thể đảo ngược, từ đó, tự điều chỉnh thái độ ứng xử khiến những giây phút cuối cùng trong cuộc đời họ trở nên đẹp đẽ, có ý nghĩa. Cách ứng xử khi ý thức cao thượng và tình yêu thương đã chiến thắng bản năng cho thấy họ thực sự xứng đáng với hai chữ con người.	*2.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 4	*Những di sản đồ sộ* nhân loại nhận được từ vụ chìm tàu Titanic chính là những giá trị nhân văn cao quý đảm bảo cho nền tảng văn hóa bền vững của một xã hội, cho sự tốt đẹp trong mối quan hệ giữa con người với con người, cụ thể, đó là lòng nhân ái, sự hào hiệp, ý thức bảo vệ phẩm giá của những con người có lòng tự trọng.	*2.0*
	II. LÀM VĂN	**14.0**
Câu 1	**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: "*Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay chính là tình yêu*".**	**4.0**
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: Tình yêu là tình cảm nồng nhiệt làm cho con người gắn bó với nhau và sống có trách nhiệm hơn. Tình yêu ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là tình cảm, sự yêu thương giữa con người với con người. Lòng vị tha, sự hi sinh bản thân, tình yêu thương của con người với đồng loại, với thiên nhiên và môi trường xung quanh chính là sức mạnh vĩ đại nhất mà loài người có trong tay	*0.5*
	2. Bàn luận về ý kiến: + Tình yêu là một giá trị tinh thần vô giá, có thể mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, tạo động lực và sức mạnh giúp con người vượt qua những thử thách, khó khăn để chiến thắng cái xấu, cái ác. + Con người dù có vĩ đại đến đâu cũng trở nên nhỏ bé, yếu đuối, bất lực trước sự cuồng nộ của thiên nhiên, sức mạnh ủy diệt của bom hạt nhân,… Chỉ có tình yêu mới khiến cho loài người biết sống thân thiện với nhau và xích lại gần nhau, nắm tay nhau để cùng tạo nên những giá trị trường tồn, bất tử. + Tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất nhân loại có trong tay nên mỗi người cần biết yêu thương nhau, trao đi yêu thương, phải biết chia sẻ, có lòng vị tha; mọi người cần chung tay ngăn chặn và đẩy lùi chiến tranh, xung đột sắc tộc, dịch bệnh và bảo vệ môi trường sống…. + "Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình người" Tình người có thể làm tan chảy sự buốt giá của mùa đông và kết nối những mảnh vỡ tâm hồn. + Trái tim đẹp nhất là trái tim có nhiều mảnh vá. Bởi sống là cho đi đâu chỉ đơn giản là nhận lại.	*2.5*
	3. Bài học nhận thức và hành động Vì tình yêu là sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có trong tay nên mỗi người cần phải biết đoàn kết, chia sẻ, có lòng vị tha, cưu mang, giúp đỡ lẫn	*0.5*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	nhau..	
Câu 2	***"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".*** **Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng cảm nhận về tác phẩm *"Chí Phèo"* (Nam Cao). Từ đó, liên hệ với tác phẩm "Cảnh ngày hè"*(Nguyễn Trãi)* để làm sáng tỏ ý kiến trên.**	**10.0**
	Yêu cầu: - Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh. Đòi hỏi các em phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài - Có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.	
	Về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	*0.5*
	Về kiến thức: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1. Giải thích ý kiến: - *Tác phẩm văn học* là những sáng tác nghệ thuật dùng chất liệu ngôn từ để xây dựng hình tượng và phản ánh đời sống, qua đó gửi gắm tư tưởng, tình cảm của người nghệ sĩ. - *Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học*: là sự kết tinh sâu sắc nhất những cảm nhận, suy tư, kiến giải…của nhà văn về hiện thực cuộc sống. Những điều ấy không phải được nói ra, viết ra một cách *dửng dưng, lạnh lùng* mà luôn *gắn liền với cảm xúc mãnh liệt* thể hiện những tình cảm sâu sắc, những khát vọng lớn lao của người viết. –> Ý kiến trên đã khẳng định: nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học luôn luôn là sự hòa quyện giữa yếu tố khách quan và chủ quan, phản ánh, lí giải hiện thực và cảm xúc mãnh liệt, tư tưởng và tình cảm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của yếu tố tình cảm, cảm xúc của tác giả trong tác phẩm văn học. Đây cũng là đặc trưng cơ bản của văn học.	*1.0*
	2. Bàn luận: - Nội dung tư tưởng là linh hồn của tác phẩm văn học. - Đối tượng nhận thức và phản ánh của văn học là hiện thực đời sống con người. Một trong những yêu cầu quan trọng đối với văn học là phải đảm bảo tính khách quan, trung thực. Nhưng không có nghĩa là văn học sao chép hiện thực một cách máy móc, lạnh lùng, dửng dưng, vô cảm. - Hiện thực của cuộc sống con người luôn được phản ánh, lí giải thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ, nó gắn liền với những tình cảm, những cung bậc cảm xúc mãnh liệt như vui buồn, hờn giận, căm ghét và khát vọng. Tình cảm, cảm xúc chính là động lực thúc đẩy quá trình sáng tác của tác giả. Điều ấy có thể được bộc lộ dưới những dạng thức khác nhau (trực tiếp	*1.0*

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	hoặc gián tiếp), tùy theo thể loại (thơ, văn xuôi, kịch), tùy theo phong cách tác giả… -> Nội dung tư tưởng của một tác phẩm văn học không bao giờ chỉ có hiện thực được phản ánh, lí giải đơn thuần mà thiếu tình cảm, cảm xúc mãnh liệt.	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 18
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Đọc – hiểu *(6,0 điểm):*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mùa hạ năm nay mưa nhiều. Dưới bầu trời mưa luôn có người vui, có người buồn. Người vui vì trời đỡ oi hơn, không khí lành lại sau cơn mưa giông chiều. Người buồn vì gánh tào phớ lướt thướt, hi vọng tan dần trong làn mưa. Người vui vì khoai sắn mọc nhanh như thổi trên đồi, người buồn vì nước mắt rơi trên những đồng muối hoà theo hạt mưa rơi. Có chú nhóc hoan hỉ mút chè ế đựng trong những túi ni lông, như không hay biết có hai đứa em gái bán chè chiều nay chạy mưa, về sớm, đang ngồi thút thít trong góc nhà mình.

Cuộc đời này luôn có vui, có buồn, như cái áo luôn có mặt trái, mặt phải. Làm sao như chiếc áo may cho trẻ con, mặt phải rất đẹp nhưng mặt trái cũng được may rất tinh tế, khéo léo. Để làn da trẻ con nhạy cảm không đau khi tiếp xúc những đường gân áo (vì thế mà quần áo trẻ con ở nước ngoài luôn đắt hơn quần áo người lớn). Làm sao để niềm vui của người này không là nỗi buồn của người kia. Làm sao để công nghiệp hoá một ngôi làng nhưng lại không ung thư hoá dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao để tăng trưởng, để giàu có hơn, nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau, đừng để những con kênh thành kênh nước đen, đừng để những dòng sông thành sông chết. Làm sao để sân golf mang niềm vui cho người cầm gậy nhưng không mang nỗi buồn cho người cầm cuốc, cầm cày. Làm sao cho 18 lỗ, 32 lỗ có thể lấp đầy nỗi lo của người nông dân mất đất.

Niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia. Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng mình mặc ai kia khổ sở. Tôi có đọc một truyện ngắn của Tổng Thư kí tòa soạn Sinh viên Việt Nam – Hoa Học Trò mang tên "Huyền thoại phần mía ngọn". Câu chuyện trả lời câu hỏi khi nào em lớn? Câu trả lời: khi nào em biết nhận phần mía ngọn, để phần mía gốc cho người khác. Ấy là khi em lớn, vịt con xấu xí sẽ biến thành thiên nga.

(Trích *Huyền thoại phần mía ngọn*, theo **Yêu xứ sở, thương đồng bào**, Đoàn Công Lê Huy, NXB Kim Đồng, 2016, tr. 82)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
Câu 2: Theo tác giả, làm thế nào để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia?
Câu 3: Hãy chỉ ra 2 biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn văn thứ hai và tác dụng của nó.

Câu 4: Anh/Chị có đồng tình với quan điểm: "khi nào em biết nhận phần mía ngọn, để phần mía gốc cho người khác. Ấy là khi em lớn, vịt con xấu xí sẽ biến thành thiên nga"?

Làm văn:

Câu 1: *(4,0 điểm)*

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc – hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về chủ đề: "***Tôi – chúng ta".***

Câu 2: *(10,0 điểm)*

Nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean – Michel Maulpoix cho rằng: ***"Thơ là tự truyện của khát vọng".***

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận bài thơ Tự Tình II của Hồ Xuân Hương và liên hệ với một số bài ca dao than thân có mở đầu bằng "Thân em..", hãy làm sáng tỏ ý kiến.

…… *Hết*……

HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐỀ SỐ 18

ĐỀ THI KSCL ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI

Môn thi: VĂN

Câu	Ý	Yêu cầu cần đạt	Điểm
		I. Đọc – hiểu	**6,0**
1		PTBĐ chính: Nghị luận	1,0
2		Theo tác giả, để niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia: *"Chỉ có thể là thế khi mình biết nghĩ đến người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng mình mặc ai kia khổ sở".*	1,0
3		– Hai biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn văn thứ hai là: điệp và đối: +) Điệp ngữ: *"Làm sao để"* Tác dụng: Nhấn mạnh, xoáy sâu vào vấn đề được nói đến, biểu đạt cảm xúc day dứt, trăn trở của tác giả. +) Đối: *" công nghiệp hoá một ngôi làng – ung thư hoá dân làng", "tăng lợi nhuận đầu tư – đổ chất thải ám hại môi trường sống", "tăng trưởng, giàu có hơn- bức tử nguồn nước cho mai sau", " sân golf mang niềm vui cho người cầm gậy – mang nỗi buồn cho người cầm cuốc, cầm cày"...* Tác dụng: làm nổi rõ sự đối lập: lợi ích của người này không là lợi ích của người kia	2,0
4		Đồng tình với ý kiến của tác giả *"khi nào em biết nhận phần mía ngọn, để phần mía gốc cho người khác"* tức là em biết nhận phần nhạt nhẽo, thiệt thòi về mình, giành phần ngon ngọt, đậm đà cho người khác. Khi đó em thực sự trưởng thành.	2,0

		"vịt con xấu xí sẽ biến thành thiên nga": hình ảnh ẩn dụ thể hiện quan điểm của tác giả: vẻ đẹp thực sự của con người là vẻ đẹp trong tâm hồn. Yếu tố quan trọng nhất để làm nên vẻ đẹp tâm hồn là lòng vị tha, biết sống vì người khác. *(Thí sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật thì mới được chấp nhận).*	
		II. Làm văn	**14,0**
1		**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc – hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về chủ đề: "*Tôi – chúng ta*".**	**4,0**
		Về kĩ năng: – Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	0,5
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1	***Giải thích:*** – Tôi: Là cá nhân mỗi người với tư cách là một cá thể độc lập. – Chúng ta: Là tập thể, cộng đồng, xã hội. =>***Tôi – chúng ta***: Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng	0,5
	2	***Bàn luận:*** – Mỗi người trong cuộc đời là một cá thể riêng biệt, độc lập với cuộc sống, cá tính, năng lực, sở thích… riêng, không ai giống ai. Họ có quyền sống, theo đuổi đam mê, chọn cho mình con đường đi, thể hiện cá tính sáng tạo độc đáo của riêng mình. Sự hiện diện của mỗi cá nhân là một chủ thể đầy ý nghĩa.Ý thức được vai trò của cái tôi cá nhân chính là động lực để mỗi người phấn đấu vươn lên khẳng định mình. – Mặc dù rất độc lập nhưng con người không phải là những cá thể đơn lẻ mà luôn tồn tại trong mối quan hệ với cộng đồng. Con người là tổng hoà của các mối quan hệ tương tác đa chiều, mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội. – Không hoà nhập với cộng đồng, sự tồn tại của mỗi cá nhân sẽ vô cùng đơn điệu, tẻ nhạt. Chỉ khi kết nối, gắn bó với mọi người, với xã hội thì cuộc sống của mỗi cá nhân mới thực sự có ý nghĩa, mới có cơ hội để hợp tác và phát triển. – Sự gắn bó, hoà nhập, đồng cảm, sẻ chia giữa các cá nhân sẽ làm cho cuộc sống ấm áp hơn, xã hội nhân văn hơn, sức mạnh cộng đồng tăng lên gấp bội. Ngược lại, cộng đồng luôn là chỗ dựa vững chắc, là nơi tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát triển, khẳng định mình. – Phê phán: +) Lối sống cá nhân ích kỉ , hẹp hòi. +) Những người không có ý thức về cái tôi cá nhân, sống mờ nhạt, a dua theo đám đông.	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5

	3	***Bài học:*** – Ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân tích cực để vươn lên và toả sáng. – Hoà nhập, gắn bó với cộng đồng để cuộc sống thực sự có ý nghĩa.	0,5
2		**Nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean – Michel Maulpoix cho rằng: *"Thơ là tự truyện của khát vọng".*** **Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận bài thơ Tự Tình II của Hồ Xuân Hương và liên hệ với một số bài ca dao than thân có mở đầu bằng "Thân em..", hãy làm sáng tỏ ý kiến.**	**10,0**
		Yêu cầu: – *Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh. Đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài* *– Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Về kĩ năng: – Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	**1,0**
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1	***Giải thích ý kiến:***	**1,0**
		– *Tự truyện*: Truyện tự kể về chính mình, ở đó bản thân mình vừa là chất liệu để khai thác, vừa là đối tượng để khám phá, giãi bày. Thơ là tự truyện của người nghệ sĩ, nhưng không chỉ nói chuyện mình mà từ chuyện mình vươn tới chuyện người, chuyện đời. – *Khát vọng:* Mong muốn, hoài bão, khao khát…thường trực, mãnh liệt trong tâm hồn con người, hướng tới những điều lớn lao, tốt đẹp ở phía trước. Khát vọng được thể hiện qua thơ tức là được chuyển tải qua hình thức ngôn ngữ đặc thù của thơ, qua xúc cảm và sự sáng tạo của tác giả. =>*"Thơ là tự truyện của khát vọng":* Khẳng định đặc trưng và giá trị của thơ.	
	2	***Bình luận***	**1,0**
		– Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình. Thơ là tiếng nói của cái tôi nội cảm với những rung động cảm xúc, thái độ của tác giả trước cuộc đời. Cảm xúc ở trong thơ không phải là thứ cảm xúc mờ nhòa, nhàn nhạt mà đó là tình cảm ở mức độ mãnh liệt nhất, thôi thúc nhất, khiến người nghệ sĩ sáng tạo. – Sinh ra từ nhu cầu tự tình, giãi bày của người nghệ sĩ, nên mỗi bài thơ chất chứa một cõi lòng riêng, in đậm dấu ấn riêng của tác giả. – Thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác	0,25 0,25

		phẩm thơ chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại. Mỗi bài thơ không chỉ là tiếng nói riêng của nhà thơ mà còn là tiếng nói đồng điệu. Bạn đọc tìm đến với thơ là tìm đến tiếng nói đồng điệu, đi tìm hồn mình trên trang viết của nhà thơ. – Cái được giãi bày trong thơ không chỉ dừng lại ở nỗi niềm tâm sự mà quan trong hơn nó là nguyện ước, mong muốn, khao khát của con người. Khi tiếng lòng riêng của nhà thơ hoà nhịp với khát vọng muôn đời của nhân loại thì khi đó tác phẩm đạt đến tầm nhân loại phổ quát, đạt đến giá trị vĩnh hằng.	0,25 0,25
	3	***Chứng minh quá bài thơ Tự Tình II của Hồ Xuân Hương và liên hệ với một số bài ca dao than thân có mở đầu bằng "Thân em..", để làm sáng tỏ ý kiến.***	**6,0**
		3.1. "Tự tình II": – Tự tình II là "Tự truyện" của Hồ Xuân Hương với những lời tự bạch thật thấm thía và là tiếng nói của khát vọng mãnh liệt. Vì *"Thơ là tất cả"* nên những điều tưởng rất nhỏ bé, riêng tư, sâu kín trong cõi lòng riêng của thi sĩ cũng được phơi trải, giãi bày qua thơ. – Cái tôi nội cảm của nhân vật trữ tình là cái tôi đau xót, tê tái khi cảm nhận thấm thía bi kịch thân phận của chính mình. Nữ sĩ tài hoa hơn người, mà cuộc đời oái oăm, trớ trêu chỉ dành cho cay đắng , chua chát. Tình duyên lỡ dở, duyên phận bẽ bàng…(*Trơ cái hồng nhan với nước non. Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn…)* – Không cam chịu số phận, nhân vật trữ tình phản ứng mạnh mẽ, quyết liệt muốn bứt phá, nổi loạn để vươn lên. Trong tận cùng nỗi đau và sự phản ứng của Hồ Xuân Hương chính là niềm cháy khát tình yêu và hạnh phúc. – Nỗi lòng riêng của Hồ Xuân Hương cũng là tiếng nói chung, là khát vọng tha thiết, mãnh liệt của người phụ nữ trong xã hội phong kiến có quá nhiều bất công ngang trái. Bởi vậy tiếng thơ của Hồ Xuân Hương rất gần, có sự đồng điệu đặc biệt với những câu ca dao than thân có mở đầu bằng "Thân em…" *3.2. Những câu ca dao "Thân em":* – Nỗi niềm của những người phụ nữ trong những câu ca dao than thân là nỗi khổ trăm chiều. Trong xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ cùng với quan niệm cổ hủ, lễ giáo khắt khe thì những gì bất công nhất, oái oăm, ngang trái nhất đều dồn lên cuộc đời người phụ nữ. Họ hoàn toàn không có quyền quyết định số phận của mình mà chỉ phụ thuộc vào hai chữ "may" hoặc "rủi". – Không chỉ là tiếng than về nỗi khổ đau, bất hạnh, qua những bài ca dao có mở đầu bằng "Thân em.." người đọc thấy có sự tự ý thức sâu sắc về giá trị, về vẻ đẹp của người phụ nữ *(Thân em như tấm lụa đào. Thân em như củ ấu gai. Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen…).* Và trên hết mỗi bài ca dao ấy là một khát vọng mãnh liệt được gửi gắm. Đó là khát vọng được thấu hiểu, đồng điệu, đồng cảm; khát vọng được trân trọng; khát vọng về tình yêu, hạnh phúc… – Nỗi niềm, khát vọng của Hồ Xuân Hương hay của những người phụ nữ trong ca dao không chỉ là tâm tư, tình cảm riêng của cá nhân mà là khát	0,5 2,0 2,0 0,5 0,5 0,5 0,5

		vọng muôn đời của nhân loại, mang tính nhân bản sâu sắc.	
	4	***Đánh giá***	**1,0**
		-Thơ là tiếng nói của cái tôi nội cảm, là nơi con người đối thoại, giãi bày, ngẫm suy về cuộc đời đồng thời nâng đỡ con người vươn tới khát vọng cao đẹp. – Nhà thơ giãi bày cõi lòng riêng nhưng đồng thời nói lên tiếng nói chung của con người qua những sáng tạo nghệ thuật độc đáo. – Người đọc đến với thơ để lắng nghe tự truyện từ đó nâng mình lên, vươn tới những vẻ đẹp, những giá trị đích thực của cuộc sống.	

Lưu ý chung:
1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.
2.Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.
3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 19
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NGỤ NGÔN CỦA MỖI NGÀY

Ngồi cùng trang giấy nhỏ
Tôi đi học mỗi ngày

Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng, bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chừng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ
Về thế giới sạch trong

Tôi học lời già cả
Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc
Đang nói về bình minh
Và trong bia mộ đá
Lời răn dạy đời mình.

(*Theo Internet*, Đỗ Trung Quân)

Câu 1 (*1,0 điểm*) Nêu và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được dùng trong bài thơ.

Câu 2 (*1,0 điểm*) Hiểu thế nào về 2 câu thơ:

Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ

Câu 3 (*2,0 điểm*) Anh/Chị hãy nhận xét về quan niệm của tác giả thể hiện trong bài thơ.

Câu 4 (*2,0 điểm*) Bài học mà em tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 *(4.0 điểm)*

Suy nghĩ của anh chị về câu nói sau:

Nếu anh muốn pha một tách trà nóng, trước hết anh phải đổ đi trà nguội trong chiếc tách ấy.

(Dẫn theo Spencer Johnson, *Yes or No – Những quyết định thay đổi cuộc sống*, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2005)

Câu 2. (10,0 điểm)

Qua " Chữ người tử tù", Nguyễn Tuân đã tạo lập cho mình một mô thức " lạ hóa" thế giới riêng, đậm tính chủ thể

(*Cái đẹp và sự đa dạng thẩm mỹ trong cảm quan lãng mạn*, Nguyễn Thành Thi).

Anh/ Chị hãy làm rõ sự ***lạ hóa*** trong " ***Chữ người tử tù***" của Nguyễn Tuân.

--- Hết ---

- Thí sinh không sử dụng tài liệu.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HSG TRƯỜNG- SỐ 19
MÔN THI: NGỮ VĂN 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6.00**
	Biện	*Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ và hiệu quả của nó:* - Nhân hóa (*Tôi học lời chim chóc/Đang nói về bình minh.....)* => Cảnh vật thiên nhiên trở nên sinh động, thân mật, gần gũi thân thiết gắn bó như những người bạn trong cuộc đời. - Điệp cấu trúc câu (*Tôi học .....Tôi học lời…….)* - Liệt kê *những điều tôi học* => Nhấn mạnh khẳng định giá trị của việc học. Chủ thể của việc học là tôi- nhân vật trữ tình: tôi lĩnh hội, nhận thức tiếp thu, học hỏi tất cả những gì phong phú, giản dị đời thường của thế giới tự nhiên và con người. Đồng thời tạo nhịp nhạc cho lời thơ	*0,5* *0,5*

	2	Hai câu thơ: *Tôi học lời của biển/ Đừng hạn hẹp bến bờ* - Hình ảnh *biển* gợi ra không gian mênh mông rộng lớn, không giới hạn(*không hạn hẹp bến bờ*.) *Tôi học lời của biển*- học sự rộng lượng, bao dung. => Hai câu thơ là lời bộc bạch cảm xúc chân thành và nhận thức sâu sắc của nhà thơ về biển. Từ đó rút ra lối sống cho mình: Đó là lối sống, cách sống bao dung, vị tha ,nhân ái, chan hòa; không hẹp hòi ích kỷ.	*0,5* *0,5*
	3	- Quan niệm của Đỗ Trung Quân là quan niệm về *học, sự học, việc học của con người* - Với Đỗ Trung Quân, *học* không phải chỉ là ở trường, lớp mà học còn là một cuộc hành trình tìm kiếm – khám phá – lĩnh hội từ những điều bình dị trong cuộc sống. Trong suốt cuộc đời, con người luôn luôn có thể học tập thêm kiến thức, bồi dưỡng cho tâm hồn mình giàu có và phong phú hơn	*20*
	4	Bài học mà anh/chị tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên. *(HS có thể có những bài học khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục*)	2,0
II	1		**4.0**
		Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận… - Diễn đạt trong sáng, bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả….	
		Yêu cầu kiến thức Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1- Giải thích: - *Trà nóng:* trong câu nói có nghĩa là thứ trà mới, phù hợp với nhu cầu của bản thân. Nó đối lập với trà nguội” - *Trà nguội*: thứ trà không còn dùng được, không còn phù hợp với nhu cầu bản thân. - Đổ trà nguội để pha một tách trà nóng là việc cần phải thực hiện khi muốn pha cho mình một tách trà mới. => Muốn bắt đầu lại công việc nào đó, chúng ta phải biết gạt bỏ những gì đã qua để xây dựng điều mới mẻ hơn, tốt đẹp hơn.	
		Suy nghĩ, bàn luận về bài học	**2.5**
		- Mượn việc pha trà, ý kiến trên đã nói đến thái độ và cách ứng xử của con người trước những việc đã qua. - Cuộc sống luôn tiến về phía trước, trước thời gian luôn chảy trôi, con người không thể sống mãi trong một thời khắc. Đây cũng là quy luật của cuộc đời. - Đắm chìm trong quá khứ sẽ làm con người mất ý chí, niềm tin, động lực trong cuộc sống. - Tương lai tốt đẹp là điều mỗi người luôn mong chờ, đón đợi	1.0 1.0 0.5

		nhưng nó chỉ đến khi con người biết bỏ lại sau lưng những gì đã qua. - Việc đổ đi tách trà nguội không cần sức mạnh của ý chí, nghị lực mà còn cần sự chủ động, thức thời, lòng tự tin. Vì thế trong cuộc sống con người cần chủ động, tự tin bước qua quá khứ để có một cuộc sống tốt đẹp trong hiện tại và tương lai. - Tuy nhiên, hướng tới tương lai không có nghĩa là hoàn toàn phủ nhận quá khứ, cần phải biết trân trọng, học tập những điều tốt đẹp của quá khứ để biến thành sức mạnh cho hiện tại và tương lai	
		Bài học nhận thức, hành động	**0.5**
		- Cần biết vượt lên quá khứ để kiến tạo hiện tại và tương lai. - Cần phải biết nỗ lực trong học tập, lao động, chủ động trong cuộc sống để tạo cho mình một cuộc sống tốt đẹp	0.25 0.25
	2		**10.0**
		Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. Bài viết có bố cục hợp lí, hình thức trình bày cẩn thận, diễn đạt trong sáng, có cảm xúc, có suy nghĩ riêng; phân lượng thời gian và kiến thức hợp lí, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận.	
		Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1. Giải thích và lý giải ý kiến - *Lạ hóa* là cách làm cho con người, cảnh quan, sự vật trở nên mới mẻ, khác biệt so với cách người ta hình dung về chúng. - "*Chủ thể*" được hiểu chủ thể sáng tạo, *đậm tính chủ thể* là làm cho đối tượng mang đậm dấu ấn cá nhân tác giả. - *Lạ hóa* và *chủ thể* luôn có sự gắn kết làm cho thế giới nghệ thuật trở nên mới lạ, sinh động => Ý kiến đề cập đến nét mới mẻ, sáng tạo của Nguyễn Tuân trong "Chữ người tử tù" *Sở dĩ như vậy là bởi:* - Văn chương là nghệ thuật nó đòi hỏi phải có sự sáng tạo. Và nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy, nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong tác phẩm của mình. Bởi vậy, nhà văn phải đem đến cho văn chương điều gì mới mẻ - Nguyễn Tuân là nhà văn luôn ý thức sâu sắc về cá nhân mình...	2.0
		2. Chứng minh: - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm - Sự lạ hóa của Nguyễn Tuân trong CNTT + *Sự lạ hóa trong đề tài*: Vang bóng- Thú chơi chữ của người xưa. Tác giả đã lạ hóa Chữ. Chữ trong tác phẩm "CNTT" như 1 nhân vật của truyện> Chữ cũng có 1 quá trình tồn tại và có sinh mệnh như con người. tất cả những hành động nhân cách của các nhân vật Huấn cao, quản ngục đều xoay quanh chữ. Chữ ở đây gắn liền với đạo. Đó là đạo làm người, là cách giữu thiên lương sao cho lành	0,5 1.0 1.0

		vững... + *Sự lạ hóa tình huống*: Tác giả đã xây dựng được một tình huống nghệ thuật không ai có thể bắt chước được. Một tình huống có một không hai. Đó là tình huống về cuộc gặp gỡ đầy ngẫu nhiên, oái oăm, éo le giữa HC và QN: Ngẫu nhiên bởi HC và QN không hẹn mà gặp, mà lại gặp nhau tại nhà lao tỉnh Sơn. Éo le, oái oăm bởi, trên bình diện xã hội, họ là những kẻ đối nghịch. Trên bình diện nghệ thuật, họ là những kẻ tri kỉ, tri âm + *Sự lạ hóa trong cách xây dựng các nhân vật đặc biệt* Huấn Cao và Viên quản ngục: tuy hai mà một. HC, kẻ tử tù nhưng lại có tài, có khí phách và có thiên lương trong sáng. Viên quản ngục, coi ngục, sống đề lao, nơi nhem nhuốc nhưng lại có sở thích cao quý chơi chữ đẹp, có tấm lòng " biệt nhỡn liên tài" là 1 thanh âm trong trẻo chen vào 1 bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ. +*Sự lạ hóa trong việc tạo ra một cảnh tượng* cho chữ *" xưa nay chưa từng có"....(* Không gian, thời gian, vị thế, tư thế, tâm thể các nhân vật, cuộc gặp gỡ đặc biệt ....) + *Sự lạ hóa trong sử dụng ngôn ngữ, biện pháp , bút pháp....* Nghệ thuật viết văn xuôi trong "Chữ người tử tù" thật điêu luyện, ngôn ngữ trong sáng gần đạt tới sự hoàn thiện, hoàn mĩ, đến nay chưa có cây bút nào có thể vượt qua. Để đạt được trình độ như trên, nhà văn đã sử dụng hệ thống từ ngữ và hình ảnh cổ điển một cách chính xác và hoàn hảo. Tác giả có dụng ý rõ rệt khi dựng lại một khung cảnh xưa cũ và đã đưa chúng ta trở lại quá khứ cách đây hàng trăm năm. Mở đầu là dòng chữ: phiến trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường. Tả cảnh vật thì có vọng canh, chiếc hèo hoa, giá gươm, án thư, con song, giấy bản, ty Niết, tàn đèn, chiếc gong, chậu mực, bức châm,… Tả người thì có thầy bát, thằng thập, thủ xướng, ngục tốt… Tả việc thì có cho chữ, thay bút con, đề xong khoản lạc, lĩnh ý, bái lĩnh,… Nhà văn đã mượn chữ nghĩa xưa mà khơi dậy cái không khí cổ kính trong khung cảnh của một quá khứ xa xôi. Chỉ cần mấy dòng, tác giả đã lột tả được thần thái, tính hồn của một thời đã qua, "phục chế" chính xác và sinh động ngôn ngữ, cử chỉ của những con người chỉ còn thấp thoáng trong màn sương mờ ảo của dĩ vãng. Thiếu sự "phục chế" này, chắc chắn tác phẩm Chữ người tử tù mất hẳn sự hấp dẫn đối với người đọc. Truyện chỉ dùng một vài từ nhưng cũng đủ đưa người đọc trở về với một thời kì văn hoá xưa cũ, đắm mình vào không khí của một cửa ngục tiêu biểu cho thời phong kiến suy tàn, đầy quyền lực mà ngu xuẩn, hùa nhau huỷ diệt nhân cách và đức tài. May mà trong đó còn nổi lên một tấm lòng biết quý trọng, tôn kính Cái Đẹp của đức độ, tài ba. Những điều chứa chất sâu lắng bên trong nội dung của truyện đã chinh phục được người đọc.Người xưa nói trong văn có nhạc, có họa, điều đó thật đúng với "Chữ người tử tù". Khi viết về con người của dĩ vãng xa xăm, Nguyễn Tuân thường tạo cho câu văn nhịp điệu đĩnh đạc, thong thả, từ tốn, tưởng chừng nhà văn cố diễn đạt cầu kì nhưng suy nghĩ kĩ mới thấy nhịp điệu và kết cấu câu văn đã góp phần gợi không khí cho truyện, tạo nên sự cộng hưởng hài hoà, giúp người đọc hình dung ra phần nào	2.0 1.5 1.0

		cuộc sống chậm rãi, thậm chí gần như tù đọng của một thời đã qua: "Thầy thơ lại rút chiếc hèo hoa ở giá gươm, phe phẩy roi, đi xuống phía trại giam tối om. Nơi góc chiếc án thư cũ đã nhợt màu vàng son, một cây đèn đế leo lét rọi vào một khuôn mặt nghĩ ngợi. Ngục quan băn khoăn ngồi bóp thái dương"… "Người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của một bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đây giờ chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ." - Chính cái lạ hóa trong sáng tác, Nguyễn Tuân đã tạo được nét riêng trong phong cách sáng tác. Nhận xét về phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân, Anh Đức viết: *"Không biết chừng nào mới lại có một nhà văn như thế, một nhà văn mà khi ta gọi là một bậc thầy của ngôn từ ta không hề thấy ngại miệng, một nhà văn độc đáo, vô song mà mỗi dòng, mỗi chữ tuôn ra đầu ngọn bút đều như có đóng một dấu triện riêng".* Nét phong cách này thể hiện rõ trong "Chữ người tử tù" Ngôn ngữ trong văn ông đa dạng, phong phú, mới mẻ, in đậm dấu ấn cá tính riêng. Nguyễn Tuân đã tung ra biết bao chữ nghĩa đắt giá, biết bao thủ pháp có sức diễn tả mãnh liệt để "quyết một phen thi tài với Tạo hóa". Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã đạt được sự cân bằng giữa hai thời kì lịch sử trước và sau Cách Mạng tháng Tám. Qua cái mốc ấy, tư tưởng và phong cách của ông tất nhiên có những biến đổi nhất định. Nhưng dù biến đổi thế nào, vẫn trên một căn bản thống nhất của một cái tôi rất Nguyễn Tuân: tài hoa, uyên bác, thích cảm giác mạnh, suốt đời say mê đi tìm và diễn tả cái đẹp.	
		3. Đánh giá - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định trên - Sự lạ hóa của Nguyễn Tuân cho ta thấy tài năng sáng tạo và phong cách nghệ thuật độc đáo của nhà văn. Tác giả Nguyễn Tuân được xem là định nghĩa về người nghệ sĩ một cách trọn vẹn. Sự độc đáo trong phong cách nghệ thuật của ông thể hiện ở sự tài hoa và ngông. Ông cũng là một nhà văn duy mỹ với quan niệm cuộc đời là hành trình đi tìm cái đẹp… Đó là thành công của nhà văn. - Khẳng định giá trị của tác phẩm.	1.0

Lưu ý: *Trên đây chỉ là những định hướng cơ bản. GK cần linh hoạt khi chấm bài. Thưởng điểm cho những bài làm sáng tạo , giàu chất văn*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 20
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NGỤ NGÔN CỦA MỖI NGÀY

Ngồi cùng trang giấy nhỏ
Tôi đi học mỗi ngày
Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng, bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chừng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ
Về thế giới sạch trong
Tôi học lời già cả
Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc
Đang nói về bình minh
Và trong bia mộ đá
Lời răn dạy đời mình.

(*Theo Internet*, Đỗ Trung Quân)

Câu 1 (*1,0 điểm*) Nêu và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được dùng trong bài thơ.
Câu 2 (*1,0 điểm*) Hiểu thế nào về 2 câu thơ: *Tôi học lời của biển*
Đừng hạn hẹp bến bờ
Câu 3 (*2,0 điểm*) Anh/Chị hãy nhận xét về quan niệm của tác giả thể hiện trong bài thơ.
Câu 4 (*2,0 điểm*) Bài học mà em tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 *(4.0 điểm)*

Suy nghĩ của anh chị về câu nói sau:

Nếu anh muốn pha một tách trà nóng, trước hết anh phải đổ đi trà nguội trong chiếc tách ấy.

(Dẫn theo Spencer Johnson, *Yes or No – Những quyết định thay đổi cuộc sống*, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2005)

Câu 2. (10,0 điểm)

"Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người"(Vangoc)

Anh/ chị hiểu vấn đề trên như thế nào? Hãy làm rõ qua truyện ngắn *Hai đứa trẻ*(Thạch Lam) từ đó so sánh với *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du).

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HSG – SỐ 20
MÔN THI: NGỮ VĂN 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6.00**

	Biện	*Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ và hiệu quả của nó:* - Nhân hóa (*Tôi học lời chim chóc/Đang nói về bình minh.....)* => Cảnh vật thiên nhiên trở nên sinh động, thân mật, gần gũi thân thiết gắn bó như những người bạn trong cuộc đời. - Điệp cấu trúc câu (*Tôi học …….Tôi học lời……..)* - Liệt kê *những điều tôi học* => Nhấn mạnh khẳng định giá trị của việc học. Chủ thể của việc học là tôi- nhân vật trữ tình: tôi lĩnh hội, nhận thức tiếp thu, học hỏi tất cả những gì phong phú, giản dị đời thường của thế giới tự nhiên và con người. Đồng thời tạo nhịp nhạc cho lời thơ	*0,5* *0,5*
	2	Hai câu thơ: *Tôi học lời của biển/ Đừng hạn hẹp bến bờ* - Hình ảnh *biển* gợi ra không gian mênh mông rộng lớn, không giới hạn(*không hạn hẹp bến bờ*.) *Tôi học lời của biển*- học sự rộng lượng, bao dung. => Hai câu thơ là lời bộc bạch cảm xúc chân thành và nhận thức sâu sắc của nhà thơ về biển. Từ đó rút ra lối sống cho mình: Đó là lối sống, cách sống bao dung, vị tha ,nhân ái, chan hòa; không hẹp hòi ích kỷ.	*0,5* *0,5*
	3	- Quan niệm của Đỗ Trung Quân là quan niệm về *học, sự học, việc học của con người* - Với Đỗ Trung Quân, *học* không phải chỉ là ở trường, lớp mà học còn là một cuộc hành trình tìm kiếm – khám phá – lĩnh hội từ những điều bình dị trong cuộc sống. Trong suốt cuộc đời, con người luôn luôn có thể học tập thêm kiến thức, bồi dưỡng cho tâm hồn mình giàu có và phong phú hơn.	*2.0*
	4	Bài học mà anh/chị tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên. *(HS có thể có những bài học khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục).*	2,0
II	1		**4.0**
		Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận… - Diễn đạt trong sáng, bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả….	*0,5*
		Yêu cầu kiến thức Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1- Giải thích: - *Trà nguội*: thứ trà không còn dùng được, không còn phù hợp với nhu cầu bản thân. - Đổ trà nguội để pha một tách trà nóng là việc cần phải thực hiện khi muốn pha cho mình một tách trà mới. => Muốn bắt đầu lại công việc nào đó, chúng ta phải biết gạt bỏ những gì đã qua để xây dựng điều mới mẻ hơn, tốt đẹp hơn.	0,5
		Suy nghĩ, bàn luận về bài học	**2.5**
		- Mượn việc pha trà, ý kiến trên đã nói đến thái độ và cách ứng xử của con người trước những việc đã qua. - Cuộc sống luôn tiến về phía trước, trước thời gian luôn chảy trôi,	

		con người không thể sống mãi trong một thời khắc. Đây cũng là quy luật của cuộc đời. - Đắm chìm trong quá khứ sẽ làm con người mất ý chí, niềm tin, động lực trong cuộc sống. - Tương lai tốt đẹp là điều mỗi người luôn mong chờ, đón đợi nhưng nó chỉ đến khi con người biết bỏ lại sau lưng những gì đã qua. - Việc đổ đi tách trà nguội không cần sức mạnh của ý chí, nghị lực mà còn cần sự chủ động, thức thời, lòng tự tin. Vì thế trong cuộc sống con người cần chủ động, tự tin bước qua quá khứ để có một cuộc sống tốt đẹp trong hiện tại và tương lai. - Tuy nhiên, hướng tới tương lai không có nghĩa là hoàn toàn phủ nhận quá khứ, cần phải biết trân trọng, học tập những điều tốt đẹp của quá khứ để biến thành sức mạnh cho hiện tại và tương lai	1.0 1.0 0.5
		Bài học nhận thức, hành động	**0.5**
		- Cần biết vượt lên quá khứ để kiến tạo hiện tại và tương lai. - Cần phải biết nỗ lực trong học tập, lao động, chủ động trong cuộc sống để tạo cho mình một cuộc sống tốt đẹp	0.25 0.25
	2		**10.0**
		Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. Bài viết có bố cục hợp lí, hình thức trình bày cẩn thận, diễn đạt trong sáng, có cảm xúc, có suy nghĩ riêng; phân lượng thời gian và kiến thức hợp lí, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận.	
		Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1. Giải thích và lý giải ý kiến: *"Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người"*(Vangoc) - Lòng yêu quý con người là phẩm chất quý báu đem lại nhiều tác động, ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc sống con người. Lòng yêu thương con người được hiểu là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu, giúp đỡ giữa con người với nhau. - *Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người có nghĩa là:* văn học không chỉ phải lấy con người làm đối tượng phản ánh mà còn hướng đến phục vụ đời sống con người. Nhà văn phải sử dụng ngòi bút của mình thể hiện lòng thương người, phải biết đau với cái đau của cuộc đời, của nhân loại, của thời đại, biết lên án cái ác, ngợi ca cái thiện, phê phán cái xấu, biểu dương cái đẹp, biết nâng niu bảo vệ sự sống, biết quý trọng, tôn vinh nhân cách và phẩm giá con người. ***2. Bình luận****:* - Con người với tất cả niềm vui, nỗi buồn, tâm tư khát vọng, thành đạt hay khổ đau luôn luôn là đối tượng trung tâm của văn học, là mối quan tâm hàng đầu của nghệ sĩ chân chính. Tình yêu thương đối với con người là nguồn động lực căn bản nhất thúc đẩy ngòi bút của mọi nhà văn chân chính. Nhà văn Nga L.Tolstoi đã từng viết: "Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu". Nữ văn sĩ Pháp Elsa	2.0

Trisolet thì diễn tả tình yêu ấy bằng hình ảnh thật cụ thể: "Nhà văn là người cho máu". Đó là một tình yêu bao gồm cả sự hi sinh to lớn. Tác phẩm chân chính đúng là sản phẩm của trí tuệ, trái tim, mồ hôi và cả nước mắt nữa của người nghệ sĩ, là kết quả của quá trình nếm trải, nung nấu, cảm xúc dào dạt – cái mà người ta gọi là cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật. Những tác phẩm nghệ thuật chân chính sẽ sống mãi với thời gian; bởi sức mạnh cảm hóa sâu xa, bởi lòng yêu thương con người mênh mông, sâu thẳm; bởi thái độ căm ghét, phẫn uất trước những thế lực xấu xa, tàn ác đã giày xéo, chà đạp lên con người. - Văn học là sự thể hiện tinh tế tư tưởng và tình cảm, ước mơ và khát vọng, quan điểm và lý tưởng thẩm mĩ của nhà văn đối với con người và cuộc sống. Mỗi trang văn đều thể hiện lòng yêu, sự ghét của tác giả, thể hiện quan niệm nhân sinh hoặc lên án cái ác, hoặc ngợi ca tình yêu, đưa tới sự hướng thiện,cái cao cả, cái đẹp của cuộc đời và con người. Trong đó cái cốt lõi của văn học là lòng nhân ái, là tình yêu đối với con người. Đặc biệt là những con người nghèo khổ, bất hạnh. - Hai tác giả Thạch Lam và Nguyễn Du đều có lòng yêu quý con người. Bởi thế các tác phẩm của họ đều tập trung thể hiện tình yêu con người.	
3. Chứng minh: * Truyện ngắn ***Hai đứa trẻ*** - câu chuyện về hai chị em ở phố huyện nghèo - như một bài thơ thấm đẫm tình người. Thạch Lam đã khơi gợi ánh sáng cho những tâm hồn từ ngay những mảng đời chìm trong bóng tối. - Trong tâm tư của nhà văn, phố huyện Cẩm Giàng (Hưng Yên) và người chị tần tảo đã trở thành chuỗi kỉ niệm đẹp đẽ nhất, khiến cho ông khi viết về hình ảnh phố huyện vẫn còn vẹn nguyên những ấn tượng sâu đậm của tuổi thơ. Hai chị em Liên và An chính là những gì Thạch Lam yêu mến, gắn bó thuở thiếu thời. Bởi vậy, nhà văn đã đồng cảm, xót thương cho những kiếp người mòn mỏi, quẩn quanh trong bế tắc: + Người đọc không thể nào quên ấn tượng về một không gian phố huyện chuyển dần vào bóng đêm. Những âm thanh của một ngày sắp tắt cùng với một phương Tây cháy rực gieo vào lòng người nỗi buồn mơ hồ. Một phiên chợ chiều tàn, dăm đứa trẻ nhặt nhạnh những thứ vương vãi xung quanh chợ không chỉ đánh động tình thương của cô bé Liên đầy lòng trắc ẩn mà còn khiến chúng ta cũng bồi hồi vì những nét thân thuộc của quê hương, một "mùi riêng của đất, của quê hương này". Tài năng của Thạch Lam đã giúp chúng ta nhận ra cái hồn quê hương dìu dịu thấm vào từng cảnh vật và những sinh hoạt ban đêm của những con người phố huyện. Tất cả những gì nhà văn mô tả đều hết sức bình thường trong một câu chuyện không có cốt truyện. Khung cảnh và những con người đều như hướng vào một chủ đích của nhà văn: khắc hoạ những nét bình dị, lặng lẽ trong một không khí xã hội đang chìm trong bóng đêm dày đặc của cuộc sống quẩn quanh không lối thoát.	**4.0** 2.0

		+ Những nhân vật phố huyện: mẹ con chị Tý với hàng nước, bác Siêu bán phở, gia đình bác Xẩm... từng ấy nhân vật đã làm nên cái đặc trưng của phố huyện. Đó là những con người đang lầm lũi trong cuộc mưu sinh, tâm trạng lúc nào cũng lo toan và nhẫn nhịn. Không phải ngẫu nhiên nhà văn đã miêu tả cuộc sống phố huyện gắn với ba thời điểm nối tiếp: hoàng hôn - tối - khuya. Bóng tối càng dày đặc bao nhiêu thì khát vọng hướng về ánh sáng càng khắc khoải bấy nhiêu. Ánh đỏ rực của buổi hoàng hôn dẫu đẹp nhưng lại gieo vào lòng cô bé Liên nỗi buồn man mác vì cuộc sống của hai đứa trẻ trong một gia đình sa sút đã mang sẵn những dư vị của bóng tối. Đó là thời điểm bắt đầu những lo toan của thế giới người lớn nên "bóng tối ngập đầy dần" đôi mắt Liên. Liên đã chứng kiến những con người "đi lần vào bóng tối", "từ từ đi vào bóng đêm" và rồi từ bóng tối mênh mông lại hiện lên những bóng đời chập chờn ánh sáng ngọn đèn, bếp lửa. Ánh sáng của thực tại chỉ còn là "nguồn sáng" xa lạ của những vì sao trên trời. Là những "khe sáng", "quầng sáng", "hột sáng" mong manh của những con người cùng sống nơi phố huyện nghèo. Sự sống như ẩn mình trong ánh sáng nhưng vẫn không xua tan được những ám ảnh bóng tối. Nó chỉ đánh thức những hoài niệm tuổi thơ. Những ngày tháng êm đềm của chị em Liên khi cảnh nhà chưa sa sút. "Vùng sáng rực và lấp lánh" của quá khứ là một tương phản để cắt nghĩa cho tâm trạng của Liên: "Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa". Đó là sự chấp nhận, là thực tế đáng buồn mà Thạch Lam đã nhận ra từ cuộc sống của hai đứa trẻ. Hoàn cảnh không cho phép hai chị em Liên - An được sống bình thường như bao đứa trẻ khác, tuổi thơ của những đứa trẻ con nhà nghèo không có ánh sáng, đang cằn cỗi dần cùng bóng tối. Phải chăng vì vậy mà cô bé Liên dễ động lòng trắc ẩn trước "mấy đứa trẻ con nhà nghèo", còn An dù thèm nhập bọn cùng đám trẻ con chơi đùa, nhưng nhớ lời mẹ dặn nên đành ngồi im. Cảnh nghèo dễ khiến tạo ra mặc cảm, dù cho là những đứa trẻ. - Thạch Lam đã khơi gợi ánh sáng cho những tâm hồn từ ngay những mảng đời chìm trong bóng tối. Ông ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người dân phố huyện. Vì thế, những cuộc đời trong bóng tối ấy, cũng giống như không gian phố huyện kia, dày đặc tăm tối nhưng vẫn loé lên ánh sáng của một thế giới khác, một thứ ánh sáng mong manh nhưng không hề lịm tắt. hạch Lam dường như không muốn để cho những cảm giác bi kịch đè nặng lên số phận những con người nghèo khổ, bằng thái độ trân trọng, ông đã nâng đỡ cho các nhân vật của mình, vực dậy những khát khao đổi đời ngay trong những khoảnh khắc ánh sáng mong manh nhất: "Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ"... "Một cái gì tươi sáng hơn", bản thân họ cũng không hề biết trước, chỉ là những trông ngóng mơ hồ. Bằng trực giác và sự nhạy cảm của tâm hồn nghệ sĩ giàu yêu thương, Thạch Lam đã phát hiện những nội lực để vươn lên của con người từ chính nền cuộc sống nghèo khổ. Ông đã diễn giải sâu sắc bằng hình tượng chuyến tàu đêm ngang qua phố huyện.	2.0

Chuyến tàu ấy là hoạt động cuối cùng về đêm của phố huyện, là dịp cuối cùng để cho những người bán hàng đêm như chị em Liên mong "may ra còn có một vài người mua". Nhưng vượt lên cuộc sống thường nhật mà nỗi thất vọng lớn hơn niềm hy vọng, là sự háo hức trông đợi chuyến tàu "mang ánh sáng của một thế giới khác đi qua" để con người không đánh mất niềm tin vào sự sống . Vì vậy Thạch Lam đã dành những câu văn thật tinh tế để diễn tả cảm giác đợi chờ ở Liên và An. Đặc biệt, cô bé Liên đã chiếm được nhiều cảm tình ở người đọc. Không chỉ vì Liên là người chị lớn đảm đang, tay hòm chìa khoá của mẹ, vì dẫu cho cô bé Liên có tự hào về chiếc chìa khoá đeo vào chiếc dây xà tích bạc thì điều ấy chỉ làm người đọc buồn và thương cảm cho một cô bé sớm già trước tuổi. Điều mà Thạch Lam làm cho người đọc yêu mến nhân vật chính là khoảnh khắc ông giúp phát hiện vẻ đẹp giàu nữ tính của nhân vật: "Liên khẽ quạt cho em, vuốt lại mái tóc tơ (...) Qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu". Đây là trang văn đậm chất thơ, đem đến sự ngọt ngào của tình cảm nhà văn dành cho Liên, tạo ra cảm xúc đồng điệu ở người đọc. Một cô bé giàu mộng mơ, ắt hẳng không thể để tâm hồn ngập dần trong bóng tối. Đó là tiền đề để Liên có thể cảm nhận ánh sáng chuyến tàu đêm khác hẳng mọi người: Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực,vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua". Ánh sáng rực rỡ của con tàu mang hình ảnh chứa đựng khát vọng về tương lai, đánh thức sức sống mãnh liệt của tâm hồn Liên. Không phải một lần Liên đón nhận ánh sáng ấy mà đêm nào cô cũng được sống trong những giờ phút mơ tưởng này. Mơ ước lãng mạn bao giờ cũng là cơ sở của hành động. Thạch Lam đã đem đến một thông điệp giàu ý nghĩa về con người, tạo nên giá trị nhân văn của tác phẩm: hãy tin tưởng và trân trọng khát vọng của con người, dẫu thực tại còn đầy bóng tối như không gian phố huyện nghèo kia, nhưng con người dù trong hoàn cảnh nào cũng vẫn hướng về ánh sáng. Cảm quan lãng mạn không cho phép nhà văn đi xa hơn, nhưng cũng giúp cho người đọc thêm yêu mến những con người nghèo khổ đầy hy vọng.

Từ tình cảm dành cho những con người bé nhỏ, Thạch Lam còn làm sống dậy những tình cảm gắn bó với quê hương, mảnh đất và con người bình dị mà thân thương. Có thể xem đó là một khía cạnh khác của tâm hồn nhân ái Thạch Lam. Ông nói về những cảm nhận của hai chị em cũng là phát hiện về mối quan hệ gắn kết giữa con người với mảnh đất. Dường như những hương vị bình thường, mùi đất, mùi chợ cũng là một phương diện của tâm hồn hai đứa trẻ, cũng là sự tha thiết trìu mến của nhà văn hướng về vùng đất Cẩm Giàng từng lưu dấu tuổi thơ. Những chi tiết bình thường nhất nơi phố huyện còn lan toả cảm giác ấm áp ân tình của Thạch Lam đến tận bây giờ. Bóng tối mênh mông là miền đời không thể lãng quên

		và không được phép lãng quên, bởi ở đó có những con người mà nhà văn thương mến nhất. Huyền Kiêu, một người bạn của Thạch Lam đã rất có lí khi cho rằng "Thạch Lam là một người Việt Nam thành thực nhất", có lẽ bởi nhà văn đã yêu cuộc sống và những con người nghèo khổ qua những trang văn thấm đượm tình người, những trang văn "rất nhiều Thạch Lam trong đó". Độ chân cảm từ những trang văn Thạch Lam sẽ còn làm cho nhiều thế hệ người đọc còn bồi hồi xúc động. ** Tình thương của Nguyễn Du trong Đọc Tiểu Thanh kí:* - Câu chuyện về nàng Tiểu Thanh có tài mà bạc mệnh đã là mối thương tâm cho những ai yêu mến nàng. Nhưng người hiểu nàng nhất, thương nàng nhất chính là Nguyễn Du. Ông không khóc nàng bằng tiếng khóc bởi một trái tim quặn thắt, đau xé tâm can. - Nhà thơ xót xa trước sự chuyển biến của vũ trụ và cuộc đời: Tây Hồ hoa uyển tận thành khư (Vườn hoa bên Tây Hồ đã thành gò hoang rồi). Khung cảnh điêu tàn, lạnh lẽo của Tây Hồ là khoảng không gian gợi sầu, gợi cảm và làm động mối thương tâm cho nhà thơ nhất là khi đang đọc những phần dư cảo đầy thương tâm của người con gái bạc mệnh Tiểu Thanh: Độc điếu song tiền nhất chỉ thư (Chỉ viếng nàng qua một một tập sách đọc trước cửa sổ). Đó là tình cảm rất lớn mà nhà thơ dành cho con người tài hoa bạc mệnh. - Thi sĩ đau cho người tài hoa chết trẻ, sau là cho nghiệp văn chương và cuộc đời tàn nhẫn đã giết chết những tâm hồn: Chi phấn hữu thần liên tử hậu Văn chương vô mệnh lụy phần dư Hình ảnh "son phấn" ước lệ khi nói về người con gái là cách nói đẹp nhất, yêu thương và quý trọng nhất. Người con gái đẹp phải chịu sự ghen tuông thái quá, phải sống trong sự cô đơn lạnh lẽo khiến này đau đớn quá mà chết. Xót đau cho người bạc mệnh, Nguyễn Du càng thấm thía hơn, cay đắng hơn cho những tác phẩm văn chương của nàng " Văn chương vô mệnh" cũng bị người đời ghen ghét đốt đi, tàn nhẫn và lạnh lùng đến vô cùng. - Nguyễn Du đã khóc cho nàng và bật lên những tiếng nói căm hờn: Cổ kim hận sự thiên nan vấn (Những mối hận cổ kim khó mà hỏi trời được). Cái hận này là hận cho sự lạnh lùng, tàn nhẫn của đời người, hận cho thói đùa của con tạo " hận" " nan" – cay lắm, xót lắm, mà đành kêu trời chứ biết làm thế nào bây giờ. Trời xanh thì khôn cùng vời vợi. Ông khóc, ông cười cho Tiểu Thanh vì đồng thời, ông cũng nhận ra: Phong vận kì oan ngã tự cư Ông tự xem mình là người cùng một hội với Tiểu Thanh, con người tài hoa bạc mệnh. Cuộc đời của Tiểu Thanh soi sáng tâm hồn của Nguyễn Du, ông thấm thía nỗi đau của khách văn chương đa tài đa nạn. Ông đau với nỗi đau biết mình không tránh khỏi cái sự nghiệt	0.5 **2.0** 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5

ngã của người cùng hội cùng thuyền giữa biển đời song gió. Nhưng chính nỗi đau ý thức được ấy lại ràng buộc gắn kết ông sâu sắc, mạnh mẽ và xót xa hơn bao giờ hết bởi ông biết rằng đó chính là đường đời của mình. Mà con đường trước mắt thì vời vợi, ai biết được rằng ngày mai sẽ ra sao? Đau đớn tận đáy lòng, ông không khỏi kêu lên tiếng than của một trái tim đầy ắp nỗi sầu nhân thế. Bất tri tam bách dư niên hậu Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như? Cả cuộc đời ông đã khóc cho người, còn ai hiểu và khóc cho trái tim ông hay không? Khóc cho Tiểu Thanh, ông không khỏi chạnh nghĩ về mình. Tâm lý thường tình của người đời là vậy, dường như bây giờ. Nguyễn Du mới thật sự thấy hết nỗi cô đơn của mình, khao khát muốn có người để chia sẻ cùng mình. Lời bộc bạch kết thúc bài thơ, kết thúc những liên tưởng của Nguyễn Du nhưng lại mở ra một thế giới cảm xúc trong lòng người đọc. Tựa như giọt nước mắt cuối cùng của Nguyễn Du, từ từ, nhỏ giọt vào tận đáy lòng. - Đọc Tiểu Thanh kí – tiếng khóc của người đa tình Nguyễn Du dường như là một dự báo cho tiếng thơ nhân ái và cuộc đời bất hạnh của Nguyễn Du say này. Suốt đời ông khóc cùng người đời, nói lên tiếng nói cảm thương vô hạn cùng thân phận của người đời bằng trái tim xót đau và nhạy cảm. Và trong ông, cái day dứt ấy không bao giờ nguôi ngoai vẫn cứ còn bật lên tiếng khóc thầm, lặng lẽ ủ kín trong nỗi đau đớn, khắc khoải của nhân gian dài dặc.	
4. Đánh giá- So sánh: - Giống: Cả hai tác phẩm đều thể hiện tình yêu thương của hai tác giả đối với những con người bất hạnh, nhỏ bé trong xã hội. Đó là sự đồng cảm, xót xa của hai tác giả dành cho những mảnh đời buồn tẻ, tối tăm, mòn mỏi. Cả Thạch Lam và Nguyễn Du đều dành cho nhân vật tình yêu thương vô bờ bến của mình. Đồng thời từ nỗi thương người, hai nhà văn, nhà thơ còn thương cho chính mình. Bởi vậy, tác phẩm vừa có giá trị nhân đạo vừa mang giá trị nhân văn sâu sắc. - Khác: + Đối tượng yêu thương của hai tác giả khác nhau: Nếu Thạch Lam dành tình yêu thương của mình cho những người dân phố huyện nghèo trong cuộc sống tù đọng, bế tắc, tối tăm trước cách mạng tháng Tám, thì Nguyễn Du lại dành tình yêu thương của mình cho tiền nhân- một người phụ nữ tài hoa bạch mệnh thời nhà Thanh- Trung Quốc, sống trước tác giả 300 năm. + Cảm xúc yêu thương của hai tác giả cũng khác nhau: Thạch Lam đồng cảm xót thương cho những cảnh đời tù đọng của người dân phố huyện, đồng thời nhà văn phát hiện và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ: những con người giàu tình yêu thương, quan tâm nhau, đặc biệt là tâm hồn họ luôn mơ ước, một niềm mơ ước mong manh, mơ hồ nhưng đáng trân trọng: ước mơ đổi đời. Trong khi đó, Nguyễn Du xót xa, thương cảm cho một nàng Tiểu Thanh tài hoa, bạc mệnh, tiếc thương cho cái tài cái sắc bị vùi dập chà đạp. Từ đó, nhà thơ thể hiện nỗi thương thân khi thấy mình cũng là người cùng hội, cùng thuyền với Tiểu Thanh.	**2.0** 0.75 0.75

		- Lí giải: + Hai tác giả sống ở hai thời điểm khác nhau của lịch sử. + Mỗi tác giả mang một phong cách riêng, tư tưởng riêng.	0.5

Lưu ý: *Trên đây chỉ là những định hướng cơ bản. GK cần linh hoạt khi chấm bài. Thưởng điểm cho những bài làm sáng tạo , giàu chất văn*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 21
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)
Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Ngày xưa, bên sườn của một quả núi lớn có một tổ chim đại bàng. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyên ấp quả trứng lớn ấy. Ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp nhưng buồn thay, chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà nó đang sống nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó lớn lao hơn. Một ngày kia, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chủ chim đại bàng đang sải cánh bay cao.

- Ồ! Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó!

Bầy gà cười ầm lên:

- Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao. Việc đó tái diễn vài lần, mỗi lần đại bàng nói ra ước mơ của mình, bầy gà lại bảo nó điều đó không thể xảy ra. Đại bàng tin là thật, nó không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết".

(Nguồn*: Internet)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?
Câu 2. Nêu nội dung và đặt nhan đề cho văn bản trên.
Câu 3. . Hình ảnh chú chim đại bàng trong tác phẩm có ý nghĩa tượng trưng cho kiểu người nào?
Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm**)**
Câu 1(4,0 điểm): Nghị luận xã hội

Trong một buổi diễn đàn về chủ đề cuộc sống trong mắt bạn, có các ý kiến như sau:
- Cuộc sống là thế giới muôn màu
- Cuộc sống là một trường đua
- Cuộc sống là một trường học lớn

Cuộc sống trong mắt anh/chị như thế nào? Viết một bài văn với chủ đề: ***Cuộc sống trong mắt tôi***

Câu 2: Bàn về thơ, Chế Lan Viên viết:

"Hãy biết ơn vị muối của đời cho thơ chất mặn"

(Nghĩ về nghề, nghĩ về thơ)

Bằng việc làm rõ vị mặn của chất muối cuộc đời trong ***Độc Tiểu Thanh kí*** (Nguyễn Du) và ***Tự tình 2*** (Hồ Xuân Hương), anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý thơ trên

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 21
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN	***CÂU***	***NỘI DUNG***	***ĐIỂM***
3.0		***ĐỌC HIỂU***	
I	*1*	*Tự sự, biểu cảm*	*0.5*
	2	- Là câu chuyện về chú chim đại bàng sống giữa một đàn gà. Mặc dù có rất nhiều mơ ước đẹp đẽ, nhưng vì không có niềm tin nên cuối cùng chú đã không thực hiện được mơ ước của mình. - Nhan đề: Chú đại bàng đáng thương; Mơ ước và niềm tin; Điều gì khiến bạn thất bại?	*0.5* *0.25*
	3	- Đại bàng thuộc loài vật biểu trưng cho sức mạnh, chúng thuộc về trời xanh, về những điều lớn lao, kỳ vĩ. - Chú chim đại bàng trong tác phẩm là ẩn dụ cho một kiểu người trong xã hội: Những con người có ước mơ, hoài bão nhưng thiếu niềm tin vào bản thân vì thế họ đã phải sống một đời buồn tẻ, vô vị.	*0.25* *0. 5*
	4	Mỗi con người đều mang trong mình khả năng tiềm ẩn và để biến ước mơ thành hiện thực con người cần có một ý chí vững chắc, một niềm tin mạnh mẽ vào khả năng của mình. Có như vậy con người mới phát huy được năng lực thực sự của bản thân, trở thành" những con đại bàng" sải cánh trên trời xanh.	*1,0*
II. 1		**A. Về hình thức:** Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận xã hội, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lô gic, không mắc lỗi chính tả	**2.0**
	1	**B. Về nội dung:** Đây là một dạng đề mở, yêu cầu học sinh trình bày về quan niệm về ý nghĩa cuộc sống. Vì thế, đáp án không bó hẹp trong sự lựa chọn nào, HS có thể tự do trình bày quan niệm của cá nhân, miễn là có cách diễn giải hợp lý, thuyết phục. Ý kiến đưa ra không trái với đạo đức, pháp luật. Tuy vậy, bài viết cần nêu được: **Giải thích các khái niệm, ý kiến trong đề bài** - "Cuộc sống là thế giới muôn màu" nghĩa là cuộc sống vốn rất phức tạp, xen lẫn vui - buồn, hạnh phúc – đau khổ, tốt – xấu, thành công – thất bại… - "Cuộc sống là một trường đua" nghĩa là cuộc sống nhiều bon chen, cạnh tranh, giành giật, đòi hỏi nỗ lực không ngừng. Mỗi người cần cố gắng để không bị nhấn chìm, tụt hậu, cần phải nhanh, mạnh, khôn khéo, vượt qua người khác và chính mình… - "Cuộc sống là một trường học lớn": Muốn thành công, bạn cần có kiến thức và không ngừng học hỏi hàng ngày. Cuộc sống sẽ dạy cho bạn nhiều bài học vô giá như: kỹ năng sống, cách đối nhân xử	**0.5** **0.5** **0.5**

		thế, kinh nghiệm ở mọi lĩnh vực khác nhau…	
	2	**Nêu quan niệm của mình về cuộc sống** Ở phần này, HS nêu quan điểm riêng, có thể một trong 3 quan niệm hoặc cả 3 quan niệm trên, hoặc một quan niệm khác. Chọn ý kiến nào, bài viết cũng cần phân tích, nêu được mặt đúng của ý kiến đó. Sau đây là vài gợi ý: - Tùy vào thời điểm, hoàn cảnh, mỗi người có quan niệm khác nhau về cuộc sống, những không phải ai cũng thấy cuộc sống tươi đẹp và đáng sống. Thái độ sống có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. - Cuộc sống không phải một màu hồng mà muôn hình muôn vẻ. Nó vừa mang đến những điều kỳ diệu - Ý kiến khác có thể là: Cuộc sống là một bức tranh và người nghệ sỹ tạo nên bức tranh đó chính là bạn; Cuộc sống là trải nghiệm để bản thân trở nên hoàn hảo hơn; Cuộc sống là một đường chạy maraton dài vô tận, nếu không cố gắng sẽ bị bỏ lại phía sau và không bao giờ tới đích; Cuộc sống là một đường chạy tiếp sức, biết giúp đỡ nhau, chúng ta sẽ chiến thắng…	**3.5**
	3 **1.**	**Bài học nhận thức và hành động:** - Sống trọn vẹn từng ngày để cuộc sống của mỗi người trở nên có ý nghĩa. - Dù quan niệm thế nào thì giá trị và ý nghĩa của cuộc sống là do sự nỗ lực và cố gắng của bản thân mang lại.	 **0.5** **0.5**
		Lưu ý: Khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, sáng tạo	
II.2		A.Về hình thức: Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lôgic, không mắc lỗi chính tả.	0.5
	1 • • • • • •	B. Về nội dung: *** Giải thích, phân tích ý kiến:** - Vị muối:+ hiện thực cuộc sống. Đó không chỉ là niềm vui, hạnh phúc mà còn có cả những "vị muối" mặn chát: là những khó khăn, đau khổ, mất mát, đắng cay, tuyệt vọng… + Là những trải nghiệm của nhà thơ - Chất mặn: chính là chiều sâu của tư tưởng, tình cảm, là độ nồng nàn của những rung động sâu xa của nhà thơ trước hiện thực cuộc sống . => Nhận định của Chế Lan Viên đã khẳng định mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và văn học nói chung, thơ ca nói riêng. Chính cuộc sống với "vị mặn" của mình đã tạo nên "chất mặn" của thơ ca. - Xuất phát từ đặc trưng của văn học: Văn học luôn bắt chặt, cắm rễ vào mảnh đất hiện thực màu mỡ để trở thành dòng suối trong trẻo chảy vào lòng độc giả. "Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học." Hiện thực khơi gợi cảm hứng, cung cấp chất liệu cho nhà văn. Nhưng chính những "vị muối" đó lại cho văn học, nhất là thơ ca những chất liệu nghệ thuật phong phú, sâu sắc, ý nghĩa, chân thực. Nếu không có hiện thực cuộc sống, văn học sẽ trở nên vô nghĩa, không có giá trị. - Văn học tạo được sự sống trong lòng người đọc chính là nhờ tư tưởng, tình cảm của người viết. Nếu không có tư tưởng, tình cảm, thơ	 3.0 1.5 1.5

		cả chỉ là hiện thực khô cứng, không có sức lay động tâm hồn người đọc. Nhưng nếu tư tưởng, tình cảm ấy không phải là những rung ngân từ chính hiện thực cuộc sống, từ trải nghiệm của bản thân tác giả thì sẽ chỉ là những triết lí sáo rỗng, hô hào, giả dối, bắt chước. • - Nhà thơ chân chính, bằng những trải nghiệm, lăn lộn với cuộc đời nắng gió bên ngoài, cảm nhận hết niềm vui, hạnh phúc cũng như nỗi đau của mình, của mọi người đã thổi hồn vào tác phẩm, làm nên "chất mặn" – tư tưởng, tình cảm chân thành, sâu sắc của thơ ca. • => Nhận định của Chế Lan Viên đã khẳng định mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và văn học nói chung, thơ ca nói tiêng. Chính cuộc sống với "vị mặn" của mình đã tạo nên "chất mặn" của thơ ca.	
	2	*** Phân tích, chứng minh quan niệm của Chế Lan Viên qua 2 tác phẩm: Độc Tiểu Thanh kí và Tự tình 2** - Chất muối thể hiện qua nội dung: Sự thấu hiểu cảm thông nỗi đau khổ đến tận cùng của thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến; sự kết án đanh thép xã hội thối nát, tàn bạo. + Độc Tiểu Thanh kí: + Tự tình 2: - Chất muối thể hiện qua nghệ thuật: + Ngôn ngữ trong sáng, tinh tế, điêu luyện. + Bút pháp ước lệ, tượng trưng, nhiều biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ... mang thủ pháp đặc trưng của văn học trung đại. + Lựa chọn thể thơ phù hợp: Thất ngôn tứ tuyệt với âm điệu da diết + Đặc biệt là nghệ thuật đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật	
	3	***Đánh giá**: - Khẳng định " chất muối" của thơ là cái quyết định tạo nên sức sống của bài thơ. Người đọc phải hiểu được " chất muối" ấy qua việc cảm thụ cái hay nội dung, nghệ thuật của tác phẩm - Thể hiện quan điểm của Chế Lam Viên trong việc sáng tác thơ nói riêng và nghệ thuật nói chung: để có được bài thơ hay, những vần thơ đẹp nhà thơ phải trãi qua khó nhọc trong lao động nghệ thuật, ấp ủ vốn sống, chắt lọc kinh nghiệm, trăn trở tìm tòi cách thể hiện để sáng tạo. Nghệ thuật phải được kết tinh từ cuộc đời cay đắng cực nhọc	

Lưu ý chung

1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 21
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Chọn và làm một trong các đề sau:
Câu 1a(10,0 điểm): Nghị luận văn học
Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người.
Sự gặp gỡ của anh/chị với tâm hồn Hàn Mặc Tử và Nguyễn Du qua hai bài thơ: Đây thôn Vĩ Dạ và Độc Tiểu Thanh kí
Câu bc:
Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du và tìm ra chính mình".
Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn trên? Bằng các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông lớp 10, 11, anh (chị) hãy làm sáng tỏ.
Câu 1c:
" Cái kết tinh của một vần thơ là muối bể
Muối lắng ở ô nề và thơ đọng ở bề sâu"
(Đối thoại mới – Chế Lan Viên)
Từ quan niện của Chế Lan Viên về sự " kết tinh" ở hai câu thơ trên, anh/chị hãy làm rõ " chất muối của thơ" trong Nỗi thương mình (Truyện KIều – Nguyễn Du) và "Tự tình II"(Hồ Xuân Hương)

ĐÁP ÁN

Câu 1a

II	**1**	**Giải thích**	**1,0**
		- Thơ: thuộc thể loại trữ tình với chức năng phô bày tình cảm, thiên về bộc bạch tiếng nói của trái tim, tâm hồn "Thơ là tiếng lòng"; "Thơ là người thư kí trung thành của trái tim" - Tâm hồn: là ý nghĩ và tình cảm làm thành đời sống nội tâm, thế giới bên trong con người… -> Ý cả câu: tiếp xúc với một tác phẩm thơ (hay một câu thơ) là tiếp xúc với toàn bộ thế giới bên trong tâm hồn - ý nghĩ và tình cảm con người đó.	*0,5* *0,5*
	2	**Sự gặp gỡ với tâm hồn Hàn Mặc Tử qua đoạn thơ**	**9,0**
	2.1	**Tác giả, tác phẩm**	2,0
		- Hàn Mặc Tử (1912-1940) là một trong những nhà thơ có sức sáng tạo nhất của phong trào thơ Mới. Thơ ông có diện mạo phức tạp, đầy bí ẩn nhưng vẫn chứa đựng một tình yêu đến đau đơn khi hướng về cuộc đời trần thế. Tác phẩm tiêu biểu: Gái quê; Thơ điên… - Đây thôn Vĩ Dạ: được cảm hứng từ mối tình của Hàn mặc Tử với cô gái Vĩ Dạ, một thôn nhỏ bên dòng Hương thơ mộng…	*0,5* *0,5*

		- Đoạn thơ trên nằm ở vị trí cuối cùng trong Đây thôn Vĩ Dạ, là tiếng đau thương trực tiếp nhất của Hàn Mặc Tử trước mối tình vô vọng sau khi gian tiếp tỏ bày tâm trạng qua cảnh thôn Vĩ (khổ 1) và dòng Hương (khổ 2).	*1,0*
	2.2	**Một tâm hồn đau đớn, khắc khoải**	6,0
		- Khắc khoải đi tìm bóng hình người đẹp trong đáy sâu kí ức nhưng càng tìm càng khuất bóng chìm sâu (mơ khách đường xa; áo em trắng quá; nhìn không ra…) - Cảm nhận đau đớn khi có lớp sương khói ngăn trở… - Câu hỏi khắc khoải đau đớn nhất của một trái tim ứa máu vì yêu	*3,0* *1,0* *2,0*
	2.3	**Đánh giá**	1,0
		- Đến với khổ thơ độc giả phát hiện và cảm thấu một tâm hồn đau đớn khắc khoải của thi nhân trước mối tình đơn phương vô vọng với người con gái Huế năm nào, thấy được sức sống mãnh liệt khi hướng về cõi sống, cõi yêu. - Một ngòi bút tài hoa với sức sáng tạo mạnh mẽ, đầy cá tính… - Đây là minh chứng cho vấn đề lí luận nói trên.	

Câu 1b: Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du và tìm ra chính mình".

Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn trên? Bằng các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, anh (chị) hãy làm sáng tỏ.

2		A.Về hình thức: Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lôgic, không mắc lỗi chính tả.	0.5
		B. Về nội dung:	
	•	*Giải thích, phân tích ý kiến:*	3.0
	•	- Vị muối:+ hiện thực cuộc sống. Đó không chỉ là niềm vui, hạnh phúc mà còn có cả những "vị muối" mặn chát: là những khó khăn, đau khổ, mất mát, đắng cay, tuyệt vọng…	1.5
	•	+ Là những trải nghiệm của nhà thơ	
	•	- Chất mặn: chính là chiều sâu của tư tưởng, tình cảm, là độ nồng nàn của những rung động sâu xa của nhà thơ trước hiện thực cuộc sống .	
	•	=> Nhận định của Chế Lan Viên đã khẳng định mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và văn học nói chung, thơ ca nói riêng. Chính cuộc sống với "vị mặn" của mình đã tạo nên "chất mặn" của thơ ca.	
	•	- Xuất phát từ đặc trưng của văn học: Văn học luôn bắt chặt, cắm rễ vào mảnh đất hiện thực màu mỡ để trở thành dòng suối trong trẻo chảy vào lòng độc giả. "Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học." Hiện thực khơi gợi cảm hứng, cung cấp chất liệu cho nhà văn. Nhưng chính những "vị muối" đó lại cho văn học, nhất là thơ ca những chất liệu nghệ thuật phong phú, sâu sắc, ý nghĩa, chân thực. Nếu không có hiện thực cuộc sống, văn học sẽ trở nên vô nghĩa, không có giá trị.	
	•	- Văn học tạo được sự sống trong lòng người đọc chính là nhờ tư tưởng, tình cảm của người viết. Nếu không có tư tưởng, tình cảm, thơ ca chỉ là hiện thực khô cứng, không có sức lay động tâm hồn người đọc. Nhưng	1.5

•	nếu tư tưởng, tình cảm ấy không phải là những rung ngân từ chính hiện thực cuộc sống, từ trải nghiệm của bản thân tác giả thì sẽ chỉ là những triết lí sáo rỗng, hô hào, giả dối, bắt chước. - Nhà thơ chân chính, bằng những trải nghiệm, lăn lộn với cuộc đời nắng gió bên ngoài, cảm nhận hết niềm vui, hạnh phúc cũng như nỗi đau của mình, của mọi người đã thổi hồn vào tác phẩm, làm nên "chất mặn" – tư tưởng, tình cảm chân thành, sâu sắc của thơ ca. => Nhận định của Chế Lan Viên đã khẳng định mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và văn học nói chung, thơ ca nói tiêng. Chính cuộc sống với "vị mặn" của mình đã tạo nên "chất mặn" của thơ ca.	
	• *Phân tích, chứng minh qua bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ"* *a. Bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" được chưng cất lên từ chính "vị mặn" cuộc đời đầy bi thương của Hàn Mặc Tử.* - Hàn Mặc Tử sáng tác bài thơ khi ông đã mắc bệnh phong, phải cách li với cuộc sống trần gian tươi đẹp ngay ở độ tuổi thanh xuân, khi lòng yêu đời đang dào dạt nhất. Đó là lúc Hàn Mặc Tử cảm nhận sâu sắc sự khác biệt giữa thế giới "ngoài kia" của mọi người và thế giới "trong này" của riêng mình. Cả cuộc đời theo đuổi tình yêu nhưng cuối cùng chỉ nhận lại tình yêu tuyệt vọng. - Giữa lúc cô đơn ấy, Hàn Mặc Tử nhận được bưu ảnh về thôn Vĩ của Hoàng Thị Kim Cúc gửi vào. Bức ảnh đã đánh thức, gọi về những kí ức tươi đẹp về thôn Vĩ một thời. Nhưng ngay lúc ấy, ông nhận ra thực tế phũ phàng: dù có muốn thì ông cũng chẳng thể quay về thôn Vĩ để thăm cảnh cũ người xưa. => Chính hiện thực đau đớn ấy là nguồn cảm hứng mạnh mẽ để Hàn Mặc Tử sáng tác bài thơ. Nhưng vượt lên trên hiện thực cụ thể ấy, bài thơ đã thấm đẫm "chất mặn" của tư tưởng, tình cảm. *b. Bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" đậm "chất mặn" của tư tưởng sâu sắc , tình cảm chân thành, giàu chất nhân văn.* - Nỗi tiếc nuối và niềm khát khao được trở lại thôn Vĩ – trở lại với cuộc sống trần gian tươi đẹp, tinh khôi, giàu sức sống (Khổ 1). - Cái tôi cô đơn và khát khao được giao cảm, chia sẻ; luôn sợ hãi, khắc khoải về thời gian (Khổ 2). - Nỗi đau đớn tuyệt vọng và sự băn khoăn, hoài nghi về tình người, tình đời (Khổ 3). => Cả bài thơ là tiếng lòng tha thiết của một tâm hồn yêu đời đến đau đớn. => Chính vị mặn tư tưởng của bài thơ làm nên sức hấp dẫn, cuốn hút, lay động trái tim độc giả. c. Hiện thực cuộc sống cũng như những tư tưởng của tác phẩm được thể hiện một cách tinh tế nhờ *những thủ pháp nghệ thuật độc đáo*: kết cấu đứt gãy, hình ảnh thơ giàu sức gợi, ngôn ngữ thơ đẹp, câu hỏi tu từ ám ảnh…	7.5 2.0 4.5 1.0
	3. Bàn luận, mở rộng: - Ý kiến của Chế Lan Viên như một gợi ý, một lời nhắc nhở chân thành đối với người sáng tác: tác phẩm nên là sự kết tinh từ hiện thực; tư tưởng của tác phẩm cần là sự chưng lọc từ chính những trải nghiệm của nhà thơ về con người, cuộc đời. Bởi vậy, nhà thơ không nên né tránh	1.0

	hiện thực, dù đó là những hiện thực đen tối, nghiệt ngã nhất. - Người đọc, khi tiếp nhận tác phẩm, nên tìm hiểu rõ hoàn cảnh, hiện thực đời sống làm nảy sinh cảm hứng sáng tác của tác giả. Tuy nhiên, độc giả không nên áp hiện thực ấy một cách máy móc, bằng cái nhìn xã hội học vào tác phẩm mà chỉ coi hiện thực ấy là nền tảng để ta cảm nhận, thấu hiểu tư tưởng, tình cảm của nhà thơ gửi trong sáng tác.	

Lưu ý chung

1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

Câu 2c: 10 điểm

1. Vấn đề nghị luận: mối quan hệ tri âm giữa tác giả và người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học; giá trị nhận thức to lớn của văn học..

2. Đáp an:

a.Giải thích- chứng minh ý kiến:

*) Vế 1:

“Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du”.

- Câu văn gợi cho ta suy nghĩ về hoạt động tiếp nhận một tác phẩm văn học, về mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc. Người đọc tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều nghĩa là tìm ra, thấu hiểu tâm tư, tình cảm của tác giả, tìm thấy cả nỗi đau, nỗi cô đơn, niềm hi vọng... của họ gửi gắm trong tác phẩm. Khi ấy người đọc và người viết có quan hệ tri âm. Đây là quan hệ lí tưởng của hoạt động tiếp nhận văn học. Vì quá trình sáng tác văn chương là quá trình nhà văn mã hóa những tâm tư, tình cảm của mình bằng văn bản ngôn từ. Người viết luôn kì vọng ở người đọc hiểu được tác phẩm
của mình, hiểu mình (Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?).

- Quá trình tiếp nhân là quá trình người đọc giải mã tác phẩm để hiểu, đồng cảm với tâm tư, tình cảm của nhà văn.

- Làm thế nào để tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều?

Người đọc - người viết có sự tri âm là điều không dễ. Để có được quan hệ lí tưởng đó yêu cầu người đọc cần : hiểu đúng tác phẩm để đồng cảm với nhà văn; có tri thức văn hóa; có sự từng trải trong cuộc sống...Những tác phẩm càng lớn thì quá trình mã hóa càng phức tạp và vì vậy quá trình tri âm càng nhọc nhằn.

- Chứng minh: cần chứng minh bằng những tác phẩm đã học trong chương trình ở các thểloại thơ, truyện như: Truyện Kiều (Nguyễn Du), Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử), Chí Phèo (Nam Cao), Tây Tiến (Quang Dũng), Đàn ghi ta của Loca (Thanh Thảo), Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)...

Ở mỗi tác phẩm cần chỉ rõ: con người tác giả ở bề sâu bề xa câu chữ của
tác phẩm là con người như thế nào? Tâm tư, tình cảm gì của nhà văn được gửi gắm?...

*) Vế 2:

“Trong câu Kiều xưa ta tìm ra chính mình”.

- Giải thích: tìm ra chính mình nghĩa là hiểu mình, là soi vào tác phẩm ta thấy rõ tình cảm của mình, thấy cả sự thiếu hụt, bất toàn của mình. Đây chính là giá tị to lớn mà văn chương đem lại, cũng là chức năng nhận thức của văn chương..
- Vì sao? Vì hoạt động tiếp nhận là hoạt động đối thoại (tương thoại). Người đọc luôn phải chủ động. Muốn hiểu được người khác thì ta phải nhìn lại chính mình. Và khi hiểu người khác thì càng hiểu mình hơn.
- Chứng minh: chọn những tác phẩm như trên và làm rõ: soi vào tác phẩm thấy tình cảm, cảm xúc của mình trong đó như thế nào? Thấy được cả phần chưa biết hết của tâm hồn mình ra sao?...

b. Bình luận mở rộng:

+ Đọc văn chương để đạt được yêu cầu trên là phải đọc như thế nào?

- Không thể đọc hời hợt mà phải đọc nghiền ngẫm
- Đọc phải sống với từng con chữ trong tác phẩm...

+ Bài học cho người cầm bút.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 22

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Đề bài:

Raxun Gamzatop từng khuyên các nhà văn trẻ:

Đừng nói: Trao cho tôi đề tài
Hãy nói: Trao cho tôi đôi mắt
(Đa-ghet-xtan của tôi)

Bằng hiểu biết về nội dung 2 tác phẩm *Tự tình II* (Hồ Xuân Hương) và *Chí Phèo* (Nam Cao), anh/chị hãy làm sáng tỏ "*đôi mắt*" riêng của từng nhà văn qua những "*đề tài*" quen thuộc.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
2		Raxun Gamzatop từng khuyên các nhà văn trẻ: *Đừng nói: Trao cho tôi đề tài* *Hãy nói: Trao cho tôi đôi mắt* *(Đa-ghet-xtan của tôi)* Bằng hiểu biết về nội dung 2 tác phẩm *Tự tình II* (Hồ Xuân Hương) và *Chí Phèo* (Nam Cao), anh/chị hãy làm sáng tỏ "*đôi mắt*" riêng của từng nhà văn qua những "*đề tài*" quen thuộc.	
		I. Yêu cầu về kỹ năng Hiểu đề, biết cách làm bài nghị luận văn học. Biết giải thích ý kiến mang tính chất lí luận văn học, biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ nhận định. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy, văn viết có cảm xúc. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.	0,5

		II. Yêu cầu về kiến thức HS có thể trình bày nhiều cách nhưng biết chắt lọc để chỉ ra nét riêng của 2 tác phẩm so với các tác phẩm cùng đề tài, không nên ôm đồm kiến thức (đặc biệt với Chí Phèo) để đảm bảo thời gian. Sau đây là một số gợi ý:	
		1. Giới thiệu chung về tác giả Hồ Xuân Hương và tác giả Nam Cao	1,0
		2. Giải thích nhận định: - *Đề tài: "Khái niệm chỉ loại các hiện tượng đời sống được miêu tả, phản ánh trực tiếp trong sáng tác văn học"* (Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học)*. Nói cách khác, đề tài là lĩnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chọn, khái quát, bình giá và thể hiện trong tác phẩm của mình. - *Đôi mắt*: tượng trưng cho cái nhìn, sự cảm nhận, đánh giá mang màu sắc riêng, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan độc đáo của người nghệ sĩ. Câu nói của Raxun Gamzatop muốn khuyên các nhà văn trẻ: cái quyết định tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm, giá trị của tài năng không phải ở đề tài mà ở cách khai thác đề tài ấy. Vấn đề quan trọng là nhà văn phải có cái nhìn riêng, những khám phá riêng độc đáo về đề tài mà họ lựa chọn. -> Dù đề tài cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính phát hiện và khám phá, Hồ Xuân Hương và Nam Cao đã mang tới cho độc giả những điều mới mẻ cũng như giá trị tư tưởng sâu sắc cho tác phẩm.	2,0
		2. Phân tích *Tự tình II* (Hồ Xuân Hương) và *Chí Phèo* (Nam Cao) để làm sáng tỏ ý kiến trên *2.1. Tự tình II và Chí Phèo - những tác phẩm có đề tài quen thuộc* - *Tự tình II*: hình tượng người phụ nữ. - *Chí Phèo:* hình tượng người nông dân. Đây là những đề tài quen thuộc trong văn học, các nhà văn đi trước cũng đã rất thành công khi khai thác những hình tượng này. - Điểm chung của Hồ Xuân Hương và Nam Cao khi viết về những con người bất hạnh trong xã hội phong kiến và thực dân nửa phong kiến đầy bất công: + *Phát hiện và cảm thông với nỗi khổ* của con người. Đặc biệt là nỗi đau tinh thần của những con người khao khát hạnh phúc, họ luôn vươn lên, đấu tranh với những định kiến nghiệt ngã của xã hội nhưng đều rơi vào bi kịch. + Khắc hoạ vẻ đẹp và *khẳng định phẩm chất* của con người. Vẻ đẹp của một con người *biết ý thức sâu sắc về giá trị bản thân để kiêu hãnh và mạnh mẽ* ngay trong những tình thế bi đát nhất (*Tự tình II*). Là khát khao hướng thiện dù trong hình hài của một tên quỷ dữ *(Chí Phèo)*. *2.2. Cách nhìn, cách cảm nhận riêng, khám phá riêng của mỗi nhà thơ* **Với Tự tình II:* - Hồ Xuân Hương với *Tự tình II* mang cái nhìn của người trong cuộc, hình tượng người phụ nữ trong thơ là chính con người của nhà thơ: vừa chân thành, thiết tha, vừa ngạo nghễ thách đố; vừa buồn đau tuyệt vọng vừa cứng cỏi mạnh mẽ. Tất cả đều biểu hiện một sự tự ý thức đầy cá tính, làm thay đổi ấn tượng về người phụ nữ trong xã hội xưa. - Cái nhìn đó thể hiện bản lĩnh cứng cỏi và tấm lòng thiết tha với cuộc đời, với tình duyên, sự cảm thông trân trọng và kiêu hãnh về chính phái mình của người nữ sĩ. - Đó cũng là điểm khác của Hồ Xuân Hương so với Tú Xương khi xây	2,0

		dựng hình tượng bà Tú trong văn học.Tú Xương với bài *Thương vợ:* mang cái nhìn của người khác phái – một nhà nho đầy tự trọng và một người đàn ông có tình, có ý thức về trách nhiệm của bản thân. Thế nên, cái nhìn ấy vừa trân trọng vừa xót xa. Qua cái nhìn ấy, chân dung bà Tú hiện lên hoàn chỉnh: từ quan hệ bươn trải với đời, đến quan hệ với gia đình, từ con người của công việc làm ăn đảm đang tháo vát đến con người của đức độ, thảo hiền, đầy tinh thần vị tha, xả kỉ. ** Với Chí Phèo:* Chọn một đề tài đã cũ – người nông dân trước cách mạng tháng Tám nhưng Nam Cao đã có những khám phá rất riêng so với các nhà văn cùng thời. Với con mắt ấy, Nam Cao đã đem lại: - Giá trị hiện thực mới mẻ: + Chị Dậu ("Tắt đèn" – Ngô Tất Tố), Anh Pha ("Bước đường cùng" – Nguyễn Công Hoan) bị bóc lột, bị chà đạp, chịu sự đày đọa về vật chất nhưng vẫn là con người + Chí Phèo từ 1 anh canh điền khỏe mạnh, hiền lành, chất phác bị vu oan biến thành 1 Chí Phèo lưu manh mất cả nhân hình và nhân tính, hắn bán cả linh hồn mình trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Với Chí Phèo, Nam Cao không chỉ lột trần sự thật đau khổ của người nông dân vừa nêu được một quy luật xuất hiện trong làng xã Việt Nam trước CM8: Hiện tượng những người nông dân nghèo lương thiện bị áp bức bóc lột nặng nề và bị đẩy vào con đường tha hoá, lưu manh. Tình cảnh ấy của Chí Phèo đã làm cho số phận người nông dân trung thực rơi xuống vực thẳm của bi kịch. - Giá trị nhân đạo độc đáo: + Nếu Ngô Tất Tố ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, trọn vẹn, không tì vết của Chị Dậu thì Nam Cao miệt mài lật xới tận cùng để gạn lấy "*giọt thiên lương*" nhỏ nhoi, khuất lấp nhưng trong trẻo, thanh khiết nơi tâm hồn tưởng như đã hoàn toàn méo mó của Chí. Bởi vậy, hành trình từ cõi quỷ trở về cõi người của Chí ngỡ giản đơn mà nhọc nhằn, khổ đau đến quằn quại. Có lẽ ít ai như Nam Cao, nhọc công để dừng lại suy tư, khám phá và nuôi giữ mầm sống trong những tâm hồn thoạt nhìn thấy chỉ có tro tàn tăm tối.	3,0
		3. Đánh giá, nâng cao - Cái nhìn độc đáo, sự khám phá riêng của mỗi nhà thơ dù cùng viết về một đề tài chính là bản chất của nghệ thuật đích thực, là yêu cầu nghiệt ngã của sáng tạo văn chương mà chỉ những tài năng chân chính mới đủ sức vượt qua. - Những cảm nhận mới mẻ của Hồ Xuân Hương và Nam Cao đã góp phần làm phong phú vẻ đẹp của hình tượng người phụ nữ, người nông dân trong thơ ca Việt Nam. - Ý kiến của Raxun Gamzatop là bài học đối với người nghệ sĩ, đồng thời là gợi ý đối với những người đọc chân chính của văn chương: khi đọc một tác phẩm, không nên chỉ chạy theo "chủ nghĩa đề tài" mà cần có ý thức phát hiện cái nhìn riêng của từng tác giả.	4,0

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 23
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.

(2) Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

(Trích từ cuốn "Học vấp ngã để từng bước thành công" – John C.Maxwell)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích? Nêu nội dung của đoạn trích?((1,0 điểm)

Câu 2: Tìm các phép liên kết trong đoạn văn trên (1,0 điểm)

Câu 3: Việc tác giả trích dẫn câu nói của Sir Winston Churchill có tác dụng gì? (2,0 điểm)

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm: "Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa" không? Vì sao? (2,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (14 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói của Sir Winston Churchill: *Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn*

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: *"Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ là tình cảm"*

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu, hãy làm sáng tỏ. Liên hệ với bài thơ *"Đọc Tiểu Thanh kí"*- của Nguyễn Du.

……..Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI – SỐ 23

Câu	Nội dung	*Điểm*
I	**ĐỌC HIỂU**	***6,0***
1	-Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là phương thức nghị luận/nghị luận. - Nội dung của đoạn trích: + Gía trị của thất bại trong cuộc sống + Tác giả khuyên mỗi người cần có thái độ tích cực trước thất bại	*0,5* *0,5*
2	Các phép liên kết trong đoạn trích: -Phép lặp: *thành công- thất bại.* - Phép nối: *tuy nhiên,vì vậy,* -Phép thế: đó	*1,0*
3	Việc tác giả trích dẫn câu nói của Sir Winston Churchill có tác dụng: - Lí lẽ tác giả đưa ra thêm chặt chẽ, tăng tính thuyết phục: thành công hay thất bại phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người - Đoạn văn thêm hấp dẫn	*2,0*
4	- Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình - Lí giải: lí lẽ thuyết phục Ví dụ: Đồng tình vì: Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm. Từ đó con người không mắc sai lầm, trưởng thành hơn và vươn tới chiến thắng. Những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Bởi để thành công con người đã vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, niềm tin và tinh thần lạc quan. Con người sẽ trân trọng thành công của mình.	*2,0*
II	**PHẦN LÀM VĂN**	***14,0***
1	Viết 01 bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói của Sir Winston Churchill: *Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn*	***4,0***
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn	*0,25*
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn*	*0,5*
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	*2,5*
	* Giải thích: - Người bi quan là:... - người lạc quan là... - Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người	*0,5*
	* Bàn luận: - Sự thành bại của mỗi người phụ thuộc ở thái độ của người đó trước những vấn đề trong cuộc sống: + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công	*1,0*

	+ Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn, không nhận ra cơ hội. Họ sẽ luôn thất bại - Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng cũng luôn ẩn chứa nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.	
	- Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.	*0,5*
	* Bài học nhận thức và hành động: Cần có niềm tin, cần thường xuyên tích lũy kiến thức, rèn luyện đạo đức, bản lĩnh, kĩ năng sống để vượt lên khó khăn, tìm kiếm cơ hội, không ngừng vươn lên	*0,5*
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	*0,5*
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,25*
2	Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: *"Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ là tình cảm"* Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu, hãy làm sáng tỏ. Liên hệ với bài thơ *"Độc Tiểu Thanh kí"*- của Nguyễn Du	***10,0***
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề (Thân bài chia thành nhiều đoạn), *kết bài* kết luận được vấn đề.	*0,25*
	b. Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách làm bài nghị luận văn học về một ý kiến. - Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng. - Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp. * **Nhận thức đề:** Hiểu đúng ý kiến: Tiêu chuẩn không thay đổi để đánh giá thơ hay là cảm xúc trữ tình. - Phân tích nội dung cảm xúc mãnh liệt và cuống quýt để sống tận hưởng mọi vẻ đẹp cuộc sống trần gian tạo nên giá trị lâu bền bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu (ý chính) - Liên hệ với bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí*- Nguyễn Du	*0,5*
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. (Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những yêu cầu dưới đây)	*0,5*
	1. Mở bài: nêu vấn đề **2. Thân bài** * ***Giải thích nhận định: (1,5 điểm)*** - Đánh giá giá trị tác phẩm văn chương thường thay đổi theo thời đại và thế giới quan người đọc. Nhà thơ Bằng Việt nêu lên tiêu chuẩn không thay đổi (vĩnh cửu), cơ sở xác định giá trị tác phẩm thơ chân chính là cảm xúc. - Những cảm xúc, rung động hay trăn trở day dứt của thi nhân trước cảnh huống cụ thể sinh động của con người và cuộc sống thôi thúc nhà thơ sáng tạo nghệ thuật. Cảm xúc thơ của thi sĩ chính là tiêu chuẩn quan trọng không thay đổi qua thời gian để thẩm định giá trị của sáng tác thơ ca. **** Bình luận***:	*1,0* *0,5*

	+ "Thơ là tiếng nói của tâm hồn đi tìm tâm hồn đồng điệu". Tiếng nói tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng. + Mỗi thi nhân cảm nhận và diễn tả những rung cảm tinh tế, tinh vi qua hình thức biểu hiện không giống nhau. Từ trải nghiệm và sự xúc động (có thể hư cấu) nghệ sĩ muốn giãi bày, muốn chia sẻ, gửi gắm với độc giả. Sự gặp gỡ giữa người đọc và người làm thơ ở chữ tình khơi lên sự đồng cảm sâu sắc, mãnh liệt vượt thời gian và tư tưởng chủ quan để sống mãi người đọc. **** Phân tích, bình luận qua bài thơ Vội vàng:*** - Bài thơ *Vội vàng* nổi tiếng về một cảm xúc thơ hối hả tuôn trào, cuồng nhiệt đến mê đắm sống và tận hưởng tuổi trẻ, tình yêu và trần thế mơn mởn xanh tươi. - Phân tích bài thơ theo định hướng đề bài + Bài thơ mở đầu với ý tưởng cuồng nhiệt phi thường "muốn tắt nắng, buộc gió" để còn lại tất cả hương vị và màu sắc "của thời tươi" (Tôi muốn tắt...đừng bay đi) + Nhà thơ muốn chia sẻ cảm xúc ngây ngất và say đắm trong đoạn thơ liền mạch liệt kê những vẻ đẹp trần gian vô cùng lạ lẫm và hấp dẫn (Của ong bướm này đây ... hoài xuân). + Trước phát hiện nữa về dòng chảy thời gian, tuổi xuân, tình yêu và hạnh phúc một đi không trở lại, Xuân Diệu nghẹn ngào tiếc nuối và âm thầm buồn đau. Những triết luận cụ thể và tươi mới, sâu sắc và thuyết phục làm người đọc như bị cuốn vào những cảm xúc lạ. " Xuân đương tới ... chưa ngả chiều hôm". + Lòng ham sống theo mạch cảm xúc dạt dào thôi thúc thi sĩ khẳng định quan niệm sống mau lên, vội vàng quấn quýt để được sống hết mình, cháy hết mình trước khi mọi thứ tuyệt vời và ngon nhất dần tuột khỏi tay mình. (Ta muốn ôm...vào ngươi) - Cảm xúc tươi mới và dào dạt của cái tôi + Xuân Diệu trẻ trung và hiện đại, được thể hiện bằng ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh gợi cảm và chọn lọc (điệp từ, động tính từ); nhịp điệu của câu thơ ngắn dài linh hoạt theo mạch cảm xúc sục sôi, cuồng nhiệt; kết cấu triết luận, logic giải thích, bình luận; từ ngữ gợi cảm, gợi tình và nhiều phép tu từ đã giúp thi nhân giãi bày thành công những xúc cảm và quan niệm sống vội vàng tiến bộ.	*1,0* *4,5*
	*** Liên hệ với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du**: "Thơ là tiếng nói của tâm hồn đi tìm tâm hồn đồng điệu". – Mạch cảm xúc của bài thơ là những tiếng khóc thương, đau xót, lòng thương cảm của tác giả đối với cuộc đời và con người. + Thương cảm cuộc đời đổi thay nghiệt ngã. + Đau đớn cho nàng Tiểu Thanh tài sắc mà bị vùi dập. + Khóc thương cho số phận bất hạnh, cô đơn của chính mình; tỏ bày tâm sự thầm kín trước cuộc đời. + Xót xa cho những kiếp người tài hoa bạc mệnh. – Về nghệ thuật, bài thơ sử dụng ngôn ngữ thơ tinh tế, hàm súc nhiều từ ngữ đa nghĩa mang tính biểu tượng; các phương tiện, biện pháp tu từ nối	*1,5*

	bật (từ láy, câu hỏi tu từ,…);… →Thể hiện giá trị nhân đạo cao cả, sâu sắc.	
	**** Đánh giá chung:*** + Ý kiến của Bằng Việt nêu lên một cách nhìn nhận và đánh giá tác phẩm thơ theo hướng coi trọng những cảm xúc rung động của thi sĩ. + Nhà thơ của những bài thơ nổi tiếng truyền đời còn cần có vốn sống dồi dào, hiểu biết về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca. Tài năng và nhiệt huyết, với những rung cảm chân thành và nóng hổi như Xuân Diệu, Nguyễn Du sẽ là những cơ sở quan trọng của câu thơ, bài thơ cuộc đời để đời (diễm thi). **3. Kết bài**: khái quát vấn đề	*1,0* *0,5*
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, liên hệ mở rộng.	*0,5*
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0,25*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 24
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Con hãy biết khen. Nhưng đừng vung vãi lời khen như những cậu ấm cô chiêu
vung tiền qua cửa sổ
Lời chê bai con hãy giữ riêng mình
Nụ cười cho người. Con hãy học cách hào phóng của mặt trời khi tỏa nắng ấm
Nỗi đau. Con hãy nén vào trong
Nỗi buồn. Hãy biết chia cho những người đồng cảm
Đừng khóc than - quỳ lụy - van nài. Khi con biết ngày mai rồi sẽ đến - có
bầu trời, gió lộng thênh thang.

Con hãy đưa tay. Khi thấy người vấp ngã
Cần lánh xa. Kẻ thích quan quyền
(...)
Con hãy cho. Và quên ngay
Đừng bao giờ tham. Dù chỉ một que tăm, sợi chỉ
Chớ thấy vui khi mình thanh thản trước điều cần nghĩ. Sự thanh thản ấy
chỉ có ở người vô tâm
Đừng sợ bóng đêm. Đêm cũng là ngày của những người thiếu đi đôi mắt.
(Trích *"Gửi con"*, Bùi Nguyễn Trường Kiên)

Câu 1. (1.0 điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên là gì? Xác định thể thơ và nêu ngắn gọn hiệu quả diễn đạt của thể thơ được tác giả sử dụng trong đoạn văn bản trên.

Câu 2. (1.0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên: *"Đừng khóc than - quỳ lụy - van nài. Khi con biết ngày mai rồi sẽ đến - có bầu trời, gió lộng thênh thang."*?

Câu 3. (2.0 điểm) Theo anh/chị, tại sao tác giả lại khuyên con rằng: *"Con hãy đưa tay. Khi thấy người vấp ngã "* và *"Con hãy cho. Và quên ngay"*?

Câu 4. (2.0 điểm) Thông điệp nào về cuộc sống mà anh/chị cảm thấy thấm thía nhất trong những lời khuyên mà người cha gửi gắm đến con qua đoạn văn bản trên?

Phần II: Tạo lập văn bản (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm): Nghị luận xã hội

Đọc mẩu chuyện sau:

ĐIỀU ƯỚC CỦA 3 CÂY CỔ THỤ

Ở một khu rừng nọ có ba cây cổ thụ đang bàn luận về tương lai.

Cây thứ nhất nói: "Một ngày nào đó tôi muốn được trở thành chiếc hộp đựng châu báu với hình dáng lộng lẫy". Cây thứ hai nói: "Tôi muốn trở thành con thuyền to lớn . Tôi sẽ chở đức vua và hoàng hậu đi khắp thế giới". Và cây thứ ba: "Tôi muốn vươn dài để trở thành cây to lớn nhất trong khu rừng này. Mọi người nhìn lên đồi sẽ thấy tôi vươn xa, chạm đến bầu trời".

Một vài năm sau đó, một nhóm người đặt chân đến khu rừng và cưa những thân cây. Cả ba đều mỉm cười hạnh phúc vì tin mong ước của mình sẽ thành hiện thực.

Khi cây đầu tiên được bán cho một chủ trại mộc, nó được tạo thành máng đựng thức ăn gia súc và đặt trong kho thóc phủ lên bởi một lớp cỏ. Cây thứ hai được bán cho một thợ đóng thuyền đóng thành một chiếc thuyền nhỏ để câu cá. Cây thứ ba bị chặt thành từng khúc và quẳng lại trong bóng đêm. Đây chẳng phải là những điều mà chúng hằng mong đợi.

Một ngày nọ, một cặp vợ chồng đến kho thóc. Người vợ đã đến kỳ sinh nở, người chồng hy vọng tìm được một chiếc nôi cho đứa bé và máng cỏ đã trở thành chỗ ở ấm áp cho em. Cây thứ nhất cảm nhận được sự quan trọng của nó và hiểu rằng mình đang che chở một sinh linh bé nhỏ.

Vài năm sau, một nhóm người đi đánh cá trên chiếc thuyền của cây thứ hai gặp phải một trận bão lớn. Những người trên thuyền đã rất mệt mỏi, nhưng cây thứ hai biết rằng nó có đủ sự vững chãi để giữ an toàn và sự bình yên cho chủ nhân. Với cây thứ ba, một ngày, có ai đó đã đến và nhặt những khúc gỗ. Trên đỉnh đồi, nó được đóng thành một hàng rào ngăn chặn thú dữ. Khi ánh mặt trời vừa ló dạng, cây thứ ba nhận ra rằng nó có đủ sức mạnh để đứng vững trên đỉnh đồi này.

(Khương Như, dịch theo *Hope and Faith*; Nguồn: *Tuổi trẻ oline*)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày bài học sâu sắc nhất về cuộc sống theo suy nghĩ của anh/chị từ mẩu chuyện trên?

Câu 2 (10,0 điểm): Nghị luận văn học

"Văn chương hướng tới chân, thiện, mỹ bao giờ cũng là văn chương cho mọi người và là văn chương của muôn đời".

Bằng việc phân tích tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và liên hệ với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* (Độc Tiểu Thanh kí) của Nguyễn Du, anh/chị hãy bình luận về ý kiến trên.

- HẾT –

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: ……..….; Chữ ký: ……..; Số báo danh: ……..…

Họ tên, chữ ký của giám thị số 1: Họ tên, chữ ký của giám thị số 2:

…….. ……
…….. ……

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM- SỐ 24
MÔN: NGỮ VĂN 11
Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC - HIỂU**	**6,0**
		Phần này chủ yếu kiểm tra tri thức nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp. Yêu cầu học sinh trả lời và trình bày chính xác, ngắn gọn, rõ ràng.	
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm. - Thể thơ: Tự do; Hiệu quả diễn đạt: thể hiện những lời khuyên của người cha đối với con mình một cách tự nhiên, thân mật và chân tình, không mang tính giáo điều mà là những lời nói giản dị trong cuộc sống đời thường.	0,5 0,5
	2	Lời khuyên: *"Đừng khóc than - quỳ lụy - van nài. Khi con biết ngày mai rồi sẽ đến - có bầu trời, gió lộng thênh thang."* có thể được hiểu là: người cha muốn con mình luôn là người mạnh mẽ, kiên cường trong cuộc sống; không sống yếu đuối, hèn nhát; luôn hướng về tương lai tươi sáng với niềm lạc quan, tin tưởng và khát vọng.	1.0
	3	Tác giả khuyên con: *"Con hãy đưa tay. Khi thấy người vấp ngã "* và *"Con hãy cho. Và quên ngay"* bởi vì: Cuộc sống luôn cần có lòng nhân ái, sự sẻ chia, đồng cảm và giúp đỡ đối với người khác, nhất là những người trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. Cho đi càng nhiều thì niềm hạnh phúc được nhân lên càng lớn. Nhưng việc cho đi chỉ thật sự ý nghĩa khi nó xuất phát từ sự tự nguyện và chân thành, không mang ý nghĩa ban ơn và không nghĩ đến sự đền đáp.	2.0
	4	Học sinh có thể lựa chọn một thông điệp mà bản thân thấy thấm thía nhất và phải có những lí giải phù hợp. (Chẳng hạn: thông điệp về lối sống chan hòa, thân ái với những người xung quanh; thông điệp về lối sống mạnh mẽ, lạc quan; thông điệp về lòng nhân ái, sự sẻ chia; hãy biết chọn bạn mà chơi và phải trân trọng tình bạn ấy…)	2.0
II		**TẠO LẬP VĂN BẢN**	**14,0**
	1	***Nghị luận xã hội***	
		Bài học sâu sắc nhất về cuộc sống từ mẩu chuyện ***"Điều ước của ba cây cổ thụ"***	4,0
		Yêu cầu chung – Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của	

		mình để làm bài. – Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.	
		Yêu cầu cụ thể	
	a	*Giải thích ý nghĩa câu chuyện* - Tóm lược nội dung câu chuyện: Chuyện kể về ba cây cổ thụ trong một khu rừng với những điều ước về tương lai: *muốn trở thành chiếc hộp đựng châu báu với hình dáng lộng lẫy; muốn trở thành con thuyền to lớn chở đức vua và hoàng hậu đi khắp thế giới; muốn vươn cao để trở thành cây to lớn nhất trong khu rừng*; và cái kết thực tế là*: thành máng đựng thức ăn gia súc, thành một chiếc thuyền nhỏ để câu cá, bị chặt thành từng khúc và quẳng lại trong bóng đêm. Đây chẳng phải là những điều mà chúng hằng mong đợi.* Tuy nhiên, cuối cùng thì cả ba cây cổ thụ đều trở nên có ích với con người và cảm nhận được tầm quan trọng của mình: *trở thành chỗ ở ấm áp cho em bé; giữ an toàn và sự bình yên cho những người đánh cá trong cơn giông bão; thành một hàng rào ngăn chặn thú dữ.* - Ý nghĩa của câu chuyện: Câu chuyện đặt ra vấn đề ước mơ, hoài bão và sự khẳng định giá trị đích thực của con người trong cuộc sống. Từ đó, mang lại cho người đọc nhiều bài học sâu sắc: Bài học về ước mơ và con đường thực hiện ước mơ; bài học về sự khẳng định giá trị của sự sống; bài học về niềm tin của con người trong cuộc sống… (Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số gợi ý về bài học sâu sắc nhất. Thí sinh có thể lựa chọn bài học sâu sắc nhất theo suy nghĩ của mình; có thể trùng hoặc không trùng với gợi ý của hướng dẫn chấm, song phải gắn với nội dung câu chuyện, phải hợp lí và phù hợp với những chuẩn mực văn hóa, chuẩn mực đạo lí)	0,5 0,5
	b	*Bàn luận* Từ những trải nghiệm và nhận thức của bản thân, thí sinh có thể trình bày những suy nghĩ riêng của mình về bài học mà bản thân cho là sâu sắc nhất. Tuy nhiên, dù trình bày suy nghĩ theo hướng nào thì thí sinh cũng phải tập trung vào bài học sâu sắc mà mình đã lựa chọn; phải có lập luận rõ ràng, lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, có thái độ hợp lí và tích cực.	2,5
	c	*Bài học nhận thức và hành động* Từ việc bàn luận về bài học sâu sắc nhất, thí sinh rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân và cho mọi người. Bài học nhận thức và hành động phải phù hợp với nội dung câu chuyện, phù hợp với bài học sâu sắc về cuộc sống, phải nghiêm túc và chuẩn mực.	0,5
	2	***Nghị luận văn học***	***10,0***
		Bằng việc phân tích tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và liên hệ với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* (Độc Tiểu Thanh kí) của Nguyễn Du, bình luận về ý kiến cho rằng *"Văn chương hướng*	

		tới chân, thiện, mỹ bao giờ cũng là văn chương cho mọi người và là văn chương của muôn đời". (*Ngữ văn 12*; tập 2, chương trình cơ bản, tr.187).	
		Yêu cầu chung: - Câu này kiểm tra năng lực viết bài văn nghị luận văn học của thí sinh, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, kiến thức về tác giả và tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, kĩ năng làm văn nghị luận và năng lực cảm thụ văn chương để làm bài. - Bài làm văn phải có luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, diễn đạt sáng rõ, không mắc các lỗi về chính tả và câu văn.	
		Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể có những cách kiến giải và triển khai vấn đề khác nhau, song phải đáp ứng được những ý cơ bản sau:	
	a	***Khái quát vấn đề*** ** Giải thích ý kiến:* - Giải thích các khái niệm: chân, thiện, mĩ. + "Chân": có nghĩa là chân thật, sự xác thực, là sự thật và chân lí được phản ánh vào trong tác phẩm văn học. Trái ngược với "chân" là giả dối, giả tạo, phù phiếm. + "Thiện": có nghĩa là cái tốt, cái hay được nhà văn thể hiện trong tác phẩm, nó thuộc về phương diện đạo đức và nhân cách của con người, hướng con người đến với cái tốt đẹp trong cuộc sống. Trái với thiện là cái ác, là đi ngược lại với những chuẩn mực đạo đức xã hội. + "Mỹ": có nghĩa là đẹp, là cái đẹp trong cuộc sống. Trong tác phẩm văn học, "mỹ" được hiểu là cái đẹp nghệ thuật, là sự kết hợp hài hòa giữa "chân" và "thiện", là khả năng đánh thức, khơi gợi và bồi dưỡng những tình cảm thẩm mĩ của người đọc. - Ý nghĩa chung của ý kiến: Ý kiến trên là sự đánh giá tổng hợp về các giá trị của tác phẩm văn học, vừa như một sự định hướng vừa là một yêu cầu đối với mỗi người cầm bút trong sáng tác văn chương. ** Luận giải về mối quan hệ giữa các giá trị văn học với sức sống của tác phẩm:* Các giá trị văn học quyết định đến sức sống của tác phẩm văn học. Văn chương hướng đến chân - thiện - mỹ" là văn chương hướng đến những giá trị toàn diện, vừa phản ánh chân thực những vấn đề trong đời sống của con người, vừa hướng con người đến với cái tốt, cái đẹp, đồng thời khơi gợi và bồi dưỡng cho con người những rung cảm thẩm mĩ. Đó mới thực sự là văn chương chân chính vì con người. Những tác phẩm đạt đến "chân - thiện - mỹ" là những tác phẩm vượt mọi giới hạn của thời gian và không gian để trở thành tác phẩm chung của cả nhân loại và với mọi thời đại. (Nêu một số tác phẩm tiên biểu trong lịch sử văn học để minh họa) ** Khái quát về hai tác giả và hai tác phẩm:* - Thạch Lam và truyện ngắn *Hai đứa trẻ.*	0,5 0,5 0,5

		- Nguyễn Du và bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí*.	
	b	***Phân tích truyện ngắn Hai đứa trẻ và liên hệ bài thơ Đọc Tiểu Thanh kí để làm rõ các giá trị "Chân - thiện - mĩ"***	
		** Phân tích truyện ngắn "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam*	
		- Phân tích khái quát về tác phẩm: nội dung cốt truyện, thế giới nhân vật, giá trị chung về nội dung tư tưởng và nghệ thuật… Nhấn mạnh các giá trị "chân - thiện - mỹ" - Phân tích cụ thể các biểu hiện về "chân - thiện - mỹ" trong tác phẩm: + Phản ánh một cách chân thực bức tranh đời sống xã hội Việt Nam những năm trước Cách mạng tháng Tám 1945 qua bức tranh phố huyện và những kiếp người trên phố. (Phân tích các chi tiết cụ thể về phố huyện và đời sống các nhân vật) + Thể hiện một cái nhìn, một tình cảm nhân ái, yêu thương, đồng cảm với những cảnh đời bé nhỏ, tàn lụi trên phố huyện nghèo; đồng thời là một mơ ước, một niềm hi vọng về sự đổi thay, về một điều tươi sáng sẽ đến. (Phân tích các biểu hiện cụ thể của tinh thần nhân đạo Thạch Lam trong tác phẩm) + Những sáng tạo riêng, độc đáo về hình thức nghệ thuật, tạo nên một tác phẩm văn xuôi giàu chất thơ trữ tình, nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng.	1,0 1,5 1,5 1,0
		** Liên hệ bài thơ Đọc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du*	
		- Bài thơ thể hiện một cách chân thực và cảm động về số phận người phụ nữ tài hoa, hồng nhan, bạc mệnh trong xã hội phong kiến, qua đó tác giả đã phản ánh những bất công, ngang trái và bất hạnh mà xã hội phong kiến đương thời đã gieo lên số phận và cuộc đời của kiếp người, nhất là người phụ nữ. - Bài thơ đã thể hiện một tinh thần nhân đạo sâu sắc của tác giả: sự đồng cảm, xót thương đối với kiếp người phụ nữ tài hoa, nhan sắc; sự trân trọng những giá trị cao quý của con người; sự đồng cảm với những oan khuất của kiếp người. - Bài thơ những đặc sắc nghệ thuật: thể thơ thất ngôn và sự phá cách về niêm luật ở hai câu kết, ngôn ngữ thơ trang trọng và hàm súc, sự bộc lộ trực tiếp cái tôi của chủ thể trữ tình ở hai cặp câu luận và kết thể hiện tiếng nói riêng của nhà thơ trong một nền văn học phi ngã.	1,0 1,0 0,5
	c	**Đánh giá, bình luận**	
		- Đánh giá về các giá trị "chân - thiện - mỹ" của hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* và *Đọc Tiểu Thanh kí* cũng như sức sống của mỗi tác phẩm trong lòng người đọc và trong đời sống văn học. - Đánh giá về ý nghĩa lí luận và thực tiễn của vấn đề nghị luận.	0,5 0,5
TỔNG ĐIỂM: 20,0			

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 25
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

...(1) "Khi còn trẻ, hãy ra ngoài nhiều hơn ở nhà. Hãy nhào vô xin người khác "bóc hết, lột sạch" khả năng của mình. Chỉ sợ bất tài nộp hồ sơ "xin việc", mà chả ai thèm cho, chả ai thèm bóc lột. Khi đã được bóc và lột hết, dù sau này đi đâu, làm gì, bạn đều cực kỳ thành công. Vì năng lực được tôi rèn trong quá trình làm cho người khác. Sự chăm chỉ, tính kỷ luật, quen tay quen chân, quen ngáp, quen lười... cũng từ công việc mà ra. Mọi ông chủ vĩ đại đều từng là những người làm công ở vị trí thấp nhất. Họ đều rẽ trái trong khi mọi người rẽ phải. Họ có những quyết định không theo đám đông, không cam chịu sống một cuộc đời tầm thường, nhạt nhòa... rồi chết.

(2) Còn những bạn thu nhập 6 triệu cũng túng thiếu, 20 triệu cũng đi vay mượn để tiêu dùng, thì thôi, cuộc đời họ chấm dứt giấc mơ lớn. Tiền nong cá nhân quản lý không được, thì làm sao mà quản trị tài chính một cơ nghiệp lớn? Tư duy thế nào thì nó ra số phận thế đó."

(Tony Buổi Sáng, trích Trên đường băng, Nxb Trẻ, 2015)

Câu 1. Tìm và chỉ ra hai phép liên kết được sử dụng trong phần (1) của đoạn trích? (1 điểm)

Câu 2. Anh/ chị hiểu câu nói "Tư duy thế nào thì nó ra số phận thế đó." như thế nào? (1 điểm)

Câu 3. Vì sao tác giả nói "Tiền nong cá nhân quản lý không được, thì làm sao mà quản trị tài chính một cơ nghiệp lớn?(2 điểm)

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm: *Tư duy thế nào thì nó ra số phận thế đó.* Vì sao?(2 điểm)

PHẦN LÀM VĂN(14 điểm)

Câu 1: (6 điểm)

"Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa" (Sách *Dám thành công*)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2: (8 điểm)

Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: *"Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim."*

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ Vội vàng của Xuân Diệu. Từ đó anh/ chị liên hệ với cái tình trong bài thơ : *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi.

……Hết…….

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 25

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phong cách ngôn ngữ chính luận	**1 điểm**
2	**Câu 2**. Phép liên kết: + Phép nối "Vì" nối câu thứ ba và câu thứ 4 của đoạn. + Phép lặp từ "*bóc*" *"lột", "họ".* + Phép thế: "họ" thay thế cho *"ông chủ".* + Phép liên tưởng: trường từ vựng về "lao động": *khả năng, xin việc, thành công, năng lực, châm chỉ, tính kỷ luật, ông chủ, làm công,...*	**1 điểm**
3	**Nội dung:** - Đoạn trích trình bày quan điểm của tác giả về thái độ làm việc để có thể thành công trong sự nghiệp và cách quản lí tài chính cá nhân của mỗi người. - Mục đích: khích lệ mọi người can đảm dấn thân trong công việc để trau dồi năng lực, kinh nghiệm, thói quen để đi đến thành công, tránh cuộc sống bình lặng, nhàm chán, tẻ nhạt. Đồng thời, tác giả nhắn nhủ, muốn thành công phải học cách quản lí tài chính của bản thân. **Đặt tên:** *Tư duy thế nào thì nó ra số phận thế đó.*	**2 điểm**
4	Đồng tình với quan điểm: *Tư duy thế nào thì nó ra số phận thế đó.* **Vì:** Tư duy là tồn tại. Nếu tư duy tốt thì chúng ta sẽ tìm ra con đường tốt đẹp để đi đến với thành công. Nếu tư duy hạn hẹp, ấu, thiển cận thì sẽ không thể tìm thấy con đường tốt đẹp cho bản thân.	**2 điểm**

PHẦN II.

Câu 1.

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

b. Yêu cầu về kiến thức:

1. Mở bài:

- Một câu danh ngôn nổi tiếng đã nói; Mất tiền còn có thể tìm lại được nhưng mất niềm tin là mất tất cả.

- Đúng vậy! Nói về niềm tin của mỗi người trong cuộc sống đã có rất nhiều ý kiến nói về điều đó: *"Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thức quý giá khác nữa"* (Sách *Dám thành công*). Vậy niềm tin có ý nghĩa như thế nào với mỗi con người trong cuộc sống?

2. Thân bài:

a. Giải thích câu nói:

- Niềm tin vào bản thân: Đó là niềm tin vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống. Đó còn là mình hiểu mình và tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống.

- Câu nói là lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy có niềm tin vào bản thân. Đó cũng là bản lĩnh, là phẩm chất, là năng lực của mỗi người, là nền tảng của niềm yêu sống và mọi thành công. Khi đánh mất niềm tin là ta đánh mất tất cả.

b. Phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói:

Vì sao đánh mất niềm tin vào bản thân là sẽ đánh mất nhiều thứ quý giá khác?

- Bởi niềm tin vào bản thân là niềm tin cần thiết nhất trong mọi niềm tin. Nó không chỉ đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp mà còn là nền tảng của mọi thành công. Để đạt được điều đó, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

- Đánh mất niềm tin hoặc không tin vào chính khả năng của mình thì con người sẽ không có ý chí, nghị lực để vươn lên và tất nhiên*: "Thiếu tự tin là nguyên nhân của phần lớn thất bại" (Bovee).*

- Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, đầy những dư vị đắng cay, ngọt ngào, hạnh phúc và bất hạnh, thành công và thất bại, và có những lúc sa ngã, yếu mềm… *Nếu con người không có ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân sẽ không đủ bản lĩnh để vượt qua*, không khẳng định được mình, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình. Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội… thậm chí cả sự sống của mình. Vì vậy, con người biết tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh, khả năng của chính mình, biết đón nhận những thử thách để vượt qua, tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc.

- Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả.

c. Đánh giá, bàn bạc:

- Phê phán: Trong thực tế cuộc sống, có những người mới va vấp, thất bại lần đầu nhưng không làm chủ được mình, không tin vào mình có thể gượng dậy mà từ đó dẫn đến thất bại:

+ Một học sinh nhút nhát, e sợ, không tin vào năng lực bản thân mình khi đi thi sẽ dẫn đến làm bài không tốt. Cũng có những học sinh thi trượt, tỏ ra chán nản, không còn niềm tin vào bản thân nên sẽ dễ bỏ cuộc.

+ Một người khi làm việc, không tự tin vào mình, không có chính kiến của mình mà phải thực hiện theo ý kiến tham khảo của nhiều người khác thì dẫn đến tình trạng *"đẽo cày giữa đường*

+ Có những người từ nhỏ được sống trong nhung lụa, mọi việc đều có người giúp việc hoặc bố mẹ lo , khi gặp khó khăn họ có thể làm chủ được bản thân, tự mình độc lập để vượt qua?

- Khẳng định: Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại. Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng.

- Bài học nhận thức, hành động: Học sinh, sinh viên, những người trẻ tuổi phải làm gì để xây dựng niềm tin trong cuộc sống? Phải cố gắng học tập và rèn luyện tư cách đạo đức tốt. Việc học phải đi đôi với hành, dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống. Phải biết tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.

3. Kết bài: Liên hệ bản thân

Câu 2

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

1. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm)

2. Giải thích (1 điểm)

- *Thơ cần có hình*: Thơ cần có hình ảnh (thiên nhiên, cuộc sống, con người...) để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ. Đây là phương diện hình thức thơ.
- *Thơ cần có ý*: (ý nghĩa nội dung, tư tưởng của thi phẩm); *có tình* (tình cảm, cảm xúc). Đây là phương diện nội dung thơ.
- Ý nghĩa câu nói: tác phẩm thơ cần có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (hình ảnh, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc...). Hay nói cách khác, bài thơ cần kết hợp cả hai phương diện nội dung và hình thức.

3. Lí giải: Tại sao thơ cần phải có hình, có ý, có tình? (1điểm)

- Đặc trưng của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng là phản ánh, biểu đạt thông qua hình tượng nghệ thuật. Không có các hình tượng, thế giới tinh thần không thể biểu hiện cụ thể, nhà thơ không thể truyền dẫn thông điệp nội dung, tư tưởng, tình cảm một cách trọn vẹn, ấn tượng đến người đọc.
- Thơ ca thuộc phương thức trữ tình, thiên về biểu hiện thế giới chủ quan của con người bằng nhiều cách thức khác nhau nhằm biểu đạt những trạng thái tư tưởng, tình cảm và ý nghĩa phức tạp, đa dạng. Mỗi tác phẩm đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc phải căn cứ vào hình, ý, tình mới cảm nhận được.
- Biểu hiện, yêu cầu về hình, ý, tình trong thơ:

+ Hình ảnh (có thể là hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống, con người...) những hình ảnh đó phải chọn lọc, đặc sắc, có sức khái quát, chân thực, đa nghĩa, nhằm để lại ấn tượng, dấu ấn sâu sắc.

+Ý, tình (tư tưởng, cảm xúc, tình cảm..) phải trong sáng, tiến bộ, có tính nhân văn, hướng con người tới các giá trị Chân - Thiện - Mĩ...

+Cảm xúc trong thơ phải mãnh liệt, chân thành, nhà thơ phải lựa chọn được những hình ảnh phù hợp để biểu đạt nội dung tư tưởng, cảm xúc một cách tự nhiên, sâu sắc có sức lay động lớn lao.

=> Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa hình, ý, tình (nội dung và hình thức).

4. Chứng minh (4,0điểm) Phân tích bài thơ "Chiều tối " của Hồ Chí Minh để chứng minh

- Hình ảnh thơ: giản dị, đời thường, êm ả, biểu cảm, giàu ý nghĩa.

+Nhiều hình ảnh thiên nhiên trong cái nhìn của người tù cách mạng là cách chim mỏi mệt đang bay về rừng tìm chỗ ngủ, là chòm mây lẻ loi giữa bầu trời bao la, gợi ra cái tuần

miên viễn của thời gian, nhịp điệu chảy trôi bình dị của cuộc sống. Do đó, *Chiều tối* tuy buồn nhưng vẫn gợi ra được cảm giác ấm áp gần gũi với cuộc sống đời thường.
+Hình ảnh thiên nhiên và con người có sự liên tưởng hòa hợp kì lạ. Người tù nhận ra chính nỗi niềm của mình trong cảnh vật: sự mệt mỏi của cánh chim cuối ngày, cảm giác bình yên ngưng nghỉ khi chim về tổ, sự trôi chảy phiêu du của những đám mây tấy cả đều có mỗi giao cảm, tương đồng hoạc tương phản với con người.
+Hình ảnh về con người và cuộc sống: Nổi bật trong bức tranh là hình ảnh một thiếu nữ đang xay ngô chuẩn bị cho bữa tối. Thiếu nữ ở vị trí trung tâm của bức tranh, lại trong hoàn cảnh lao động đã làm cho bức tranh bớt đi rất nhiều cảm giác u ám.
- Ý, tình của tác giả (vẻ đẹp tâm hồn).
+Tình yêu thiên nhiên: Người đã nhìn thiên nhiên bằng hoàn cảnh của chính mình, quên đi cảnh ngộ của mình, vượt lên trên sự khắc nghiệt của hoàn cảnh để cảm nhận thiên nhiên. Dường như đây không còn là một người tù đang bị giải mà là một bậc tao nhân mặc khách đang thưởng thức cảnh trí lúc chiều buông.
+ Tìnhyêu cuộc sống: Ở bài thơ ta thấy một tấm lòng nhân đạo bao la đến quên mình của Bác. Tâm điểm của bức tranh không còn là thiên nhiên mà là hình ảnh con người đang lao động. Hình ảnh thiếu nữ sơn cước xay ngô chuẩn bị cho bữa cơm chiều, hình ảnh giản dị nhưng đẹp. Tái hiện công việc nặng nề của cô gái chứng tỏ người quan tâm đến những người lao động nghèo khổ. Hình tượng thơ có sự vận động khỏe khoắn hướng về sự sống, ánh sáng.
+Vẻ đẹp tâm hồn của tác giả: quên đi cảnh ngộ của mình để nâng niu từng cánh chim chiều, từng áng mây trôi, nặng tình thương cho một kiếp sống cần lao, chia sẻ với những hạnh phúc bình thường giản dị nơi đất khánh.
Ý nghĩa tư tưởng của bài thơ giàu tính nhân văn: niềm lạc quan,tình yêu sự đồng cảmvới thiên nhiên, niềm nin vào tương lai của cách mạng.
-Liên hệ cái tình trong bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi.(1)
+Tình yêu và sự gắn bó với thiên nhiên: cây hòe, cây thạch lựu, đóa sen hồng, tiếng cầm ve...đi vào thơ Nguyễn Trãi một cách chân thực, tự nhiên.Hình ảnh thiên nhiên được tác giả cảm nhận tinh tế, đa dạng, sinh động bằng nhiều giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác...)
=> Tình yêu thiên nhiên và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm cùng nhiều cung bậc cảm xúc của nhà thơ.
+Tình yêu đời, yêu cuộc sống: Phải sống một cuộc sống thanh nhàn (bất đắc dĩ) nhưng tâm hồn nhà thơ không u ám mà vẫn rất yêu và gắn bó thiên nhiên, cuộc sống.
+Tấm lòng thiết tha với dân với nước: Nguyễn Trãi luôn hướng tới cuộc sống của nhân dân, thấu hiểu cuộc sống vất vả, tần tảo của họ. Vì thế ông mong ước có được chiếc đàn của vua Ngu Thuấn để gảy lên khúc Nam phong nhằm đem lại cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho nhân dân:"Dân giàu đủ khắp đòi phương".
=> Tâm hồn, nhân cách cao đẹp của Nguyễn Trãi *"thân nhàn" mà "tâm không nhàn", "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"*.
- Điểm giống nhau: cả Hồ Chí Minh và Nguyễn Trãi đều là những người có tình yêu mãnh liệt với thiên nhiên, cuộc sống con người.
-Điểm khác biệt:
+ Cách cảm nhận thiên nhiên : Thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi cựa quậy tràn trề nhựa sống, thiên nhiên trong thơ Hồ Chí Minh mệt mỏi, cô đơn như chính nhân vật trữ tình.

+ Cách cảm nhận đời sống: âm thanh của sự sống trong thơ Nguyễn Trãi nhỏ bé, xa xôi, mang tính tượng trưng của thơ ca cổ điển. Trong thơ của Hồ Chí Minh con người là trung tâm của bức tranh.
-Lí giải điểm tương đồng và khác biệt: Do sự khác biệt của thời đại, hoàn cảnh sáng tác và quan điểm sáng tác.
5. Kết bài: Đánh giá chung về vấn đề nghị luận.(0,5)

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 26
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng "mắc bẫy" đến như thế…

Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng.

(…) Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi…

(Trích" *Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã* – Nguồn www.vietgiaitri. com, 04/6/2015)

Câu 1 (1,0 điểm): Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
Câu 2 (1,0 điểm): Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào để khẳng định *"Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá"*?
Câu 3(2,0 điểm**)**: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: "*Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi*"? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó?
Câu 4(2,0 điểm): Thông điệp rút ra từ đoạn trích trên?

II.LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1(4.0 điểm)

Những giọt sương lặn vào trong lá cỏ
Qua nắng gắt, qua bão tố
Vẫn giữ được cái trong lành đầy sức mạnh
Vẫn long lanh bình thản trước vầng dương…
(*Sự bùng nổ của mùa xuân* – Thanh Thảo)

Suy nghĩ của anh (chị) về bài học cuộc sống được gợi ra từ đoạn thơ trên.

Câu 2 (10.0 điểm)

Bàn về thơ, nhà lí luận phê bình nổi tiếng của Trung Quốc, Viên Mai đã nói:

" Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là tình cảm chân thật"

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ ***Tự tình (Bài II)*** của Hồ Xuân Hương. Từ đó so sánh với ***Đọc Tiểu Thanh kí*** (*Độc Tiểu Thanh kí*) của Nguyễn Du để thấy được cái cái riêng của tình cảm chân thật trong thơ.

.....Hết.....

- Thí sinh không sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 26

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Câu	Nội dung	Điểm
I.	Đọc hiểu	**6.0**
1	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.	1.0
2	– Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng sau: "*Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai;về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân; một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng"*để khẳng định *"Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá"*	1.0
3	***Học sinh trả lời được một trong ba phép tu từ sau:*** * Biện pháp tu từ: Điệp ngữ (Đừng để khi) ; điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp CTNP); đối lập (tia nắng…đã lên><giọt lê….rơi). * Tác dụng: – Điệp ngữ ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối. Nhấn mạnh, khuyến khính mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh… – Đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa….	2.0
4	***Hs có thể trả lời nhiều cách như*** : Sống như thế nào để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ; đứng dậy sau khi vấp ngã để có cuộc sống tươi đẹp trong tương lai; có niềm tin vào cuộc sống……	2.0
II	Làm văn	**4.0**
1.	**I. Yêu cầu về kĩ năng:** - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận xã hội - Đáp ứng các yêu cầu về văn phong.Bố cục chặt chẽ, dẫn chứng phù hợp. - Đây là kiểu đề mở về một hiện tượng thiên nhiên, HS cần mở rộng liên tưởng đến các vấn đề cuộc sống và con người. HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan niệm riêng của mình nhưng phải có thái độ chân thành, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.	0.5
	II. Yêu cầu về kiến thức 1. Giải thích ý nghĩa của đoạn thơ:	0.5

	- Hình ảnh *giọt sương nhỏ bé,* rất đỗi mong manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức mạnh bền bỉ, mãnh liệt, dù nắng gắt, bão tố giọt sương ấy vẫn long lanh, bình thản trước vần dương. - Những gợi mở liên tưởng, rút ra bài học: Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, con người vẫn tiềm tàng sức sống mãnh liệt, vẫn thiết tha yêu đời, vẫn cháy bỏng niềm tin và hi vọng, giữa muôn vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm… 2. Bày tỏ suy nghĩ của bản thân - Những gợi mở, liên tưởng từ hiện tượng thiên nhiên đưa đến cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống, về con người, về cái đẹp… Cuộc sống luôn chứa đựng những bất ngờ, lý thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao. - Cái đẹp trong tâm hồn con người được lên hương từ cuộc sống chính là hạt nọc lung linh, sáng ngời, thánh thiện biết bao mà mỗi chúng ta cần biết nâng niu. -Hạnh phúc hay khổ đau, thành công hay thất bại là hai mặt của một con đường chúng ta đang đi, mỗi người cần phải bình tĩnh, không nên buông xuôi, chán nản, nuôi dưỡng niềm tin và hi vọng để vượt qua mọi khó khăn, thử thách… 3. Bài học nhận thức và hành động Nhận thức: những câu thơ của Thanh Thảo chứa những triết lí nhân sinh sâu sắc Hành động: - Phải luôn lạc quan, tin tưởng vào cuộc sống, không nên chán nản, bi quan.. - Bình tĩnh, tự tin, có ý chí, nghị lực vươn lên… - Luôn khiêm nhường, giản dị trong cuộc sống…	2.5 0.5
2	**I. Yêu cầu về kĩ năng:** **HS** hiểu đúng yêu cầu của đề, nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ rõ ràng, hành văn mạch lạc..	0.5
	II. Yêu cầu về kiến thức **1. Giải thích nhận định** - "Thơ là do cái tình sinh ra": nguồn gốc của hồn thơ là cảm xúc. Cảm xúc là điểm khởi đầu để sáng tạo nên thơ ca, nghệ thuật. - Tình cảm trong thơ "phải là tình cảm chân thật": thơ là những rung động và cảm xúc của con người trước cuộc sống được bộc lộ chân thành, tự nhiên. Đó là niềm vui, nỗi buồn, sự đau khổ hay hạnh phúc... => Nhà lí luận phê bình văn học Viên Mai đã khẳng định vai trò của tình cảm trong thơ. Đọc thơ ta như được tiếp xúc trực tiếp với những cảm nhận, tâm sự, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Những tình cảm, cảm xúc ấy càng chân thành thì càng dễ khơi dậy sự đồng cảm của bạn đọc. Sức hấp dẫn và sự tồn tại của thơ cũng bắt nguồn từ đấy. **2. Làm sáng tỏ vấn đề qua bài thơ *"Tự tình 2"* của Hồ Xuân Hương** Học sinh tự do trình bày theo ý riêng của mình nhưng cần phải đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu về tác giả Hồ Xuân Hương và bài thơ *Tự tình* (2) + Hồ Xuân Hương là một trong những nhà thơ nổi tiếng của VHTĐ VN.Bà được mệnh danh là *Bà chúa thơ Nôm.* Thơ bà là tiếng nói đòi quyền sống, là niềm khao khát sống mãnh liệt. Đặc biệt là những bài thơ Nôm của bà là cảm thức về thời gian tinh tế, tạo nền cho tâm trạng, bộc lộ tâm sự và cái tình của nữ sĩ. + *Tự tình* (2) nằm trong chùm thơ *Tự tình* của HXH, tập trung thể hiện sự cảm thức về thời gian và tâm trạng buồn tủi, phẫn uất trước duyên phận éo le và khát	1.5 4.0

	vọng sống, khát vọng hạnh phúc của nhà thơ. - Phân tích **bài thơ *"Tự tình 2"* để thấy được:** + Tâm trạng vừa buồn tủi vừa, xót xa, vừa phẫn uất trước duyên phận. + Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của HXH: trong buồn tủi vẫn gắng gượng vượt lên duyên phận éo le nhưng cuối cùng vẫn rơi vào bi kịch. Bài thơ thể hiện sâu sắc tư tưởng nhân văn. + Tài năng của HXH qua việc sử dụng từ ngữ giàu giá trị tạo hình, giàu sức biểu cảm, sử dụng phép đảo ngữ, phép đối, cách xây dựng hình ảnh vừa gợi cảnh thiên nhiên, vừa bộc lộ tâm trạng… **3. Liên hệ, so sánh với *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du** Học sinh tự do trình bày theo ý riêng của mình nhưng cần phải đảm bảo các ý sau: - Từ nỗi buồn trước lẽ biến thiên dâu bể của cuộc đời, Nguyễn Du đã tìm đến và chia sẻ với Tiểu Thanh, người con gái tài sắc nhưng bất hạnh bằng sự đau đớn, xót xa và niềm cảm thông sâu sắc. - Từ sự đồng cảm với nỗi đau của người xưa, thi nhân đã tự cảm thương cho chính mình và những con người tài hoa cùng cảnh ngộ. Không chỉ dừng lại ở việc tìm lời giải đáp cho thuyết "tài mệnh tương đố" đẩy con người vào những nỗi oan khiên lạ lùng mà còn gửi lời tìm sự tri âm của hậu thế. **4. Đánh giá chung** - Giống: + Cả hai bài thơ đều thể hiện tình cảm và cảm xúc mãnh liệt về phận người, đặc biệt là người phụ nữ - kiếp tài hoa bạc mệnh. +Đều thể hiện tài năng, bản lĩnh sáng tạo nghệ thuật và tinh thần nhân đạo của các nhà thơ. - Khác: + Bài thơ *Tự tình 2*, tác giả tự nói lên nỗi lòng của chính mình, thân phận mình với hai tâm trạng vừa buồn tủi, xót xa vừa phẫn uất trước duyên phận. + Bài *Đọc Tiểu Thanh kí* là sự đồng cảm với nỗi đau, sự bất hạnh của người xưa và khát khao tri âm của hậu thế. - Những tâm sự, tình cảm được thể hiện trong hai bài thơ đều bắt nguồn từ trái tim yêu thương của những con người có trái tim nhân đạo và tư tưởng tiến bộ. Điều đó không chỉ làm nên nét riêng trong chủ nghĩa nhân đạo của HXH, Nguyễn Du mà còn tạo được sự đồng cảm mãnh liệt nơi bạn đọc cùng sức sống lâu bền cho tác phẩm. Chúng ta hôm nay vẫn luôn trăn trở về những vấn đề trọng đại, những câu hỏi nghiêm túc mà Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đã đặt ra. - Nhận định của Viên Mai hoàn toàn đúng đắn. Nó không chỉ là tiêu chí đánh giá một tác phẩm mà còn nêu ra những yêu cầu đối với người sáng tác, đồng thời định hướng cho việc cảm thụ và tiếp nhận các tác phẩm thơ.	2.0 2.0
	Ghi chú:1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.* *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.* *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp*	

	án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục. *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.* *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả*	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 27
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ta hỏi một con chim: Ngươi cần gì? Chim trả lời: Ta cần bay. Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành con gà bé bỏng tội nghiệp và vô dụng. Ta hỏi một dòng sông: Ngươi cần gì? Sông trả lời: Ta cần chảy. Một dòng sông không chảy sẽ trở thành vũng nước khô cạn dần rồi biến mất. Ta hỏi một con tàu: Người cần gì? Con tàu trả lời: Ta cần được ra khơi. Một con tàu không ra khơi chỉ là vật biết nổi trên mặt nước và sẽ chìm dần theo thời gian. Ta hỏi một con người: Ngươi cần gì? Con người này trả lời: Ta cần được lao động trong sáng tạo." (*Những câu hỏi không lãng mạn* – Nguyễn Quang Thiều – Viêt Nam Net)

Câu 1: Xác định hai phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: : Nêu một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích và tác dụng của nó.

Câu 3: Anh /Chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của những câu trả lời trong đoạn trích trên?

Câu 4: Anh (Chị) có đồng tình với câu trả lời của Con người: "*Ta cần được lao động trong sáng tạo"* ở đoạn trích trên không?

Phần II. Làm văn:

Câu 1: *(4,0 điểm)*

Từ ý nghĩa của đoạn văn bản trong phần Đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với chủ đề: *Chúng ta cần...*

Câu 2: *(10,0 điểm)*

"Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi". (Nguyễn Đình Thi – "*Nhà văn nói về tác phẩm*", NXB văn học, 1998).

Anh / Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận bài thơ "*Vội vàng*" của Xuân Diệu, hãy làm sáng tỏ ý kiến.

…… Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 27
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu/ Ý	Nội dung	Điểm

I		**ĐỌC - HIỂU**	**6,0**
	1	Hai phương thức BĐ: tự sự, nghị luận.	**1.0**
	2	*HS chỉ ra 1 trong các BPTT và tác dụng của nó. Dưới đây là những gợi ý:* - Điệp cấu trúc: Ta hỏi… Chim/ sông/ tàu/ con người trả lời… Ta cần… + Tác dụng: Nhấn mạnh, khẳng định quy luật: sự tồn tại có ý nghĩa của tự nhiên và cuộc sống. - Nhân hóa: chim/ sông/ con tàu trả lời. + Tác dụng: khẳng định chân lý tất yếu của mọi sự vật: nhu cầu được sống và hoạt động trong môi trường và hoàn cảnh sống phù hợp với đặc tính của mỗi sự vật. Nếu không có những điều đó thì nó không còn là chính nó nữa. - Câu hỏi tu từ: Ngươi cần gì? + Tác dụng: Bộc lộ những suy tư, trăn trở của người nghệ sĩ về sự tồn tại có ý nghĩa của mọi sự vật trong cuộc sống.	**1.5**
	3	Ý nghĩa những câu trả lời của các sự vật trong đoạn trích đều bộc lộ khát vọng được sống một cuộc sống tự do, được thỏa sức hoạt động trong môi trường của nó. Qua đó, tác giả khẳng định quy luật về sự tồn tại có ý nghĩa của tự nhiên và cuộc sống. *HS có thể có những cách hiểu khác, giám khảo cần căn cứ vào thực tế bài làm để cho điểm những cách hiểu hợp lí dưa trên những căn cứ trong văn bản.*	**1.5**
		Đồng tình với câu trả lời của Con người vì: - Con người cần khẳng định được sự tồn tại có ý nghĩa của mình trong cuộc sống. - Lao động chính là yếu tố quan trọng để con người khẳng định mình. Thông qua lao động, những năng lực và giá trị của con người mới bộc lộ và được khẳng định. Qua lao động, con người mới nhận chân được giá trị và ý nghĩa cuộc sống của mình. *(Thí sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật thì mới được chấp nhận).*	**2.0**
II	**1**	**Từ ý nghĩa của đoạn văn bản trong phần đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về sự tồn tại có ý nghĩa của con người trong cuộc đời.**	**4.0**
		Về kĩ năng: - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	**0,5**
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	

	1	**Nêu được ý nghĩa của đoạn văn bản trong phần đọc hiểu và chủ đề của bài viết:** **:** - - Một câu hỏi hướng tới bốn đối tượng. Câu trả lời của bốn đối tư tượng: chim, sông, tàu, con người đều có chung nội dung về điều mình cần để tồn tại một cách có ý nghĩa. Chỉ khi đó, bản thân mới không bị mất đi những điều vốn có để tự khẳng định gi giá trị sống của chính mình. - Chủ đề của bài viết: Đây là vấn đề mở, HS có thể có những lựa chọn câu trả lời khác nhau. Tuy nhiên, HS cần định hướng được vấn đề từ ý nghĩa của đoạn văn bản. Bài viết phải hướng tới việc khẳng định giá trị và ý nghĩa tồn tại của mỗi con người.	**1.0**
	2	**Bàn luận:** *Dựa vào sự lựa chọn của mình, HS cần làm rõ được:* -Vì sao chúng ta lại cần điều đó để khẳng định giá trị và ý nghĩa tồn tại của bản thân? - - - Vấn đề gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có điều đó? - Phê phán những con người không khẳng định được giá trị và ý nghĩa tồn tại của bản thân *(dựa vào vấn đề mà HS lựa chọn).*	**2.0**
	3	**Bài học nhận thức và hành động** - Hiểu được giá trị của điều mà chúng ta cần để khẳng định ý nghĩa tồn tại của bản thân (căn cứ vào vấn đề mà HS lựa chọn). - Mỗi người cần không ngừng hoàn thiện, nâng cao giá trị và ý nghĩa tồn tại của bản thân.	**0.5**
	2	**"*Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi*". (Nguyễn Đình Thi – "*Nhà văn nói về tác phẩm*", NXB văn học, 1998). Anh / Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận bài thơ "*Vội vàng*" của Xuân Diệu, hãy làm sáng tỏ ý kiến.**	**10.0**
		Yêu cầu: - *Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh. Đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài* *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Về kĩ năng: - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	**1,0**
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	

	1	**Giải thích ý kiến:** **-** *Cách nhìn nhận mới:* đây chính là cái nhìn, những phát hiện mới mẻ, độc đáo của nhà văn về con người, về cuộc đời. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật. - *Tình cảm mới:* tình cảm là thế giới tâm hồn đa dạng, phức hợp với những rung động thẩm mĩ của tác giả khác xa với những tình cảm, rung động bình thường. → *"cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi"* là sự nhấn mạnh vào cá tính sáng tạo của nhà văn lớn - vốn là nhân tố quyết định tạo nên giá trị của một tác phẩm lớn.	**1.0**
	2	**Chứng minh qua bài thơ "Vội vàng" của Xuân Diệu:**	**6.0**
		2.1. *Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm*:	**0.5**
		2.2. ***Vội vàng*** *thể hiện cái nhìn và những phát hiện mới mẻ, độc đáo của Xuân Diệu về thiên nhiên, cuộc sống và con người*. (Trên cơ sở cảm nhận bài thơ và liên hệ với những bài thơ của các tác giả khác, HS cần chỉ ra được những phát hiện và những suy nghĩ mới mẻ, độc đáo của tác giả) + *Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên – thiên đường nơi trần thế:* BTTN tràn ngập ánh sáng, âm thanh, màu sắc; vừa gần gũi, thân quen vừa tươi đẹp, tràn đầy sức sống, sức quyến rũ lòng người. + *Quan niệm thẩm mĩ mới mẻ*: Con người là chuẩn mực của mọi vẻ đẹp. + Quan niệm mới về thời gian, tuổi trẻ, hạnh phúc của Xuân Diệu: Thời gian một đi không trở lại, tuổi trẻ là phần đẹp đẽ, quý giá nhất của đời người**.** + *Quan niệm sống mới mẻ:* mỗi người cần nâng niu trân trọng từng giây, từng phút của cuộc đời, nhất là những năm tháng tuổi trẻ; sống vội vàng, sống mãnh liệt, tận hưởng cao độ cuộc sống. → cách nhìn đời và quan niệm sống trẻ trung, mới mẻ qua lăng kính tình yêu cuộc sống và sự thức tỉnh của cái tôi cá nhân.	**2.5**
		2.3. ***Vội vàng*** *thể hiện tình cảm mới của Xuân Diệu đối với thiên nhiên, cuộc sống, con người***.** (Trên cơ sở cảm nhận bài thơ và liên hệ với những bài thơ của các tác giả khác, HS cần chỉ ra được những cảm xúc và tình cảm mới của nhà thơ trước cuộc đời*)* + Niềm say mê, vui sướng đón nhận thiên nhiên, cuộc sống bằng tình yêu thiết tha, mãnh liệt. + Tâm trạng băn khoăn, tiếc nuối bởi nhận ra thời gian trôi qua rất nhanh. Vì thế, thi nhân *hoài xuân* ngay khi đang ở trong mùa xuân. + Khát vọng sống mãnh liệt: đoạt quyền tạo hóa, tận hưởng cuộc sống cao độ từng giây, từng phút của tuổi trẻ, của cuộc đời. → Lòng yêu đời, yêu cuộc sống tha thiết**,** ý thức cá nhân mạnh mẽ, sâu sắc.	**2.5**
		2.4*. Nghệ thuật thể hiện*: - Nghệ thuật diễn tả độc đáo, táo bạo bằng những hình ảnh mới lạ; ngôn từ gợi cảm, tinh tế với nhiều biện pháp tu từ đặc sắc…	**0.5**
	4 3.	**Bình luận, đánh giá:**	**1.0**

	- -	- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến. Chính cái nhìn, cách cảm nhận và cảm xúc, tình cảm mới mẻ, độc đáo về hiện thực cuộc sống của nhà văn là một trong những yếu tố quyết định giá trị của tác phẩm và góp phần quan trọng tạo nên dấu ấn riêng trong phong cách của họ. - *Vội vàng* của Xuân Diệu là một minh chứng cho yêu cầu của một tác phẩm lớn. Chính cái nhìn, sự cảm nhận độc đáo cùng với điệu cảm xúc, tình cảm mới mẻ của nhà thơ đã làm nên giá trị, sức sống, sức hấp dẫn của bài thơ.	0.5 0.5
		Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.	**1.0**
		Lưu ý chung: *1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.* *2.Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.* *3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát. Khuyến khích những bài viết sáng tạo.*	

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 28
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. Đọc – hiểu (6,0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần, nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng đế trên Thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.

(Trích "Tiếng chim hót trong bụi mận gai"- Colleen Mc Cullough)

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (1,0 điểm).

Câu 2: Những hình ảnh "*chiếc gai nhọn*" và "*bài ca duy nhất, có một không hai*" trong đoạn trích ẩn dụ cho những điều gì trong cuộc sống của mỗi chúng ta? (1,5 điểm).

Câu 3: Đoạn văn bản trên gửi đến người đọc thông điệp gì ? (1,5 điểm).

Câu 4: Anh(chị) hãy rút ra một bài học sâu sắc cho bản thân từ đoạn trích trên? (Không lặp lại thông điệp đã nêu ở câu 3) (2,0 điểm).

II. Tạo lập văn bản (14,0 điểm):

Câu 1 (4,0 điểm) Nghị luận xã hội:

Người Nga có câu nói:" *Nếu có hai cái bánh mì, tôi sẽ bán một cái để mua hoa hồng. Cả tâm hồn cũng cần phải được ăn uống"*

Anh(chị) hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói trên.

Câu 2 (10,0 điểm) Nghị luận văn học:

Nhà thơ Chế Lan Viên viết:

"Bài thơ anh, anh làm một nửa mà thôi,
Còn một nửa, cho mùa thu làm lấy.
Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá
Nó không là anh, nhưng nó là mùa".

(Sổ tay thơ)

Etmông Fabex nói: "*Chữ bầu lên nhà thơ*".

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ ***Vội vàng*** của Xuân Diệu. Từ đó so sánh với bài ***Cảnh ngày hè*** của Nguyễn Trãi để thấy được vai trò của hiện thực và tài năng sáng tạo ngôn ngữ riêng của người nghệ sĩ trong thơ.

---------- **HẾT** ----------

Họ và tên thí sinh……Số báo danh…….

Họ tên,chữ kí của giám thị coi thi……

(Giám thị không giải thích gì thêm. Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 28

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Ý	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu *(6,0 điểm)*	**1**	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	**1,0**
	2	- *Chiếc gai nhọn*: ẩn dụ cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống. - *Bài ca duy nhất có một không hai*: ẩn dụ cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống mà con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách.	**0,75** **0,75**
	3	Học sinh có thể trình bày một trong các thông điệp sau: - Những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống (tri thức, tình bạn, tình yêu hạnh phúc...) chỉ có thể có được khi ta trải qua những khó khăn, gian khổ thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau khổ "vĩ đại", bằng cả sự sống và sinh mạng của mình. - Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh bằng nghị lực và khát vọng sống mãnh liệt để dâng hiến cho cuộc đời những điều đẹp đẽ, quý giá. - Ý nghĩa của cuộc đời không phải là ta đã tồn tại bao lâu mà ta đã sống như thế nào và làm được điều gì trong cuộc đời.....	**1,5**
	4	Học sinh có thể rút ra bài học theo ý kiến riêng, có thể theo định hướng	**2,0**

		sau: - Bài học về nghị lực sống, dám vượt khó để dành những điều tốt đẹp nhất. - Bài học về lí tưởng sống đẹp, sẵn sàng trả giá để sống có ý nghĩa, tránh xa cuộc sống tẻ nhạt, trống rỗng vô nghĩa. - Bài học về sự biết ơn, trân trọng thành quả lao động và những điều vô giá khác (độc lập tự do...) vì để có được những điều quý giá đó, loài người phải trả giá bằng công sức, thậm chí cả sinh mệnh của chính mình.	
II.Tạo lập văn bản (4,0 điểm) **Câu 1** *(4,0 điểm)*		Người Nga có câu nói: " *Nếu có hai cái bánh mì, tôi sẽ bán một cái để mua hoa hồng. Cả tâm hồn cũng cần phải được ăn uống"* Anh(chị) hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói trên.	**4,0**
		A/ Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí. - Bố cục bài làm hợp lí, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp và lỗi chính tả. **B/ Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề bài, cần đảm bảo các ý sau:	0,5 3,5
	1	**Giải thích**: - " Bánh mì": Là biểu tượng cho những giá trị vật chất thiết yếu trong cuộc sống của mỗi con người như: cái ăn, cái ở, cái mặc, những tiện nghi phục vụ nhu cầu của cuộc sống... - "Hoa hồng": Là biểu tượng cho những giá trị, nhu cầu tinh thần của con người trong cuộc sống. -> Ý cả câu: Cuộc sống của con người cần có sự cân bằng, hài hòa giữa những nhu cầu vật chất và tinh thần. Tuy vậy, câu nói trên cần hiểu một cách linh hoạt bởi "*nếu có hai cái*" mới quyết định "*sẽ bán một cái*"- nghĩa là nhu cầu vật chất là nhu cầu trước tiên, quan trọng, tùy thuộc vào hoàn cảnh mà nhu cầu tinh thần cũng nên được chú ý song hành với nhu cầu vật chất.	0,75
	2	**Bình luận:** - Nhu cầu vật chất (ăn, ở, mặc, tiện nghi...) rất cần thiết trong cuộc sống của con người. Con người không thể sống được nếu thiếu đi những điều kiện vật chất tối thiểu. Nhưng quá coi trọng vật chất, con người dễ bị rơi vào lối sống ích kỉ, vô cảm, bản năng, ... - Tâm hồn (hay tinh thần) là một phần quan trọng khiến con người được là người với nghĩa đầy đủ nhất (chứ không phải là con vật, cũng không phải là cỗ máy). Cần nuôi dưỡng tâm hồn để con người được sống theo nghĩa đầy đủ nhất của cuộc sống(hưởng thụ vật chất phải đi đôi với hưởng thụ tinh thần). Nếu không nuôi dưỡng tâm hồn, chỉ quan tâm đến đời sống vật chất và những ham muốn tiền tài, địa vị thì tâm hồn con người sẽ trở nên nghèo nàn, cằn cỗi, bất hạnh, đau khổ... - Để có đời sống tâm hồn phong phú thì con người phải có đời sống vật chất tương đối đầy đủ. Con người không thể có đời sống tâm hồn phong phú, giàu có nếu đời sống vật chất quá chật vật, nghèo nàn. Ngoài ra, con	0,5 0,5 0,5

	3	người cần có ý thức nâng cao giá trị đời sống tinh thần của mình. - Phê phán một số biểu hiện của một bộ phận nhỏ trong xã hội hiện nay có cái nhìn thực dụng khi đánh giá con người, hoặc quá đề cao vật chất mà hạ thấp đời sống tinh thần hoặc quá đề cao đời sống tinh thần mà chẳng chăm lo đến đời sống vật chất, không phấn đấu vì hạnh phúc vẹn toàn. **Bài học nhận thức và hành động:** - Cần nhận thức đầy đủ về hai nhu cầu làm nên cuộc sống của mỗi người: vật chất và tinh thần. - Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, không ngừng bồi đắp, nuôi dưỡng thế giới tâm hồn của mình, nhất là trong cuộc sống hiện nay. - Lao động hết mình để đảm bảo nhu cầu vật chất và tinh thần cho bản thân và gia đình.	0,5 0,75
Câu 2 (10 điểm)		**Giải thích ý kiến của Chế Lan Viên và Etmông Fabex. Làm sáng tỏ qua bài thơVội vàng của Xuân Diệu. Từ đó so sánh với Cảnh ngày hè của Nguyễn Trãi để thấy được vai trò của của hiện thực và tài năng sáng tạo ngôn ngữ riêng của người nghệ sĩ trong thơ.**	**10,0**
		Yêu cầu kĩ năng: *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. Kết hợp các thao tác giải thích, chứng minh,bình luận, so sánh trong bài làm.* *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	**0,5**
		Yêu cầu kiến thức: *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề bài, cần đảm bảo các ý sau:*	**9,5**
	a	**Giải thích ý kiến**	**2,0**
		**** Cắt nghĩa ý kiến:*** - Quan niệm của Chế Lan Viên: + *Mùa thu, xào xạc lá*: cách nói ẩn dụ về vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc đời, là yếu tố hiện thực trong thơ. -> *Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá*: những rung động của tâm hồn nhà thơ, yếu tố tình cảm trong thơ bắt nguồn từ vẻ đẹp của cuộc đời, bắt nguồn từ thế giới hiện thực. => Ý thơ khẳng định vai trò của hiện thực đối với thơ ca: Hiện thực tự bản thân nó đã là "*một nửa*" của thơ, chất thơ vốn có trong hiện thực: không có mùa thu đẹp đẽ của cuộc đời, không thể có "mùa thu" của thi ca. Thơ phải bắt nguồn từ cuộc đời, phải hướng tới cuộc đời. Bên cạnh đó "*một nửa*" của bài thơ còn lại vẫn phụ thuộc vào người nghệ sĩ: bài thơ vẫn được làm bằng tâm hồn, cá tính sáng tạo và tài năng của nhà thơ. - Quan niệm của Etmông Fabex: + *Chữ:* là ngôn từ nghệ thuật trong thơ, thứ ngôn từ chính xác, tinh luyện,	0,5 0,5

		hình tượng và biểu cảm. => Ngôn từ nghệ thuật là yếu tố quan trọng làm nên phong cách riêng độc đáo của nhà thơ và chính nó khẳng định tài năng của nhà thơ.	
		**** Lí giải ý kiến:*** - Thơ là một thể loại thuộc phương thức biểu hiện trữ tình. Là tiếng nói của tình cảm con người, những rung động của trái tim trước cuộc đời. Thơ chú trọng đến cái đẹp, phần thi vị của tâm hồn con người và cuộc sống khách quan… Nhưng tình cảm trong thơ không tự nhiên mà có. Mọi tình cảm, cảm xúc trong thơ đều bắt nguồn từ hiện thực: đó là thiên nhiên và đời sống của con người; đó có thể là một hoàn cảnh, tình huống, sự việc, sự kiện…. Thơ không trực tiếp kể về sự kiện nhưng bao giờ ít nhất cũng có một sự kiện làm nảy sinh rung động thẩm mĩ mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ. Các nhà thơ thường "tức cảnh sinh tình" , " đối cảnh sinh tình" cảm cảnh, cảm vật mà tình nảy nở. - Ngôn ngữ là yếu tố đầu tiên của tác phẩm văn học (Goorki). Ngôn ngữ trong văn học giống như màu sắc trong hội họa, âm thanh trong âm nhạc. Ngôn ngữ thơ không chỉ có chức năng thông báo mà ngôn ngữ thơ phải chính xác, tinh luyện, hình tượng và biểu cảm. Và ngôn ngữ thơ bao giờ cũng là hóa công của người nghệ sĩ. Mỗi chữ trong thơ đều là sự vang vọng từ tâm hồn thi nhân nên sẽ mang dấu ấn phong cách riêng biệt.	0,5 0,5
	b	**Bình luận**	**1,0**
		- Hai quan niệm trên không hề mâu thuẫn: đều hướng tới lao động nghệ thuật và khẳng định tài năng độc đáo của người nghệ sĩ. + Chế Lan Viên đề cao sự tác động của của hiện thực và mối quan hệ giữa nhà thơ, thơ ca với cuộc đời. Vẻ đẹp của bài thơ bắt nguồn từ cuộc sống và khả năng quan sát nhạy cảm, tinh tế của nhà thơ. + Etmông Fabex đề cao lao động nghệ thuật của người nghệ sĩ. Vẻ đẹp và giá trị của bài thơ đến từ những ngôn từ tinh luyện của tác giả. Và chính cách sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật tạo nên phong cách độc đáo của nhà thơ. => Kết quả của hai quá trình này sẽ đem đến cho độc giả những vần thơ, những tác phẩm nghệ thuật đích thực.	0,5 0,5
	c	**Chứng minh qua bài thơ Vội Vàng** *Lưu ý: Thí sinh không phải cảm nhận toàn bộ bài thơ mà chỉ tập trung cảm nhận những yếu tố hiện thực để thấy được tâm hồn tinh tế của thi nhân và nét đặc sắc trong cách sử dụng, tổ chức ngôn ngữ của tác phẩm.*	**3,0**
		- Giới thiệu vắn tắt về Xuân Diệu và bài thơ Vội vàng *- "Vội vàng" chính là hiện thực cuộc sống về một mùa xuân tươi đẹp, một "thiên đường trên mặt đất" và những rung cảm tinh tế của nhà thơ.* + Một mùa xuân mà ở đó vạn vật (hoa thơm, cỏ ngọt, sắc màu, ánh sáng, chim chóc …) đang ở độ tươi non nhất, đẹp đẽ nhất... và vạn vật như có đôi, như đang hò hẹn cùng nhau. + Một mùa xuân khiến con người không thể cầm lòng: *muốn tắt nắng buộc gió để lưu giữ lại vẻ tinh khôi; muốn ôm, muốn riết, muốn say, muốn thâu, muốn cắn* được nhìn qua cặp mắt "tươi non", "biếc rờn" trong một tâm trạng hào hứng, phấn chấn, sung sướng đến tột cùng ...; một bức tranh của mùa xuân héo úa, phai tàn trong sự tưởng tượng của một tâm	0,25 1,5

		hồn nhạy cảm, tinh tế trước sự chuyển mình của thời gian với tâm trạng buồn bã, cô đơn và tiếc nuối. -> Tất cả đều thể hiện tình yêu cuồng nhiệt trước vẻ đẹp của thiên nhiên và khát vọng cháy bỏng tận hưởng vẻ đẹp của cuộc đời. - *"Vội vàng" – sự sáng tạo trong ngôn ngữ thơ:* Bài thơ sử dụng hình ảnh, ngôn từ và các thủ pháp nghệ thuật mới lạ độc đáo: *tắt nắng, buộc gió, màu đừng nhạt*, *hương đừng bay*, *tuần tháng mật, ánh sáng chớp hàng mi, Thần vui, cặp môi gần*; biện pháp điệp từ, điệp ngữ *này đây, và này đây* kết hợp với liệt kê khiến cho vạn vật như tràn đầy, hiện hữu xung quanh: *của ong bướm này đây tuần tháng mật, này đây hoa của đồng nội,...* ; Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: "*tháng giêng ngon*", "*hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi*"... -> Cách sử dụng ngôn từ khiến cho giọng điệu của bài thơ linh hoạt: lúc thì dạt dào, tươi tắn, trẻ trung với những từ ngữ, hình ảnh trùng điệp thiết tha, liên tiếp trào lên như từng đợt sóng; lúc thì da diết, buồn bã và nuối tiếc khôn nguôi. => Bài thơ thể hiện rõ phong cách riêng của một *nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới* với cái tôi nhạy cảm, tinh tế, sự khát khao giao cảm với cuộc đời, với mùa xuân và tuổi trẻ.	1,25
	d	**So sánh với bài thơ Cảnh ngày hè của Nguyễn Trãi để thấy được vai trò của hiện thực và tài năng sáng tạo ngôn ngữ riêng của người nghệ sĩ trong thơ.** *Lưu ý: Thí sinh không phải cảm nhận toàn bộ bài thơ mà chỉ tập trung cảm nhận những yếu tố hiện thực để thấy được tâm hồn tinh tế của thi nhân và nét đặc sắc trong cách sử dụng, tổ chức ngôn ngữ của tác phẩm để so sánh với bài thơ Vộ vàng.*	**3,5**
		- *Giới thiệu vắn tắt về Nguyễn Trãi và bài thơ Cảnh ngày hè.* - *"Cảnh ngày hè" - Bức tranh thiên nhiên ngày hè rực rỡ và những rung cảm tinh tế của nhà thơ:* Đó là một thiên nhiên tươi tắn, tràn đầy sức sống: màu xanh của cây hòe, màu đỏ của hoa lựu, màu hồng của hoa sen, cuộc sống nhộn nhịp của người dân làng chài… -> Nhà thơ đã cảm nhận cái tinh tế, thú vị của ngày hè qua nhiều giác quan: thị giác, khứu giác và thính giác. => Tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và khát vọng thái bình thịnh trị cho đất nước, nhân dân. - *"Cảnh ngày hè" – sự sáng tạo trong ngôn ngữ thơ:* + Bài thơ sử dụng các từ láy: *đùn đùn, lao xao, dắng dỏi*...-> Gợi lên cảnh ngày hè xôn xao, náo nức, nhộn nhịp. + Những động từ: *rợp, đùn, tiễn* khiến cho người đọc thấy được sức sống trỗi dậy của cảnh vật mùa hè. + Sự sáng tạo khi sử dụng thể thơ thất ngôn xen lục ngôn… => Xứng đáng với danh hiệu "*người đặt nền móng ngôn ngữ văn học dân tộc*". - *Giống nhau*: + Cả 2 bài thơ là cảm nhận tinh tế của tác giả trước thiên nhiên tươi đẹp qua đó bộc lộ tình yêu thiên nhiên và cuộc sống. + Sự sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ thơ giàu sắc thái biểu cảm nhưng	0,25 0,5 0,5 0,5

		trong sáng, dễ hiểu mang dấu ấn riêng để lột tả bức tranh thiên nhiên đẹp và niềm khát khao trước cuộc đời. - *Khác nhau:* + Bài thơ Vội vàng: ++ Tái hiện một mùa xuân tươi đẹp, mơn mởn căng tràn sức sống qua một hồn thơ trẻ trung, sôi nổi, say mê, một cái tôi lo sợ sự hữu hạn của tuổi trẻ, của đời người trước cái vô thủy vô chung của thời gian và khát khao tận hưởng vẻ đẹp cuộc đời. ++ Cách sử dụng ngôn ngữ rất Tây của một nhà thơ *mới nhất trong các nhà thơ mới".* + Bài thơ Cảnh ngày hè: ++ Là bức tranh mùa hè sống động được cảm nhận bằng tâm thế nhàn nhã, rỗi rãi của một vị hiền triết cao nhân luôn khát khao cảnh thái bình thịnh trị, một con người "*có tấm lòng trung lẫn hiếu/ mài chăng khuyết nhuộm chăng đen"*, một con người lo trước nỗi lo của thiên hạ, vui sau niềm vui của thiên hạ. + + Ngôn ngữ thơ thuần Việt giản dị, tự nhiên, tinh tế. **Đánh giá, mở rộng:** - Qua 2 bài thơ *Vội vàng* và *Cảnh ngày hè* ta thấy nhờ có "*mùa thu*"- yếu tố hiện thực nên thơ ca mới gần với cuộc đời và mang giá trị nhân văn sâu sắc. Cũng như "*chữ*"- ngôn ngữ thơ đã làm cho thơ ca khác với các thể loại văn học khác và góp phần quan trọng khẳng định tài năng, phong cách độc đáo của mỗi nhà thơ. - Lời chia sẻ của 2 nhà thơ Chế Lan Viên và Etmông Fabex là những đánh giá xác đáng, xuất phát từ đặc trưng của thơ ca. Yếu tố của hiện thực và sự sáng tạo trong ngôn ngữ thơ đem đến cho độc giả những vần thơ, những tác phẩm nghệ thuật đích thực. - Hai ý kiến định hướng, gợi mở những bài học hết sức có ý nghĩa cho người sáng tác và người cảm nhận. + Đối với người sáng tác: Phải biết đề cao và nuôi dưỡng tình cảm, cảm xúc trong sáng tạo nghệ thuật. Nhưng nhà thơ phải "phải mở rộng hồn ra đón lấy những vang động của đời", phải phản ánh hiện thực một cách sáng tạo… + Đối với người cảm nhận: muốn thấy cái hay, cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật cũng như tài năng sáng tạo của nhà thơ phải tìm ra mối quan hệ của nhà thơ, tác phẩm với cuộc đời và giải mã được ngôn từ nghệ thuật thơ…	0,75 1,0

Lưu ý chung

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 29
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì. […]

Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa. […]

Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt,… ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.

(Trích ***Mạo hiểm*** - Nguyễn Bá Học, *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

Câu 1. Chỉ ra các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, nhờ đâu mà *"xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi"* ?

Câu 3. Theo anh (chị), tác giả thể hiện thái độ gì qua các câu văn sau : "Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa".

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

Phần II: Tạo lập văn bản

Câu 1 (4 điểm)

Trong một buổi diễn đàn về chủ đề cuộc sống trong mắt bạn, có các ý kiến như sau:

- *Cuộc sống là thế giới muôn màu*
- *Cuộc sống là một trường đua*
- *Cuộc sống là một trường học lớn*

Cuộc sống trong mắt anh/chị như thế nào? Viết một bài văn với chủ đề: ***Cuộc sống trong mắt tôi.***

Câu 2 (10 điểm)

"Bắt rễ ở cuộc sống hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn con người" (Nguyễn Đình Thi)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam).

……. Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 29
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1	Thao tác lập luận được sử dụng: so sánh, giải thích, phân tích.
Câu 2	Theo tác giả " xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi" là nhờ "**cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là gì"**
Câu 3	- Tác giả thể hiện thái độ phê phán, lo ngại, trăn trở đối với "những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số…". Vì đó là thái độ sống tiêu cực, ích kỉ, chỉ mưu cầu hạnh phúc cá nhân và bàng quan với việc nước, việc đời…*(Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.)*
Câu 4	-Thông điệp của đoạn trích: Sống dũng cảm mạnh mẽ, sống không ngại khó ngại khổ; hãy sống cho đáng sống, dám hành động, biết xông pha, phải có chí tiến thủ, có ý chị nghị lực và bản lĩnh… - Ý nghĩa của thông điệp: Đó là 1 lời khuyên chân thành và sâu sắc giúp con người đi đến chiến thắng và thành công....

Yêu cầu	Điểm
B. Về hình thức: Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận xã hội, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lô gic, không mắc lỗi chính tả	**2.0**
B. Về nội dung: Đây là một dạng đề mở, yêu cầu học sinh trình bày về quan niệm về ý nghĩa cuộc sống. Vì thế, đáp án không bó hẹp trong sự lựa chọn nào, HS có thể tự do trình bày quan niệm của cá nhân, miễn là có cách diễn giải hợp lý, thuyết phục. Ý kiến đưa ra không trái với đạo đức, pháp luật. Tuy vậy, bài viết cần nêu được: **2. Giải thích các khái niệm, ý kiến trong đề bài** - "Cuộc sống là thế giới muôn màu" nghĩa là cuộc sống vốn rất phức tạp, xen lẫn vui - buồn, hạnh phúc – đau khổ, tốt – xấu, thành công – thất bại… - "Cuộc sống là một trường đua" nghĩa là cuộc sống nhiều bon chen, cạnh tranh, giành giật, đòi hỏi nỗ lực không ngừng. Mỗi người cần cố gắng để không bị nhấn chìm, tụt hậu, cần phải nhanh, mạnh, khôn khéo, vượt qua người khác và chính mình… - "Cuộc sống là một trường học lớn": Muốn thành công, bạn cần có kiến thức và không ngừng học hỏi hàng ngày. Cuộc sống sẽ dạy cho bạn nhiều bài học vô giá như: kỹ năng sống, cách đối nhân xử thế, kinh nghiệm ở mọi lĩnh vực khác nhau…	**0.5** **0.5** **0.5**
3. Nêu quan niệm của mình về cuộc sống Ở phần này, HS nêu quan điểm riêng, có thể một trong 3 quan niệm hoặc cả 3 quan niệm trên, hoặc một quan niệm khác. Chọn ý kiến nào, bài viết cũng cần phân tích, nêu được mặt đúng của ý kiến đó. Sau đây là vài gợi ý: - Tùy vào thời điểm, hoàn cảnh, mỗi người có quan niệm khác nhau về cuộc sống, những không phải ai cũng thấy cuộc sống tươi đẹp và đáng sống.	**3.5**

	Thái độ sống có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. - Cuộc sống không phải một màu hồng mà muôn hình muôn vẻ. Nó vừa mang đến những điều kỳ diệu - Ý kiến khác có thể là: Cuộc sống là một bức tranh và người nghệ sỹ tạo nên bức tranh đó chính là bạn; Cuộc sống là trải nghiệm để bản thân trở nên hoàn hảo hơn; Cuộc sống là một đường chạy maraton dài vô tận, nếu không cố gắng sẽ bị bỏ lại phía sau và không bao giờ tới đích; Cuộc sống là một đường chạy tiếp sức, biết giúp đỡ nhau, chúng ta sẽ chiến thắng…	
4.	**Bài học nhận thức và hành động:** - Sống trọn vẹn từng ngày để cuộc sống của mỗi người trở nên có ý nghĩa. - Dù quan niệm thế nào thì giá trị và ý nghĩa của cuộc sống là do sự nỗ lực và cố gắng của bản thân mang lại.	**0.5** **0.5**
	Lưu ý: Khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, sáng tạo	

Câu 2

	Yêu cầu	Điểm
	A. Về hình thức: Đảm bảo đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, sử dụng câu, từ chuẩn mực, chính xác, bố cục chặt chẽ, lô gic, không mắc lỗi chính tả.	**3.0**
B.	**Về nội dung**	
1.	**Giải thích**	
	- *"**Bắt rễ ở cuộc sống hàng ngày của con người***": Cuộc đời là nơi xuất phát của văn nghệ. Hiện thực cuộc sống tác động vào nhận thức, tình cảm làm cho người nghệ sỹ nảy sinh những tình cảm mãnh liệt. Điều đó, thôi thúc người nghệ sỹ cầm bút sáng tác. "*Xã hội thế nào văn học thế ấy"; " Văn học là tấm gương phản chiếu hiện thực xã hội*"	**0.5**
	- "***Văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn con người***": Đích đến của văn nghệ là cuộc sống. Chức năng của văn học là phục vụ cuộc sống và con người. Văn học phải làm cho cuộc sống này trở nên tốt đẹp hơn, con người trở nên trong sáng, lương thiện và người hơn. "*Nghệ thuật là phương thức tồn tại của con người, giữ cho con người mãi mãi là con người, không sa xuống thành con vật. Nghệ thuật là sự vươn tới, hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người*" (Nguyên Ngọc)	**0.5** **0.5**
	- Văn chương chân chính phải là tiếng nói đồng vọng từ cuộc sống, bênh vực và tìm lối thoát cho những số phận hẩm hiu; ca ngợi vẻ đẹp của con người, phê phán những thế lực xấu xa chà đạp lên quyền sống của họ	**0.5**
	- Văn chương chân chính thổi vào tâm hồn héo hắt nguồn sống mới, đó là niềm vui, niềm hi vọng sống, nghị lực, tình yêu…	
2.	**Chứng minh qua tác phẩm *Hai đứa trẻ***	
•	***Văn học "bắt rễ ở cuộc sống hàng ngày của con người"***	**2.0**
	- Truyện ngắn là bức tranh hiện thực tù đọng, tối tăm của xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945 với gam màu u tối, nhợt nhạt là chủ đạo. Ánh sáng chỉ le lói, yếu ớt; âm thanh có chăng chỉ nhỏ nhoi, uể oải, chậm chạp, mệt mỏi; những kiếp người tàn tạ, nghèo nàn, khốn khổ, sống đơn điệu, quẩn quanh, tẻ nhạt	
	- Tác phẩm phản ánh được những vấn đề tồn tại của hiện thực đời sống nhưng tác giả không sao chép thực tế một cách cứng nhắc mà gửi vào đó nhiều điều mới mẻ, sâu sắc.	
	(HS phân tích sâu cuộc sống nghèo khổ, quẩn quanh tăm tối của chị em Liên và	

	những người dân nơi phố huyện) • ***Văn học "lại tạo sự sống cho tâm hồn con người"*** - Tác phẩm thực sự tác động đến tư tưởng, tình cảm, thế giới quan người đọc và làm thay đổi nhận thức của họ. + Thanh lọc tâm hồn, hướng con người đến những giá trị nhân văn cao cả. Đó là tình yêu thương, sự đồng cảm, xót xa trước những kiếp người nghèo khổ, tàn tạ; sự nâng niu, trân trọng những mơ ước, khao khát đổi đời (qua bức tranh phố huyện và tâm trạng của chị em Liên); sự sẵn sàng đem đến, thắp sáng ước mơ cho những con người khốn khổ, bất hạnh (hình ảnh đoàn tàu) + Nâng đỡ sự sống, gieo vào tâm hồn người đọc những ước mơ chân chính, niềm tin bất diệt vào giá trị cuộc sống (cuộc sống dù tù túng, quẩn quanh nhưng những con người nơi phố huyện luôn chờ đợi, khao khát…) + Truyện gieo vào lòng người tình yêu thương, gắn bó với quê hương (qua bức tranh quê thanh bình, thôn dã mà không kém phần thơ mộng, những con người gắn bó, hòa hợp với thiên nhiên) • ***Nghệ thuật viết truyện*** đậm sắc thái trữ tình, lãng mạn, giàu chất thơ (Giọng văn nhẹ nhàng, cảm xúc; lời văn bình dị, đầy tình thương mến; nghệ thuật miêu tả tinh tế những biến thái tinh vi của cảnh vật, tâm hồn con người)	**2.0** **2.0**
3.	**Đánh giá chung** - Cuộc sống là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học. Phản ánh hiện thực đời sống và phục vụ đời sống con người là yêu cầu, bản chất, cũng là quy luật của văn học. *Hai đứa trẻ* là minh chứng rõ nét cho nhận định của Nguyễn Đình Thi. - Tác phẩm cũng là sự thể hiện sâu sắc những suy nghĩ, quan niệm nhân sinh sâu sắc của nhà văn. - Nhận định của Nguyễn Đình Thi để lại bài học sâu sắc cho văn nghệ sỹ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. ***Lưu ý: Khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, sáng tạo***	**0.5** **0.25** **0.25**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 30
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một phụ nữ vừa mất con trai, bà tìm đến một nhà hiền triết và nói: "Có lời cầu nguyện nào mà ông biết có thể đem con trai tôi sống lại?"

Nhà hiền triết bảo: "Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ".

Người phụ nữ ngay lập tức lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ. Đầu tiên bà đến gõ cửa một ngôi nhà lớn sang trọng và hỏi:"Tôi đang tìm hạt giống cây mù tạt từ gia đình chưa bao giờ biết đến đau khổ, có phải nơi này không?"

Họ trả lời bà đã đến nhầm chỗ và bắt đầu kể những tai họa đã xảy đến với gia đình họ. Bà ngồi lại an ủi họ rồi tiếp tục lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ.Nhưng bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác. Bà trở nên quan tâm và rất muốn chia sẻ

nỗi buồn của người khác đến nỗi bà đã quên đi nỗi buồn của chính bà và quên câu hỏi về hạt giống cây mù tạt thần kỳ mà bà tìm kiếm.

Thế đó, cách quên đi nỗi buồn của chính mình tốt nhất là hãy chia sẻ với những người khác, bạn sẽ thấy được sự cảm thông và nỗi buồn của chính mình cũng được tan biến đi. Hãy quên đi nỗi buồn, bạn nhé!

5. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?(1,0 điểm)
6. Anh (chị) hiểu như thế nào về hình ảnh hạt giống cây mù tạt trong câu văn "*Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ*".(1,5 điểm)
7. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu " *bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác*".(1,5 điểm)
8. Thông điệp nào của văn bản trên để lại cho anh (chị) nhiều suy nghĩ nhất ?(2,0 điểm)

II . PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm): Anh (chị) hãy viết bài văn ngắn (400 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về câu: *"cách quên đi nỗi buồn của chính mình tốt nhất là hãy chia sẻ với những người khác, bạn sẽ thấy được sự cảm thông và nỗi buồn của chính mình cũng được tan biến đi"*

Câu 2(5 điểm)

Nhận định về bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận, có ý kiến cho rằng: *đó là nỗi sầu vạn kỉ*. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: *đó là nỗi sầu của một con người giàu sức lực.* Anh/chị hiểu những ý kiến trên như thế nào? Làm sáng tỏ những ý kiến đó qua việc phân tích thi phẩm.Liên hệ với nỗi sầu của Trương Hán Siêu qua các câu thơ sau: *"Bờ lau san sát,*
Bến lách đìu hiu
Sông chìm giáo gãy,
Gò đầy xương khô.
Buồn vì cảnh thảm,
Đứng lặng giờ lâu.
Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá,
Tiếc thay dấu vết luống còn lưu"
(Phú sông Bạch Đằng- Trương Hán Siêu, Ngữ văn 10, tập 2*).*

Hết

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 30
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1 : PCNN: Nghệ thuật.

Câu 2 : Hình ảnh hạt giống cây mù tạt là hình ảnh ẩn dụ, có thể hiểu là hạt giống của hạnh phúc và niềm tin hi vọng.

Câu 3 : Cách hiểu: trong cuộc sống hạnh phúc- đau khổ; thành công- thất bại…luôn cùng tồn tại. Không có gì là tuyệt đối trong cuộc sống này.

Câu 4 : Thông điệp: HS có thể tùy chọn theo cách cảm nhận của mình: sự đồng cảm, chia sẻ trong cuộc sống, cách quên đi đau khổ, khát vọng bất tử hóa, tình mẫu tử…

II . PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

1.Về kĩ năng: Thí sinh biết cách triển khai đoạn văn và trình bày được một đoạn văn hoàn chỉnh. Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, trong sáng. Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

2.Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

– Yêu thương là sự quan tâm, thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia, quý mến, trân trọng… a. Giải thích:

+ Đồng cảm : là cùng chung những trạng thí cảm xúc giữa hai con người hoặc giữa mọi người với nhau trong cộng đồng

+ Chia sẻ: cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động để niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi đi một nửa.

b. Phân tích, chứng minh, bình luận:

+ Đồng cảm và chia sẻ là biết rung động trước hoàn cảnh của người khác, hiểu được tâm lí và cảm xúc của người đối diện thấu tỏ được niềm vui và nỗi buồn mà người khác đã trải qua.

+ Phải luôn có những hành động chia sẻ về vật chất lẫn tinh thần để cuộc sống giảm bớt những đau thương và xây dựng một xã hội tốt đẹp.

+ Đồng cảm, chia sẻ là những hành động đẹp, là biểu hiện mang tính nhân văn. Bên cạnh những tấm lòng cao cả vẫn còn có những con người vô cảm dửng dưng trước nỗi đau và mất mát của mọi người xung quanh đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ

+ Dẫn chứng: phong trào mái ấm tình thương, áo ấm cho em…

Bài học nhận thức: biết sống đẹp, biết cảm thông chia sẻ với mọi người từ việc tích lũy kiến thức, kĩ năng sống phát huy truyền thống tốt đẹp này để xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ, hiện đại

Câu 2 (5.0 điểm)

Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững yêu cầu của bài văn nghị luận văn học (dạng bài phân tích làm sáng tỏ ý kiến bàn về một tác phẩm văn học). Bài viết phải thể hiện được khả năng cảm thụ, đánh giá một cách xác đáng, khoa học về tác phẩm.
- Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, ý tứ sâu sắc, diễn đạt trôi chảy, văn giàu hình ảnh, cảm xúc và mang dấu ấn cá nhân.

2. Yêu cầu về kiến thức

Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau (có thể phân tích theo chỉnh thể tác phẩm hoặc phân tích theo từng khía cạnh của nhận định, không phân tích thuần túy bài thơ), chấp nhận cả những cách hiểu ngoài đáp án, miễn là phù hợp với bài thơ, kiến giải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là những gợi ý cơ bản:

a. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (0.25 điểm)

b. Giải thích vấn đề (0.5 điểm)

- "Nỗi sầu vạn kỉ": là nỗi buồn chồng chất, dồn nén (từ thời gian, không gian, tạo vật cho đến lòng người) chảy từ ngàn xưa.
- "Nỗi sầu (...) của một con người giàu sức lực": là nỗi buồn của người giàu khao khát sống - hòa nhập - gắn bó, giàu tình yêu với thiên nhiên đất nước, con người, ý thức sâu sắc về cá nhân...

→ Hai ý kiến đã thâu tóm được nội dung, ý nghĩa của bài thơ và nét riêng của hồn thơ Huy Cận.

c. Phân tích bài thơ làm sáng rõ ý kiến (2.0 điểm)

- Bài thơ là "Nỗi sầu vạn kỉ":
+ Không gian vũ trụ bao la, vô tận, mênh mông, hoang vắng, rợn ngợp, trống trải (tràng giang, sông dài, trời rộng, bến cô liêu, không đò, không cầu...).
+ Thời gian vô định.
+ Tạo vật nhỏ bé, lẻ loi, rời rạc, lạc loài, chia lìa,...
+ Tâm trạng lữ thứ: nỗi buồn triền miên, nỗi sầu mênh mang, lẻ loi, bơ vơ, lạc lõng, bế tắc, lo sợ, nhớ mong,...
+ Nghệ thuật tương phản, ước lệ, kết hợp thi liệu cổ điển và hiện đại.
=> Tràng giang vô thủy, vô chung, vô cùng, vô tận, vô định, vô tình.
- Bài thơ là "Nỗi sầu (...) của một con người giàu sức lực":
+ Nỗi buồn bắt nguồn từ khát vọng được sống, được kết nối, giao hòa và gắn bó với tạo vật và con người. Ẩn sau nỗi buồn là một trái tim tha thiết với đời, một sức sống âm thầm mà mãnh liệt.
+ Nỗi buồn bắt nguồn từ nhận thức về sự hữu hạn, nhỏ bé, lẻ loi, lạc loài, mong manh của thân phận, kiếp người trước cuộc đời. Đó là sự thức tỉnh của ý thức cá nhân.
+ Sâu hơn là nỗi buồn vì nhận thấy thiếu quê hương và tổ quốc ở trong lòng.
+ Những hình ảnh, thi liệu trong văn học cổ được vận dụng một cách sáng tạo góp phần thể hiện sâu sắc sức sống trong bài thơ.
d.Đánh giá nâng cao (0.75 điểm)
- Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau khẳng định giá trị sâu sắc của bài thơ và hồn thơ Huy Cận.
- Hai ý kiến thể hiện sự thấu cảm sâu sắc về Tràng giang – một bài thơ tuy buồn nhưng mang ý nghĩa tích cực bởi khả năng đánh thức trong con người tình yêu thiên nhiên, đất nước, khát vọng được sống trọn vẹn trong sự giao hòa, gắn bó với cuộc đời. Đó là nỗi buồn có ý nghĩa thời đại của bài thơ và Thơ mới.
e. Liên hệ với nỗi buồn của Trương Hán Siêu(1.0 điểm)
-Cảnh núi non, bờ bãi được miêu tả, đã tái hiện cảnh chiến trường rùng rợn một thời:
" Bờ lau san sát
Bến lách đìu hiu
Sông chìm giáo gãy
Gò đầy xương khô
Bờ lau, bến lách gợi tả không khí hoang vu. hiu hắt. Núi gò, bờ bãi trập trùng như gươm giáo, xương cốt lũ giặc phương Bắc chất đống...
-Trương Hán Siêu miêu tả dòng sông Bạch Đằng bằng những đường nét, màu sắc gợi cảm. Mấy chục năm sau trận đại thắng trên sông Bạch Đằng(1288) nhà thơ đến thăm dòng sông cảm thương xúc động:
" Buồn vì cảnh thảmĐứng lặng giờ lâu.Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá
Tiếc thay dấu vết luống còn lưu".
Một tâm trạng: " buồn, thương tiếc", một cảm xúc " đứng lặng giờ lâu" của "khách" đều biểu lộ sự xúc động, lòng tiếc thương và biết ơn sâu sắc, vô hạn đối với anh hùng liệt sĩ đã đem xương máu bảo vệ dòng sông vá sự tồn vong của dân tộc. Đó là tình nghĩa thuỷ chung "uống nước nhớ nguồn".
=> Nỗi buồn ở dây khác với nỗi sầu "mang mang thiên cổ" trong *Tràng giang* của Huy Cận nhưng họ đều gặp nhau ở tình yêu quên hương, đất nước thầm kín mà không kém phần thiết tha, sâu sắc
g. Khái quát vấn đề (0.25 điểm)

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 31
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (8 điểm):

Trên trang bìa một cuốn sách của mình, diễn giả Trần Đăng Khoa viết:

Cuộc đời có một bầu trời, còn ta có một đôi cánh.

Từ ý kiến trên, hãy chia sẻ về *đôi cánh* giúp anh (chị) *bay* giữa cuộc đời.

Câu 2 (12 điểm):

Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng:

Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời.

Qua phân tích các truyện ngắn: ***Hai đứa trẻ*** (Thạch Lam) và ***Chí Phèo*** (Nam Cao), anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------*Hết*----------

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 31
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. Hướng dẫn chung:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa mỗi phần khi bài viết đảm bảo cả yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng số điểm của mỗi ý và được thống nhất trong hội đồng chấm thi.
- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm, không làm tròn.

II. Đáp án và thang điểm:

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
1 (8,0 điểm)	**1. Yêu cầu về kĩ năng** Học sinh viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội theo hướng mở. Biết vận dụng phối hợp các thao tác lập luận và các phương thức biểu đạt, huy động được dẫn chứng phong phú từ thực tế đời sống và trải nghiệm của bản thân để bài viết thuyết phục. Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo. Hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác, có cảm xúc.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Bài làm cần đạt được các nội dung cơ bản sau:	
	2.1. Suy nghĩ về ý kiến của Trần Đăng Khoa ***a. Giải thích*** Học sinh giải thích từ ngữ, hình ảnh để hiểu: Ý kiến khẳng định, khích lệ con người cần có sức lực, năng lực, nỗ lực, khát vọng, niềm tin… – đó là những động lực, sức mạnh để vươn tới tầm cao, xa giữa cuộc đời rộng lớn và nhiều thử thách.	**2,0**

	b. Bình luận Học sinh khẳng định ý kiến đúng đắn, sâu sắc, tích cực, vì: - Cuộc đời rộng lớn, mênh mông, nhiều thử thách. - Con người luôn có khát vọng chinh phục những thử thách, vươn tới những tầm cao, xa. - Sức lực, năng lực, nỗ lực, khát vọng, niềm tin… chính là *đôi cánh*, là động lực, sức mạnh chủ yếu giúp mỗi người vượt qua những trở lực, vươn tới những tầm cao xa. - Cần nỗ lực *cất cánh* để khám phá, khẳng định chính mình. - Bên cạnh đó, cũng cần những trợ lực để giúp mỗi người có thể bay cao, bay xa như điều kiện sống, sự dìu dắt, nâng đỡ của cha mẹ, thầy cô, bạn bè… (Học sinh dùng lí lẽ và dẫn chứng để phân tích, làm sáng tỏ suy nghĩ của bản thân)	**5,0**
	2.2. Chia sẻ suy nghĩ của bản thân về *đôi cánh* giúp anh (chị) *bay* giữa cuộc đời Học sinh được tự do chia sẻ suy nghĩ riêng gắn với quan niệm, trải nghiệm của bản thân, song phải đúng đắn, sâu sắc, tích cực, phù hợp. Ví dụ: *đôi cánh* có thể là tri thức, khát vọng, mơ ước hướng tới những điều tốt đẹp (tình yêu, hạnh phúc, thành công, sự cống hiến, …), cần nỗ lực *cất cánh*, quyết tâm, đam mê, sáng tạo để đạt được những điều tốt đẹp đó…	**5,0**
2 (12,0 điểm)	**1. Yêu cầu về kĩ năng** - Làm đúng kiểu bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và cảm thụ văn chương để làm sáng tỏ vấn đề. - Đánh giá cao những bài biết lập ý sáng rõ, mạch lạc; lập luận thuyết phục; hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Bài làm cần đạt được những nội dung cơ bản sau:	
	2.1. Giải thích - Nhận định bày tỏ quan niệm, yêu cầu đối với một *truyện ngắn hay*: + *là chứng tích của một thời*: phản ánh chân thực hiện thực thời đại, đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết của cuộc sống, con người đương thời (bản chất hiện thực, số phận con người, nỗi trăn trở nhân sinh…) + *là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: tác phẩm đặt ra, chạm tới được những *chân lí giản dị* - những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở. - *Truyện ngắn hay* là những tác phẩm hài hòa hai giá trị: vừa soi bóng thời đại, ghi dấu những vấn đề lớn, cốt lõi của thời đại – vừa có ý nghĩa lâu dài, chạm đến những chân lí bình thường, phổ quát, muôn đời..	**2,0**
	2.2. Bình luận	
	a. Cơ sở lí luận: Đây là nhận định đúng đắn, sâu sắc, đặt ra yêu cầu tất yếu đối với một tác phẩm có giá trị và sức sống lâu dài. - Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng là khám phá, miêu tả, soi bóng thời đại mà nó ra đời: hiện thực cuộc sống, đời sống con người, đặt ra những vấn đề nhân sinh phong phú, phức tạp… - Đặc trưng của truyện ngắn: thể loại tự sự cỡ nhỏ, dung lượng ngắn, thường chỉ kể về một tình huống đặc biệt của đời sống, với số lượng không nhiều các nhân vật, tình tiết, chi tiết, qua đó gửi gắm những thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả. - *Truyện ngắn hay* phải là những tác phẩm kết tinh hài hòa hai giá trị: + *là chứng tích của một thời*: tác phẩm phải phản ánh được bức tranh sâu rộng về hiện thực thời đại, xây dựng được những chân dung nhân vật vừa chân thực vừa điển hình của thời đại, đặt ra được những vấn đề cốt lõi, quan trọng, bức thiết nhất	**2,0**

	đương thời. *Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời* (Tô Hoài) + *là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời*: khi tác phẩm chạm đến được chiều sâu của hiện thực, đặt ra được một hoặc nhiều vấn đề tuy giản dị, bình thường nhưng là bản chất, cốt lõi, có tính quy luật, là chân lí phổ quát muôn đời.	
	Khi đó, tác phẩm là kết quả của sự gắn bó, trăn trở sâu sắc với thời đại và nhân sinh, thực sự có giá trị và sức sống lâu dài. - Giá trị và sức sống ấy chỉ có được khi tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao: tuy dung lượng ngắn, tình huống độc đáo, nhân vật không nhiều, chi tiết cô đúc … nhưng có độ dồn nén, hàm súc, khả năng khái quát, điển hình.	
	b. Cơ sở thực tế - làm sáng tỏ qua phân tích các truyện ngắn: *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chí Phèo* (Nam Cao). Thí sinh làm sáng tỏ nhận định qua các dẫn chứng diện và điểm, trong đó đi sâu phân tích cụ thể hai truyện ngắn được nêu ở đề bài. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song cần bám sát định hướng của đề, cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:	
	*** Truyện *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)** - Tác phẩm là *chứng tích của một thời:* + Truyện kể, tả về diễn biến tâm trạng hai đứa trẻ trong một buổi chiều tàn đến đêm xuống và về khuya trên một phố huyện nhỏ, từ đó mở ra bức tranh cuộc sống triền miên trong đói nghèo, tăm tối, quẩn quanh của phố huyện nói riêng, xã hội Việt Nam nói chung những năm trước cách mạng tháng Tám năm 1945; + Truyện làm hiện lên những mảnh đời nơi phố huyện, tuy mỗi nhân vật một vài nét chấm phá nhưng đủ cho người đọc hình dung những cuộc đời chìm trong đói nghèo, tăm tối, những kiếp sống mờ mờ nhân ảnh, đơn điệu, buồn chán, quẩn quanh.. + Qua đó, nhà văn Thạch Lam vừa bộc lộ niềm thương cảm, xót xa vừa gửi gắm sự trân trọng, nâng niu với những con người tuy chìm trong đói nghèo, tăm tối, quẩn quanh nhưng tâm hồn luôn nhạy cảm, nhân ái và chưa bao giờ nguôi hi vọng về một thế giới tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn. Tinh thần nhân đạo này là kết quả của sự thức tỉnh của ý thức cá nhân, về ý nghĩa sự sống của con người trong đời sống và văn học những năm đầu thế kỷ XX. - Tác phẩm còn là *hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:* học sinh có thể chọn phân tích *một* trong những vấn đề mang giá trị *chân lí giản dị* của mọi thời trong thiên truyện: + Nỗi khổ lớn nhất của con người không chỉ là sự đói nghèo về vật chất mà là sự buồn chán, đơn điệu, quẩn quanh của đời sống tinh thần. + Dù cuộc sống lay lắt, tăm tối, quẩn quanh, dù mong manh thì con người vẫn không nguôi hi vọng, tha thiết đợi chờ, hướng tới một thế giới tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn. Sự nhạy cảm, nhân ái, giàu hi vọng của con người chính là chất thơ, vẻ đẹp muôn đời để cuộc sống không chìm hẳn trong tăm tối, tuyệt vọng.	**3,0**
	*** Truyện *Chí Phèo* (Nam Cao)** - Truyện ngắn ***Chí Phèo*** là *chứng tích của một thời*: + Qua câu chuyện về làng Vũ Đại, Nam Cao đã dựng lên bức tranh chân thực về nông thôn Việt Nam nghèo đói, xơ xác, mâu thuẫn giai cấp gay gắt, bọn thống trị tàn bạo, thâm độc đẩy người nông dân vào tình trạng tha hóa, lưu manh hóa, đến bước đường cùng, hoặc để yên thân thì trở nên vô cảm với bi kịch của đồng loại. + Truyện xây dựng thành công những nhân vật vừa sống động, cụ thể vừa tiêu biểu, điển hình, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo - hiện tượng khái quát, có tính quy	**3,0**

	luật cho tình trạng tha hóa bi thảm, bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của người nông dân nói riêng, con người nói chung trong xã hội đương thời. + Qua đó, Nam Cao gửi gắm thông điệp mang tinh thần nhân đạo sâu sắc của thời đại: nỗi xót xa trước bi kịch tha hóa và bị cự tuyệt quyền làm người, lòng tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh của nhân tình trong một xã hội bạo tàn, vô nhân đạo. - Tác phẩm còn là *hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời:* học sinh có thể chọn phân tích *một* trong những vấn đề mang giá trị *chân lí giản dị* của mọi thời trong thiên truyện: + Bi kịch đau khổ nhất của con người không chỉ là bị bần cùng hóa, bị đe dọa bởi đói nghèo, áp bức bất công, mà là sự tha hóa, bị hủy hoại nhân hình và nhân tính đến mức thành kẻ lưu manh, thành con quỷ dữ. Đây là bi kịch bi thảm không chỉ của một thời mà còn của muôn đời. + Niềm tin vào sự bất diệt của nhân tính và sức mạnh cảm hóa của nhân tình mộc mạc, chân thành: nhân tính của con người không dễ gì bị hủy diệt, bản tính hiền lành lương thiện và khát vọng hướng thiện khi gặp nhân tình sẽ thức tỉnh và bất diệt; tình người, sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương mộc mạc, chân thành sẽ có sức mạnh cảm hóa, thức tỉnh để phần người hồi sinh.	
	2.3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề - Nhận định chủ yếu khẳng định giá trị, vẻ đẹp, sức sống của thể loại truyện ngắn ở phương diện ý nghĩa nội dung tư tưởng, song cũng cần nhắc tới những yêu cầu, phẩm chất về nghệ thuật của thể loại: dựng chuyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật; lựa chọn sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn… - Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu: + Đối với người sáng tác: phải gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trăn trở và nói lên những vấn đề thiết cốt nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là *chứng tích của một thời*; đồng thời đào sâu vào những vấn đề bản chất, chân lí của nhân sinh để tác phẩm có ý nghĩa và sức sống lâu dài, vượt tầm thời đại. + Đối với người đọc: tiếp nhận, trân trọng giá trị của những tác phẩm hay giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thời và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người, trong đó có chúng ta và thời đại mình đang sống.	**2,0**
Tổng số điểm		**20,0**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 32
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (6 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một phụ nữ vừa mất con trai, bà tìm đến một nhà hiền triết và nói:

- "Có lời cầu nguyện nào mà ông biết có thể đem con trai tôi sống lại?"

Nhà hiền triết bảo:

- "Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ".

Người phụ nữ ngay lập tức lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ. Đầu tiên bà đến gõ cửa một ngôi nhà lớn sang trọng và hỏi:
- "Tôi đang tìm hạt giống cây mù tạt từ gia đình chưa bao giờ biết đến đau khổ, có phải nơi này không?"
Họ trả lời bà đã đến nhầm chỗ và bắt đầu kể những tai họa đã xảy đến với gia đình họ. Bà ngồi lại an ủi họ rồi tiếp tục lên đường đi tìm hạt giống thần kỳ.
Nhưng bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác.
Bà trở nên quan tâm và rất muốn chia sẻ nỗi buồn của người khác đến nỗi bà đã quên đi nỗi buồn của chính bà và quên câu hỏi về hạt giống cây mù tạt thần kỳ mà bà tìm kiếm.
Thế đó, cách quên đi nỗi buồn của chính mình tốt nhất là hãy chia sẻ với những người khác, bạn sẽ thấy được sự cảm thông và nỗi buồn của chính mình cũng được tan biến đi. Hãy quên đi nỗi buồn, bạn nhé!

Câu 1 *(1,0 điểm):* Xác định phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.
Câu 2 *(1,0 điểm):* Anh (chị) hiểu như thế nào về hình ảnh hạt giống cây mù tạt trong câu văn "Hãy đem về đây cho ta một hạt giống cây mù tạt được trồng từ gia đình nào chưa từng bao giờ biết đến đau khổ"?
Câu 3 *(2,0 điểm):* Anh (chị) hiểu như thế nào về câu "bất cứ nơi nào bà ghé vào, dù ở những ngôi nhà tồi tàn hay sang trọng, bà đều được nghe những chuyện đau buồn này đến chuyện bất hạnh khác"?
Câu 4 *(2,0 điểm):* Thông điệp nào của văn bản trên để lại cho anh (chị) nhiều suy nghĩ nhất?
II. PHẦN LÀM VĂN (14.0 điểm)
Câu 1 *(4 điểm):* Anh (chị) hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của bản thân về câu: *"cách quên đi nỗi buồn của chính mình tốt nhất là hãy chia sẻ với những người khác, bạn sẽ thấy được sự cảm thông và nỗi buồn của chính mình cũng được tan biến đi".*
Câu 2. Nghị luận văn học *(10.0 điểm)*
"Công việc của nhà văn là phát biểu cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, cho người khác một bài học trông nhìn và thưởng thức".
(*Thạch Lam văn và đời*, NXB Hà Nội 1999, tr 597)
Hãy trình bày cách hiểu của anh/chị về ý kiến trên qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân).

HƯỚNG DẪN CHẤM:

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	1. Yêu cầu về kĩ năng: + Học sinh có kĩ năng đọc – hiểu văn bản. + Diễn đạt rõ ràng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	2. Yêu cầu về kiến thức	

1	Phương thức biểu đạt: Tự sự. PCNN: Nghệ thuật.	**1,0**
2	Hình ảnh hạt giống cây mù tạt là hình ảnh ẩn dụ, có thể hiểu là hạt giống của hạnh phúc và niềm tin hi vọng.	1,0
3	Cách hiểu: trong cuộc sống hạnh phúc- đau khổ; thành công- thất bại… luôn cùng tồn tại. Không có gì là tuyệt đối trong cuộc sống này.	**2,0**
4	Thông điệp: HS có thể tùy chọn theo cách cảm nhận của mình: sự đồng cảm, chia sẻ trong cuộc sống, cách quên đi đau khổ, khát vọng bất tử hóa, tình mẫu tử…	**2,0**

II: PHẦN LÀM VĂN (14.0 điểm):

Câu	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
1		**Nghị luận xã hội**	**4.0**
		1. Yêu cầu về kĩ năng: – Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận XH. – Vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. – Khuyến khích những bài viết sáng tạo	1,0
		2. Yêu cầu về kiến thức:	**3,0**
	1	– Giới thiệu vấn đề nghị luận:	**0,5**
	2 3	a. Giải thích: + Đồng cảm : là cùng chung những trạng thí cảm xúc giữa hai con người hoặc giữa mọi người với nhau trong cộng đồng + Chia sẻ: cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động để niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi đi một nửa. b. Phân tích, chứng minh, bình luận: + Đồng cảm và chia sẻ là biết rung động trước hoàn cảnh của người khác, hiểu được tâm lí và cảm xúc của người đối diện thấu tỏ được niềm vui và nỗi buồn mà người khác đã trải qua. + Phải luôn có những hành động chia sẻ về vật chất lẫn tinh thần để cuộc sống giảm bớt những đau thương và xây dựng một xã hội tốt đẹp. + Đồng cảm, chia sẻ là những hành động đẹp, là biểu hiện mang tính nhân văn. Bên cạnh những tấm lòng cao cả vẫn còn có những con người vô cảm dửng dưng trước nỗi đau và mất mát của mọi người xung quanh đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ + Dẫn chứng: phong trào mái ấm tình thương, áo ấm cho em…	**0,5** **1,75**
	3	Bài học nhận thức: biết sống đẹp, biết cảm thông chia sẻ với mọi người từ việc tích lũy kiến thức, kĩ năng sống phát huy truyền thống tốt đẹp này để xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ, hiện đại	**0,25**
2		**Nghị luận văn học**	**10,0**

		1. Kĩ năng: Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	**1,0**
		2. Kiến thức: Lí giải vấn đề một cách sâu sắc, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:	
	1	**a. Giải thích ý kiến của Thạch Lam:** – Một trong những chức năng của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì vậy, đi tìm và phát hiện cái đẹp chính là công việc, là sứ mệnh của nhà văn. – Cái đẹp hiện rõ giữa cuộc đời thì ai cũng có thể cảm nhận được nên không nhất thiết phải cần đến vai trò của nhà văn. Sứ mệnh của nhà văn là đi tìm và phát hiện cái đẹp cái khuất lấp ở những nơi tưởng như không thể tồn tại cái đẹp để giúp người đọc có cách nhìn nhận, đánh giá về cuộc sống, con người và thưởng thức tác phẩm một cách đúng đắn và có ý nghĩa nhất. – "Cái đẹp kín đáo" và "nơi không ai ngờ tới": + "Cái đẹp kín đáo" là cái đẹp tiềm ẩn đằng sau vẻ bề ngoài xù xì, gai góc, thô kệch, tầm thường…Đó thường là vẻ đẹp của nhân cách, của tình người, khát vọng, sức sống, tài năng. + "Nơi không ai ngờ tới" chính là hoàn cảnh, là môi trường không phù hợp, thuận lợi cho cái đẹp. – Bài học "trông nhìn và thưởng thức": người đọc tin tưởng, có cái nhìn tinh tế nhạy cảm với cuộc sống, con người và thấy bất ngờ, thú vị khi thưởng thức tác phẩm và vẻ đẹp cuộc sống. – Nhà văn phải là người không ngừng tìm tòi, phát hiện để phản ánh hiện thực một cách sâu sắc, toàn diện và đóng góp cho văn học những giá trị mới nên phải đi tìm, phát hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của đối tượng ở nơi tưởng chừng như không thể tồn tại cái đẹp.	**1,0**
	2	***b.* Chứng minh qua hai tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) *và Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân)**	**7.50**
		*** Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)** – Vài nét về Thạch Lam và *Hai đứa trẻ* + Thạch Lam là gương mặt tiêu biểu của *Tự lực văn đoàn*. Sáng tác của ông thiên về chủ đề tình thương yêu. + *Hai đứa trẻ* rút trong tập *Nắng trong vườn* (1938), tiêu biểu cho kiểu truyện ngắn không có cốt truyện đặc biệt, man mác như một bài thơ trữ tình đượm buồn. – **"**Cái đẹp kín đáo" trong *Hai đứa trẻ* là một cái gì chỉ hiện ra mong manh thấp thoáng, là cái đẹp cổ điển: đẹp và buồn. + *Hai đứa trẻ* là cái đẹp thầm kín của trái tim nhân hậu, chan chứa yêu thương trong tâm hồn nhỏ bé của Liên. + Cái đẹp hiền hòa của những con người nghèo khổ mà sống với nhau đầy tình thân ái. + Cái đẹp mong manh mơ hồ của những hi vọng về ánh sáng đang chìm khuất trong bóng tối …	**3,5**

		– Bài học "trông nhìn và thưởng thức": người đọc nhận ra, trân trọng, đồng cảm với những khoảnh khắc đẹp, những tâm hồn chưa hẳn đã lụi tàn, những cuộc đời đang cố gắng sống và hi vọng vào một tương lai tốt đẹp, tươi sáng hơn.	
		*** Truyện ngắn *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân):** – Vài nét về Nguyễn Tuân và *Chữ người tử tù* + Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, luôn hướng thiện, hướng mĩ để tìm và lưu giữ cho đời những vẻ đẹp. + Trong nhiều vẻ đẹp của *Vang bóng một thời* (1940), nổi lên một vẻ đẹp kín đáo, tiềm ẩn *Chữ người tử tù.* – **"**Vẻ đẹp kín đáo"… + Trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* là cái đẹp lí tưởng của tài năng-thiên lương và khí phách đặt trong sự đối nghịch của cảnh ngộ (thí sinh phân tích vẻ đẹp nhân vật Huấn Cao). + Cái đẹp đã gặp gỡ, hội tụ, tỏa sáng và bất tử trong chốn lao tù- nơi mà thông thường chỉ có cái xấu, cái ác ngự trị (cảnh cho chữ- cảnh tượng xưa nay chưa từng có). Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao thượng của con người. + Vẻ đẹp của tâm hồn và "thiên lương" trong sáng: Huấn Cao dũng cảm, không sợ chết, coi khinh tiền bạc và cường quyền, có lòng yêu mến cái thiện, cái "thiên lương" trong sạch của viên quản ngục. Viên quản ngục cũng vậy, vẻ đẹp của ông ta thể hiện ở thái độ kính trọng Huấn Cao– hiện thân của cái tài, cái đẹp, "thiên lương" cao cả. Hai hình tượng này thể hiện quan điểm thẩm mĩ tiến bộ của Nguyễn Tuân: tài và tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời. – Bài học "trông nhìn và thưởng thức"**:** trân trọng tài năng, nhân cách tốt đẹp; mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, vai trò của người nghệ sĩ…	**3,5**
	3	**c. Đánh giá chung:** + Quan niệm của nhà văn Thạch Lam trong tiểu luận *Theo dòng* đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của nhà văn- người nghệ sĩ chân chính trong việc phát hiện "cái đẹp kín đáo", cho người đọc bài học "trông nhìn và thưởng thức", từ đó "nâng đỡ những cái tốt", để "trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn". + *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù* đã làm nổi bật được cái đẹp tiềm ẩn nơi tưởng như không thể có cái đẹp mà tác giả đã phát hiện, tìm kiếm trong tác phẩm. Điều đó thể hiện tấm lòng và tài năng của nhà văn qua tác phẩm.	**1,0**
**** Lưu ý :*** *– Thí sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lí.* *– Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.*			

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 33
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc - hiểu (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Mình sẽ đi qua hết núi đồi

Mình sẽ đi qua hết núi đồi
để nhìn thấy cuộc đời còn nhiều lắm những niềm vui…

Mình sẽ đi lúc vai gầy nhưng gió lộng chẳng thể làm mình ngại xa xôi
thấy mây trời bình yên qua khoảng rừng vắng
bước chân rời khỏi phố đông cho lòng mình phẳng lặng
tựa như một giọt nước mắt
rơi nhưng có người nâng niu…

Mình sẽ đi lúc nắng tắt qua chiều
ngồi trên bậu cửa xa và nhìn về miền quê xa thẳm
mình đã lớn lên ở một nơi rồi từ đó đi tìm nguồn vui sống
đôi khi lại thèm một chiều ngồi hong tóc
tiếng mẹ cười giòn tan…

Mình sẽ đi lúc biển động mà trái tim đập nhịp ngang tàng
biết là có thể đau nhưng cuộc đời thật ra cần khốn khó
trưởng thành không phải cố gắng tìm bình yên, chỉ là khi đối đầu với sóng gió
mình vẫn lặng lẽ
giữ chặt lấy niềm tin…

Mình sẽ đi lúc có thể chẳng ai ngoái theo nhìn
nỗi yên tâm dù thế nào cũng còn một nơi quay về khi chồn chân mỏi gối
thường sẽ làm cho đường xa bỗng có thêm nhiều lối
và lòng người dễ thay đổi
khi nhìn thấy hoàng hôn…

Mình sẽ đi lúc mình còn có cả một tuổi trẻ cần lấm láp bụi đường…

(Trích ***"Chỉ cần tin mình là duy nhất",*** Nguyễn Phong Việt, NXB Văn hoá - Văn nghệ, 2018.)

Câu 1(1.0 điểm): Trong bài thơ, "mình" định đi vào những hoàn cảnh nào? (1.0 điểm)

Câu 2 (1.5 điểm): Anh (chị) hiểu thế nào về nghĩa của ***"đi"*** trong bài thơ trên?

Câu 3 (1.5 điểm): Anh (chị) có đồng tình với quan niệm trong ý thơ sau không?

trưởng thành không phải cố gắng tìm bình yên, chỉ là khi đối đầu với sóng gió
mình vẫn lặng lẽ
giữ chặt lấy niềm tin…

Câu 4 (2.0 điểm): Thông điệp sâu sắc nhất mà anh (chị) nhận được qua bài thơ này?

Phần II: Tạo lập văn bản

Câu 1(4.0 điểm):

Thomas Fuller cho rằng:

"Đừng để ý chí mình gầm lên khi năng lực của mình chỉ đủ sức thì thầm".

Bằng bài văn có độ dài khoảng 400 chữ, anh (chị) hãy bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2 (10.0 điểm):

Trong cuộc trò chuyện với PGS. TS Phan Huy Dũng, nhà phê bình Hoàng Đăng Khoa cho rằng: " ***Văn chương giúp người ta nhìn sâu hơn vào đời sống, sống sâu hơn với đời"***. (Trò chuyện cuối tháng, Văn nghệ quân đội, tháng 02/2019).

Qua truyện ngắn ***"Chữ người tử tù"*** (Nguyễn Tuân), liên hệ với "***"Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"*** (Nguyễn Dữ)**,** anh (chị) hãy bàn luận về ý kiến trên.

---------- HẾT----------

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HSG 11 – SỐ 33

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	**- Mình định đi vào những hoàn cảnh:** *đi lúc vai gầy nhưng gió lộng chẳng thể làm mình ngại xa xôi,đi lúc nắng tắt qua chiều,đi lúc biển động mà trái tim đập nhịp ngang tàng, đi lúc có thể chẳng ai ngoái theo nhìn,đi lúc mình còn có cả một tuổi trẻ cần lấm láp bụi đường...* -> Mình định đi trong nhiều hoàn cảnh, ngay cả khi tưởng như khó khăn, khi đã muộn, khi cô đơn... Và đặc biệt là đi khi còn tuổi trẻ cần những va vấp, trải nghiệm.	**1.0**
	2	**- "Đi"** trong bài thơ trên trước hết là sự di chuyển đến những không gian khác nhau, vào những thời điểm khác nhau. **- "Đi"** còn là trải nghiệm, dấn thân, khám phá cuộc sống muôn màu, là mở rộng tầm nhìn, làm đầy những cảm xúc trong tâm hồn.	**0.5** **1.0**
	3	- Học sinh có thể trả lời đồng tình/ hoặc không đồng tình/ hoặc đồng tình nhưng không hoàn toàn. Học sinh cần kiến giải thuyết phục, hợp lí. Ví dụ, nếu chọn đồng tình thì có thể đưa ra các lí lẽ: + Trưởng thành không phải là tìm bình yên, bởi bình yên hoàn toàn là điều rất khó có được. Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, sóng gió. Và bình yên ít khi giúp con người có thể	**1.5**

		trưởng thành, thậm chí dễ làm người ta an phận, chủ quan, thiếu kinh nghiệm... + Trưởng thành là khi ta giám đối mặt với sóng gió, vượt qua được thử thách mà vẫn giữ được niềm tin vào chính mình, vào cuộc đời. Chỉ những người thực sự có bản lĩnh vững vàng, có cái nhìn chín chắn, thái độ tích cực, lạc quan mới giữ được niềm tin đó.	
	4	Học sinh tự rút ra thông điệp sâu sắc nhất với mình nhưng cần bám sát vào nội dung, tư tưởng của bài thơ. Ví dụ: - Sống là hành trình trải nghiệm, khám phá không ngừng. Càng đi xa, càng nhìn rộng, ta càng biết nâng niu, trân trọng những hạnh phúc giản dị, gần gũi. - Trưởng thành thực sự là khi đối mặt với thử thách, khó khăn ta không đánh mất niềm tin vào cuộc sống, vào chính mình. - Tuổi trẻ không thể sống nhạt nhẽo, nghèo nàn trong không gian tù đọng mà tưởng bình yên. Tuổi trẻ cần những "lấm láp bụi đường" để lớn lên.	**2.0**
II	**1**	**a. Giải thích** - ***"Ý chí gầm lên"*:** những suy nghĩ, cảm xúc, ý muốn chủ quan quá lớn, chi phối, lấn át con người một cách không kiểm soát được, thiếu bình tĩnh, sáng suốt. - "***Năng lực chỉ đủ sức thầm thì":*** là khả năng thực tế của bản thân nhỏ bé, yếu ớt. => Nội dung ý kiến: Đây là lời khuyên, lời nhắc nhở với mọi người: Cần biết kiểm soát suy nghĩ, ý muốn của mình cho phù hợp với năng lực của bản thân.	**0.75**
		b. Phân tích - Sống có ý chí, có khát khao lớn là điều tốt: giúp ta giám mơ ước, giám đặt ra những mục tiêu lớn; thôi thúc ta nỗ lực để thực hiện khát vọng; tạo nên tính tự chủ, độc lập, tìm tòi, sáng tạo... - Tuy nhiên, cần phải làm chủ, tỉnh táo kiểm soát cảm xúc, khát vọng của mình cho phù hợp với năng lực thực tế của bản thân. Nhằm: + Tránh chủ quan duy ý chí, không lượng đúng sức mình (ý muốn thì quá lớn mà năng lực có hạn), đặt ra mục tiêu quá lớn sẽ dẫn đến thất bại. Từ đó dẫn tới những hậu quả đáng tiếc: tổn thất thời gian, sức lực, tiền bạc..., rơi vào mặc cảm, hoang mang về bản thân... + Không ảo tưởng về bản thân. Biết mình, hiểu đúng năng lực, giá trị của mình khiến ta tự tin nhưng không kiêu ngạo, khiêm nhường chứ không tự ti, biết tôn trọng người khác. + Không đòi hỏi ở mình cũng như người khá quá cao dẫn đến khắc kỉ với bản thân và ích kỉ với mọi người. - Để dung hòa, đáp ứng được chí, khao khát lớn của mình thì cần phải không ngừng bồi dưỡng, nâng cao năng lực bằng nhiều cách; hiểu rõ sở trường, thế mạnh của bản thân để đặt ra mục tiêu phù hợp.	**0.5** **0.5** **0.5** **0.25** **0.5**

		c. Bình luận, liên hệ: - Làm chủ ý chí, khát khao của mình không có nghĩa là giam cầm, trói buộc ước mơ; không giám nghĩ, không giám táo bạo, đổi mới. - Phê phán những người không hiểu mình, không biết mình, không làm chủ bản thân. - Liên hệ bản thân: cần nhận thức đúng đắn về năng lực và khát vọng, ý chí của chính mình để đặt ra mục tiêu hợp lí.	**0.25** **0.25** **0.5**
	2	**a. Giải thích:** **- "*Văn chương giúp người ta nhìn sâu hơn vào đời sống*"**: Văn chương giúp người đọc khám phá, tìm hiểu hiện thực khách quan một cách chi tiết, cụ thể, sâu sắc. + Văn học là tấm gương phản chiếu chân thực, sinh động đời sống. + Qua tác phẩm văn học, độc giả có thể phá vỡ giới hạn không gian, thời gian để tìm hiểu cuộc sống ở những thời đại và vùng miền khác nhau nhờ vậy mà hiểu biết phong phú hơn về hiện thực. + Văn học đi sâu khám phá mọi góc khuất của đời sống một cách nhanh nhạy, có khả năng dự báo, phân tích, lí giải hiện thực. Nhờ thế văn học giúp người đọc có cái nhìn cụ thể, sâu sắc về cuộc sống xung quanh. - " ***Văn chương giúp người ta ... sống sâu hơn với đời"***: Văn chương giúp con người sống trọn vẹn, sâu sắc, có ý nghĩa hơn. + Từ những nhận thức về hiện thực do tác phẩm mang lại, văn chương tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm của con người, giúp ta có cách ứng xử nhân văn hơn. + Văn chương bồi đắp tâm hồn ta tốt đẹp hơn để sống ý nghĩa hơn: rèn giũa cho ta sự nhạy cảm, tinh tế, biết đấu tranh bảo vệ những điều tốt đẹp, sống có trách nhiệm, yêu thương... => Ý kiến khẳng định chức năng to lớn của văn học: chức năng nhận thức và chức năng giáo dục.	**0.75** **0.75**
		b. Phân tích, chứng minh: **** Qua truyện ngắn "Chữ người tử tù"*** - Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.. - Truyện ngắn "Chữ người tử tù" giúp ta nhìn sâu vào đời sống: + Truyện cho người đọc những hiểu biết về một nét đẹp văn hóa đã chỉ còn vang bóng: nghệ thuật thư pháp và thú chơi chữ. + Qua "Chữ người tử tù", ta hiểu thêm về cuộc sống chốn nhà lao dưới chế độ thực dân nửa phong kiến ở nước ta trước cách mạng tháng Tám: không gian hôi hám, bẩn thỉu, ẩm ướt....; con người quen với những thủ đoạn, lọc lừa, nghi kị nhau... + Chúng ta hiểu rõ bản chất của chế độ thực dân nửa phong kiến ở nước ta trước cách mạng tháng Tám: là xã hội ô trọc, kim tiền, vùi dập cái đẹp và hủy diệt những con người tài hoa,	**0.5** **0.5** **0.5** **0. 5**

		khí phách, bóp nghẹt những đam mê nhân văn. - Truyện "Chữ người tử tù" giúp ta sống sâu hơn với đời, bồi đắp tâm hồn ta tốt đẹp hơn. + Biết trân trọng, yêu mến những con người tài hoa, khí phách, thiên lương, giám theo đuổi lí tưởng và đam mê cao đẹp. + Biết trân quý, có ý thức gìn giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc; nhạy cảm rung động trước cái đẹp và tin vào sức mạnh phi thường của nó. - Truyện "Chữ người tử tù" đã hoàn thành sứ mệnh của mình nhờ những thủ pháp nghệ thuật đặc sắc: + Xây dựng tình huống truyện độc đáo, éo le + Bút pháp lí tưởng hóa + Thủ pháp tương phản đối lập + Ngôn ngữ cổ kính, nghệ thuật dựng cảnh... **** Liên hệ "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"*** - Truyện giúp ta hiểu rõ về hiện thực đời sống xã hội phong kiến đã bắt đầu mục ruỗng: + Những tệ nạn hối lộ, đút lót tràn lan... khiến cái ác, cái xấu hoành hành ngang ngược; người dân nghèo là nạn nhân, bị nhũng nhiễu. + Vẫn luôn có những người trí thức khẳng khái, cứng rỏi, quyết liệt đấu tranh với cái xấu, cái ác. - Truyện bồi đắp cho ta những tư tưởng, tình cảm tốt đẹp để ta sống sâu sắc hơn: + Nuôi dưỡng cho ta niềm tin vào sức mạnh của cái thiện sẽ chiến thắng cái ác, tin cái ác, cái xấu sẽ bị trừng phạt đích đáng. Từ đó mỗi người tự biết điều chỉnh hành vi của mình cho đúng mực. + Cổ vũ ta có dũng khí, giám quyết liệt, kiên trì đấu tranh với cái xấu chứ không phải vì sợ gãy mà "đổi cứng ra mềm". - Truyện tác độ động tới người đọc nhờ những thủ pháp nghệ thuật độc đáo: kết hợp nhuần nhuyễn cốt lõi hiện thực và những chi tiết hoang đường, kì ảo; cốt truyện kịch tính, khắc họa nhân vật sắc nét.. **** Nhận xét:*** **- *"Chữ người tử tù*** là truyện ngắn hiện đại lãng mạn, "***Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"*** là truyện truyền kì trung đại. **-** Cả hai truyện ngắn đều là những tác phẩm có giá trị, thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình, ảnh hưởng tới nhận thức, tâm hồn của người đọc.	**1.0** **1.0** **1.0** **0.75** **0.75** **0.5** **0.5**

		c. Bình luận, mở rộng - Ý kiến trên đã khẳng định đúng đắn những chức năng quan trọng, cốt lõi của văn chương. - Ý kiến trên như một lời nhắc nhở, một gợi ý cho cả người đọc và người sáng tác: + Với nhà văn: muốn tác phẩm có thể tác động tới nhận thức, tâm hồn người đọc, nhà văn cần đi giữa cuộc đời, bén rễ với cuộc đời để phản ánh chân thực cuộc sống; bản thân tác giả cần có tư tưởng tích cực, trách nhiệm. + Với người đọc: Khi tiếp nhận tác phẩm nên đắm mình thực sự vào tác phẩm, lắng nghe sự xung động , đổi thay trong nhận thức, tình cảm của chính mình. Ngoài ra, bạn đọc cần phát hiện thêm các giá trị khác của tác phẩm như giải trí, thẩm mĩ...	**1.0**

----------HẾT----------

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 34
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Thơ ai như thơ ông
Lặng im mà gầm thét
Trang trang đều xé lòng
Câu câu đều đẫm huyết...
Thơ ai như thơ ông
Mỗi chữ đều như róc
Từ xương thịt cuộc đời
Từ bi thương phẫn uất
Thơ ai như thơ ông
Kể chuyện mái nhà tốc
Vác củi làm chuồng gà...
Đọc lên trào nước mắt!

Giữa tuyết trong đò con
Đỗ Phủ nằm chết đói
Đắp mặt áo bông sờn
Kéo hoài không kín gối.

Ngàn năm nay sông Tương
Sóng còn nức nở mãi
Khóc chuyện áo bông sờn
Đắp mặt thơ chết đói!...
(...)

Em ơi, nếu Đỗ Phủ
Vai khoác áo lông cừu
Bụng no đến muốn mửa
Viết sao nổi câu thơ
Ngàn năm cháy như lửa:
Cửa son rượu thịt ôi
Ngoài đường xương chết buốt
(...)

Đã đi với nhân dân
Thì thơ không thể khác
Dân máu lệ khốn cùng
Thơ chết áo đắp mặt!
(...)

(Trích *"Đêm Nghi Tàm đọc Đỗ Phủ cho vợ nghe",* Phùng Quán)

Câu 1. ***(1,0 điểm)*** **Khái quát những đặc điểm của thơ Đỗ Phủ được nói tới trong đoạn thơ trên.**

Câu 2.***(1,5 điểm)*** Anh/ chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của khổ thơ sau:

Ngàn năm nay sông Tương
Sóng còn nức nở mãi
Khóc chuyện áo bông sờn
Đắp mặt thơ chết đói!...

Câu 3.***(1,5 điểm)*** **Trong đoạn thơ, tác giả Phùng Quán muốn nhấn mạnh yêu cầu gì đối người cầm bút?**

Câu 4.***(2,0 điểm)*****Từ nội dung đoạn thơ, anh (chị) hãy lí giải tại sao Đỗ Phủ được người đời tôn xưng là "Thi Thánh"?**

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN(14 điểm)

Câu 1.***(4,0 điểm)***

Anh/ chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) bàn về câu nói sau: "* ***Lương tâm là la bàn của con người*** **" (Vincent Van Gogh).**

Câu 2.*(10,0 điểm)*

"Văn học không quan tâm đến câu trả lời của nhà văn,mà quan tâm đến những câu hỏi đặt ra trong tác phẩm và những câu hỏi này luôn rộng hơn bất kì câu trả lời cặn kẽ nào" (Claudio Magis)

Từ việc khám phá *những câu hỏi* đặt ra trong truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao, liên hệ *những câu hỏi* đặt ra trong bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du, anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên.

===== Hết =====

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 34

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	**6,0**
	1	**-Đặc điểm thơ Đỗ Phủ: Hình thức thơ dung dị nhưng mang nội dung sâu sắc, giàu giá trị hiện thực và là** *"những tiếng đau khổ thoát ra từ những kiếp lầm than"*- Thể hiện tình yêu và nỗi đau đời của Đỗ Phủ.	**1,0**
	2	*Ngàn năm nay sông Tương* *Sóng còn nức nở mãi* *Khóc chuyện áo bông sờn* *Đắp mặt thơ chết đói!...* -Nỗi đau, sự đồng cảm của người đời dành cho Đỗ Phủ nói riêng và thân phận nghệ thuật nói chung. (Những câu thơ gợi lại cái chết thương tâm trong cô quạnh, nghèo đói của Thi Thánh, từ đó mà suy ngẫm, xót xa cho thân phận nghệ thuật trước những ngang trái của cuộc đời)	**1,5**
	3	**- Trong đoạn thơ, tác giả Phùng Quán nhấn mạnh rằng người sáng tác cần có sự trải nghiệm, khả năng quan sát và đặc biệt là cần sống cuộc đời của nhân dân, *"cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu"*, đồng cảm để có những sáng tác thực sự giá trị**	**1,5**
	4	- Thi Thánh- Thánh thơ (ngoài ra Đỗ Phủ còn được xưng tụng là Thi sử), sở dĩ người đời tôn xưng Đỗ Phủ là Thi Thánh bởi nhiều lí do: + Trước hết bởi tài làm thơ và giá trị thơ Đỗ Phủ: các tác phẩm của ông miêu tả được một cách sâu sắc và tinh vi các nỗi khổ đau mà chiến tranh đã gây ra cho nhân dân. Vạch trần một cách sắc bén sự thối tha của giai cấp thống trị, đồng thời phê phán mạnh mẽ dã tâm của bọn thống trị phong kiến. + Đỗ Phủ đã sống cuộc sống của nhân dân- đói khổ, lầm than mà sáng ngời nhân cách →Cả con người và thơ Đỗ Phủ có sự gắn bó sâu sắc với nhân dân, đã trở thành một "thế lực" tinh thần mà nhân dân có thể trông cậy và các thế hệ người cầm bút nhìn vào học hỏi.	**2,0**
II		**Tạo lập văn bản**	
	1	**Bàn luận về ý kiến *Lương tâm là la bàn của con người***	**4,0**
		***Yêu cầu về kĩ năng.**	

		Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội; lập ý rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt sáng rõ, lưu loát, không mắc các lỗi về từ ngữ, chính tả, ngữ pháp.	
		<u>* Yêu cầu về kiến thức</u> - Thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng của mình để làm bài, có thái độ chân thành, nghiêm túc, khách quan... - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo các nội dung sau:	
		* **Xác định vấn đề nghị luận**: Vai trò dẫn đường của lương tâm đối với con người	**0,5**
		* **Giải thích vấn đề**: *Lương tâm* là yếu tố nội tâm tạo cho con người khả năng tự đánh giá hành vi của mình về mặt đạo đức, và do đó tự điều chỉnh mọi hành vi của mình. *La bàn* là dụng cụ dùng để *xác định phương hướng* trong không gian nhất định ➔ Ý kiến khẳng định, đề cao vai trò của lương tâm đối với việc định hướng và điều chỉnh hành vi của con người.	**0,75**
		* **Bàn luận**(có dẫn chứng để thuyết phục) - Trước muôn nẻo đường đời, người ta cần chọn cho mình một thứ ánh sáng soi đường, một loại la bàn đặc biệt để định hướng - Lương tâm là la bàn của con người vì lương tâm giúp con người phân biệt cái hay, cái dở, cái đẹp cái xấu, cái nên làm và không nên làm qua đó hình thành những hành vi đúng đắn. - Lương tâm hướng con người đến cái thiện, giúp tạo lập những mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống. - Sự lựa chọn của **Vincent Van Gogh**là hoàn toàn đúng đắn và ưu việt- đó cũng cần phải là lựa chọn của tất cả chúng ta bởi dù bạn đi theo lối nào, bạn trở thành ai thì bạn vẫn phải đảm bảo tư cách đầu tiên–là một Con Người	**1,5**
		* **Mở rộng, nâng cao** - Khi nói *tòa án lương tâm, cắn rứt lương tâm...* chính là thừa nhận rằng lương tâm thể hiện vai trò là năng lực tự giác vô cùng mạnh mẽ - Xã hội vẫn còn những kẻ vô lương tâm đội lốt doanh nhân, bác sĩ, thậm chí giáo viên... cần phải lên án trước ánh sáng của đạo đức và công lí. - Mặt khác, để giám sát hành vi của mình theo lương tâm, đôi khi chúng ta phải chịu thiệt thòi, muốn hạn chế được nghịch lí này mỗi con người cần thêm năng lực tranh đấu.	**0,75**
		* **Bài học nhận thức và hành động** Lựa chọn lương tâm làm kim chỉ nam cho suy nghĩ và hành động đồng thời nhận thức rằng lương tâm không tự nhiên mà có, chính nó cũng hoàn thiện dần theo thời gian và nhận thức của con người➔ không ngừng nỗ lực tự hoàn thiện.	**0,5**
	2	*"Văn học không quan tâm đến câu trả lời của nhà văn, mà quan tâm đến những câu hỏi đặt ra trong tác phẩm và những câu hỏi này luôn*	**10,0**

		rộng hơn bất kì câu trả lời cặn kẽ nào" (Claudio Magis)	
		<u>*Yêu cầu về kĩ năng:</u> - Cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học có nhiệm vụ làm sáng tỏ vấn đề lí luận văn học qua phân tích một số tác phẩm văn học cụ thể. - Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận. - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc các lỗi chính tả và diễn đạt. - Trình bày bài sạch, đẹp, khoa học	
		<u>*Yêu cầu về kiến thức:</u> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo một số nội dung sau:	
		a. Giải thích nội dung và ý nghĩa của ý kiến - *Câu trả lời của nhà văn* là cách nhà văn giải quyết một vấn đề của con người, cuộc sống - *Những câu hỏi đặt ra trong tác phẩm* chính là những vấn đề của con người, cuộc sống mà tác giả, bằng trải nghiệm, tài năng, lương tri và tâm huyết đã phát hiện và nêu ra trong tác phẩm để người đọc cùng suy ngẫm; Claudio cho rằng *những câu hỏi này luôn rộng hơn bất cứ câu trả lời cặn kẽ nào* nghĩa là đã đánh giá cao sự phát hiện, đặt ra vấn đề này hơn là việc giải quyết những vấn đề đã có. - Như vậy, Claudio Magis đã đề cao sự khám phá, phát hiện, đào sâu vào cuộc sống ở mỗi nhà văn để đặt ra những vấn đề có ý nghĩa nhân sinh, tạo nên giá trị nhân văn trong tác phẩm	**1,0**
		b. Khám phá những vấn đề đặt ra trong Chí Phèo	**5,0**
		Giới thiệu Nam Cao và *Chí Phèo	***0,5***
		****Chí Phèo* đã quan tâm, đặt ra những vấn đề cơ bản, sâu sắc về con người**	***3,5***
		- Tác phẩm đã khai thác bi kịch của con người dưới chế độ thực dân/ phong kiến *+ Bi kịch bị hủy hoại, bị tha hóa* *+ Bi kịch bị cự tuyệt quyền sống, quyền làm người* ***=> Từ đó đặt ra vấn đề bảo vệ nhân phẩm, quyền làm người cho con người*** Những vấn đề đầy tính nhân văn nhà văn nêu ra trong tp được thể hiện sâu sắc, thấm thía qua bi kịch của nhân vật Chí Phèo, Chí Phèo chết nhưng câu hỏi "Ai cho tao lương thiện?" còn ám ảnh khiến độc giả phải day dứt, trăn trở tìm kiếm câu trả lời	
		**** Bàn bạc, mở rộng:** Nam Cao đã gợi ý một hướng giải quyết hữu hiệu cho vấn đề- ấy là bằng tình thương, tuy nhiên- khi đặt ra *"những câu hỏi"*, nhà văn đã "bắt" độc giả phải trăn trở, suy ngẫm và ngày hôm nay có thể chúng ta vẫn không ngừng tìm kiếm câu trả lời.	***1,0***
		c. Liên hệ với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du -Từ bi kịch cuộc đời Tiểu Thanh và số phận những trang thơ của nàng cộng với bao *"điều trông thấy"*, Nguyễn Du cất tiếng khóc cho	**2.0**

		Tiểu Thanh, khóc cho Cái Đẹp, đại thi hào đã khái quát thành vấn đề mang tính thời đại, thành câu hỏi không có lời đáp khiến bao thế hệ độc giả day dứt không nguôi về số phận của những giá trị đích thực. - Bài thơ còn là niềm khát khao đồng cảm và thấu hiểu của một con người cô đơn, không tìm thấy tri âm giữa cuộc đời.	
		d. Đánh giá chung - Dù ra đời trong những hoàn cảnh khác nhau, cách biệt về thời gian, khác nhau về thể loại nhưng cả *Chí Phèo* và *Đọc Tiểu Thanh kí* đều đã đặt ra những câu hỏi lớn mang giá trị nhân văn sâu sắc và cho đến tận ngày nay vẫn còn nguyên giá trị.	**0,5**
		e. Bình luận ý kiến: - Những vấn đề đặt ra trong tác phẩm có thể được hiển thị dưới hình thức những câu hỏi, cũng có khi được ẩn trong tình huống, nhân vật, chi tiết, hình ảnh ... - Câu trả lời thì "đóng" và có thể đúng hoặc sai trong khi câu hỏi thì "mở" và giá trị thực sự của nó không chỉ trông vào khả năng giải quyết vấn đề của nhà văn mà khi thu hút sự quan tâm, lí giải, soi ngắm, tìm tòi hướng giải quyết từ công chúng thì ở mỗi người đọc, tùy vào trình độ, cảnh huống, tâm lí mà họ có cách giải quyết và hiệu quả tác động tới họ cũng khác nhau (nói cách khác, tùy người, tùy thời mà tác động và hiệu quả khác nhau), đó cũng là lí do mà Claudio Magis khẳng định *những câu hỏi này luôn rộng hơn bất cứ câu trả lời cặn kẽ nào*	**1,5**
Tổng			**20**

Lưu ý: *Trên đây chỉ là những định hướng cơ bản. GK cần linh hoạt khi chấm bài. Thưởng điểm cho những bài làm sáng tạo, giàu chất văn.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 35
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cuộc sống của ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều (...) *Con người sinh ra và chết đi đều không theo ý mình. Chúng ta không được sinh ra với ngoại hình, tính cách, tài năng hay gia cảnh mà mình muốn chọn lựa. Nhưng chúng ta đều có một cơ hội duy nhất để được là chính mình. Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khao khát, yêu thương người mình yêu. Bạn biết mà, cơ hội đó chính là cuộc đời này - một cái chớp mắt so với những vì sao. Bởi thế, đừng để mình cứ mãi xoay theo những ồn ào khác, hãy lắng nghe lời thì thầm của trái tim.*

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn 2018, trang 146&147)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 2. Lời tâm sự của tác giả: *Bạn biết mà, cơ hội đó chính là cuộc đời này - một cái chớp mắt so với những vì sao* có ý nghĩa gì?

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: *Cuộc sống của ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều?*

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khao khát, yêu thương người mình yêu.

PHẦN II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) để thuyết phục mình và mọi người *lắng nghe lời thì thầm của trái tim*.

Câu 2 (10,0 điểm)

Về thực chất, thơ là tiếng nói của tâm hồn... Lời thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư nhưng lại có ý nghĩa khái quát về con người, về xã hội, nhân loại, có giá trị thẩm mĩ và giá trị nhân văn sâu sắc, đủ làm nền tảng cho sự thông cảm lẫn nhau và phát triển đời sống nội tâm phong phú của con người.

(Ngữ văn 11 Nâng cao, tập hai, NXBGD Việt Nam 2017, trang 18*)*

Từ cảm nhận bài thơ *Tràng giang* (Huy Cận, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với bài thơ *Cảnh ngày hè* (Nguyễn Trãi, *Ngữ văn 10*, tập một, NXBGD Việt Nam 2018), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 35

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận/phương thức nghị luận	1,0
	2	Lời tâm sự của tác giả có ý nghĩa: Cuộc đời con người là hữu hạn so với cái vô cùng, vô tận của vũ trụ. Với mỗi người, được sống là một cơ hội. Vì vậy phải tận dụng cơ hội đó để sống sao cho có ý nghĩa.	1,5
	3	Ý kiến đó có thể hiểu là: Tự mình không vượt qua được sự mặc cảm, thiếu tự tin để sống đúng với con người mình đã là điều đáng tiếc. Nếu chúng ta còn bị chi phối bởi những lời gièm pha, sự phát xét của người khác thì cuộc sống sẽ càng tồi tệ, vì ta không thể làm chủ được cuộc sống của mình và không thể sống một cách thanh thản. Vì vậy, ý kiến là lời khuyên sống theo cách mình muốn.	1,5
	4	*Thí sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng cần lí giải vấn đề phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật* *Nếu đồng tình, thí sinh cần lí giải được được vấn đề:* - Mỗi người chỉ duy nhất một lần được sống. Cuộc sống là do chính	2,0

		mình tạo ra. Quyết định làm điều gì đó hay không đều tùy thuộc vào bản thân mỗi người. - Phải luôn luôn tự tin vào chính mình. Mỗi con người là một nguyên bản, duy nhất và đáng tôn trọng. Hãy sống với con người thật và ước mơ đích thực của mình.	
II		**LÀM VĂN**	**14,0**
	1	**Viết bài văn (khoảng 400 chữ) để thuyết phục mình và mọi người *lắng nghe lời thì thầm của trái tim***	**4,0**
		Yêu cầu chung	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình. *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		Yêu cầu cụ thể	
		1. Giải thích - Lời thì thầm của trái tim: là tiếng nói bên trong của con người, những điều mình mong muốn, ước mơ, khát vọng, tiếng nói yêu thương, thấu hiểu... - Lắng nghe lời thì thầm của trái tim là cách nói hình ảnh về việc phải nhận ra lẽ sống của đời mình và hãy sống là chính mình.	0,5
		2. Bàn luận Từ *nhận thức* và *trải nghiệm của bản thân*, thí sinh có thể bày tỏ *suy nghĩ riêng*. Tuy nhiên, dù suy nghĩ theo hướng nào cũng phải tập trung làm rõ yêu cầu: Vì sao nên lắng nghe lời thì thầm của trái tim? Điều đó có ý nghĩa gì? Làm thế nào để có thể lắng nghe lời thì thầm của trái tim? Việc lắng nghe lời thì thầm của trái tim có đối lập với cách sống bằng lí trí hay không?...	2,5
		3. Bài học nhận thức và hành động Từ nội dung bàn luận ở trên, thí sinh cần nêu được định hướng nhận thức và hành động phù hợp, ý nghĩa cho bản thân mình.	1,0
	2	**Cảm nhận bài thơ *Tràng giang* (Huy Cận), so sánh với bài thơ *Cảnh ngày hè* (Nguyễn Trãi) để làm sáng tỏ nhận định:** *Về thực chất, thơ là tiếng nói của tâm hồn... Lời thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư nhưng lại có ý nghĩa khái quát về con người, về xã hội, nhân loại, có giá trị thẩm mĩ và giá trị nhân văn sâu sắc, đủ làm nền tảng cho sự thông cảm lẫn nhau và phát triển đời sống nội tâm phong phú của con người.*	**10,0**
		Yêu cầu chung	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Yêu cầu cụ thể	**10,0**

		1. Giải thích nhận định	**2,0**
		*** Cắt nghĩa nhận định** - *Thơ là tiếng nói của tâm hồn*: Thơ thể hiện cảm xúc, tình cảm, tiếng nói nội tâm sâu kín. - *Lời thơ tuy biểu hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư nhưng lại có ý nghĩa khái quát về con người, về xã hội, nhân loại, có giá trị thẩm mĩ và giá trị nhân văn sâu sắc*: Thơ là tiếng nói của nội tâm nhà thơ, nhưng qua đó vẫn toát lên những vấn đề của xã hội, thời đại, nghĩa là hướng đến những vấn đề chung của con người, tạo ra những rung động thẩm mĩ tích cực, gợi những tình cảm cao đẹp. - *Nền tảng cho sự thông cảm lẫn nhau và phát triển đời sống nội tâm phong phú của con người:* Thơ ca đem đến sự hiểu biết, cảm thông và chia sẻ giữa nhà thơ với người đọc, người đọc với người đọc; tạo nên sự phong phú trong thế giới tình cảm, cảm xúc của con người. => Nhận định đề cập đến đặc trưng cơ bản của thơ. Đồng thời cũng khẳng định ý nghĩa sâu xa của tiếng nói trữ tình trong thơ đối với con người và thời đại *** Lý giải nhận định** - Thơ là phương thức trữ tình, là sự thổ lộ tình cảm mãnh liệt đã được ý thức, nơi nhà thơ chia sẻ, trút gửi tâm tư sâu kín, những giày vò và chấn động bên trong. Đối với nhà thơ, hoạt động sáng tạo thơ ca thực chất là sự giải phóng tâm hồn. Mặt khác, khi bộc bạch tâm tình của mình vào thơ, nhà thơ mong muốn có được sự đồng điệu, tri âm, thấu hiểu của người đọc để từ một người lan tỏa đến muôn người. Như thế, với nhà thơ, làm thơ vừa là thổ lộ, giãi bày tâm tình, vừa là tìm kiếm sự chia sẻ, đồng cảm. - Tình cảm trong thơ vừa mang tính cá thể, vừa có tính điển hình, vừa là nỗi lòng riêng, vừa là tiếng lòng chung. Bởi thế, khi đến với thơ, lắng nghe tiếng lòng của nhà thơ, người đọc tìm được sự chia sẻ, được khơi dậy những rung động, bồi đắp và tinh luyện tình cảm.	0,25 0,25 0,25 0,75 0,5
		2. Cảm nhận bài thơ *Tràng giang* (Huy Cận), so sánh với bài thơ *Cảnh ngày hè* (Nguyễn Trãi) để làm sáng tỏ nhận định	**7,0**
		a. Cảm nhận bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận - Vài nét về nhà thơ Huy Cận và bài thơ *Tràng giang* - Bài thơ *Tràng giang* là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc riêng của Huy Cận. Toàn bộ bài thơ thấm đẫm nỗi buồn. *Tràng giang* là nỗi buồn có sắc thái riêng, là "cái buồn tỏa ra từ đáy hồn một người cơ hồ không biết tới ngoại cảnh". Trong sự tương quan đối lập giữa không gian tràng giang bao la rợn ngợp với cái nhỏ bé của cõi nhân sinh, cảm giác cô đơn, lẻ loi của con người trước trời đất càng được tô đậm. - Tiếng nói trữ tình trong bài thơ *Tràng giang* có ý nghĩa khái quát, có giá trị thẩm mĩ và nhân văn. Tình cảm của nhà thơ được gợi ra một cách kín đáo, đó là nỗi buồn nhân thế, nỗi buồn trước cuộc đời của một con người yêu đời, yêu quê hương đất nước. Tất cả hình ảnh hiện lên trong bài thơ, một dòng sông, một con thuyền, những bến bờ, cánh bèo trôi nổi đều góp phần tạo nên vẻ đẹp của bức tranh quê hương. - Tiếng nói trữ tình của bài thơ *Tràng giang* là nền tảng cho sự cảm thông lẫn nhau, phát triển nội tâm phong phú của con người. Huy Cận	0,5 1,5 1,0 1,0

		đã làm rung động tâm can người đọc bằng bài thơ *Tràng giang*, bởi nó gợi lên những suy nghĩ về nhân sinh, gợi tình yêu quê hương đất nước trong lòng mỗi người. - Bài thơ *Tràng giang* tiêu biểu cho đặc điểm phong cách thơ Huy Cận, với giọng thơ nhẹ nhàng mà sâu lắng, bút pháp cổ điển và hiện đại. Điều đó đã góp phần đưa Huy cận trở thành một trong những đỉnh cao thơ mới.	0,5
		b. So sánh với bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi * Vài nét về Nguyễn Trãi và bài *Cảnh ngày hè* * Trong những tháng ngày dài nhàn nhã "bất đắc dĩ" ở Côn Sơn, nhà thơ có lúc thấy vui trước cảnh vật mùa hè tưng bừng sức sống và kín đáo gửi vào những vần thơ tả cảnh một thoáng khát vọng mong cho dân giàu, nước mạnh. Bài thơ phản ánh tâm hồn chan chứa tình yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu nhân dân, đất nước của một con người luôn lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ. Như thế, tâm sự riêng tư đã nhường chỗ cho niềm khát khao có ý nghĩa thời đại, mang giá trị nhân văn sâu sắc.	0,5 1,5
		c. Sự tương đồng và khác biệt - Tương đồng: Hai bài thơ đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước, những trăn trở về cuộc sống và con người. - Khác biệt: Bài thơ *Tràng giang* là tâm sự của cái tôi tiểu tư sản trong phong trào thơ mới trước sự cô đơn rợn ngợp. Bài thơ *Cảnh ngày hè* là tâm sự của một nhà nho hành động, bậc trượng phu hiên ngang như cây tùng, cây bách trước giông bão cuộc đời.	0,25 0,25
		3. Bình luận, đánh giá	**1,0**
		- Nhận định trên hoàn toàn đúng đắn về bản chất, chức năng cũng như tiếng nói trữ tình trong thơ. Thơ ca chân chính muôn đời luôn là điểm tựa tinh thần của con người. Chừng nào con người cần đến sự đồng cảm, sẻ chia, khi ấy, thơ ca sẽ còn ở lại. - Nhận định đó vừa là định hướng vừa là yêu cầu với sáng tác của nhà thơ. Đồng thời cũng định hướng về con đường tiếp nhận thơ ca từ đặc trưng thể loại. - *Tràng giang* và *Cảnh ngày hè* là những thi phẩm đẹp trong kho tàng thơ ca Việt Nam với những cảm xúc, tâm sự riêng tư nhưng lại có ý nghĩa khái quát về con người, về xã hội, nhân loại, có giá trị thẩm mĩ và giá trị nhân văn sâu sắc, làm nền tảng cho những cảm thông sâu sắc và làm phong phú tâm hồn con người.	0,25 0,5 0,25
Điểm tổng cộng: 20,0 điểm			

Lưu ý chung:

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*
2. *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*
3. *Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*
4. *Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*
5. *Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 36
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Napoleon – người chinh phục cả thế giới – đã nói: "Những ngày hạnh phúc thực sự của tôi gộp lại chưa được một tuần", còn Helen Keller – người phải gánh chịu ba tầng khuyết tật: mù, câm, điếc – lại nói: "Cuộc đời tôi không có một ngày nào là không hạnh phúc."

Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác. Không bám víu vào sự đánh giá hay thương hại của người khác, chỉ có chủ kiến của riêng mình mới sản sinh ra sự mãn nguyện và lòng biết ơn, điều này sẽ dẫn tới hạnh phúc.

Có khi nào tự bản thân bạn đã thấy hài lòng và vui vẻ rồi, nhưng để thuận mắt "người thứ ba" không rõ chân tướng mà bạn cứ phải nhìn trước ngó sau? Nỗi bất mãn ngày một lớn dần của bạn có phải xuất phát từ việc quá bận tâm đến người khác không?

Tất nhiên, không thỏa mãn với hiện tại, luôn buộc chính mình phải phấn đấu hơn nữa trong cuộc sống là một phẩm chất hết sức quý giá đối với sự trưởng thành của bản thân. Bên cạnh đó, cũng có giả thuyết cho rằng ý niệm bản ngã của chúng ta vốn giống như một chiếc gương tạo nên từ sự đánh giá và công nhận của người khác. Nhưng cần phải tự do, không bị ràng buộc bởi cái nhìn của người khác, như thế mới có thể tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc…

Tôi xin hỏi: Hôm nay, bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân, hay nô lệ của ánh mắt người đời?

Triết lý sống của riêng bạn là gì? Bạn có đủ dũng khí để biến triết lý đó thành sự thật?

(*Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu*, Rando Kim, Kim Ngân dịch, NXB Hà Nội 2016, tr.249-250)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(1,0 điểm): Theo tác giả, điều gì khiến con người *tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc*?

Câu 2(1,5 điểm): Những câu hỏi mà người viết đặt ra trong đoạn trích hướng tới mục đích gì?

Câu 3(1,5 điểm): Vì sao tác giả cho rằng: "*Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác"*?

Câu 4 (2,0 điểm): Nêu triết lí sống của riêng anh/chị và lí giải vì sao chọn triết lí ấy?

II.PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

"Hôm nay, bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân, hay là nô lệ của ánh mắt người đời?"

Từ trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận trả lời câu hỏi trên.

Câu 2 (10,0 điểm):

Trong *Mấy ý nghĩ về thơ,* Nguyễn Đình Thi viết: "*Cái kì diệu ấy của tiếng nói trong thơ, có lẽ chăng ta tìm nó trong nhịp điệu, trong nhạc của thơ. Nhịp điệu của thơ không những là nhịp điệu bằng bằng, trắc trắc, lên bổng xuống trầm như tiếng đàn êm tai… Nhạc của thơ không giới hạn ở thứ nhạc ngoài tai ấy. Thơ có một thứ nhạc nữa, một thứ nhạc điệu bên trong, một thứ nhạc của hình ảnh, của tình ý, nói chung là của tâm hồn."*
(Ngữ văn 12,Tập một, NXBGD 2016, tr.58-59)

Anh/chị hãy lắng nghe *nhạc điệu bên ngoài* và *nhạc điệu bên trong* của bài thơ "Sa hành đoản ca"("Bài ca ngắn đi trên bãi cát"- Cao Bá Quát).Từ đó, hãy chia sẻ kinh nghiệm lắng nghe tiếng nhạc kì diệu của thơ.

——— HẾT———-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI- SỐ 36

Phần I. Đọc – hiểu (6,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm):

Theo tác giả, điều khiến con người tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc là *: tự do, không bị ràng buộc bởi cái nhìn của người khác.*

* Lưu ý: *Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm.*

Câu 2 (1,5 điểm): Những câu hỏi mà người viết đặt ra trong đoạn trích hướng tới mục đích:

-Thể hiện sự suy tư, trăn trở của tác giả về hạnh phúc thật sự của con người**.(0,75 điểm)**

-Tăng tính đối thoại với người đọc về vấn đề cần bàn luận**.(0,75 điểm)**

* Lưu ý:*Chấp nhận cách diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm.*

Câu 3 (1,5 điểm): Tác giả cho rằng: "*Chúng ta không thể tùy tiện bình phẩm giá trị quan và hạnh phúc của người khác"*vì :

– Mỗi con người đều có chủ kiến về giá trị bản thân và quan niệm riêng về hạnh phúc**. (1,0 điểm)**

– Những lời bình phẩm tùy tiện có thể ảnh hưởng tiêu cực tới cảm nhận về hạnh phúc của người khác**.(0,5 điểm)**

* Lưu ý:*Chấp nhận cách diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm.*

Câu 4 (2,0 điểm):

– HS nêu triết lí sống của riêng mình nhưng không ngược với chuẩn mực đạo đức và pháp luật **(0,5 điểm)**

– Lí giải: **(1,5 điểm)**

+ Lí giải hợp lí, thuyết phục, sâu sắc về vấn đề *(1,5 điểm)*

+Có ý thức lí giải hợp lí(1,0 điểm)

+Có ý thức lí giải nhưng còn chung chung, sơ sài(0,5 điểm)

+Không lí giải thì không cho điểm.

Phần II. Làm văn (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)*:*

Yêu cầu chung:

– Học sinh biết viết một đoạn văn nghị luận xã hội

– Lập luận rõ ràng, có sức thuyết phục

– Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, có giọng điệu riêng.

Yêu cầu cụ thể:

-Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: HS nêu câu trả lời riêng của bản thân:

+Hoặc thấy mình là chủ nhân của hạnh phúc bản thân .

+ Hoặc thấy mình là nô lệ của ánh mắt người đời.

+Hoặc ý kiến khác.

– ***Triển khai vấn đề cần nghị luận:***HS vận dụng phối hợp các thao tác lập luận và trải nghiệm của bản thân để bày tỏ quan điểm riêng một cách hợp lí, thuyết phục, sâu sắc theo những cách khác nhau. Sau đây là một số định hướng:

+ Nếu bạn là chủ nhân của hạnh phúc bản thân:

++Là chủ nhân của hạnh phúc cá nhân, bạn được chủ động kiến tạo cuộc sống cho mình; được sống là chính mình, được sống thật với những cảm xúc, giá trị, tài năng vốn có; khám phá và phát huy được tiềm năng của bản thân, làm những điều mình thích; cống hiến nhiều nhất cho cộng đồng và tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời.

++ Để trở thành chủ nhân của hạnh phúc bản thân, mỗi người cần xác định cho mình mục đích, lí tưởng sống cao đẹp; đặt hạnh phúc cá nhân trong mối quan hệ với hạnh phúc cộng đồng.

++ Là chủ nhân của hạnh phúc bản thân nhưng mỗi người cũng cần đặt mình dưới ánh mắt người đời để ta soi vào, nhận diện và hoàn thiện bản thân, khi đó hạnh phúc mới thực sự trọn vẹn.

+ Nếu bạn là nô lệ của ánh mắt người đời:

++ Là nô lệ của ánh mắt người đời, bạn không chủ động được cuộc sống của mình; cách nhìn, cách suy nghĩ, đánh giá, thái độ, cảm xúc của người khác sẽ chi phối bản thân bạn; khiến bạn đánh mất chính mình, trở thành cái bóng của người khác.

++ Để không trở thành nô lệ dưới con mắt người đời, con người cần có bản lĩnh, có chính kiến, chủ động trong suy nghĩ, công việc…

+Ý kiến riêng:HS nêu kiến giải riêng một cách hợp lí, thuyết phục.

Gợi ý về thang điểm:

– Điểm 3,5 – 4,0: Viết đoạn văn có sức thuyết phục cao, ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, biết chọn lựa, khai thác dẫn chứng phù hợp. Diễn đạt tốt.Có giọng điệu riêng.

– Điểm 2,75 – 3,25: Viết đoạn văn có sức thuyết phục, biết cách lập luận để làm sáng tỏ vấn đề, đảm bảo về ý. Diễn đạt rõ ràng.

– Điểm 2,0 – 2,5: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, triển khai được vấn đề nghị luận nhưng ý còn hạn chế hoặc lập luận chưa thực sự thuyết phục. Còn có một vài lỗi nhỏ trong diễn đạt, chính tả.

– Điểm 0,25 – 1,75: Viết đoạn văn còn nhiều hạn chế về ý tứ, về lập luận, về diễn đạt.

– Điểm 0: Làm sai hoặc không làm.

Câu 2 (10,0 điểm)

Yêu cầu chung:

– Biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

– Bố cục bài mạch lạc, chặt chẽ.

– Biết cách phối hợp linh hoạt các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận.

– Diễn đạt lưu loát, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc.

Yêu cầu cụ thể:

HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau. Sau đây là một gợi ý:

I.Giới thiệu vấn đề nghị luận (0,5 điểm)

- Giới thiệu nhận định của Nguyễn Đình Thi, tác giả Quang Dũng và bài thơ Tây Tiến.

1. ***Giải thích ý kiến (1,5 điểm)***

1.1. Giải thích *:*

–Nhạc điệu bên ngoài: là nhạc điệu được tạo nên bởi cách tổ chức các yếu tố ngôn ngữ: thể thơ, thanh điệu, vần điệu, cách ngắt nhịp …

– Nhạc điệu bên trong: là nhạc điệu của tâm hồn nhà thơ, được tạo nên bởi hình ảnh, tình ý .

Nội dung ý kiến: Nguyễn Đình Thi khẳng định nhạc điệu là yếu tố làm nên điều kì diệu của ngôn ngữ thơ. Nhạc điệu của thơ là sự phối hợp giữa nhạc điệu bên trong và nhạc điệu bên ngoài.

1.2.Cơ sở: Nhận định của Nguyễn Đình Thi bắt nguồn từ đặc trưng của thơ:

- Thơ thuộc phương thức trữ tình nên thơ lấy điểm tựa ở sự bộc lộ thế giới nội cảm của nhà thơ trước cuộc đời. Thơ là những rung động và cảm xúc của con người trước cuộc sống được bộc lộ một cách chân tình tự nhiên " *Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*" (Tố Hữu). Tình cảm là yếu tố quan trọng nhất trong thơ; là sinh mệnh của thơ " *ta cho thơ ba điều chính: một tình, hai cảnh, ba sự*".

+ Nhà thơ phải sống rất sâu vào tâm hồn mình, lắng nghe những xao động trong tâm hồn mình, đau đớn sướng vui với nhưng gì trong đấy -> Tình cảm mãnh liệt là điều kiện hàng đầu của thơ" *Thơ sinh ra từ tình yêu hay lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng ha giọt nước mắt đắng cay*". Phải có những sự kiện, sự việc hoàn cảnh làm chấn động tâm hồn nhà thơ thì tình cảm thơ mới nảy sinh như Nguyễn Đình Thi từng khẳng định " *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi động chạm đến cuộc sống. Tóe lên ở nơi giao nhau giữa tâm hồn và ngoại vật trước hết ở cảm xúc*"(Đắm mình trong cuộc đời nhà thơ rung động mãnh liệt trước vẻ đẹp của thiên nhiên hay con người, đau nỗi đau của kiếp người, trăn trở day dứt trước những số phận éo le. Những rung động đó tạo nên cảm hứng buộc nhà thơ phải cầm bút và dòng thơ tuôn chảy). *Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã thật đầy* (Tố Hữu).

+ Tình cảm, cảm xúc trong thơ trữ tình vừa mang tính cá thể hoá vừa mang tính khái quát hoá. Nó là nỗi niềm riêng của nhân vật trữ tình nên nó mãnh liệt, nồng cháy như Hàn Mặc Tử từng viết " *Khi tôi sáng tác là tôi phản bội lại những gì mà máu tôi và hồn tôi giấu kín*" nhưng từ tình cảm riêng tư phải nói được nỗi niềm của số đông " *thơ là một điệu….điệu" "Thơ là tiếng nói đồng ý, đ/c, đồng tình*".

+ Tình cảm trong thơ phải là tình cảm lớn, đẹp đẽ, cao thượng, thấm nhuần bản chất nhân văn, chính nghĩa.

- Thơ là một hình thức sáng tác văn học thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm "Thi trung hữu nhạc".

+ Ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính: với những âm thanh luyến láy, những từ trùng điệp, sự phối hợp bằng trắc và cách ngắt nhịp có giá trị gợi cảm.

+ Ngôn ngữ thơ có nhịp điệu: sự phân dòng góp phần tạo nhịp điệu. Tùy vào số chữ (tiếng) trong dòng thơ mà thơ có nhịp điệu khác nhau.

+ Ngôn ngữ thơ không có tính liên tục mà có tính nhảy vọt gián đoạn tạo thành những khoảng lặng giàu ý nghĩa.

+ Ngôn ngữ thơ không phải ngôn ngữ tuyến tính mà là ngôn ngữ phức hợp. Vì thế đọc thơ là phải thả hồn theo cảm xúc, chứ đừng chỉ tìm mạch lôgíc, mạch chữ của lời thơ. Do đặc điểm này mà thơ sử dụng nhiều phép tu từ ẩn dụ; nhiều tỉnh lược, nhiều định ngữ. Ngôn ngữ thơ trữ tình giàu cảm xúc: Bởi lời thơ là lời đánh giá trực tiếp, thể hiện mối quan hệ giữa chủ thể với cuộc đời. Sự lựa chọn từ ngữ, phương thức tu từ trong thơ bao giờ cũng làm cho cảm xúc thái độ đánh giá, sự đồng cảm hay phê phán của chủ thể trở nên nổi bật.

III.Lắng nghe nhạc điệu trong Sa hành đoản ca –Cao Bá Quát (6,0 điểm)

1. ***Nhạc điệu bên trong (3,5 điểm):***HS biết cách chọn lọc chứng, phân tích để làm sáng tỏ vấn đề.

1.1. Nhạc điệu trầm buồn, bi phẫn* (2,0 điểm)*:

– Trầm buồn: Của người lữ khánh, mệt mỏi, vất vả, cô đơn trên con đường danh lợi đầy bế tắc, cùng đường.(phân tích dẫn chứng)

– Bi phẫn: Vì con đường công danh là con đường thể hiện lý tưởng hoài bão cống hiến của kẻ sĩ, nhưng trên thực tế lại là con đường. Đó mâu thuẫn giữa khát vọng cống hiến với hiện thực đời sống. (phân tích dẫn chứng)

1.2.Nhạc điệu trữ tình*(1,5 điểm)*:

- Bài thơ là tiếng lòng của Cao Bá Quát và cũng là tiếng lòng của những nhà nho chân chính có tư tưởng cống hiến nhưng mang nỗi bất hòa sâu sắc với xã hội đương thời. Lắng nghe nhạc điệu trong thơ ta thấy âm vang tâm hồn thi sĩ, hòa nhịp cùng tiếng lòng nhà thơ trước cuộc đời: ***"****Thơ là tiếng lòng"- Diệp Tiếp.*

- Nhạc điệu bên trong là yếu tố để lại dư âm trong lòng người đọc, làm nên sức sống cho thi ca.

2.Nhạc điệu bên ngoài(2,0 điểm): HS biết cách chọn lọc dẫn chứng, phân tích để làm sáng tỏ vấn đề.

2.1. Sáng tạo độc đáo về hình tượng nghệ thuật: hình tượng bãi cát và người di trên bãi cát với sự kết hợp giữa nghĩa thực và nghĩa biểu tượng. Tác giả sử dụng hình ảnh *Đầu gió hơi men thơm quán rượu Người say vô số tỉnh bao người* để nói về sự cám dỗ của bả công danh đối với người đời vừa đúng, vừa dễ hiểu. Hình tượng con đường (chữ Hán: lộ, đồ, đạo) khá phổ biến trong thơ ca trung đại. Tuy nhiên, hình tượng bãi cát và người đi trên bãi cát là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo, không vay mượn, không công thức, ước lệ mà bắt nguồn từ sự quan sát hiện thực.

2.2.Đặc điểm thơ cổ thể và những thành công nghệ thuật

- Thể thơ: "Bài ca ngắn đi trên bãi cát" thuộc loại thơ cổ thể. Người ta dùng khái niệm cổ thể để phân biệt với thơ cận thể là thơ Đường luật – thể thơ được đặt ra từ thời Đường. Thơ cổ thể (còn được gọi là ca, hành, từ) là thơ tự do hơn thơ Đường luật.

+ Tự do về số chữ trong câu (3, 4, 5, 7 chữ không hạn định), thể tạp ngôn các câu có số chữ nhiều ít đan xen nhau (3 chữ xen 7 chữ, hoặc 3, 5, 7 chữ xen nhau…).

+ Tự do về số câu trong bài (không hạn định số câu).

+ Tự do về vần (một vần xuyên suốt toàn bài, hoặc thay đổi nhiều vần, có thể gieo vần bằng hoặc vần trắc).

+ Tự do về nhịp điệu (ngắt nhịp linh hoạt, không gò bó).

- Vần điệu: Trong "Bài ca ngắn đi trên bãi cát", các câu thơ có độ dài ngắn khác nhau, từng cặp đôi xứng với số lượng chữ không đều nhau. Bài thơ khá tự do về vần điệu, vần bằng, vần trắc đan xen nhau(dẫn chứng)

- Nhịp thơ: cũng thay đổi linh hoạt. Nhịp điệu câu thơ trúc trắc, gồ ghề, diễn tả con đường gập ghềnh, khó đi của những bước chân trên bãi cát dài – tượng trưng cho con đường công danh đáng chán ghét, con đường đời nhọc nhằn, vất vả. Cách ngắt nhịp thơ rất tự do, có thể là: -2/3: "Trường sa/ phục trường" -3/5: "Quân bất học/ tiên nga mĩ thụy ông" -4/3: "Phong tiền tửu điếm/ hữu mĩ tửu"

=>Nhịp thơ thay đổi như vậy để diễn đạt sự gập ghềnh, trúc trắc của những người bước đi trên bãi cát dài, tượng trưng cho con đường công danh đầy nhọc nhằn, chông gai. Nhịp điệu ấy cũng thể hiện được tâm trạng trĩu nặng suy tư của nhà thơ về con đường danh lợi mà nhà thơ đang đi.

- Ngôn ngữ:

+ sử dụng các đại từ xưng hô: "Khách", "Quân", "Ngã", "Anh"; tất cả đều để chỉ bản thân tác giả. Khi gọi là "khách' nhà thơ nhìn mình như một người khác. Khi gọi là "anh" nhà thơ như đối thoại với mình. Khi gọi là "ngã", tác giã như muốn trực tiếp thổ lộ.

Các cách xưng hô thể hiện thái độ trăn trở, bức xúc trên con đường công danh , sự nghiệp.

+ Sử dụng biện pháp điệp ngữ 'trương sa" để diễn tả con đường công danh vất vả,nhọc nhằn. Sử dụng câu hỏi tu từ (dẫn chứng)...

- Âm điệu bi tráng phù hợp với việc thể hiện tâm trạng bi phẫn của người lữ khách.

Nhạc điệu bên ngoài là yếu tố hình thức đầu tiên lôi cuốn và lay thức người đọc, là chiếc chìa khóa giúp người đọc khám phá nhạc tính của một thi phẩm.

3.Sự hòa điệu giữa nhạc điệu bên ngoài và bên trong (0,5 điểm):

– Nhạc điệu bên ngoài là nhịp cầu nối để người đọc bước vào thế giới nhạc điệu bên trong tâm hồn thi sĩ. Nhà thơ đã tìm thấy ở nhạc điệu bên ngoài một hình thức biểu hiện mang xúc cảm thẩm mĩ. Tác phẩm thơ giá trị và có sức sống lâu bền phải là sự cộng hưởng của hai điệu nhạc ấy.

– Qua nhạc điệu trong thơ người đọc thấy được cái tài và tình của người nghệ sĩ.

4. ***Đánh giá, bàn luận* (1,0 điểm):**

– Ý kiến của Nguyễn Đình Thi ngắn gọn nhưng rất xác đáng, đã khẳng định được đặc trưng cơ bản của thơ. Ý kiến trên là kết quả của quá trình nghiên cứu công phu của một nhà lí luận phê bình văn học và rung động thơ, thực tiễn sáng tác của một thi sĩ.

– Ý kiến là bài học cho người sáng tác thơ, đồng thời có tác dụng định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận thơ.

1. ***IV. Chia sẻ kinh nghiệm lắng nghe tiếng nhạc kì diệu của thơ(1,0 điểm):***

HS có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân, hợp lí, thuyết phục, sâu sắc. Tham khảo một số gợi ý:

-Cần tìm hiểu về đặc trưng của thơ và nhạc điệu trong thơ.

-Từ "nghe" nhạc điệu bên ngoài để "lắng" vào thế giới nhạc điệu trong tâm hồn nhà thơ.

-Cần có sự đồng điệu giữa người tiếp nhận thơ và người sáng tác thơ.

-Biết lắng nghe nhạc điệu của cuộc sống quanh ta để lắng nghe nhạc điệu trong thơ, ngược lại qua nhạc điệu trong thơ để rung động với những giai điệu của cuộc sống.

Lưu ý : HS nêu được từ 2 ý trở lên cho 1,0 điểm.

Gợi ý về thang điểm:

– Điểm 8,0 – 10,0: Bài làm có sức thuyết phục cao, ý tứ phong phú, sâu sắc, lập luận chặt chẽ, biết chọn lựa, khai thác dẫn chứng phù hợp, biết liên hệ, so sánh, mở rộng và chia sẻ kinh nghiệm phù hợp, sâu sắc. Diễn đạt tốt, có giọng điệu riêng.

– Điểm 7,0 – 7,75: Bài viết có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý, lập luận khá chặt chẽ, biết chia sẻ kinh nghiệm phù hợp. Diễn đạt rõ ràng.

– Điểm 5,0 – 6,75: Đảm bảo bố cục bài văn, triển khai vấn đề nghị luận nhưng ý còn hạn chế hoặc lập luận chưa thực sự thuyết phục. Chia sẻ kinh nghiệm chung chung.Còn có một vài lỗi nhỏ trong diễn đạt.

– Điểm 3,5 – 4,75: Bài làm còn nhiều hạn chế về ý, về lập luận, về diễn đạt. Không biết chia sẻ kinh nghiệm.

– Điểm 0,25 – 3,25: Bài làm còn mắc quá nhiều lỗi về kiến thức, về kĩ năng, không hoàn chỉnh.

– Điểm 0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.

Lưu ý:

+Người chấm tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.

+ Khuyến khích những bài có kết cấu, ý tưởng sáng tạo, kiến giải riêng hợp lí, thuyết phục.
+Thang điểm trên đây ghi điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng được những yêu cầu về kĩ năng làm bài, chỉ phân tích tác phẩm, không có định hướng thì không cho điểm tối đa.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 37
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NGỤ NGÔN CỦA MỖI NGÀY

Ngồi cùng trang giấy nhỏ
Tôi đi học mỗi ngày
Tôi học cây xương rồng
Trời xanh cùng nắng, bão
Tôi học trong nụ hồng
Màu hoa chừng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ
Về thế giới sạch trong
Tôi học lời già cả
Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc
Đang nói về bình minh
Và trong bia mộ đá
Lời răn dạy đời mình.

(*Theo Internet*, Đỗ Trung Quân)

Câu 1 (*1,0 điểm*) Nêu và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được dùng trong bài thơ.
Câu 2 (*1,0 điểm*) Hiểu thế nào về 2 câu thơ: *Tôi học lời của biển*
Đừng hạn hẹp bến bờ
Câu 3 (*2,0 điểm*) Anh/Chị hãy nhận xét về quan niệm của tác giả thể hiện trong bài thơ.
Câu 4 (*2,0 điểm*) Bài học mà em tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 *(4.0 điểm)*

Suy nghĩ của anh chị về câu nói sau:

Nếu anh muốn pha một tách trà nóng, trước hết anh phải đổ đi trà nguội trong chiếc tách ấy.

(Dẫn theo Spencer Johnson, *Yes or No – Những quyết định thay đổi cuộc sống*, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2005)

Câu 2. (10,0 điểm)

"Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người"(Vangoc)

Anh/ chị hiểu vấn đề trên như thế nào? Hãy làm rõ qua truyện ngắn *Tự tình II*(Hồ Xuân Hương) từ đó so sánh với *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du).

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG – SỐ 37

MÔN THI: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

(HDC gồm 6 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**6.00**
	Biện	*Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ và hiệu quả của nó:* - Nhân hóa (*Tôi học lời chim chóc/Đang nói về bình minh.....)* => Cảnh vật thiên nhiên trở nên sinh động, thân mật, gần gũi thân thiết gắn bó như những người bạn trong cuộc đời. - Điệp cấu trúc câu (*Tôi học .....Tôi học lời…….)* - Liệt kê *những điều tôi học* => Nhấn mạnh khẳng định giá trị của việc học. Chủ thể của việc học là tôi- nhân vật trữ tình: tôi lĩnh hội, nhận thức tiếp thu, học hỏi tất cả những gì phong phú, giản dị đời thường của thế giới tự nhiên và con người. Đồng thời tạo nhịp nhạc cho lời thơ	*0,5* *0,5*
	2	Hai câu thơ: *Tôi học lời của biển/ Đừng hạn hẹp bến bờ* - Hình ảnh *biển* gợi ra không gian mênh mông rộng lớn, không giới hạn(*không hạn hẹp bến bờ*.) *Tôi học lời của biển*- học sự rộng lượng, bao dung. => Hai câu thơ là lời bộc bạch cảm xúc chân thành và nhận thức sâu sắc của nhà thơ về biển. Từ đó rút ra lối sống cho mình: Đó là lối sống, cách sống bao dung, vị tha ,nhân ái, chan hòa; không hẹp hòi ích kỷ.	*0,5* *0,5*
	3	- Quan niệm của Đỗ Trung Quân là quan niệm về *học, sự học, việc học của con người* - Với Đỗ Trung Quân, *học* không phải chỉ là ở trường, lớp mà học còn là một cuộc hành trình tìm kiếm – khám phá – lĩnh hội từ những điều bình dị trong cuộc sống. Trong suốt cuộc đời, con người luôn luôn có thể học tập thêm kiến thức, bồi dưỡng cho tâm hồn mình giàu có và phong phú hơn.	*2.0*
	4	Bài học mà anh/chị tâm đắc nhất rút ra từ văn bản trên. *(HS có thể có những bài học khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục*).	2,0
II	1		**4.0**
		Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng	*0,5*

		minh, bình luận… - Diễn đạt trong sáng, bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả….	
		Yêu cầu kiến thức Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1- Giải thích: - *Trà nguội*: thứ trà không còn dùng được, không còn phù hợp với nhu cầu bản thân. - Đổ trà nguội để pha một tách trà nóng là việc cần phải thực hiện khi muốn pha cho mình một tách trà mới. => Muốn bắt đầu lại công việc nào đó, chúng ta phải biết gạt bỏ những gì đã qua để xây dựng điều mới mẻ hơn, tốt đẹp hơn.	0,5
		Suy nghĩ, bàn luận về bài học	**2.5**
		- Mượn việc pha trà, ý kiến trên đã nói đến thái độ và cách ứng xử của con người trước những việc đã qua. - Cuộc sống luôn tiến về phía trước, trước thời gian luôn chảy trôi, con người không thể sống mãi trong một thời khắc. Đây cũng là quy luật của cuộc đời. - Đắm chìm trong quá khứ sẽ làm con người mất ý chí, niềm tin, động lực trong cuộc sống. - Tương lai tốt đẹp là điều mỗi người luôn mong chờ, đón đợi nhưng nó chỉ đến khi con người biết bỏ lại sau lưng những gì đã qua. - Việc đổ đi tách trà nguội không cần sức mạnh của ý chí, nghị lực mà còn cần sự chủ động, thức thời, lòng tự tin. Vì thế trong cuộc sống con người cần chủ động, tự tin bước qua quá khứ để có một cuộc sống tốt đẹp trong hiện tại và tương lai. - Tuy nhiên, hướng tới tương lai không có nghĩa là hoàn toàn phủ nhận quá khứ, cần phải biết trân trọng, học tập những điều tốt đẹp của quá khứ để biến thành sức mạnh cho hiện tại và tương lai	1.0 1.0 0.5
		Bài học nhận thức, hành động	**0.5**
		- Cần biết vượt lên quá khứ để kiến tạo hiện tại và tương lai. - Cần phải biết nỗ lực trong học tập, lao động, chủ động trong cuộc sống để tạo cho mình một cuộc sống tốt đẹp	0.25 0.25
	2		**10.0**
		Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. Bài viết có bố cục hợp lí, hình thức trình bày cẩn thận, diễn đạt trong sáng, có cảm xúc, có suy nghĩ riêng; phân lượng thời gian và kiến thức hợp lí, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận.	
		Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu của đề, làm nổi bật trọng tâm.	
		1. Giải thích và lý giải ý kiến: *"Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người"*(Vangoc) - Lòng yêu quý con người là phẩm chất quý báu đem lại nhiều tác động, ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc sống con người. Lòng yêu thương con người được hiểu là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu,	2.0

giúp đỡ giữa con người với nhau.

- *Nghệ thuật không có gì khác hơn là lòng yêu quý con người có nghĩa là:* văn học không chỉ phải lấy con người làm đối tượng phản ánh mà còn hướng đến phục vụ đời sống con người. Nhà văn phải sử dụng ngòi bút của mình thể hiện lòng thương người, phải biết đau với cái đau của cuộc đời, của nhân loại, của thời đại, biết lên án cái ác, ngợi ca cái thiện, phê phán cái xấu, biểu dương cái đẹp, biết nâng niu bảo vệ sự sống, biết quý trọng, tôn vinh nhân cách và phẩm giá con người.

***2. Bình luận**:*

- Con người với tất cả niềm vui, nỗi buồn, tâm tư khát vọng, thành đạt hay khổ đau luôn luôn là đối tượng trung tâm của văn học, là mối quan tâm hàng đầu của nghệ sĩ chân chính. Tình yêu thương đối với con người là nguồn động lực căn bản nhất thúc đẩy ngòi bút của mọi nhà văn chân chính. Nhà văn Nga L.Tolstoi đã từng viết: "Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu". Nữ sĩ Pháp Elsa Trisolet thì diễn tả tình yêu ấy bằng hình ảnh thật cụ thể: "Nhà văn là người cho máu". Đó là một tình yêu bao gồm cả sự hi sinh to lớn. Tác phẩm chân chính đúng là sản phẩm của trí tuệ, trái tim, mồ hôi và cả nước mắt nữa của người nghệ sĩ, là kết quả của quá trình nếm trải, nung nấu, cảm xúc dào dạt – cái mà người ta gọi là cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật. Những tác phẩm nghệ thuật chân chính sẽ sống mãi với thời gian; bởi sức mạnh cảm hóa sâu xa, bởi lòng yêu thương con người mênh mông, sâu thẳm; bởi thái độ căm ghét, phẫn uất trước những thế lực xấu xa, tàn ác đã giày xéo, chà đạp lên con người.
- Lao động nghệ thuật là hướng tới con người. Điều này được nhà văn Nguyễn Minh Châu phát biểu một cách sâu sắc: *"Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc như kẻ nâng giấc cho những người cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác và số phận đen đủi dồn đến chân tường (...) để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực"*.Cuộc sống là khu vườn đầy hoa thơm và trái ngọt, nhà văn là người sinh ra để làm cho mảnh vườn ấy thêm màu mỡ và phì nhiêu. Nhưng nhà văn nếu cứ ngủ dài trong giấc mơ hiện thực thì họ chỉ là một người nông dân cặm cụi làm lụng mà chẳng biết làm gì. Một nền văn học sẽ đi về đâu nếu mỗi nhà văn chỉ phản ánh hiện thực mà không đặt con người làm nền tảng để tôn thờ và hướng đến. Đó là niềm xót xa, thương cảm của nhà văn, nói cách khác là tấm lòng, chức năng tình thương của con tim. Nhà văn phải luôn "nâng giấc" cho những số phận khổ đau, viết về họ trong sự nồng thở của tâm hồn trước một thực tại đau khổ đến tuyệt vọng. Vì vậy, thông điệp về mục đích sáng tạo của nghệ thuật nói chung và nhà văn nói riêng, phải luôn phản ánh con người, thương xót cho những số phận trong xã hội, đồng thời câu nói cũng đặt ra cái tâm, tấm lòng nhân đạo cao cả của mỗi nhà văn.

- Văn học là sự thể hiện tinh tế tư tưởng và tình cảm, ước mơ và khát vọng, quan điểm và lý tưởng thẩm mĩ của nhà văn đối với con

người và cuộc sống. Mỗi trang văn đều thể hiện lòng yêu, sự ghét của tác giả, thể hiện quan niệm nhân sinh hoặc lên án cái ác, hoặc ngợi ca tình yêu, đưa tới sự hướng thiện,cái cao cả, cái đẹp của cuộc đời và con người. Trong đó cái cốt lõi của văn học là lòng nhân ái, là tình yêu đối với con người. Đặc biệt là những con người nghèo khổ, bất hạnh. - Hai tác giả Hồ Xuân Hương trong "Tự tình II" và Nguyễn Du trong " Đọc Tiểu Thanh kí" đều có lòng yêu quý con người. Bởi thế các tác phẩm của họ đều tập trung thể hiện tình yêu con người.	
3. Chứng minh: * Bài thơ "Tự tình II" được lấy cảm hứng về cuộc đời, số phận trớ trên, éo le, bất hạnh của người phụ nữ thời phong kiến. Là người phụ nữ tài hoa nhưng cuộc đời lại éo le, ngang trái, hơn ai hết, Hồ Xuân Hương thấu hiểu cho số phận đáng thương của người phụ nữ trong xã hội bất công, hà khắc trọng nam khinh nữ. Vì vậy, bài thơ là tiếng lòng thương xót cho những kiếp hồng nhan phận bạc: - Bài thơ lời xót thương cho tình cảnh trớ trêu của người phụ nữ lẻ loi, cô đơn, vì hồng nhan bị rẻ rúm. Từ tình cảnh của bản thân, nữ sĩ họ Hồ đã thương cảm cho cái đẹp bị bỏ quên, bị tàn phai (4 câu đầu). - Nhà thơ đồng tình, thấu hiểu cho nỗi lòng phẫn uất muốn vượt lên khỏi khuôn lồng chật hẹp đang giam hãm người phụ nữ(2 câu luận). - Nhà thơ thương thân và thương cho những duyên phận hẩm hiu, ngang trái (2 câu cuối) → 2 câu cuối đã nói lên nghịch cảnh éo le đến xót xa, tội nghiệp của nv trữ tình- của chính HXH: Khao khát tình yêu, hạnh phúc và muốn vướn tới tình yêu, hạnh phúc nhưng cuộc đời lại trớ trêu, ngang trái: 2 lần lấy chồng đều chịu phận làm lẽ, chồng lại chết sớm. Đó là bi kịch là nghịch cảnh không chỉ của HXH mà còn là của nhiều phụ nữ trong XHPK. - Đồng thời, bài thơ còn là lời ngợi ca cho khát vọng được yêu thương, hạnh phúc của người phụ nữ. → Qua lời tự tình, bài thơ đã nói lên cả bi kịch và khát vọng sống khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương. Đó cũng là bi kịch và khát vọng của người phụ nữ thời phong kiến nói chung → ý nghĩa nhân văn của bài thơ: Trong buồn tủi, người phụ nữ gắng vượt lên số phận nhưng cuối cùng vẫn rơi vào bi kịch. * T*ình thương của Nguyễn Du trong Đọc Tiểu Thanh kí:* - Câu chuyện về nàng Tiểu Thanh có tài mà bạc mệnh đã là mối thương tâm cho những ai yêu mến nàng. Nhưng người hiểu nàng nhất, thương nàng nhất chính là Nguyễn Du. Ông không khóc nàng bằng tiếng khóc bởi một trái tim quặn thắt, đau xé tâm can. - Nhà thơ xót xa trước sự chuyển biến của vũ trụ và cuộc đời: Tây Hồ hoa uyển tận thành khư (Vườn hoa bên Tây Hồ đã thành gò hoang rồi). Khung cảnh điêu tàn, lạnh lẽo của Tây Hồ là khoảng không gian gợi sầu, gợi cảm và làm động mối thương tâm cho nhà thơ nhất là	**4.0** ***2.0*** ***2.0***

khi đang đọc những phần dư cảo đầy thương tâm của người con gái bạc mệnh Tiểu Thanh:

Độc điếu song tiền nhất chỉ thư

(Chỉ viếng nàng qua một một tập sách đọc trước cửa sổ).

Đó là tình cảm rất lớn mà nhà thơ dành cho con người tài hoa bạc mệnh.

- Thi sĩ đau cho người tài hoa chết trẻ, sau là cho nghiệp văn chương và cuộc đời tàn nhẫn đã giết chết những tâm hồn:

Chi phấn hữu thần liên tử hậu

Văn chương vô mệnh lụy phần dư

Hình ảnh "son phấn" ước lệ khi nói về người con gái là cách nói đẹp nhất, yêu thương và quý trọng nhất. Người con gái đẹp phải chịu sự ghen tuông thái quá, phải sống trong sự cô đơn lạnh lẽo khiến này đau đớn quá mà chết. Xót đau cho người bạc mệnh, Nguyễn Du càng thấm thía hơn, cay đắng hơn cho những tác phẩm văn chương của nàng " Văn chương vô mệnh" cũng bị người đời ghen ghét đốt đi, tàn nhẫn và lạnh lùng đến vô cùng.

- Nguyễn Du đã khóc cho nàng và bật lên những tiếng nói căm hờn:

Cổ kim hận sự thiên nan vấn

(Những mối hận cổ kim khó mà hỏi trời được).

Cái hận này là hận cho sự lạnh lùng, tàn nhẫn của đời người, hận cho thói đùa của con tạo " hận" " nan" – cay lắm, xót lắm, mà đành kêu trời chứ biết làm thế nào bây giờ. Trời xanh thì khôn cùng vời vợi.

Ông khóc, ông cười cho Tiểu Thanh vì đồng thời, ông cũng nhận ra:

Phong vận kì oan ngã tự cư

Ông tự xem mình là người cùng một hội với Tiểu Thanh, con người tài hoa bạc mệnh. Cuộc đời của Tiểu Thanh soi sáng tâm hồn của Nguyễn Du, ông thấm thía nỗi đau của khách văn chương đa tài đa nạn. Ông đau với nỗi đau biết mình không tránh khỏi cái sự nghiệt ngã của người cùng hội cùng thuyền giữa biển đời song gió. Nhưng chính nỗi đau ý thức được ấy lại ràng buộc gắn kết ông sâu sắc, mạnh mẽ và xót xa hơn bao giờ hết bởi ông biết rằng đó chính là đường đời của mình. Mà con đường trước mắt thì vời vợi, ai biết được rằng ngày mai sẽ ra sao? Đau đớn tận đáy lòng, ông không khỏi kêu lên tiếng than của một trái tim đầy ắp nỗi sầu nhân thế.

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

Cả cuộc đời ông đã khóc cho người, còn ai hiểu và khóc cho trái tim ông hay không? Khóc cho Tiểu Thanh, ông không khỏi chạnh nghĩ về mình. Tâm lý thường tình của người đời là vậy, dường như bây giờ. Nguyễn Du mới thật sự thấy hết nỗi cô đơn của mình, khao khát muốn có người để chia sẻ cùng mình. Lời bộc bạch kết thúc bài thơ, kết thúc những liên tưởng của Nguyễn Du nhưng lại mở ra một thế giới cảm xúc trong lòng người đọc. Tựa như giọt

		nước mắt cuối cùng của Nguyễn Du, từ từ, nhỏ giọt vào tận đáy lòng. - Đọc Tiểu Thanh kí – tiếng khóc của người đa tình Nguyễn Du dường như là một dự báo cho tiếng thơ nhân ái và cuộc đời bất hạnh của Nguyễn Du say này. Suốt đời ông khóc cùng người đời, nói lên tiếng nói cảm thương vô hạn cùng thân phận của người đời bằng trái tim xót đau và nhạy cảm. Và trong ông, cái day dứt ấy không bao giờ nguôi ngoai vẫn cứ còn bật lên tiếng khóc thầm, lặng lẽ ủ kín trong nỗi đau đớn, khắc khoải của nhân gian dài dặc.	
		4. Đánh giá- So sánh: - Giống: Cả hai tác phẩm đều thể hiện tình yêu thương của hai tác giả đối với những con người bất hạnh, nhỏ bé trong xã hội, đặc biệt là người phụ nữ. Đó là sự đồng cảm, xót xa của hai tác giả dành cho những số phận người phụ nữ hồng nhan mà phận bạc. Cả Hồ Xuân Hương và Nguyễn Du đều dành cho nhân vật tình yêu thương vô bờ bến của mình. Đồng thời từ nỗi thương người, hai nhà thơ còn thương cho chính mình. Bởi vậy, tác phẩm vừa có giá trị nhân đạo vừa mang giá trị nhân văn sâu sắc. - Khác: + Đối tượng yêu thương của hai tác giả khác nhau: Nếu Hồ Xuân Hương dành tình yêu thương của mình cho người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến có số phận éo le, nhiều thiệt thòi, thì Nguyễn Du lại dành tình yêu thương của mình cho tiền nhân- một người phụ nữ tài hoa bạch mệnh thời nhà Thanh- Trung Quốc, sống trước tác giả 300 năm. + Cảm xúc yêu thương của hai tác giả cũng khác nhau: Hồ Xuân Hương từ tình cảnh của bản thân mình mà đồng cảm xót thương cho những người phụ nữ cùng cảnh ngộ, đồng thời nhà văn phát hiện và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ, ngợi ca khát vọng tình yêu và hạnh phúc của họ: những con người giàu tình cảm, luôn mơ ước được yêu thương,được hạnh phúc. Trong khi đó, Nguyễn Du xót xa, thương cảm cho một nàng Tiểu Thanh tài hoa, bạc mệnh, tiếc thương cho cái tài cái sắc bị vùi dập chà đạp. Từ đó, nhà thơ thể hiện nỗi thương thân khi thấy mình cũng là người cùng hội, cùng thuyền với Tiểu Thanh. - Lí giải: Mỗi tác giả mang một phong cách riêng, tư tưởng riêng.	**2.0** 0.75 0.75 0.5

Lưu ý: *Trên đây chỉ là những định hướng cơ bản. GK cần linh hoạt khi chấm bài. Thưởng điểm cho những bài làm sáng tạo , giàu chất văn*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 38
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc văn bản sau:

Tất cả những gì bạn có là hiện tại. Thước đo sự bình an tinh thần và hiệu quả cá nhân được thể hiện ở khả năng sống cho hiện tại của chúng ta. Bây giờ là lúc bạn đang hiện hữu, không cần biết cái gì đã xảy ra ngày hôm qua và cái gì sẽ sảy ra ngày mai. Từ quan điểm này, chìa khóa cho hạnh phúc và sự thỏa mãn là tập trung đầu óc chúng ta vào thời khắc hiện tại.

Một điều tuyệt vời ở trẻ em là chúng hoàn toàn đắm mình trong giờ phút hiện tại. Chúng cố gắng tập trung hoàn toàn vào việc chúng đang làm dù cho việc đó là ngắm một con bọ, vẽ một bức tranh hay xây lâu đài trên cát, bất cứ cái gì mà chúng muốn dành hết sức lực để làm. Khi trở thành người lớn, nhiều người trong chúng ta học nghệ thuật suy nghĩ và lo lắng nhiều việc cùng một lúc. Chúng ta để cho những mối quan tâm về quá khứ và tương lai đan xen vào hiện tại và làm cho chúng ta khổ sở, kém cỏi.

Sống cho hiện tại có nghĩa là chúng ta thích thú bất kì điều gì chúng ta đang làm chứ không phải kết quả của nó. Nếu bạn đang sơn hiên nhà của mình thì có thể thưởng ngoạn từng đường cọ, thích thú học hỏi làm sao để làm tốt nhất công việc, đồng thời thưởng thức ngọn gió mát mơn man trên mặt bạn và tiếng chim hót líu lo trên cây và bất kì cái gì khác xảy ra xung quanh bạn.

Sống trong hiện tại là mở rộng tầm hiểu biết để làm cho giây phút hiện tại trở nên quý giá hơn là luôn khép kín. Mỗi chúng ta có một sự lựa chọn của mình, lúc này hay lúc khác, rằng chúng ta sống và hấp thụ, cho phép mình xúc cảm và lôi cuốn.

(Theo *Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi*, Andrew Matthews, NXB Trẻ, 2004, trang 48,49)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1*(1,0 điểm).* Chỉ ra quan điểm của tác giả về *hiện tại*, *sống cho hiện tại, sống trong hiện tại* được nêu trong văn bản.

Câu 2*(1,0 điểm).* Theo người viết, sự khác biệt giữa *trẻ em* và *người lớn* trong *giờ phút hiện tại* là gì? Vì sao có sự khác biệt ấy?

Câu 3*(2,0 điểm).* Hãy chọn trong văn bản một câu thể hiện được thông điệp của người viết và trình bày cách hiểu của anh/chị về thông điệp đó.

Câu 4*(2,0 điểm).* Theo anh/chị, việc *sống cho hiện tại* và *sống trong hiện tại* có ý nghĩa gì? (trình bày khoảng 10 dòng)

LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Có người cho rằng: *Con đường gần nhất để ra khỏi gian nan là đi xuyên qua nó*. Nhưng có người lại khuyên: *Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đi đường khác*.

Anh/Chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Bàn về quá trình sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, có ý kiến khẳng định:

Sáng tạo nghệ thuật là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình. (L.Tônxtôi)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Chứng minh qua tác phẩm "Chí Phèo" (Nam Cao). Từ đó liên hệ với "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"(Nguyễn Dữ).

———Hết———

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 38
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

YÊU CẦU CHUNG
– Học sinh có kiến thức văn học và xã hội chính xác, sâu rộng; kĩ năng đọc hiểu, làm văn tốt: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và cảm xúc.
– Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng. Cần đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, không đếm ý cho điểm; trân trọng, khuyến khích những bài có cảm xúc và sáng tạo, có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm nhưng phải hợp lí và có sức thuyết phục.
YÊU CẦU CỤ THỂ
ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)
Kĩ năng: Thí sinh trả lời các câu hỏi theo đúng yêu cầu, ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc.
Kiến thức
Câu 1. (1,0 điểm)
Quan điểm của tác giả về *hiện tại, sống cho hiện tại, sống trong hiện tại* được nêu trong đoạn trích:
+ *Hiện tại*: *Tất cả những gì bạn có là hiện tại. (...). Bây giờ là lúc bạn đang hiện hữu, không cần biết cái gì đã xảy ra ngày hôm qua và cái gì sẽ sảy ra ngày mai.*
(0,25 điểm)
+ *Sống cho hiện tại*: *có nghĩa là chúng ta thích thú bất kì điều gì chúng ta đang làm chứ không phải kết quả của nó.*
(0,25 điểm)
+ *Sống trong hiện tại*: *là mở rộng tầm hiểu biết để làm cho giây phút hiện tại trở nên quý giá hơn là luôn khép kín.*
(0,5 điểm)
Câu 2. (1,0 điểm)
– Sự khác biệt giữa *trẻ em* và *người lớn* trong *giờ phút hiện tại* là:
+ Trẻ em: *Chúng cố gắng tập trung hoàn toàn vào việc chúng đang làm dù cho việc đó là ngắm một con bọ, vẽ một bức tranh hay xây lâu đài trên cát, bất cứ cái gì mà chúng muốn dành hết sức lực để làm.*
+ Người lớn: *Chúng ta để cho những mối quan tâm về quá khứ và tương lai đan xen vào hiện tại và làm cho chúng ta khổ sở, kém cỏi*; không phải *chúng ta thích thú bất kì điều gì chúng ta đang làm* mà chỉ chú ý đến *kết quả của nó*.
(0,5 điểm)
– Lý do của sự khác nhau ấy:
+ Trẻ em: *Chúng hoàn toàn đắm mình trong giờ phút hiện tại*.
+ Người lớn: *Nhiều người trong chúng ta học nghệ thuật suy nghĩ và lo lắng nhiều việc cùng một lúc.*
(0,5 điểm)
Câu 3. (2,0 điểm)
– Thí sinh có thể chọn một trong các câu sau:
+ *Tất cả những gì bạn có là hiện tại.*
+ *Thước đo sự bình an tinh thần và hiệu quả cá nhân được thể hiện ở khả năng sống cho hiện tại của chúng ta.*

+ Chìa khóa cho hạnh phúc và sự thỏa mãn là tập trung đầu óc chúng ta vào thời khắc hiện tại...
(1,0 điểm)
– Thí sinh trình bày cách hiểu của mình về một câu đã chọn.
Thông điệp của người viết là: đề cao giá trị của *hiện tại* đối với cuộc sống của mỗi chúng ta. *Hiện tại* là *thước đo*, là *chìa khóa*, là tất cả những gì chúng ta có và cần có để đi tới thành công và hạnh phúc.
(1,0 điểm)
Câu 4. (2,0 điểm)
Thí sinh bày tỏ suy nghĩ hợp lí, thuyết phục, sâu sắc về ý nghĩa của việc *sống cho hiện tại* và *sống trong hiện tại.*
Thí sinh có thể trình bày theo hướng: Người *sống cho hiện tại* và *sống trong hiện tại* sẽ:
+ Tự đặt ra cho mình những mục tiêu, tự sắp xếp những kế hoạch, phương hướng cụ thể cho cuộc sống, từ đó sẽ phát huy được năng lực, thế mạnh của bản thân trở thành người năng động, sáng tạo.
+ Tận dụng được mọi thời gian để mỗi ngày đều trở nên có ý nghĩa, cuộc sống luôn tươi đẹp, tâm hồn thư thái, không nuối tiếc, lo lắng.
+ Không đắm chìm trong quá khứ, không nuôi ảo tưởng về tương lai. Sống tốt ở hiện tại là chúng ta đã có một quá khứ và một tương lai tốt đẹp.
LÀM VĂN (14,0 điểm)
Câu 1 (4,0 điểm)
Kĩ năng: Đáp ứng đúng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; dẫn chứng thực tế phù hợp; khuyến khích những bài viết sáng tạo.
Kiến thức: Trên cơ sở hiểu đúng vấn đề, biết cách làm bài nghị luận xã hội, thí sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song về cơ bản cần có những ý sau:
*** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận**
(*0,5 điểm*)
*** Giải thích hai ý kiến:**
(*0,75 điểm)*
– Ý kiến 1: Với cách nói ẩn dụ, ý kiến khẳng định cách tốt nhất để vượt qua gian nan là hãy dũng cảm chấp nhận, chủ động đối mặt với nó và vượt qua nó.
– Ý kiến 2: Mượn một hình ảnh có trong tự nhiên là dòng sông khi gặp trở ngại không thể tiếp tục chảy thẳng nó sẽ chuyển hướng đổi dòng để cuối cùng vẫn có thể chảy ra biển hoặc hòa vào dòng sông khác, ý kiến đã đưa ra một cách ứng xử của con người trước khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Đó là không đối mặt và cũng không bỏ cuộc mà hãy tìm một cách khác có thể mất thời gian hơn, chậm hơn nhưng vẫn tới đích và an toàn. Đó là lời khuyên con người cần có cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, khôn ngoan, khôn khéo sao cho phù hợp với từng hoàn cảnh, từng tình huống gặp phải trong cuộc sống.
-> Hai ý kiến đề cập tới hai cách ứng xử của con người trước những khó khăn thử thách trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đời.
*** Bình:**
(1,0 điểm)
– Hai ý kiến đều đúng:
+ Ý kiến thứ nhất: đề cao bản lĩnh, ý chí, nghị lực, lòng dũng cảm, dám chấp nhận, dám đối mặt với gian nan thử thách, khắc phục và vượt lên chiến thắng.
+ Ý kiến thứ hai: đề cao cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo khi cần thiết để đạt được mục đích trong cuộc sống.

– Hai ý kiến không đối lập mà bổ sung, hoàn thiện cách ứng xử của con người trước trở ngại khó khăn trong cuộc sống.
(Lấy dẫn chứng thực tế đời sống để chứng minh)
*** Luận:**
(1,0 điểm)
– Cuộc sống luôn tiềm ẩn nhiều khó khăn thử thách, nhiều khi vô cùng khắc nghiệt và bất ngờ, không phải lúc nào con người cũng có thể đối mặt và vượt qua. Do đó cần có cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, không nên cứng nhắc, cố chấp, tránh những thất bại, sai lầm đáng tiếc.
– Khi gặp khó khăn, không nên có tư tưởng ngại khó hay bi quan, tuyệt vọng, cần phải có thái độ và suy nghĩ tích cực, bình tĩnh, tự tin để có thể chủ động linh hoạt, tìm ra cách ứng xử khôn ngoan nhất, đạt hiệu quả cao nhất. Muốn vậy con người cần không ngừng học hỏi, trau dồi, trải nghiệm…
– Phê phán những kẻ hoặc đầu hàng gục ngã trước khó khăn thử thách, hoặc ứng xử nguyên tắc, máy móc dẫn đến nhiều hậu quả, hệ lụy… đồng thời cũng phê phán những kẻ đi vòng, đi tắt, bất chấp pháp luật và đạo đức, bằng mọi thủ đoạn để đạt được điều mình muốn.
(Lấy dẫn chứng thực tế đời sống để chứng minh)
*** Bài học nhận thức, hành động**
(0,75 điểm)
Câu 2 (10,0 điểm)
Kĩ năng: Đáp ứng đúng yêu cầu một bài văn nghị luận văn học bàn về một ý kiến; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; dẫn chứng phù hợp làm nổi bật được vấn đề; khuyến khích những bài viết sáng tạo.
Kiến thức: Trên cơ sở hiểu đúng vấn đề, biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, học sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song về cơ bản cần có những ý sau:
*** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận**
(0,5 điểm)
*** Giải thích::**
(2,5 điểm)
– *Sáng tạo nghệ thuật*: là quá trình nhà văn tạo ra tác phẩm nghệ thuật bằng tài năng và tâm huyết, bằng cảm hứng dồi dào, mãnh liệt…
– *Quá trình kép*: thực chất là hai quá trình trong một quá trình.
– *Sáng tạo ra thế giới*: từ hiện thực đời sống, nhà văn tái tạo, nhào nặn chất liệu, qua lăng kính chủ quan của người viết hiện thực sẽ mang một diện mạo mới, khác với hiện thực ngoài đời.
– *Kiến tạo gương mặt mình*: nhà văn để lại dấu ấn, nét phong cách riêng, khẳng định vị trí trong nền văn học.
=> Ý kiến bàn về bản chất của quá trình sáng tạo nghệ thuật, đó vừa là sự tái tạo hiện thực vừa thể hiện cá tính sáng tạo độc đáo – phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ. Có thể nói đây là ý kiến đúng.
*** Bình luận:**
+ "Văn học phản ảnh hiện thực". Mọi thứ trong hiện thực cuộc sống đã được các nhà văn phản ánh chân thực trong tác phẩm văn học của mình, dưới ngòi bút đó tất cả những gì đang có trong hiện thực cuộc sống đều được ghi lại độc đáo. Chính vì điều đó văn học phản ánh hiện thực. Tác phẩm ra đời là kết quả của một quá trình tích lũy, thai nghén "mang nặng đẻ đau". Nhà văn đưa tác phẩm tới tay bạn đọc cũng như đặt đứa con vào

cuộc đời với bao lo toan hy vọng. Rõ ràng là dù muốn hay không, tác phẩm văn học giữ vai trò là điểm tiếp xúc giữa thế giới bên trong của người nghệ sỹ với thế giới quan bên ngoài hay nói cách khác một tác phẩm văn học không đứng im trong suốt quá trình tồn tại của nó, nhờ sự tiếp nhận của người đọc mà nó có sức sống trường cửu, bất chấp thời gian và không gian. Tác phẩm hóa thành một sinh thể nghệ thuật chân chính. Vì vậy, văn học bắt nguồn từ hiện thực đời sống. Nhưng văn học không phải là sự sao chép nguyên xi hiện thực. Hiện thực chỉ là chất liệu, là tiền đề của sáng tạo. Hiện thực phải được lọc qua lăng kính chủ quan của nhà văn, được tổ chức lại theo những quy luật nghệ thuật riêng, để đạt đến những mục đích thẩm mĩ nhất định. Vì thế, hiện thực trong tác phẩm trở thành một *thế giới mới*, vừa giống lại vừa không giống thế giới thực, bởi thế giới đó giàu khả năng khái quát hóa đời sống hơn chính bản thân đời sống.

+ Sáng tạo nghệ thuật không chỉ để phản ánh thực tại mà còn là cách thức để người nghệ sĩ thể hiện cá tính nghệ thuật, phong cách nghệ thuật độc đáo. Chính quá trình sáng tạo với hệ thống các tác phẩm sẽ dần dần hình thành diện mạo nghệ thuật riêng biệt của nhà văn, làm nên dấu ấn, sức thu hút của nhà văn, xác lập vị trí không thể thay thế của nhà văn trong nền văn học. Nếu sáng tác không để lại dấu ấn riêng có giá trị, tên tuổi nhà văn lập tức sẽ bị lu mờ. Người nghệ sĩ muốn thể hiện bản sắc riêng của mình qua tác phẩm. Đó là nét gì đó "rất riêng, mới lạ" mà không ai có được. Có thể là cách cảm, cách nghĩ, cách nhìn và cách viết. Sự độc đáo, mới lạ đó có từ trong tư tưởng của nhà văn và thể hiện qua những biểu hiện riêng. Nói "nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật" tức là đòi hỏi điều đó. Phong cách là yêu cầu của nghệ thuật và cũng là ước muốn chủ quan của người nghệ sĩ. Độc đáo trong nghệ thuật là sự độc đáo trong cách nghĩ, cách biểu hiện của nhà văn. Tóm lại, gương mặt nghệ sĩ thể hiện ở: quan điểm nghệ thuật, tư tưởng nghệ thuật và phong cách nghệ thuật. Đặc biệt là phong cách nghệ thuật.

*** Phân tích, chứng minh ý kiến qua tác phẩm "Chí Phèo" và "Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"***(6,0 điểm).*Trong quá trình phân tích chứng minh cần lưu ý làm rõ được:

– *Thế giới mới*, hiện thực đời sống được tái tạo trong tác phẩm.

– *Phong cách nghệ thuật* của nhà văn thể hiện qua: cái nhìn mới mẻ giàu tính khám phá đối với đời sống chi phối sự lựa chọn đề tài; xác định chủ đề; cách sử dụng ngôn ngữ; kiểu nhân vật; kiểu kết cấu; giọng điệu riêng không thể trộn lẫn,…

Phân tích, chứng minh ý kiến qua tác phẩm "Chí Phèo":

- Trong truyện ngắn " Chí Phèo", thế giới mới là hiện thực về cuộc sống của người nông dân Việt Nam dưới sự thống trị của giai cấp địa chủ phong kiến. Tác phẩm đi sâu miêu tả mâu thuẫn sâu sắc của hai giai cấp: nông dân và địa chủ phong kiến. Nhưng Nam Cao không sao đời sống hiện thực nước ta lúc bấy giờ một cách khô khan mà nhà văn phản ánh hiện thực đó qua quá trình bị tha hóa, biến chất của người nông dân dưới ách thống trị, áp bức, bóc lột của tầng lớp địa chủ phong kiến, thực dân. Mối quan hệ giữa Chí Phèo và Bá Kiến trong truyện ngắn cùng tên đã phản ánh sâu sắc hiện thực mâu thuẫn giữa tầng lớp nông dân và địa chủ trước cách mạng tháng Tám.

+

- Phong cách nghệ thuật của Nam Cao:

+ Nam Cao mất khi còn trẻ. Nhưng sự nghiệp văn học của ông để lại khiến bất cứ ai cũng phải kính nể. Trong những đứa con tinh thần của mình, Nam Cao đã để lại cái "tôi" sắc nét của mình, cái "tôi" của nhà văn chân chính luôn có những sự "đào sâu suy nghĩ, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng lạo những cái gì chưa có", tạo nên cái "gì đó rất riêng, mới lạ " của ông. Truyện ngắn " Chí Phèo" là một ví dụ tiêu biểu.

. Cũng là một nhà văn hiện thực phê phán cùng thời với Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng... nhưng Nam Cao lại có những nét rất khác biệt với những tác giả ấy. Nếu họ thường tiếp cận đời sống ở những bình diện xã hội rộng lớn thì **Nam Cao lại khám phá ở góc độ đời thường, với những số phận nhỏ bé.** Dường như Nam Cao quan tâm đến số phận con người thì trước hết là quan tâm đến con người đời thường, xem họ sống ra sao, trước khi có thể gọi họ là con người giai cấp, con người xã hội. Đó là nỗi đau đớn của Chí Phèo, một con người sinh ramà không được làm người. Nhưng vượt khỏi cái phạm vi đời thường nhỏ hẹp, Nam Cao luôn gửi gắm qua tác phẩm một ý nghĩa triết lí nhân sinh, triết lí xã hội sâu sắc và thâm trầm. Chính sự tìm tòi, khám phá, phát hiện từng cảnh đời, mảnh đời nhỏ bé đó mà Nam Cao đã thấy sâu sắc hơn hết chiều sâu tội ác của xã hội. **Nam Cao nhìn nhận con người dưới góc độ nhân cách**. Nói như Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, "Nam Cao là người hay băn khoăn về vấn đề nhân phẩm của con người". Ông khám phá ra họ, soi sáng nhân cách của họ bằng những thử thách của miếng cơm manh áo, của vật chất đời thường. Chí Phèo bị người ta xa lánh bởi Chí đã nhận tiền của Bá Kiến rồi đi gây gổ. Đau đớn lắm, thương xót lắm, nhưng ta cũng giận họ biết bao nhiêu.Vì miếng cơm,Chí dần đánh mất nhân cách, phẩm chất của mình.

*** Nhận xét đánh giá:**

(1,0 điểm)

– Đây là ý kiến xác đáng khi đánh giá quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ.

– Ý kiến rất có ý nghĩa đối với cả người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Đối với người sáng tác: đặt ra yêu cầu sáng tạo là phải đem đến cái mới, cái riêng, cái độc đáo cả trong việc phản ánh hiện thực và thể hiện phong cách nghệ thuật. Muốn vậy nhà văn cần không ngừng trau dồi tài năng và nhân cách (tài và tâm).

+ Đối với người tiếp nhận: đến với tác phẩm không chỉ để khám phá xem nhà văn *viết cái gì* mà là *viết như thế nào*, cần trân trọng, đánh giá đúng những nỗ lực tạo ra cái riêng trên hành trình sáng tạo của nhà văn. Người tiếp nhận cũng cần phải có năng lực và tấm lòng, từ đó mới có thể tạo ra tiếng nói tri âm cùng tác giả.

————Hết————

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 39
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

ĐẠI BÀNG VÀ GÀ

Ngày xưa, có một ngọn núi lớn, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng

tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

"Ồ – đại bàng kêu lên – Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó".

Bầy gà cười ầm lên: "Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao".

Đại bàng tiếp tục ngước nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.

Trong cuộc sống cũng vậy: Nếu bạn tin rằng bạn là một người tầm thường, bạn sẽ sống một cuộc sống tầm thường vô vị, đúng như những gì mình đã tin. Vậy thì, nếu bạn đã từng mơ ước trở thành đại bàng, bạn hãy đeo đuổi ước mơ đó… và đừng sống như một con gà!

(Theo http://phamngocanh.com/blog/ga-dai-bang-bai-hoc-tu-cuoc-song)

Câu 1.Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản

Câu 2.Đặc điểm nào phân biệt giữa những chú đại bàng và đàn gà trong câu chuyện?

Câu 3.Vì sao chú đại bàng quyết định không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà?

Câu 4. Theo anh (chị) niềm tin vào sức mạnh bản thân và ước mơ có mối quan hệ như thế nào?

LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến: *Hãy đeo đuổi ước mơ.*

Câu 2. (10,0 điểm) Về văn học trào phúng, có ý kiến cho rằng: "*Đó là một khái niệm bao trùm lĩnh vực văn học của tiếng cười"*(Từ điển thuật ngữ văn học, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2008)

Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên thông qua tiếng cười của Vũ Trọng Phụng trong đoạn trích ***Hạnh phúc của một tang gia*** (trích **Số đỏ**).

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 39
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Phương thức biểu đạt chính : tự sự .

Câu 2. **(1,5 điểm)**Trong câu chuyện, những chú đại bàng và đàn gà phân biệt với nhau bởi các đặc điểm

– Đại bàng:

+ Loài vật biểu trưng cho sức mạnh.

+ Thuộc về trời xanh và những điều kì vĩ.

– Gà:

+ Con vật nhỏ bé, chấp nhận số phận.

+ Có ước mơ hoài bão bay cao.

+ Nhưng thiếu niềm tin vào bản thân.

Câu 3.(1,5 điểm) Chú đại bàng quyết định không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà vì bản thân:
+ Tin nó chỉ là con gà không hơn.
+ Không tự tin vào sức mạnh bản thân.
– Do môi trường:
+ Không khuyến khích khơi dậy niềm tin.
+ Áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác.

Câu 4.(2 điểm)
Học sinh có thể ciết thành đoạn văn 5-6 dòng, trong đó, trình bày được các nội dung
-Thiếu niềm tin:
+ Không có sức mạnh để thực hiện khát vọng.
+ Yếu đuối trước những khó khăn thử thách.
+ Không thể vượt qua giới hạn bản thân.
– Quá tự tin:
+ Ảo tưởng vào sức mạnh của bản thân.
+ Đặt ra mục tiêu, kì vọng lớn hơn năng lực.
+ Không biết lượng sức trước thử thách.

II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

HS tham khảo nội dung dưới đây để viết bài văn:

1.Giới thiệu vấn đề (0,5 điểm)

– Nếu bầu trời tượng trưng cho những ước mơ, những kế hoạch lớn và những cái nhìn bao quát nhưng toàn diện về bản thân, thì phải chăng những nỗi lo thường nhật đã kéo tầm mắt của ta xuống dưới mặt đất, để chìm trong một dòng người hối hả, để đối phó với những chướng ngại vật ngay trước mắt và rồi ta chẳng còn lúc nào để phóng tầm mắt lên thật xa trên bầu trời, để thấy những ước mơ của ta lớn đến chừng nào… Và thế là nhiều khi ta quên đi những điều thực sự quan trọng: đó chính là những ước mơ.

2.Giải thích (0,5 điểm)

– *Ước mơ – hoài bão* là những xuất phát điểm quan trọng, đây là cơ sở đầu tiên để mỗi cá nhân, tổ chức và dân tộc cất cánh.
– Ai cũng có ước mơ. Có thể đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể đó là những khát khao hướng thượng những kế hoạch dài hơn cho chính bản thân mình.

3.Chứng minh và bàn luận (2 điểm)

– Ước mơ sẽ chỉ là mơ ước nếu nó không đi kèm với những sự chuẩn bị cần thiết để thực hiện ước mơ đó. Sự chuẩn bị trong hành trình của mỗi giấc mơ có nhiều thành phần, nhưng thành phần quan trọng nhất hiện nay và trong tương lai phải kể đến tri thức với hai quá trình song hành và bổ sung cho nhau: tích luỹ tri thức và phát triển tri thức.
– Mỗi ước mơ, dù lớn lao hay giản dị, đều cần được tiếp lửa bằng nhiệt huyết, quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tuổi trẻ. Tuổi trẻ là món quà vô giá mà tạo hoá ban tặng cho chúng ta trên con đường chinh phục ước mơ của mình. Tuổi trẻ tư bản thân nó đã là một tài sản, tự bản thân nó đã hàm chứa ánh sáng và hạnh phúc, khi bị dúi xuống bùn, cơ hội để nó vẫn toả sáng và thăng hoa sẽ lớn hơn so với khi bạn già đi.
– Ước mơ thuộc về tương lai mà người trẻ tuổi thì sống vì tương lai, vậy tại sao không sống và phấn đấu vì ước mơ của mình? Thành công bắt đầu từ suy nghĩ, "đeo đuổi ước mơ". Chúng ta dám ước mơ, dám nghĩ khác và vượt khỏi những hạn hẹp của hoàn cảnh sống để thực hiện cho bằng được khát vọng của mình.

– Ước mơ cũng giống như những tên lửa đang chuẩn bị cất cánh, nhưng nếu không được châm ngòi bằng một niềm tin, ý chí và nỗ lực vượt khó thì mãi mãi nó chi nằm chỏng chơ trên mặt đất giống như chú đại bàng kia.

4.Bài học nhận thức và hành dộng (0,5 điểm)

– Cuộc đời thật có quá nhiều ước mơ, cỏ những ước mơ đã trở thành sự thật và cả những ước mơ mãi mãi chỉ là mơ ước mà thôi. Nhưng chúng ta hãy cảm nhận những ước mơ trong chính con người mình và học cách để nuôi dưỡng nó.

– Không dễ để biến ước mơ thành hiện thực. Một ước mơ dù lớn hay nhỏ, phải được ấp ủ, nuôi dưỡng và hiện thực hóa là cả một quá trình với ý chí tự thân và những bước đi khoa học.

– Không thành công nào mà chưa từng trải qua thất bại, những bài học từ sai lầm đã qua sẽ tôi luyện cho ý chí thêm mạnh mẽ và vững vàng. Tiếp tục cất bước, tiếp tục đeo đuổi ước mơ và cố gắng thực hiện chúng – những điều chỉ có ước mơ mang lại được cho con người và tuổi trẻ.

– Phê phán những người tự ti, không tin vào bản thân…

5.Kết thúc vấn đề (0,5 điểm)

– Cuộc đời của mỗi chúng ta là một câu chuyện, chính vì thế mà tại sao chúng ta lại không viết tất cả câu chuyện của chúng ta lên, để chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như để tạo cho các bạn trẻ chúng ta có những suy nghĩ theo chiều hướng tích cực hoặc lạc quan yêu đời hơn. Để cho cuộc sống của mỗi chúng ta là một màu hồng.

– Liên hệ bản thân.

Câu 2 (10 điểm)

1.Yêu cầu về kĩ năng:

– Thí sinh biết cách làm một bài văn nghị luận văn học.

– Xây dựng bố cục bài văn chặt chẽ, mạch lạc

– Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích bài viết sáng tạo

. **2.Yêu cầu về kiến thức:**

– Đây là dạng đề mở. Thí sinh có thể trển khai bài làm của mình theo nhiều cách khác Tuy nhiên, bài làm cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận **(1,0 điểm)**
- Giải thích **(2,0 điểm)**

– Trào phúng có nghĩa là dùng lời lẽ khôi hài để mỉa mai, cười nhạo kẻ khác. Tiếng cười thường được tạo ra khi người ta phát hiện ra mâu thuẫn trào phúng, đó chính là sự mâu thuẫn hay không tương xứng giữa bản chất và biểu hiện, giữa mục đích và phương tiện, đặc biệt là giữa nội dung (xấu xa) và hình thức (đẹp đẽ). Muốn tiếng cười xuất hiện, đối tượng phải mang tính hài, đối tượng được miêu tả bằng bút pháp phóng đại, biếm hoạ, giọng văn giễu nhại.

– Văn học của tiếng cười là một khái niệm chỉ tất cả các thể loại, các tác phẩm văn học mang cảm hứng trào phúng, sử dụng bút pháp trào phúng, lấy tiếng cười làm mục đích hài hước, phương tiện bộc lộ thái độ chế giễu, mỉa mai, phê phán cái xấu, cái đáng cười. Đó là ca dao hài hước, trào phúng, truyện cười dân gian, thơ trào phúng (của Nguyễn Khuyến, Tú Xương…), truyện trào phúng (của Nguyễn Công Hoan…)

– Tiểu thuyết Số đỏ của Vũ Trọng Phụng là tác phẩm xuất sắc của văn học hiện thực trào phúng giai đoạn 1930-1945

- Tiếng cười của Vũ Trọng Phụng trong đoạn trích **(6 điểm)**

_* Đối tượng của tiếng cười **(1,0 điểm)**

– Cười xã hội thượng lưu thành thị đương thời. Xã hội thu nhỏ trong đoạn trích gồm đám động những nhân vật có tên và không tên

– Nhân vật có tên: các thành viên trong gia đình cụ cố Hồng (Văn Minh, Cụ cố Hồng, Tuyết, Tú Tân..) các thành viên khác (Typn, cảnh sát…)
– Nhân vật không tên: những người đưa đám
-Tất cả đều chứa đựng sự mâu thuẫn giữa vẻ bề ngoài buồn rầu, đau khổ, văn minh, chí hiếu và bản chất bên trong vui vẻ, sung sướng, bất hiếu, vô văn hoá…
* Mục đích tiếng cười **(1,0 điểm)**
– Tác giả phê phán mãnh liệt bản chất lố lăng, đồi bại của xã hội thượng lưu thành thị.
– Vạch trần bản chất của cái gọi là Âu hóa, văn minh mà thực dân Pháp muốn tung hô nhằm làm bại hoại nề nếp, đạo đức dân tộc.
– Đằng sau tiếng cười trào phúng là nỗi đau đời, là khatgs vọng muốn chôn vùi xã hội dơ bẩn để hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn.
* Nghệ thuật tạo tiếng cười **(4,0 điểm)**
– Xây dựng tình huống trào phúng cơ bản: hạnh phúc của gia đình có tang. Từ đó nảy sinh những mâu trào phúng trái với lẽ tự nhiên.
– Nghệ thuật xây dựng những bức chân dung biếm họa.
– Nghệ thuật trào phúng kết đọng trong cảnh trào phúng: cảnh đưa đám.
– Ngôn ngữ và giọng điệu trào phúng

- Đánh giá **(1,0 điểm)**

– Hạnh phúc của một tang gia là chương truyện đặc sắc của tiểu thuyết: chương truyện đã hội đủ các nhân vật của toàn tiểu thuyết và đã thu nhỏ bộ mặt xã hội tư sản thành thị với tất cả bản chất xấu xa của nó: háo danh, hám lợi, giả tạo, rởm đời, vô văn hoá và bao trùm là thói đạo đức giả
– Chương truyện cũng tiêu biểu cho bút pháp trào phúng của Vũ Trọng Phụng nói riêng, của văn học trào phúng nói chung.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 40
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I.ĐỌC HIỂU (6. điểm)
Đọc đoạn trích sau:

Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, "người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ".

... Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: "Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn". Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó

đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…

(Theo, Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB *Hội Nhà văn*, 2012)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất ?

Câu 2. Nêu nội dung đoạn trích ?

Câu 3.Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy*.?

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh chị? Vì sao

II.LÀM VĂN : (14,0 điểm)

Câu 1: (4,0 điểm)

Em hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.

Câu 2. (10 điểm)

"Nội dung tư tưởng của tác phẩm văn học không bao giờ là sự lí giải dửng dưng, lạnh lùng mà gắn liền với cảm xúc mãnh liệt".

Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ "Vội vàng" của Xuân Diệu và liên hệ với bài "Nhàn" của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

…Hết…

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 40

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6.0 điểm)	**1**	– Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận – Theo tác giả bài viết, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.	1.00
	2	– Nội dung đoạn trích: + Niềm khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo. + Lời khuyên của tác giả đối với mọi người, đặc biệt là người trẻ tuổi: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải hối tiếc. + Từ đó tác giả giục giã: *Hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình* để cuộc sống thực sự có ý nghĩa với chính mình	1.5
	3	– Vì để vẽ lên bức tranh: người họa sĩ phải là người chủ động, sáng tạo suy ngẫm từ điều muốn vẽ, màu sắc, chất liệu… *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh. Nếu…* giống như người họa sĩ,	1,5

		chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình. Chính chúng ta chủ động sống cuộc đời mà mình muốn. + Vì Nếu chúng ta không chủ động: *nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.* + Vì cuộc đời chúng ta chính là một bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình, vì vậy để bức tranh ấy trở lên đẹp đẽ, để cuộc sống của ta của ta thực sự có ý nghĩa, một trong những điều ta cần làm ngay là biết đánh thức những ước mơ trong trái tim.	
	4	– Thông điệp có ý nghĩa nhất: + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về niềm tin vào bản thân khi thực hiện ước mơ, Thông điệp về việc luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ dù có người cho rằng nó không thực tế…) + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục.	2.00
II.Làm văn (14.0 điểm)	**1**	*1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội:* có đầy đủ *mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài* giới thiệu được vấn đề nghị luận*; Thân bài* triển khai được các luận điểm làm rõ vấn đề nghị luận; *Kết bài* khái quát được nội dung nghị luận. *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận* *3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Bài văn cần hướng đến các nội dung sau: **a. Giải thích** – Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu. – Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời. **b. Bình luận, Phân tích, chứng minh** – Nguồn gốc + Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. … – Biểu hiện của ý chí nghị lực + Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven… – Vai trò của ý chí nghị lực Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, … – Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời. ⇒ Lối sống cần lên án gay gắt. **c. Bài học nhận thức và hành động**	0.25 0.25 3.00 0,5 1,5

		(Thí sinh rút ra các bài học phù hợp với thực tiễn bản thân) – Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng. – Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài. – Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống. – Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công. *4. Sáng tạo*: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận *5. Chính tả, dùng từ đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	1,0 0,25 0,25
	2	*1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học:* có đầy đủ *mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài* giới thiệu được vấn đề nghị luận*; Thân bài* triển khai được các luận điểm làm rõ vấn đề nghị luận; *Kết bài* khái quát được nội dung nghị luận. *2. Xác định đúng vấn đề nghị luận* *3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: **a. Giải thích và bình luận nhận định** – Tác phẩm văn học là những sáng tác nghệ thuật dùng chất liệu ngôn từ để xây dựng hình tượng, phản ánh đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm, thái độ của tác giả trước hiện thực. – Một tác phẩm văn học không chỉ phản ánh, lí giải đời sống một cách *lạnh lùng, dửng dưng*, khách quan, lí trí mà luôn gắn liền với *cảm xúc mãnh liệt,* thể hiện những tình cảm sâu sắc, những khát vọng lớn lao của người viết. → Ý kiến trên khẳng định sự hòa quyện giữa yếu tố khách quan và chủ quan, miêu tả và biểu cảm; trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của yếu tố tình cảm, cảm xúc trong tác phẩm văn học. "*Tác phẩm văn học sẽ chết nếu nó miêu tả cuộc sống chỉ để miêu tả… nếu nó không là tiếng thét khổ đau hay là lời ca tụng hân hoan; nếu nó không đặt ra những câu hỏi và không trả lời câu hỏi ấy"*(Biêlinxky). Tình cảm là động lực thúc đẩy quá trình sáng tác, có thể được bộc lộ dưới những dạng thức khác nhau (trực tiếp hoặc gián tiếp) tùy theo thể loại, phong cách tác giả… **b. Chứng minh qua *Vội vàng và liên hệ với Nhàn: (*5,0 điểm)** *** Vội vàng (Xuân Diệu)** – Nội dung khách quan: ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, thể hiện quan niệm cuộc đời, thời gian của Xuân Diệu. – Cảm xúc mãnh liệt:	0.25 0.25 2.00

		+ Tình yêu đắm say, cuồng nhiệt, ham hố vồ vập… đối với mùa xuân và cuộc sống nơi trần thế. + Tâm trạng nuối tiếc trước bước đi của thời gian và khát khao giao cảm mãnh liệt với cuộc đời. + Cách thể hiện trực tiếp bằng giọng thơ sôi nổi, say mê; hệ thống thi ảnh mới mẻ, thanh tân quyến rũ, câu thơ linh hoạt, thủ pháp trùng điệp, lối vắt câu dùng từ đặc biệt, quan niệm thẩm mĩ (coi con người là chuẩn mực cái Đẹp…),… *** Nhàn (Nguyễn Bỉnh Khiêm)** – Nội dung khách quan: ca ngợi vẻ đẹp của chốn thôn quê, thú điền viên, thể hiện quan niệm cuộc đời, nhân cách của con người… – Cảm xúc mãnh liệt: + Tình yêu gắn bó cuộc sống nơi thôn quê… + Tâm trạng ung dung thanh thản, của một nhân cách lớn, coi thường công danh , phú quý, khát khao sống nhàn, sông hòa hợp với thiên nhiên… + Cách thể hiện qua thi pháp của văn học trung đại, thể thơ lục ngôn xen thất ngôn, thi liệu mộc mạc dân dã, với thiên nhiên bốn mùa trong năm, sử dụng nghệ thuật đối lập, điển cố văn học,… **c. So sánh** – *Điểm tương đồng*: Cả hai tác phẩm đều phản ảnh được nội dung khách quan về thiên nhiên, về cuộc sống , về quan niệm nhân sinh, đều hướng đến con người… – *Khác biệt*: Tuy nhiên mỗi tác giả trong mỗi tác phẩm lại có những khám phá nghệ thuật riêng, hướng đi riêng; làm nên giá trị riêng cho mỗi tác phẩm và khẳng định vị trí của mỗi nhà văn trong nền văn học + *Nhàn* của Nguyễn Bỉnh Khiêm hướng đến cuộc sống nhàn, sống hòa hợp với tự nhiên, coi thường công danh phú quý, nhân cách cao đẹp tránh xa vòng danh lợi , bon chen của người đời, giữ cốt cách thanh cao… + *Vội vàng* của Xuân Diệu là người có tâm hồn thiết tha giao cảm với đời nên Xuân Diệu nhìn thấy sự sống đều đang ở độ xuân sắc , xuân tình, đều đang căng tràn sức sống, thi nhân như muôn níu giữ cái đẹp ấy mãi mãi, luôn sống cuống quýt vội vàng , giục giã , chạy đua với thời gian để tận hưởng tất cả những gì mà tạo hóa đã ban tặng cho con người, nhất là mua xuân, tuổi trẻ, tình yêu và hạnh phúc … => Sự khác nhau này xuất phát từ đặc trưng thể loại và quan niệm sáng tác của mỗi nhà văn. **d. Đánh giá, mở rộng (1,0 điểm)** – Sức sống của tác phẩm văn học không chỉ phản ánh, lí giải hiện thực cuộc sống, con người mà còn truyền tải những rung động mãnh liệt, những khát khao, trở trăn đau đáu của người nghệ sĩ theo một khuynh hướng tư tưởng, tình cảm nhất định, tác động đến tư tưởng, tâm hồn, tình cảm thẩm mĩ của người đọc – Thiên chức, vai trò của người nghệ sĩ trong việc phản ánh hiện thực đời sống, nhà văn phải là người thư kí trung thành của thời đại, phải "*đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy mọi vang động của*	5,0 3,0 1,5 1,0 0,25 05

		đời" (Nam Cao), khơi dậy những tình cảm nhân văn, giúp con người tự nhận thức và hoàn thiện chính mình, hướng đến Chân- Thiện – Mỹ. – Khi tiếp cận tác phẩm tác phẩm văn học, người đọc cần ý thức khám phá cái hay, cái đẹp, lắng nghe những thông điệp tình cảm, tư tưởng sâu sắc nhà văn gửi gắm trong tác phẩm, đồng sáng tạo cùng tác giả để thực hiện thiên chức của nhà văn, hoàn thiện các chức năng của văn học. *d. Sáng tạo*: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận *e. Chính tả, dùng từ đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25 0.25

*** Lưu ý:**

1. *Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*
2. *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*
3. *Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*
4. *Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 41
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. Đọc – hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
chiếc lưỡi đi qua ngàn cơn bão từ vựng
chiếc lưỡi trồi sụt trên núi đồi thanh âm, trên thác ghềnh cú pháp
chiếc lưỡi bị hành hình trong một tuyên ngôn

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
cám dỗ xui nhiều điều dại dột
đời cũng dạy ta không thể uốn cong
dù phần thắng nhiều khi thuộc những bầy cơ hội

Trên chiếc lưỡi có lời tổ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
dẫu những lời em làm ta mềm lòng
dẫu tình yêu em từng làm ta cứng lưỡi
Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
một chiếc lưỡi mang điều bí mật
và điều này chỉ người biết mà thôi.

(Dẫn theo http://www.nhavantphcm.com.vn)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

Câu 2: (1,5 điểm) Anh/ chị hiểu như thế nào về câu: *Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác*?

Câu 3: (2,0 điểm)

Phân tích giá trị của biện pháp tu từ nổi bật trong những câu thơ dưới đây:

Trên chiếc lưỡi có lời tổ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt

Câu 4: (2,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất đối với anh/ chị sau khi đọc văn bản trên là gì? Hãy lí giải.

II. Làm văn (14,0 điểm)

Câu 1: (4,0 điểm)

- Trong một bài thơ đề tặng con gái, nhà thơ Chế Lan Viên nhắc nhở:

Ta cúi xuống đất
Hí hửng nhặt tìm cái kim rơi vụn vặt
Mà để lồng lộng trên cao
Những mùa trái, mùa chim bay mất
Những mùa yêu, mùa hạnh phúc bay vèo

(Trích: Tu hú có cần đâu)

- Còn trong một đoạn văn, cây bút trẻ Thụy Thảo bừng tỉnh: *"Ta mong với trời xanh và biển rộng mà quên rằng hoa từ đất mà ra"*. (Với tuổi)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận xã hội ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được đặt ra trong hai phần văn bản trên.

Câu 2: (10,0 điểm)

Trong "*Trang giấy trước đèn*", nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: tình yêu thương con người của người nghệ sĩ "*vừa là một niềm hân hoan say mê, vừa là một nỗi đau đớn, khắc khoải, một mối quan hoài thường trực về số phận, hạnh phúc của những người xung quanh mình*".

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua truyện ngắn "*Chí Phèo*" của Nam Cao. Từ đó so sánh với bài thơ "*Đọc Tiểu Thanh kí*" của Nguyễn Du để thấy được tình yêu thương con người của mỗi nhà văn.

---------- HẾT ----------

Họ và tên thí sinh……Số báo danh…….

Họ tên, chữ kí của giám thị .....……

(Giám thị không giải thích gì thêm. Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 41
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Ý	Nội dung	Điểm
I.Đọc hiểu	**1**	Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là: phương thức biểu cảm/ biểu cảm.	0,5
	2	- Câu thơ gợi cho người đọc sự ngỡ ngàng "*Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác*". Chuyện tưởng như rất hiển nhiên vì ai mà chẳng nói bằng chính chiếc lưỡi của mình.Thế nhưng có nhiều khi ta nói, có khi cả giọng nói không phải thật sự là của ta mà là của một người nào đấy. Khi ta không còn là chính mình, ta "*nói bằng chiếc lưỡi của người khác*" thì phần nhiều lời nói ra sẽ chẳng hay ho gì. - Vì thế câu thơ là lời khẳng định: Tôi luôn nói bằng chiếc lưỡi của tôi; nói những điều chân thực từ nhận thức, tình cảm của chính mình. Từ đó nhắn nhủ, quyết tâm với mình: luôn nói lời chân thành xuất phát từ sự thật.	0,75 0,75
	3	- Biện pháp tu từ nổi bật: điệp ngữ, lặp cấu trúc câu - Tác dụng: tạo nhịp điệu; nhấn mạnh giống như lời nhắc nhở về sự thiêng liêng, trân trọng và quý giá của lời nói. Hãy biết giữ gìn để lời nói luôn là của chính mình.	1,0 1, 0
	4	Thông điệp sâu sắc của văn bản (dưới đây là một số gợi ý): - Hãy suy nghĩ thấu đáo trước khi nói. - Hãy luôn cẩn trọng với lời nói của mình. - Luôn giữ sự chân thật trong lời nói. (*Hs có thể lựa chọn thông điệp khác nhưng phải phù hợp với nội dung tư tưởng văn bản gửi gắm và lí giải hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa. HS nói được thông điệp cho 1,0 điểm, lí giải hợp lí cho 1,0 điểm*).	2, 0
II. Làm văn	1	Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận xã hội ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được đặt ra trong hai phần văn bản: *"Ta cúi xuống đất* *Hí hửng nhặt tìm cái kim rơi vụn vặt* *Mà để lồng lộng trên cao* *Những mùa trái, mùa chim bay mất* *Những mùa yêu, mùa hạnh phúc bay vèo"* (*Tu hú có cần đâu* - Chế Lan Viên) "*Ta mong với trời xanh và biển rộng mà quên rằng hoa từ đất mà ra*" (*Với tuổi* - Thụy Thảo)	**4, 0**
		Yêu cầu chung:	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình. *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		Yêu cầu cụ thể	
		1.*Giải thích*:	

		- Câu thơ của Chế Lan Viên cho rằng con người nhiều khi quá thỏa mãn với những cái tầm thường, tiểu tiết ("*kim rơi vụn vặt*") mà đã bỏ phí bao điều tốt đẹp, những giá trị đích thực của cuộc sống ("*mùa trái, mùa chim, mùa yêu, mùa hạnh phúc*"). - Câu văn của Thụy Thảo lại cho rằng con người hay chạy theo những mộng tưởng vĩ đại, lớn lao ("*trời xanh, biển rộng*") mà quên mất những điều nhỏ bé, giản dị ("*hoa từ đất*") trong khi đó mới chính là nền tảng của sự sống. => Cả 2 ý kiến đề cập đến sự phiến diện, thiên lệch trong lối sống hoặc chạy theo những điều cao vời, xa xôi; hoặc đắm chìm trong những niềm vui vụn vặt, tầm thường. Vì thế cần biết cân bằng để được sống trọn vẹn, ý nghĩa.	*0,5*
		2. *Bàn luận:* - Hai ý kiến tưởng như trái ngược nhau nhưng đều cùng bàn đến một vấn đề, nếu sống thiên lệch, phiến diện không bao giờ con người được hưởng hạnh phúc thực sự và sẽ đánh mất ý nghĩa của cuộc sống. + Sống quá nặng nề về tiểu tiết, coi trọng những điều vụn vặt con người ta dễ thỏa mãn, tự đắc. Từ đó sẽ mất đi lí tưởng sống, bỏ lỡ giá trị đích thực của cuộc sống và trở nên nhỏ bé, trở thành những sinh thể tầm thường thảm hại. Thêm vào đó, người ta sẽ bỏ lỡ giá trị đích thực của cuộc sống, sẽ đánh mất những cơ hội trải nghiệm. Tâm hồn sẽ trống rỗng, trí tuệ cùn mòn, cuộc sống khi đó sẽ chỉ là sự tồn tại. + Nhưng nếu sống chỉ chạy theo những mộng tưởng xa xôi thì tham vọng sẽ đốt cháy họ, con người sẽ không có được cảm giác thư thái; họ sẽ đánh mất niềm vui giản dị của kiếp nhân sinh bởi họ đã tự cắt lìa bản thân khỏi những điều nhỏ bé thân thuộc. - Chỉ khi biết cân bằng con người mới sống có ý nghĩa, có ích và hạnh phúc, bởi: + Họ đạt được trạng thái cân bằng giữa tâm hồn và trí tuệ. + Họ sẽ phát huy được mọi giá trị của bản thân, vững vàng trong cuộc sống. + Họ sẽ đón nhận được những điều tốt đẹp trong cuộc sống, và cuộc sống sẽ thực sự hạnh phúc. Bởi đôi khi hạnh phúc ở trong những điều giản dị nhất.	1,5 1,0
		3. *Bài học nhận thức và hành động:* - Để đạt được sự cân bằng, hài hòa con người phải tự nhận thức sâu sắc về bản thân để hiểu rõ khả năng, giá trị, khát vọng của mình. - Tránh cực đoan trong lối sống. - Trong xu thế hội nhập ngày nay, càng cần phải dung hòa giữa các lối sống. Điều đó đòi hỏi một bản lĩnh vững vàng. - Ý nghĩa, bài học rút ra cho bản thân. (Học sinh tự liên hệ, mở rộng)	1,0
	2	Trong "*Trang giấy trước đèn*", nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng, tình yêu thương con người của người nghệ sĩ "*vừa là một niềm hân hoan say mê, vừa là một nỗi đau đớn, khắc khoải, một mối quan hoài thường trực về số phận, hạnh phúc của những người xung quanh mình*". Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên. Hãy làm sáng tỏ qua truyện ngắn "Chí Phèo" của Nam Cao. Từ đó so sánh với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí" của	**10,0**

		Nguyễn Du để thấy được tình yêu thương con người của mỗi nhà văn.	
		Yêu cầu chung	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. *- Thí sinh không nhất thiết phải phân tích cả tác phẩm, có thể cảm nhận và kiến giải theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng.*	
		Yêu cầu cụ thể	**10,0**
		1.Giải thích nhận định	**2,0**
		Cắt nghĩa: Tình yêu thương con người của người nghệ sĩ "*vừa là một niềm hân hoan say mê, vừa là một nỗi đau đớn, khắc khoải, một mối quan hoài thường trực về số phận, hạnh phúc của những người xung quanh mình*". - Niềm hân hoan say mê: Niềm vui khi được gắn bó, hòa mình vào cuộc sống để phát hiện, ngợi ca vẻ đẹp của con người. - Nỗi đau đớn, khắc khoải: Xót xa, trăn trở trước những mảnh đời, số phận, cảnh ngộ bất hạnh, éo le trong cuộc sống bằng tấm lòng trắc ẩn, thương cảm. - Mối quan hoài thường trực: Luôn quan tâm lo lắng đến số phận, cuộc sống của con người, luôn mong muốn những điều tốt đẹp sẽ đến với họ. => Nguyễn Minh Châu muốn mỗi nhà văn chân chính phải là một nhà nhân đạo chủ nghĩa, mang nặng trong mình tình yêu cuộc sống và nhất là tình yêu thương con người với đầy đủ các cung bậc cảm xúc. Thông qua tác phẩm, người nghệ sĩ thể hiện niềm thiết tha, say đắm khi được khám phá, tìm kiếm vẻ đẹp con người; đồng cảm, sẻ chia, ưu tư với những số phận bất hạnh và luôn canh cánh một mỗi dằn vặt, âu lo cho cuộc đời, hạnh phúc của họ. **** Lí giải:*** - Tâm điểm khám phá của văn học, nghệ thuật chính là con người. Con người vừa là điểm xuất phát, là đối tượng khám phá chủ yếu, vừa là cái đích cuối cùng của văn học, đồng thời cũng là điểm quy chiếu, là thước đo giá trị của mọi vấn đề xã hội, mọi sự kiện và biến cố lịch sử. - Chính vì lấy con người làm tâm điểm khám phá, nên yêu cầu nhà văn phải là một nhà nhân đạo chủ nghĩa, mang nặng trong mình tình yêu cuộc sống và nhất là tình yêu thương con người. Đây là một trong những tư chất cần có, một phẩm chất cao đẹp của người nghệ sĩ. - Tình yêu thương con người, tấm lòng nhân đạo của nhà văn là thuộc tính là thước đo giá trị của những tác phẩm chân chính vì suy cho cùng chức năng của văn học là nhân đạo hóa con người.	1,0 1,0
		2. Chứng minh qua truyện ngắn "Chí Phèo" của nhà văn Nam Cao. Từ đó so sánh với "Đọc Tiểu Thanh kí" của Nguyễn Du để thấy được tình yêu thương con người của mỗi nhà văn.	**7,0**
		a/ Chứng minh qua truyện ngắn "Chí Phèo" của nhà văn Nam Cao **Giới thiệu khái quát tác giả Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo* **Niềm hân hoan, say mê đi tìm kiếm, ngợi ca vẻ đẹp của con người*	 *0,5* *1,0*

		- Vẻ đẹp thuần hậu, chất phác của con người trong xã hội đầy bất công, ngang trái: Chí Phèo sinh ra không cha, không mẹ nhưng lớn lên vẫn trở thành anh canh điền lương thiện, sống giản dị, trong sạch bằng chính sức lao động của mình. Thị Nở xấu xí, ngẩn ngơ nhưng có trái tim nhân hậu… - Vẻ đẹp của ước mơ hạnh phúc bình dị, đời thường: Ước mơ một thời của Chí: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải… Đó là khát vọng hạnh phúc chính đáng của mỗi con người dù cuộc sống còn vất vả, khó khăn. - Vẻ đẹp của một tâm hồn dù trầy xước, rớm máu nhưng luôn khát khao hướng thiện và phục thiện. **Nỗi đau, khắc khoải trước nỗi thống khổ của người dân trong xã hội cũ, thể hiện qua bi kịch của Chí Phèo, bi kịch của người nông dân trước cách mạng không chỉ bị tha hóa mà còn là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người (nêu bi kịch của Chí Phèo - nguyên nhân)* ** Mối quan hoài thường trực về số phận người nông dân trong xã hội cũ, về những những điều tốt đẹp cho cuộc sống con người qua hương vị của bát chào hành của Thị Nở, qua cái chết đầy bi thảm của Chí* - Bát cháo hành của thị Nở có thể rất bình thường, quê kiểng nhưng nó là bát cháo của tình yêu thương, của tình người ấm áp, của tình cảm nhân đạo sâu sắc và mối quan hoài thường trực mà nhà văn Nam Cao dành cho con người, nhất là con người có số phận bi kịch. Chi tiết báo cháo hành làm bật nổi tính cách và bi kịch của các nhân vật CP như những hồi chuông gióng giả, vang vọng đầy ám ảnh về con người, khi được sống trong sự quan tâm và tình yêu thương con người ta sẽ trở nên lương thiện, tốt đẹp . - Cái chết của Chí Phèo là bi kịch không lối thoát của người nông dân, là lời tố cáo mạnh mẽ xã hội cũng như câu hỏi lớn về vấn đề "tìm đường" của người nông dân trong xã hội cũ. * Tình yêu thương con người của nhà văn, giá trị nhân đạo của tác phẩm được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo: Xây dựng hình tượng nhân vật điển hình, bất hủ, ngòi bút phân tích tâm lí nhân vật tinh tế,… (Phần này HS có thể lồng ghép trong quá trình phân tích)	*1,5* *1,5* *0,5*
		b/ So sánh với "Đọc Tiểu Thanh kí" của Nguyễn Du để thấy được tình yêu thương con người của mỗi nhà văn – Giới thiệu tác giả, tác phẩm: Nguyễn Du – đại thi hào dân tộc, nhà thơ hiện thực và nhân đạo lớn nhất trong văn học Việt Nam thế kỉ XVIII, ngoài " Truyện Kiều" ông còn nổi tiếng với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí" viết về số phận tài hoa bạc mệnh của nàng Tiểu Thanh, thể hiện sâu sắc tư tưởng nhân đạo cao cả. – Nguyễn Du vừa đau đớn, khắc khoải trước cuộc đời, số phận đau khổ bất hạnh của nàng Tiểu Thanh, vừa hân hoan, say mê trước nhan sắc và tài năng văn chương của nàng - đó sẽ là cái đẹp bất diệt. – Đọc Tiểu Thanh kí cũng thể hiện mối hoài quan thường trực + Nhà thơ trăn trở, lo lắng, quan tâm trước nỗi hờn kim cổ, án phong lưu của con người – những người tài hoa. + Thương người, đồng cảm với người chuyển sang thương mình khao khát được chia sẻ, được tri âm tri kỉ để có thể sống mãi trong lòng hậu thế. ***Sự tương đồng và khác biệt:** **-** Nguyễn Du và Nam Cao đều gửi vào tác phẩm tình cảm yêu thương, cảm	*1,0* *1,0*

		thông đối với những kiếp người nhỏ bé, bất hạnh trong xã hội; đều trân trọng trước vẻ đẹp con người và khao khát, trăn trở hướng con người đến những điều tốt đẹp. Giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn. - Tuy nhiên, tình yêu thương của 2 nhà văn cũng có điểm riêng biệt: + Với Nam Cao tình yêu thương con người thể hiện ở niềm tin mãnh liệt vào giá trị tốt đẹp của con người dù họ có bị xã hội dập vùi, tha hóa. Tình yêu thương giữa người với người là sức mạnh lớn lao có khả năng cảm hoá mạnh mẽ. Tình người người sẽ cứu được tính người. + Với "*Độc Tiểu Thanh kí*" đã cho thấy tấm lòng nhân hậu của Nguyễn Du vượt qua cả giới hạn của thời gian, không gian. Ông có tình thương bao la với những kiếp người tài hoa, bạc mệnh dù là người Việt Nam hay Trung Quốc. Rồi ông lại tự vận vào mình cái án phong lưu để tự đau, tự thương cho mình bơ vơ, không tri âm, tri kỷ trước cõi đời. Nhân đạo trong bài thơ không chỉ thương người mà còn là tự thương cho chính mình, là niềm khao khát tri âm, đồng điệu giữa cuộc đời. Từ đó tác phẩm không chỉ giúp con người biết yêu thương, cảm thông, trân trọng người khác mà còn biết trân trọng chính mình, biết tìm tri kỉ cho mình giữa cuộc đời trần thế.	
		3. Bình luận, đánh giá – *Chí Phèo* và *Đọc Tiểu Thanh kí* đã thể hiện được tình yêu thương con người sâu nặng với đầy đủ cung bậc của 2 nhà văn. – Ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã đề cập đến những khía cạnh sâu sắc trong tư tưởng nhân đạo của người nghệ sĩ. Quan điểm này luôn đúng với mọi thời đại, mọi nền văn chương và mọi nghệ sĩ "Nhà văn chân chính phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy". - Hai ý kiến định hướng, gợi mở những bài học hết sức có ý nghĩa cho người sáng tác và người cảm nhận. + Đối với người sáng tác: Nhà văn cần bằng tình yêu thương của mình đi sâu nhận thức, ngợi ca những vẻ đẹp, thấu cảm những nỗi đau, ước mơ và khát vọng của con người. + Đây cũng là một căn cứ để người đọc tiếp nhận và đánh giá chính xác hơn về giá trị của một tác phẩm văn học. Để nhận ra thứ ánh sáng riêng từ tác phẩm, người đọc cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biến quá trình nhận thức thành quá trình tự nhận thức và hoàn thiện bản thân	**1,0**

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

6. Điểm bài viết không làm tròn số.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 42

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. Đọc - hiểu *(6,0 điểm):*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Cậu chăn cừu Santiago mở mắt khi vầng đông ló rạng ở chân trời. Đêm trước nơi đó còn lấp lánh ánh sao, giờ đây là một hàng cây chà là dài ngút mắt.

"Chúng ta đến nơi rồi", chàng người Anh nói và thấy nhẹ cả người. Anh ta cũng mới vừa thức giấc.

Cậu không nói gì. Cậu đã học được sự nín lặng của sa mạc và hài lòng với việc ngắm hàng chà là nơi chân trời kia. Cậu còn phải đi xa nữa mới tới được Kim Tự Tháp và một ngày nào đó buổi sáng hôm nay sẽ chỉ còn là kỉ niệm. Nhưng lúc này đây nó là khoảnh khắc của hiện tại, là ngày hội mà người phu lạc đà đã nói. Cậu thưởng thức nó, nhớ lại những bài học của quá khứ và những ước mơ cho tương lai. Một ngày kia cả nghìn cây chà là này sẽ chỉ là kỉ niệm, nhưng giờ đây, với cậu, chúng là bóng mát, là

nước và nơi tránh chiến tranh. Hôm qua, tiếng kêu của con lạc đà có thể gây nguy hiểm, thì giờ đây rừng chà là có thể báo hiệu sự kì diệu.

"Thế giới nói bằng nhiều thứ ngôn ngữ", cậu nghĩ.

"Đoàn lữ hành tới cũng hối hả như thời gian trôi", nhà luyện kim đan thầm nghĩ khi nhìn cả trăm người và thú vật đến được ốc đảo. Dân chúng lớn tiếng hò reo chạy về phía đoàn người mới tới. Bụi bay mù trời. Lũ trẻ reo hò, nhảy như choi choi khi thấy đoàn người lạ. Nhà luyện kim đan thấy tù trưởng ốc đảo lại chào trưởng đoàn lữ hành và hai người trò chuyện hồi lâu.

Nhưng nhà luyện kim đan không quan tâm mấy đến những điều ấy. Ông đã từng thấy nhiều người đến rồi đi, trong khi ốc đảo và sa mạc vẫn là ốc đảo và sa mạc. Ông đã thấy vua chúa và kẻ ăn xin đi qua biển cát này, cái biển cát thường xuyên thay hình đổi dạng vì gió thổi nhưng vẫn mãi mãi là biển cát mà ông đã biết từ thuở nhỏ. Tuy vậy, tự đáy lòng mình, ông không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách, sau bao ngày chỉ có cát vàng với trời xanh nay được thấy chà là xanh tươi hiện ra trước mắt. "Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là", ông nghĩ.

(Trích *Nhà giả kim*, Paulo Coelho, NXB Hội nhà văn, 2018, tr.121-123)

Câu 1:Theo tác giả, với cậu bé Santiago, giờ đây cây chà là có ý nghĩa là gì?

Câu 2: Khi đứng trước *hàng cây chà là dài ngút mắt*, cậu bé Santiago đã bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ gì?

Câu 3:Thái độ, cảm xúc của nhà luyện kim đan khi chứng kiến cảnh dân chúng reo hò, vui mừng đón đoàn lữ hành đến được ốc đảo gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 4: Anh/Chị có đồng tình với quan điểm: "*Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là*"?

II. Làm văn: (14,0 điểm)

Câu 1: *(4,0 điểm)*

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của khoảnh khắc trong cuộc đời mỗi con người

.**Câu 2:** *(10,0 điểm)*

"Sáng tạo nghệ thuật là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình". (Tôn-xtôi)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận tác phẩm *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam, *Ngữ văn 11*, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018) và liên hệ với *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ, *Ngữ văn 10*, tập 2, NXBGD Việt Nam 2018) hãy làm sáng tỏ ý kiến.

----------Hết----------

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 42
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Câu	Ý	Yêu cầu cần đạt	Điểm
		I. Đọc – hiểu	**6,0**
1		Theo tác giả, với cậu bé Santiago, giờ đây cây chà là có ý nghĩa là: *"bóng mát, là nước và nơi tránh chiến tranh"*.	1,0
2		Khi đứng trước *hàng cây chà là dài ngút mắt*, cậu bé Santiago đã bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ: cậu hài lòng khi đứng trước hàng chà là, khi đã vượt qua chặng đường đầy gian nan, thử thách khắc nghiệt; cậu nhớ về khó khăn đã qua, trân trọng những giây phút tươi đẹp của hiện tại và tiếp tục mơ ước cho tương lai.	1,0
3		-Khi chứng kiến cảnh dân chúng reo hò, vui mừng đón đoàn lữ hành đến được ốc đảo, nhà luyện kim đan *không quan tâm mấy đến những điều ấy* nhưng *không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách.* Như vậy, điều mà nhà luyện kim đan quan tâm chính là niềm hạnh phúc của con người khi họ vượt thử thách, hiểm nguy thậm chí cả cái chết đe dọa trên sa mạc để đến được ốc đảo. -Suy nghĩ của bản thân: học sinh trình bày suy nghĩ của bản thân. (Gợi ý: Trong cuộc sống, điều đáng quan tâm là cảm xúc của những người vừa vượt qua những khó khăn thử thách, vừa có những trải nghiệm sâu sắc, ý nghĩa trong cuộc đời. Đó là kết quả của khát vọng; của quyết tâm thực hiện mục tiêu; của ý chí, nghị lực, niềm tin của con người. Chúng ta cần biết trân trọng điều đó.)	2,0
4		Đồng tình với ý kiến của tác giả: "*Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là*"? Bởi vì: - Sa mạc là con đường mà người lữ khách phải vượt qua, là nơi khô cằn, khắc nghiệt. Hình ảnh này là biểu tượng cho những khó khăn, thử thách, hiểm nguy trong cuộc sống. - Cây chà là *bóng mát, là nước và nơi tránh chiến tranh* trong suy nghĩ của cậu bé chăn cừu. Đó là biểu tượng của sự sống ngọt ngào, niềm vui, nơi che chở, chốn bình yên. Là những giá trị mà con người luôn kiếm tìm, khát khao vươn tới. =>Con người trải qua những thăng trầm, thử thách gian nan mới tìm đến sự trân quý, tìm đến cuộc sống tươi đẹp hơn; thấy được giá trị, ý nghĩa cao cả của mình. Khi đó, con người sẽ trân trọng hơn những giá trị của cuộc sống, trân trọng hơn những gì mình đã nỗ lực để đạt được trong hiện tại. *(Thí sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật thì mới được chấp nhận).*	2.0
		II. Làm văn	**14,0**
1		**Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của khoảnh khắc trong cuộc đời mỗi con người.**	**4,0**
		Về kĩ năng: - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận.	0,5

		- Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1	***Giải thích:*** Khoảnh khắc là khoảng thời gian ngắn ngủi, trôi qua một cách nhanh chóng, không lặp lại; đó cũng là cơ sở tạo nên toàn bộ thời gian cuộc đời.	0,5
	2	***Bàn luận:*** -Khoảnh khắc có vai trò, ý nghĩa rất lớn đối với cuộc đời mỗi người: + Cuộc đời mỗi người là sự tiếp nối của rất nhiều khoảnh khắc. Đó là những mảnh ghép cho cuộc sống, dù vui hay buồn, theo năm tháng sẽ tạo nên bức tranh phong phú, muôn màu của cuộc đời con người. + Mỗi khoảnh khắc sống có ý nghĩa sẽ tạo nên một cuộc đời ý nghĩa. Một cuộc đời có ý nghĩa sẽ có nhiều khoảnh khắc có giá trị, đáng trân trọng. + Trong cuộc đời mỗi người, có những khoảnh khắc làm nên giá trị cuộc sống, quyết định số phận con người; cũng có những khoảnh khắc tẻ nhạt, trôi qua vô nghĩa thậm chí có những khoảnh khắc đẩy con người vào số phận bi kịch... Vì cuộc sống không bao giờ hoàn hảo tuyệt đối. Cuộc sống thực sự là một chuỗi khoảnh khắc vui-buồn, thành công – thất bại, đan xen, kết hợp với nhau. -Làm thế nào để tận hưởng từng khoảnh khắc trọn vẹn của cuộc đời. Bạn hãy tập trung vào hiện tại và niềm vui, hạnh phúc của ngày hôm nay để cuộc đời mình không bị trôi qua vô ích. Khoảnh khắc của hiện tại là khoảng thời gian quý giá, giàu ý nghĩa. Khi sống tích cực với hiện tại chúng ta sẽ được kế thừa quá khứ, hiện thực hóa ước mơ, chuẩn bị cho tương lai. Đừng chờ đợi mà hãy sống hết mình cho mỗi phút giây hiện tại để tìm được hạnh phúc đích thực. -Phê phán những người lãng phí từng khoảnh khắc của cuộc đời để thời gian trôi qua vô nghĩa.	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
	3	***Bài học:*** **-** Hãy trân trọng.từng khoảnh khắc, sống hết mình tạo nên những khoảnh khắc đẹp đẽ. - Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình.	0,5
2		***"Sáng tạo là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình".*** **(Tôn-xtôi)** **Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua việc cảm nhận tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và liên hệ với *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ, hãy làm sáng tỏ ý kiến.**	**10,0**
		Yêu cầu: **-** *Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh. Đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của*	

		mình để làm bài *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Về kĩ năng: - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	**0.5**
		Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:	
	1	Giải thích ý kiến:	**1,0**
		- *Sáng tạo ra thế giới*: + *Thế giới* chính là thực tế của thời đại được nhà văn phản ánh trong tác phẩm dựa trên nền tảng sự thật của hiện thực đời sống, thể hiện tư tưởng thẩm mĩ cũng như phong cách nghệ thuật của nhà văn. → *Sáng tạo ra thế giới*: là cách nhìn, cách cảm nhận riêng của nhà văn về hiện thực đời sống với những khám phá, phát hiện, khơi dậy những điều mới mẻ, tiềm ẩn trong hiện thực đời sống. Thế giới ấy vừa mang dấu ấn hiện thực nhưng lại chưa có bao giờ để phản ánh sâu sắc thực tế thời đại và con người. - *Kiến tạo gương mặt mình:* từ sự trải nghiệm hiện thực, nhà văn chắt lọc được những điều quý giá, đẹp đẽ của cuộc đời và con người để hoàn thiện bản thân. Đồng thời tạo ra nét khác biệt, dấu ấn riêng, cá tính sáng tạo trên trang văn của mình. – *Quá trình kép:* hai hoạt động song song, không tách rời, bổ sung, nâng đỡ nhau: khi tạo ra thế giới mới mẻ từ cách nhìn cách cảm của mình thì đồng thời nhà văn cũng thể hiện rõ cá tính sáng tạo, phong cách riêng trong cách phản ánh hiện thực để bộc lộ tư tưởng quan điểm nghệ thuật của mình. Chính phong cách độc đáo của tác giả khiến cho " thế giới mới vừa được tạo lập" trở nên cuốn hút đặc biệt => Ý kiến trên nhấn mạnh bản chất của sáng tạo nghệ thuật và yêu cầu đối với người nghệ sĩ: nhà văn vừa tìm tòi, sáng tạo cái mới, cái chưa từng có trong phản ánh hiện thực, vừa hoàn thiện bản thân và tạo nên phong cách nghệ thuật của riêng mình.	0,25 0,25 0,25 0,25
	2	Lý giải mở rộng	**1,0**
		- Văn học bắt nguồn từ đời sống, phản ánh hiện thực đời sống nhưng không phản ánh đơn thuần, không sao chép nguyên bản " những điều trông thấy" mà còn thể hiện tình cảm của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Vì thế giới nghệ thuật gắn liền với hoạt động nhận thức, tư tưởng, từ ấn tượng tới cảm xúc. Người nghệ sĩ quan sát rồi ghi lại dấu ấn chủ quan, nhào nặn, tái tạo hiện thực theo quy luật của cái đẹp, in dấu xúc cảm thẩm mỹ của mình. Văn học là sự thật ở đời nhưng chỉ được phơi bày qua lăng kính chủ quan của nhười nghệ sĩ. Bằng năng lực sáng tạo và độ nhạy bén tinh tế, nhà văn sẽ tạo lập cho mình một thế giới riêng và thế giới ấy là hiện thực được phản	0,5

		chiếu qua ánh sáng tư tưởng của nhà văn. - Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ không chỉ phản ánh, tái hiện cuộc sống, nêu lên những hiểu biết về thế giới, nhận thức thế giới mà còn bày tỏ thái độ chủ quan của mình, nói lên ước mơ, khát vọng của mình về thế giới, về cuộc sống. Những ưu tư day dứt về cuộc đời, con người sẽ khiến nhà văn càng thêm đầy đủ trong nhận thức về thế giới và đôi mắt sẽ luôn hướng về con người với bao niềm yêu thương và tin tưởng, nhà văn mới dần trở nên hoàn thiện mình, lấp đầy những thiếu xót và bồi dưỡng cho tâm hồn thêm trong sáng và thuần khiết. Đồng thời, nhà văn phản ánh hiện thực bằng cách thức riêng, tạo cho mình dấu ấn không thể trộn lẫn- phong cách riêng, độc đáo. Trong quá trình lao động nghệ thuật, nhà văn chân chính luôn có ý thức tạo ra cho mình một dấu ấn riêng .Văn chương là bản ngã, là cái tôi, là tài năng và tâm hồn người cầm bút.	0,5
	3	**Cảm nhận tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam và liên hệ với *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ, hãy làm sáng tỏ ý kiến.**	**6,5**
		a.Cảm nhận tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam - Vài nét về tác giả Thạch lam và truyện ngắn *Hai đứa trẻ* . - *Hai đứa trẻ* "bắt rễ ở cuộc sống hàng ngày của con người" + Hiện thực xã hội đương thời được Thạch Lam phản ánh trong " *Hai đứa trẻ*" là cảnh đời đơn điệu, hắt hiu ở một phố huyện nhỏ, nghèo nàn, xa xôi hẻo lánh lúc chập choạng tối và khi đêm về. Với những nhân vật bé nhỏ; cử chỉ lặng lẽ, chậm chạp, nói năng kiệm lời và giọng thấp như hòa lẫn hơi thở dài. Tất cả đều vô vọng, bế tắc. Đó là : *" mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất, đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh mẩu nứa, thanh tre, hay bất kỳ cái gì có thể dùng được của người bán hàng để lại..";* là chị Tý ban ngày mò cua bắt tép, tối đến ra đường dựng cái hàng chè tươi, lèo tèo leo lét ngọn đèn dầu *" chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng từ chập tối cho đến đêm..."*, một gánh hàng phở rong ế khách và một đám hát xẩm còn ế hơn. " *Gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau trắng để ở trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách (...) vợ chồng bác xẩm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bần bật trong yên lặng. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong cát ven đường.*" Họ ở vị trí tiền cảnh của bức tranh đời buồn thảm, mờ mờ lay động. Trái hẳn với những nhân vật như: chị Tý, vợ chồng bác xẩm…Liên - An còn ý thức được nỗi đau số kiếp, còn có một khát khao thay đổi. Chị em: *"Liên và em cố thức vì cớ khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu",* được nhìn thấy toa đèn sang trưng và đoàn tàu chạy về phía ánh sáng phố phường, nghĩa là ánh sáng văn minh.Tuy nhiên, đó chỉ là niềm vui ngắn ngủi và sự buồn tẻ lại lấp tràn cái " *cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu" của chị em Liên.* Hiện thực xã hội đương thời là vậy. → Tác phẩm "Hai đứa trẻ" là bức tranh hiện thực về cuộc sống tù đọng, tối tăm của xã hội Việt Nam trước CMT8- 1945. Một bức	**4.0** 0,5 2.0

		tranh được vẽ bằng những gam màu u tối, nhợt nhạt. Ánh sáng chỉ le lói, yếu ớt. Họa vào đó là những âm thanh nhỏ nhoi, uể oải, chậm chạp, mệt mỏi. Những con người tàn tạ, nghèo nàn, khốn khổ sống đơn điệu, quẩn quanh tẻ nhạt… + Tác phẩm phản ánh được những vấn đề tồn tại của hiện thực đời sống. Nhưng tác giả không sao chép thực tế một cách cứng nhắc mà gửi gắm vào đó nhiều điều mới mẻ, sâu sắc. Điều mà tác giả muốn gửi đến độc giả chính là cuộc sống nghèo khó nhưng đầy tình người và khát vọng của những người dân nơi một phố huyện trước Cách mạng tháng Tám. Thạch Lam thể hiện niềm trân trọng thương xót đối với những kiếp người nhỏ bé, sống trong hoàn cảnh nghèo nàn, tăm tối, buồn chán nơi phố huyện; trân trọng, đồng cảm với những khoảnh khắc đẹp, những tâm hồn chưa hẳn đã lụi tàn, những cuộc đời đang cố gắng sống và hi vọng vào một tương lai tốt đẹp, tươi sáng hơn. Thạch Lam dường như còn muốn lay tỉnh những tâm hồn đang buồn chán, đang sống quẩn quanh, lam lũ hay cố vươn tới ánh sáng ? -Quá trình sáng tạo là một hành trình song song, cuộc đời đã được thể hiện qua cái nhìn của nhà văn chất chưa bao duy tư, trăn trở của một tấm lòng yêu thương con người và chính những ưu tư day dứt về cuộc đời con người ấy nhà văn mới dần trở nên hoàn thiện mình, lấp đầy những thiếu xót và bồi dưỡng cho tâm hồn thêm trong sáng và thuần khiết. Nhà văn càng thêm đầy đủ trong nhận thức về thế giới và đôi mắt sẽ luôn hướng về con người với bao niềm yêu thương và tin tưởng. Sau tác phẩm không riêng độc giả vươn đến giá trị chân – thiện –mỹ mà nhà văn, người sáng tạo cũng dần hoàn thiện bản thân hơn. Đồng thời, truyện khẳng định một phong cách độc đáo của Thạch Lam: giàu chất thơ. Truyện thể hiện một lối kết cấu độc đáo, truyện không có chuyện, không có mâu thuẫn, xung đột, chỉ là những chi tiết, hình ảnh khơi gợi cảm giác, suy tư trăn trở về những kiếp người sống tàn tạ, lay lắt nơi ga xép, phố huyện nghèo nàn. Truyện đi sâu vào miêu tả tâm lý, tâm trạng nhân vật với những biểu hiện cảm xúc vi tế, mơ hồ mà có sức lay động tâm hồn sâu sắc. Giọng điệu trữ tình, nhẹ nhàng, câu văn mang đậm chất thơ, diễn tả được nhiều sắc thái tâm trạng nhân vật. **b. Liên hệ với *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ** - Nguyễn Dữ phơi bày hiện thực xã hội mà ông đang sống – đầu thế kỉ XVI với nhiều bất công ngang trái: kẻ ác lộng hành, được hưởng an nhàn, sung sướng, người hiền phải chịu nhiều oan khuất, sống khổ cực; quan lại tham lam của đút, người đại diện cho pháp luật bị lấp tai, che mắt. Đó chính là hiện thực hết sức bất ổn được Nguyễn Dữ phản ánh trong tác phẩm. - Qua hiện thực được phản ánh Nguyễn Dữ gửi gắm nhiều tư tưởng, quan điểm sâu sắc: đề cao tinh thần khảng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân của, một trí thức yêu chính nghĩa, dũng cảm, cương trực, dám đấu tranh. Truyện thể hiện khát	1.5 **2.5** 1.0

		vọng công lí, niềm tin công lí, chính nghĩa nhất định sẽ chiến thắng. Tác phẩm cũng là lời kêu gọi của tác giả, mọi người hãy đứng lên để cùng đấu tranh tiêu diệt cái xấu, cái ác, bảo vệ công lí, chính nghĩa. - *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ là một tác phẩm nghệ thuật mà ở đó hiện thực cuộc sống được phản ánh theo cách riêng của thể loại truyền kì và tài năng của người nghệ sĩ. *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* tiêu biểu cho đặc trưng thể loại truyền kì với tính chất kì ảo, phản ánh đúng tinh thần chung của Nguyễn Dữ trong cuốn *Truyền kì mạn lục* là lấy cái "kì" để nói cái "thực". Kì ảo là phương thức đặc biệt chuyên chở nội dung và cảm hứng hiện thực làm cho câu chuyện sinh động hấp dẫn, tạo dấu ấn riêng cho trang văn Nguyễn Dữ.	0.5 1.0
	4	Bình luận, đánh giá	**1.0**
		- Ý kiến của Tôn-xtôi rất xác đáng, hữu ích đối với cả người cầm bút và người thưởng thức văn chương. **– Đối với người sáng tác:** Quá trình sáng tạo nghệ thuật là một hành trình lao động miệt mài. Nó đòi hỏi người nghệ sĩ phải sống thật với đời, thấu cảm được những vui buồn, sướng khổ của con người trước cuộc đời để sáng tạo và hoàn thiện tâm hồn mình. Nhà văn cần có ý thức sâu sắc về sứ mệnh của mình, đồng thời có đủ tâm, tài, bản lĩnh và khát vọng trên con đường sáng tạo để tạo nên phong cách nghệ thuật riêng độc đáo. **– Đối với người đọc:** Phải cùng với nhà văn không ngừng nâng cao nhận thức và bồi đắp tâm hồn, tình cảm của mình qua tác phẩm văn học.	
Lưu ý chung: *1. Đây là hướng dẫn chấm mở, khuyến khích những bài trình bày sáng tạo. Chấp nhận những bài tư duy không giống hướng dẫn chấm, nhưng có hệ thống ý thuyết phục, căn cứ xác đáng.* *2.Thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn cần phải có.* *3. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng được những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát.*			

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 43
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN I – ĐỌC HIỂU (*3.0 điểm*)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Con yêu quí của cha, suốt mấy tháng qua con vùi đầu vào mớ bài học thật là vất vả. Nhìn con nhiều lúc mệt ngủ gục trên bàn học, lòng cha cũng thấy xót xa vô cùng. Nhưng cuộc đời là như thế con ạ, sống là phải đối diện với những thử thách mà vượt qua nó. Rồi con lại bước vào kì thi quan trọng của cuộc đời mình với biết bao nhiêu khó nhọc. Khi con vào trường thi, cha chỉ biết cầu chúc cho con được nhiều may mắn để có thể đạt được kết quả tốt nhất. Quan sát nét mặt những vị phụ huynh đang ngồi la liệt trước cổng trường, cha thấy rõ được biết bao nhiêu là tâm trạng lo âu, thổn thức, mong ngóng… của họ. Điều đó là tất yếu vì những đứa con luôn là niềm tự hào to lớn, là cuộc sống của bậc sinh thành.

Con đã tham dự tới mấy đợt dự thi để tìm kiếm cho mình tấm vé an toàn tại giảng đường đại học. Cái sự học khó nhọc không phải của riêng con mà của biết bao bạn bè cùng trang lứa trên khắp mọi miền đất nước. Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người. Và con của cha cũng không ngoại lệ, con đã có được sự trải nghiệm, sự cạnh tranh quyết liệt đầu đời. Từ nay cha mẹ sẽ buông tay con ra để con tự do khám phá và quyết định cuộc đời mình. Đã đến lúc cha mẹ lui về chỗ đứng của mình để thế hệ con cái tiến lên. Nhưng con hãy yên tâm bên cạnh con, cha mẹ luôn hiện diện như những vị cố vấn, như một chỗ dựa tinh thần vững chắc bất cứ khi nào con cần tới.

(Trích *"**Thư gửi con mùa thi đại học"***, trên ***netchunetnguoi.com***)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 3. Trước ngưỡng cửa quan trọng của đời người, thái độ của người cha với con được bộc lộ như thế nào qua câu văn ***"Từ nay cha mẹ sẽ buông tay con ra để con tự do khám phá và quyết định cuộc đời mình".***

Câu 4. *Ý nghĩa lời dặn của cha đối với con khi đứng trước ngưỡng cửa đại học?*

PHẦN II- LÀM VĂN (*7.0 điểm*)

Câu 1: (2.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần Đọc - hiểu: ***"Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người''.***

Câu 2: ***(12,0 điểm)***

Bàn về giọng điệu trong thơ, Khrapchenko cho rằng: "***Giọng điệu là một thành tố không thể thiếu trong việc xây dựng và triển khai tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ."***

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ ***Vội vàng*** của Xuân Diệu (Ngữ văn 11, tập 2). Liên hệ với bài thơ ***Cảnh ngày hè*** của Nguyễn Trãi (Ngữ văn 10, tập 1)

..... **Hết** .....

Họ và tên thí sinh: ……. Số báo danh: …….....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 43
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.	0.5
	2	Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích: tự sự, miêu tả và biểu cảm.	0.75
	3	Thái độ của người cha với con: Trân trọng suy nghĩ, khát vọng của con. Tin tưởng trao cho con quyền quyết định những việc quan trọng của đời mình.	0.75
	4	*Ý nghĩa lời dặn của cha đối với con: t*ình yêu thương, trách nhiệm, sự tin tưởng, quan tâm, động viên… của cha đối với con.	1.0
II		**LÀM VĂN**	**7.0**
	1	**Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa về ý kiến: "*Ngưỡng cửa đại học đối với nhiều bạn là niềm mơ ước, niềm khao khát hay cũng có thể là cơ hội đầu đời, là bước ngoặt của cả đời người*".**	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0.25
		Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.25
		Ngưỡng cửa đại học có vai trò quan trọng đối với mỗi con người, có thể quyết định tương lai của mỗi người.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghi luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau: *** Giải thích:** - *Ngưỡng cửa đại học là kì thi sau khi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường chuyên nghiệp như Đại học, Cao đẳng, Trung cấp...Ngưỡng cửa đại học có vai trò quan trọng đối với mỗi con người.*	1.0

		- Là bước ngoặt của cả đời người, có thể quyết định tương lai của mỗi người. *** Bàn luận:** - Ngưỡng cửa Đại học là khát khao, mơ ước của rất nhiều người, vì đó là con đường đảm bảo để đi đến tương lai. - Đại học là bậc học cao giúp chúng ta có nền tảng kiến thức cơ bản để vững bước vào tương lai. Vào được Đại học ta sẽ có một tương lai rạng rỡ, cuộc sống ổn định, có việc làm phù hợp với sở thích, có điều kiện phát huy năng lực sáng tạo thực hiện ước mơ khát vọng của mình. **-** Đại học là bước ngoặt lớn của cả cuộc đời, bởi nó tạo ra những cơ hội để chúng ta có những lựa chọn trên con đường sự nghiệp của mình… **-** Nhưng con đường vào Đại học không phải là lựa chọn duy nhất, để con người có được tương lai tốt đẹp mà chúng ta vẫn có nhiều sự lựa chọn khác dẫn tới con thành công. *** Bài học:** - Tuổi trẻ sống cần có ước mơ, hoài bão, lí tưởng, quyết tâm thực hiện ước mơ và biến ước mơ trở thành hiện thực. Quyết tâm học tập tốt để có thể bước chân vào giảng đường đại học, trở thành người có ích cho xã hội và cống hiến phần sức lực nhỏ bé của mình cho quê hương, đất nước. Tuy nhiên căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, năng lực của bản thân có thể học nghề vẫn có tương lai và gặt hái được thành công.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	
		e. Sáng tạo	0.25
		Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	

Câu 2: ***(12,0 điểm)***

- Yêu cầu về kĩ năng: cần xác định đây là dạng đề nghị luận văn học, biết sử dụng những thao tác lập luận phù hợp.
- Yêu cầu về kiến thức: cần làm rõ những nội dung cơ bản sau.

Ý	Nội dung	Điểm
1	**Giải thích** *(1,0 điểm)*	
	- *Giọng điệu* là một phương diện biểu hiện quan trọng của chủ thể tác giả, phản ánh lập trường xã hội, thái độ, tình cảm và thị hiếu	
	- Giọng điệu là thành tố không thể thiếu trong việc xây dựng và triển khai tư tưởng, cảm xúc nhà thơ: + Giọng điệu thể hiện nhận thức, quan điểm, sự đánh giá của tác giả đối với con người, đời sống và xã hội… + Giọng điệu là những cung bậc cảm xúc trữ tình được thăng hoa qua âm thanh ngôn ngữ.	0,5
	→ Ý kiến trên khẳng định vai trò của giọng điệu trong tác phẩm thơ: giọng điệu chính là một hiện tượng nghệ thuật độc đáo, tạo nên giá trị cho tác phẩm văn học, góp phần thể hiện tư tưởng, cảm xúc	0,5

Ý	Nội dung	Điểm
	của nhà thơ.	
2	**Bàn luận** *(2,0 điểm)*	
	- Giọng điệu trong tác phẩm văn học: tác phẩm văn học là sự phản ánh thế giới khách quan qua lăng kính chủ quan của người nghệ sỹ và giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp nghệ sỹ thể hiện tư tưởng, tình cảm của mình.	0,5
	- Giọng điệu trong thơ: + Thơ thuộc phương thức trữ tình, gắn với những rung động và cảm xúc của con người trước cuộc sống, vì vậy giọng điệu trong thơ trữ tình là thành tố không thể thiếu trong việc xây dựng và triển khai tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ. + Giọng điệu trong thơ được biểu hiện qua cách lựa chọn từ ngữ, cách xưng hô, ngữ điệu, nhịp điệu… + Mỗi nhà thơ có thể có nhiều giọng điệu khác nhau được thể hiện trong quá trình sáng tác cũng như trong từng tác phẩm cụ thể, tuy nhiên sẽ có một giọng điệu chủ đạo. Đó là một trong những yếu tố góp phần làm nên phong cách nghệ thuật của tác giả.	1,5
3	**Chứng minh** *(7,0 điểm)*	
	Thí sinh lựa chọn 2 tác phẩm thơ để chứng minh vai trò của giọng điệu đối với việc xây dựng và triển khai tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ; có thể làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau: - Xác định giọng điệu của bài thơ qua việc phân tích các tín hiệu nghệ thuật được sử dụng trong tác phẩm. Dưới đây là một số gợi ý: + Cách lựa chọn, sắp xếp từ ngữ, xây dựng câu thơ theo đặc trưng thể loại. + Cách gieo vần, ngắt nhịp, phối hợp thanh điệu bằng trắc để tạo giọng điệu. + Cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật, các phương tiện ngôn ngữ… - Vai trò của giọng điệu đối với việc xây dựng và triển khai tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ: + Xác định tâm thế của người sáng tác trong bài thơ với những nét riêng về hoàn cảnh chi phối đến giọng điệu của tác phẩm. + Cảm nhận những cung bậc trạng thái cảm xúc, điệu tâm hồn của chủ thể trữ tình. + Từ giọng điệu của bài thơ, rút ra tư tưởng, tình cảm và những thông điệp mà tác giả gửi gắm. Đồng thời nhận xét về phong cách nghệ thuật của nhà thơ. - Bài Vội vàng của Xuân Diệu thể hiện đầy đủ nhất cho ý thức cá nhân của cái tôi thơ mới nhưng đồng thời cũng mang đậm bản sắc riêng của cái tôi trong thơ Xuân Diệu. Đó là cái tôi tích cực, mãnh liệt , lúc nào cũng thèm yêu, khát sống, khát khao tận hưởng, cống hiến ngay trên thiên đường trần thế này . Cái tôi mang giọng điệu vồ vập, vội vàng, cuống quýt…Dù khi vui hay khi buồn đều nồng nàn, tha thiết . - Cái nhìn của Xuân Diệu là cái nhìn tình tứ nên thiên nhiên luôn	*5,0*

Ý	Nội dung	Điểm
	hiện ra với vẻ đẹp xuân tình. - Thơ Xuân Diệu tiêu biểu cho tinh thần lãng mạn. Mỗi tiếng thơ như mộtcơn lũ cảm xúc tuôn chảy, câu nọ gọi câu kia, hình ảnh này gọi hình ảnh kia trong một hơi thơ dồi dào, lôi cuốn. - Mỗi thi phẩm của Xuân Diệu đều có một cấu tứ khá chặt chẽ, không chỉ phơi trải tình cảm một cách đơn thuần, thi sĩ còn đưa ra những quan ni ệm, những triết lí về tình yêu, tuổi trẻ, hạnh phúc, thời gian… - Xuân Diệu có những nỗ lực, có những cách tân thơ tiếng Việt bằng sự bền bỉ học hỏi và vận dụng cấu trúc thơ phương Tây , sáng tạo những điệu nói, những cách nói mới, phát huy được triệt để các giác quan trong cảm nhận. **Liên hệ với Cảnh mùa hè của Nguyễn Trãi:** - Đề tài thiên nhiên: Thiên nhiên của Việt Nam, tràn đầy sức sống. - Tình yêu đối với thiên nhiên, con người. Khát vọng yêu nước - Hiện tượng cách tân thơ Nôm Đường luật. Thất ngôn xen lục ngôn. Giọng điệu của Cảnh ngày hè thể thiện niềm tự hào, trách nhiệm tiên ưu đối với đất nước.	*2,0*
4	**Đánh giá** *(2,0 điểm)*	
	- Giọng điệu là linh hồn của tác phẩm thi ca, làm nên nét đặc trưng thể loại, góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật của nhà thơ.	1,0
	- Giọng điệu tác phẩm biểu hiện giọng điệu nhà thơ, giọng điệu nhà thơ là cơ sở để tạo nên phong cách thơ, âm hưởng thời đại.	1,0

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 44
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi: **Lời thề cỏ may**

(Phạm Công Trứ)

Làm sao quên được tuổi thơ
Tuổi vàng, tuổi ngọc - tôi ngờ lời ai

Thuở ấy tôi mới lên mười
Còn em lên bảy, theo tôi cả ngày
Quần em dệt kín cỏ may
Áo tôi đứt cúc, mực dây tím bầm

Tuổi thơ chân đất đầu trần
Từ trong lấm láp em thầm lớn lên
Thế rồi xinh đẹp là em
Em ra tỉnh học em quên một người
Cái hôm nghỉ Tết vừa rồi
Em tôi áo chẽn, em tôi quần bò
Gặp tôi, em hỏi những hờ
"Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?"
Em đi để lại chuỗi cười
Trong tôi vỡ một khoảng trời pha lê

Trăng vàng đêm ấy, bờ đê
Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may... *(https://www.thi ca. net)*

Câu1 (1 đ) Nêu PTBĐ chính? Giải thích nhan đề *"Lời thề cỏ may"*.
Câu 2 (2 điểm). Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong văn bản trên.
Câu 3 (1 điểm). Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:
"Em đi ...pha lê"
Câu 4 (2 điểm). Chỉ ra yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại trong văn bản.

II. LÀM VĂN (14 điểm)
Câu 1 (4 điểm): Trong bài thơ *Ngụ ngôn của mỗi ngày*, nhà thơ Đỗ Trung Quân viết:
"Tôi học lời ngọn gió
Chẳng bao giờ vu vơ
Tôi học lời của biển
Đừng hạn hẹp bến bờ"
Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về bài học rút ra từ đoạn thơ trên.
Câu 2 (10 điểm): Trong"*Tiếng nói văn nghệ"*, Nguyễn Đình Thi viết: "*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*".
Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân. Từ đó so sánh với bài thơ *Đọc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du để thấy rằng "*nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*".

……..Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 44
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt được	Điểm
I. Đọc hiểu (6.0)	**1**	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ : *Tự sự, biểu cảm* - Nhan đề bài thơ: "*Lời thề cỏ may"* là lời thề thủy chung, son sắt đối với những kí ức, những kỷ niệm tuổi thơ êm đẹp, trong sáng, với thứ "quê mùa"- nét đẹp truyền thống dân tộc.	0.5 0.5
	2	- *Tâm trạng của nhân vật trữ tình:Luôn nhớ về tuổi thơ với những kỷ*	1.5

		niệm hồn nhiên, tinh nghịch, trong trẻo với người "em". Tuy nhiên, sau một thời gian ở phố về, "em" - cô gái dường như đã thay đổi,quên đi tất cả khiến cho "tôi''- chàng trai phải dằn vặt, xót xa cho những lời hẹn ước xa vời, trống vắng, hững hụt trước sự đổi thay của cô gái. - *Nhân vật chàng trai là một người giàu tình cảm, thủy chung, hồn nhiên*, trong sáng, luôn thiết tha với những nét đẹp truyền thống.	0.5
	3	- Biện pháp ẩn dụ: "*vỡ một khoảng trời pha lê*" - "*Khoảng trời pha lê*" hiện thân cho những gì trong trẻo, trong sáng, hồn nhiên nhất, đó là những kí ức tuổi thơ không thể phai mờ trong trái tim của chàng trai. Hình ảnh "*một khoảng trời pha lê*" đặt bên cạnh từ "*vỡ*" thể hiện sự hững hụt, nỗi buồn, thất vọng, nuối tiếc khi "em" – hiện thân của kỉ niệm, của nét "chân quê", của giá trị truyền thống đã đổi thay.	0.5 0.5
	4	- Yếu tố truyền thống: + Nghệ thuật: Thể thơ lục bát, các hình ảnh gắn với làng quê xưa: *cỏ may, trăng vàng, bờ đê…*, thành ngữ: *tuổi vàng, tuổi ngọc, chân đất đầu trần*. + Nội dung: Tình cảm thủy chung son sắt của chàng trai thôn quê với những ký ức tuổi thơ tươi đẹp và những giá trị truyền thống đang phai nhạt, mất mát dần -> tình cảm truyền thống của con người Việt Nam. - Yếu tố hiện đại: + Nghệ thuật: Sử dụng các hình ảnh hiện đại: *áo chẽn, quần bò, khoảng trời pha lê…*, cách diễn đạt mới mẻ: *Gặp tôi, em hỏi những hờ… còn chờ đợi ai?, Em đi để lại tiếng cười… vỡ một khoảng trời pha lê…* + Nội dung: Tâm trạng của nhân vật trữ tình(nhớ thương tha thiết về tuổi thơ êm đềm, trong trẻo; xót xa, nuối tiếc trước sự đổi thay) cũng là tâm trạng của rất nhiều người thời hiện đại khi xã hội phát triển sự giao thoa giữa thành thị và nông thôn là điều không tránh khỏi.	1.0 1.0
II. Làm văn(14.0)	**1**	**a. Yêu cầu về hình thức** **-** *Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, vận dụng tốt các thao tác lập luận.* - *Bài viết đảm bảo đúng hình thức bài văn, dung lượng: khoảng 400 chữ, bố cục ba phần, diễn đạt rõ ràng, trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* **b. Yêu cầu về nội dung:** *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:* **1. Giải thích** - *"Gió", "biển"* là hiện thân của thiên nhiên tươi đẹp. "*Gió*" thường thổi theo một hướng tùy theo mùa và thời tiết. Học "*lời ngọn gió*" dạy *"chẳng bao giờ vu vơ"* tức luôn có chủ đích, luôn theo một hướng. Con người cần sống có lí tưởng, hoài bão, ước mơ, xác định rõ ràng con đường đi của mình để đạt tới thành công - "*Biển*" luôn rộng lớn. Học "*lời của biển" "đừng hạn hẹp bến bờ"* có nghĩa là đừng nên ích kỉ, hẹp hòi, ngược lại mở rộng lòng mình để đón nhận yêu thương và hãy yêu thương, sẻ chia, giúp đỡ mọi người. -> Đoạn thơ vừa là lời tự nhủ vừa là lời khuyên chân thành về cách sống của nhà thơ Đỗ Trung Quân, rằng hãy sống có lí tưởng, ước mơ	0.5 **0.75** 0.25 **2.25** 1.0 1.0 0.25

		và có tấm lòng rộng mở.	
		2. Bàn luận	**0.5**
		- Sống có lí tưởng hoài bão ước mơ sẽ giúp con người thấy cuộc đời thật ý nghĩa; là động lực để cố gắng, phấn đấu và vượt qua những khó khăn thử thách, đạt tới thành công… (dẫn chứng)	0.25 0.25
		- Sống với tấm lòng rộng mở, yêu thương và sẻ chia yêu thương sẽ tạo được niềm vui, hạnh phúc, giúp cho cuộc sống con người, xã hội tốt đẹp hơn… (dẫn chứng)	
		- Phê phán lối sống không lí tưởng, ước mơ, ích kỉ, thực dụng… của một bộ phận giới trẻ hiện nay.	**1.0**
		3. Bài học nhận thức và hành động	
		- Cần nhận thức được vai trò, ý nghĩa to lớn của lối sống có lí tưởng, tấm lòng sẻ chia, rộng mở, giúp đỡ mọi người.	
		- Tuổi trẻ là những đam mê, là những khát khao, hãy dám sống là chính mình với những ước mơ, lí tưởng cao đẹp, hãy biết sẻ chia yêu thương, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, dâng hiến cho đời những hoa thơm, trái ngọt.	**1.0** 0.5
		<u>Câu 2</u>	
		*** Yêu cầu về hình thức**	
		- Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận.	
		- Bài viết đảm bảo bố cục ba phần rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
		*** Yêu cầu về nội dung:** *Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:*	
		1. Giải thích ý kiến	
		a. Cắt nghĩa	
		- "*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi*": Nghệ thuật không phải là lí thuyết "*đứng ngoài*" răn dạy, chỉ bảo, định hướng "*đường đi*" lẽ phải, không phải cha cố thuyết giảng giáo lí khô khan cho con người.	0.5
		- "*Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta*": Nghệ thuật soi sáng, sưởi ấm, làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc.	
		- *"Khiến chúng ta phải tự bước lên đường ấy*": Giúp mỗi người "*hành động*", thực hiện điều lương thiện, sống tốt, sống đẹp.	**0,75**
		-> Ý kiến của Nguyễn Đình Thi khẳng định chức năng giáo dục của văn học. Văn học có khả năng thức tỉnh, cảm hóa con người, bồi đắp tâm hồn, hướng con người tới chân, thiện, mĩ.	
		b. Lí giải	
		- Văn học phản ánh hiện thực đời sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Qua đó, nhà văn bao giờ cũng gửi gắm tư tưởng, tình cảm của mình, hướng con người tới chân, thiện, mỹ.	**6.0**
		- Người đọc tự khám phá nội dung tư tưởng tác phẩm, là người đồng sáng tạo với tác giả. Quá trình này giúp "nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng", "tự bước lên đường ấy"	**4.5** 0.5
		2. Làm sáng tỏ qua tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), so sánh với Độc Tiểu Thanh kí (Nguyễn Du)	

		a. Làm sáng tỏ qua tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân).	2.5
		** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm*	*0.5*
		** Chứng minh*	
		- Tác phẩm khơi dậy, đánh thức tình yêu, niềm trân trọng đối với cái tài, cái đẹp, bồi đắp, nuôi dưỡng tình yêu cái tài, cái đẹp trong mỗi chúng ta. Cụ thể:	*1.0*
		+ Tình yêu cái đẹp trong nét chữ - nghệ thuật thi pháp – giá trị truyền thống của dân tộc	*0.5*
		+ Niềm ngưỡng mộ cái đẹp thiên lương, khí phách của Huấn Cao - người có nhân cách chính trực, trọng nghĩa, khinh lợi, có khí phách hiên ngang, bất khuất, không chịu cúi đầu trước cường quyền, chỉ cúi đầu trước cái đẹp.	*0.5* 1.0
		+ Niềm cảm phục cái tài "văn võ song toàn", đặc biệt tài hoa trong viết chữ của Huấn Cao.	0.5
		+ Sự trân trọng đối với tấm lòng "biết giá người", yêu mến, trân trọng cái đẹp của Quản Ngục.	**1.5** 0.25
		- Nhà văn không đứng ngoài "trò lối" mà sống cùng nhân vật, bày tỏ tình cảm thông qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Huấn Cao, Quản Ngục, cảnh cho chữ.	1.25
		- Tác phẩm giúp người đọc hiểu được quan niệm đúng đắn về cái đẹp, biết tránh xa và đấu tranh với cái ác, cái xấu, sống tốt, sống đẹp hơn.	*0.5*
		b. So sánh với Độc Tiểu Thanh kí (Nguyễn Du)	
		** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm*	
		** Chứng minh*	
		- Bài thơ làm sống dậy trong ta niềm thương cảm, xót xa đối với với những kiếp người tài hoa, bạc mệnh trong xã hội phong kiến xưa, với cái tài, cái đẹp bị vùi dập. Từ đó thêm yêu, trân trọng cuộc sống ngày hôm nay. Cụ thể:	*0.5* *0.25*
		+ Thương cảm cùng Nguyễn Du cho cuộc đời nàng Tiểu Thanh – người con gái tài năng, sắc đẹp mà bị người vợ cả hành hạ đến chết.	
		+ Đồng cảm xót xa cho Nguyễn Du – con người cô độc giữa cuộc đời, tài năng mà không được trọng dụng.	**1.0** 0.25
		+ Bất bình trước xã hội bất công, không biết trân trọng cái tài, cái đẹp, hễ người có tài năng là bị vùi dập, đọa đầy.	
		3. Bình luận	
		- Khẳng định đây là ý kiến xác đáng về chức năng của văn chương nghệ thuật.	0.5
		- Giúp người đọc hiểu hơn được bản chất, chức năng của văn chương; tuyên truyền bằng con đường đặc biệt – con đường tình cảm. Người nghệ sĩ bằng tình cảm chân thành, "*truyền điện*" thẳng vào con tim khối óc người đọc. Muốn vậy, người nghệ sĩ phải sống chân thành, mãnh liệt, sâu sắc với cuộc đời, đồng thời phải rèn luyện tài năng, làm giàu thêm vốn ngôn ngữ.	0.25 **1.0**
		- Ý kiến định hướng cho độc giả có cách khám phá tác phẩm văn học nói riêng, nghệ thuật nói chung; đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đối với nhà văn: luôn không ngừng tìm tòi, sáng tạo ra những tác phẩm thực hiện được sứ mệnh cao cả của văn chương nghệ thuật	0.5
		4. Đánh giá chung	

		- Cả hai tác phẩm tuy có khác nhau về thể loại, hoàn cảnh sáng tác, tình cảm của người nghệ sĩ đối với từng hoàn cảnh con người cụ thể song đều gặp nhau ở tình yêu, niềm trân trọng cái tài, cái đẹp. Các tác phẩm đều khơi dậy ở người đọc tình yêu đối với cái tài, cái đẹp, biết yêu cái thiện và hướng thiện, giúp ta nhận ra và đấu tranh chống lại cái xấu xa. - Các nhà văn không đứng ngoài dạy giỗ, rao giảng mà thông qua các hình tượng nghệ thuật, khơi dậy, đốt lửa "*tình*" để người đọc nhận ra, đi theo và thực hành nó. Đó là chức năng cao cả của văn học mà hai tác phẩm – tác giả đã hoàn thành sứ mệnh một cách xuất sắc. Chính điều đó đã làm nên sức sống lâu bền cho hai tác phẩm, vị trí của hai tác giả trong nền văn học.	0.5

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 45
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

NHỮNG ĐIỀU BÉ NHỎ

Những giọt nước bé nhỏ,
Những hạt bụi đang bay
Đã làm nên biển lớn
Và cả trái đất này.

Cũng thế, giây và phút,
Ta tưởng ngắn, không dài,
Đã làm nên thế kỷ,
Quá khứ và tương lai.

Những sai lầm nhỏ bé,
Ta tưởng chẳng là gì,
Tích lại là tai họa,
Làm ta chệch hướng đi.

Những điều tốt nhỏ nhặt;
Những lời nói yêu thương
Làm trái đất thành đẹp,
Đẹp như chốn thiên đường.

(Julia Abigail Fletcher Carney - Thái Bá Tân dịch từ tiếng Anh)

Câu 1: Chỉ ra những điều bé nhỏ được tác giả nhắc đến trong bài thơ.
Câu 2: Theo tác giả, mối quan hệ giữa những điều nhỏ bé và những điều lớn lao là gì? Anh chị tâm đắc nhất với phát hiện nào của người viết trong bài thơ?
Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.
Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả ở khổ 3: "*Những sai lầm nhỏ bé…tích lại là tai họa*" không? Vì sao?

II. LÀM VĂN: (14,0 điểm)

Câu 1: (4.0 điểm)

Từ nội dung bài thơ ở phần ***Đọc hiểu***, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày quan niệm của mình về ý nghĩa của *những điều tốt nhỏ nhặt* trong cuộc sống.

Câu 2: (10.0 điểm)

Leptônxtôi từng nói: "*Khi đọc xong tác phẩm văn học, hứng thú chủ yếu là tính cách tác giả được thể hiện trong đó*"

Từ cảm nhận bài thơ ***Vội vàng*** của Xuân Diệu (*Ngữ Văn 11,* tập 2,NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với bài thơ ***Cảnh ngày hè*** của Nguyễn Trãi (Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

……..Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 45
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN	CÂU/ Ý	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	Những điều bé nhỏ: giọt nước, hạt bụi, giây-phút, sai lầm nhỏ, điều tốt nhỏ nhặt.	**1,0**
	2	- Mối quan hệ: những điều bé nhỏ là nguyên nhân dẫn tới những điều to lớn. - HS chỉ ra điều bản thân tâm đắc, lí giải ngắn gọn, thuyết phục	**0,5** **0,5**
	3	H/s có thể chỉ ra và phân tích tác dụng của một trong các biện pháp tu từ sau: – Điệp cấu trúc qua bốn khổ thơ – tác dụng nhấn mạnh nội dung diễn đạt: những điều tưởng như bé nhỏ lại là nguyên nhân tạo ra những kết quả lớn lao. – Biện pháp so sánh: Làm trái đất thành đẹp/Đẹp như chốn thiên đường. ->Những điều tốt đẹp làm cuộc sống tươi đẹp hơn, con người thấy hạnh phúc hơn như chốn thiên đường. – Nghệ thuật đối trong từng khổ thơ – tác dụng thể hiện mối tương quan giữa những điều nhỏ bé và những điều to lớn…	**2,0**

	4	H/s thể hiện quan điểm của mình theo hướng đồng tình với quan điểm nhà thơ bởi những sai lầm nhỏ bé nhưng nếu không sửa chữa, khắc phục kịp thời thì lâu dần sẽ thành thói quen, tính cách xấu và là nguyên nhân của mọi tai họa.	**2,0**
II	**1**	*Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày quan niệm của mình về ý nghĩa của những điều tốt nhỏ nhặt trong cuộc sống.*	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: gồm mở bài, thân bài và kết luận	**0,5**
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của những việc tốt nhỏ nhặt – chính là điều cần thiết nhất để cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn.	**0,5**
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Có thể theo hướng sau: – *Giải thích ý kiến*: việc tốt nhỏ nhặt là những việc mà chúng ta thường xuyên thực hiện trong cuộc sống hàng ngày như một thói quen, một tính cách. Đó chính là văn hóa sống của mỗi người, mở rộng ra là văn hóa của cộng đồng, xã hội… – *Bàn luận* : những việc nhỏ hằng ngày như biết quan tâm, giúp đỡ người khác, biết chia sẻ, lắng nghe, biết sống tự trọng, cầu tiến…sẽ tạo nên nhân cách của mỗi cá nhân, giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng và đó chính là cơ sở quan trọng nhất để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. –*Mở rộng* : phê phán những quan niệm sống xa vời thực tế, mơ mộng theo những việc phi thường mà quên mất những việc nhỏ nhặt, phê phán những kẻ đạo đức giả thuyết lí xa xôi mà không gắn liền với hành động. – *Bài học:* phải rèn luyện mình từ những việc nhỏ hàng ngày, những việc tốt nhỏ nhặt cũng chính là cơ sở để tạo nên cuộc sống tốt đẹp cũng như thành công lớn sau này…	**3,0** **0,5** **1,5** **0,5** **0,5**
	2	Leptônxtôi từng nói: "*Khi đọc xong tác phẩm văn học, hứng thú chủ yếu là tính cách tác giả được thể hiện trong đó*" Từ cảm nhận bài thơ ***Vội vàng*** của Xuân Diệu (*Ngữ Văn 11,* tập 2,NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với bài thơ ***Cảnh ngày hè*** của Nguyễn Trãi (Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.	
		I. Yêu cầu về kĩ năng: HS hiểu đúng yêu cầu của đề, nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, hành văn mạch lạc	**1,0**
		II. Yêu cầu về kiến thức : Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách	**8,0**

		khác nhau, song cần phải hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục, cần nêu được các ý chính sau **1. Giải thích ý kiến:** - Tính cách: những nét riêng nổi bật vốn có ở mỗi con người. - Tính cách của một tác giả văn học: Nét riêng nổi bật trong sáng tạo nghệ thuật tạo nên phong cách riêng. Dấu ấn cá nhân được thể hiện ở nhiều phương diện, nó có thể được người đọc nhận thấy ở cả nội dung và hình thức, trong cách cảm, cách nghĩ… →Đọc xong tác phẩm, ấn tượng để lại trong lòng người đọc chính là nét riêng của tác giả. Người đọc luôn tìm ở đó những quan điểm riêng trước cuộc sống, tìm ở họ cách nói mới mẻ, sáng tạo. **2. Làm sáng tỏ vấn đề qua cảm nhận bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu** - Trong phong trào thơ mới 30-45 nói riêng và thơ văn Việt Nam nói chung, phong cách thơ Xuân Diệu không thể lẫn lộn với ai được. Thơ ông có phong cách nghệ thuật hiện đại, trong sáng tác luôn có sự kế thừa và cách tân. - Dấu ấn riêng về nội dung, tư tưởng: bài thơ ***Vội vàng*** thể hiện tư tưởng nhân sinh mới mẻ với cái tôi tràn đầy cảm xúc + Lòng yêu đời , yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt, khát khao giao cảm với đời→ hấp dẫn người đọc ở những khát vọng táo bạo, mãnh liệt và thiên nhiên đi vào thơ Xuân Diệu nhuốm màu tình tứ, tràn ngập xuân tình. Lấy con người làm chuẩn mực của cái đẹp. + Ý thức về sự hữu hạn của kiếp người, sự ngắn ngủi của tuổi trẻ và sự trôi chảy của thời gian→ cảm nhận thiên nhiên là tuyến tính một đi không trở lại. Nhìn thấy sự tàn phai ngay khi sự vật mới bắt đầu khởi sự. + Quan niệm sống vội vàng, cuống quýt để tận hưởng những hạnh phúc mà cuộc sống trần thế đang bày sẵn trước mắt→quan niệm nhân sinh mới mẻ. - Dấu ấn riêng về nghệ thuật: + Sự kết hợp hài hòa giữa mạch cảm xúc và luận lí + Huy động các giác quan để khám phá và miêu tả sự vật + Ngôn ngữ, giọng điệu thơ, thủ pháp nghệ thuật cách tân táo bạo. **3. Liên hệ, so sánh với bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi** Hs có thể trình bày theo nhiều kiểu khác nhau nhưng cần đạt được những ý sau: - Bài thơ thể hiện vẻ đẹp riêng trong tâm hồn Ức Trai: + Tình yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu cuộc sống, thể hiện qua cách cảm nhận cảnh sắc ngày hè bằng nhiều giác quan để thấy được sức sống tràn trề của cảnh vật và sự sống xôn xao nơi cuộc sống con người. + Tình yêu nước thể hiện qua mong muốn nhân dân muôn nơi no đủ thái bình. Đặc biệt mối lo ấy luôn thường trực ở tác giả, ngay cả khi ông lâm vào hoàn cảnh éo le buộc phải lui về ở ẩn. - Bài thơ thể hiện tài năng Nguyễn Trãi: sáng tạo câu thơ thất ngôn xen lục ngôn, sử dụng những từ láy, những động từ mạnh thể hiện sự sống mạnh mẽ…	**1,0** **4,0** **1,0** **2,0** **1,0**

		4. Đánh giá chung - Giống: + Cả hai thi phẩm đều thể hiện những bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, giàu sức sống + Xuân Diệu và Nguyễn Trãi là hai nhà thơ xuất sắc của văn học dân tộc, có đóng góp to lớn cho văn học nước nhà. Cả hai nhà thơ đều có tình yêu thiên nhiên, cuộc sống và con người tha thiết. - Khác: + Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới nên cá tính của ông in đậm trên cả nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ. Bài thơ thể hiện khát vọng sống, khát vọng yêu đến cuồng nhiệt của nhà thơ + Nguyễn Trãi là người anh hùng kiệt xuất, là nhà thơ lớn của văn học trung đại. Thơ ông thể hiện rõ tính quy phạm của thơ ca trung đại. Đồng thời trong thơ ông luôn thường trực một tấm lòng yêu nước thương dân sâu sắc. -Nhận định của Leptôn xtôi hoàn toàn đúng bởi quy luật và bản chất của lao động nghệ thuật là sự sáng tạo. Và nó làm nên sự bất tử cho tác phẩm nghệ thuật.	**2,0** **1,0**
		** Sáng tạo* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	**0,5**
		** Chính tả, dùng từ, đặt câu* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (*Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*)	**0,5**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 46
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vòm nhà thờ cao nghi ngút khói
Tiếng đàn oóc vang trầm
Dàn đồng ca khóc than
Hoa hồng rụng trên bàn như máu úa
Tôi không tin
Lễ đính trong tay tượng Chúa
Chúa của tôi ngồi ở bên đường
Ngủ gục trên nắp hầm trú ẩn
Chúa của tôi bom thiêu cháy xém
Chúa của tôi hát xẩm trên tàu điện
Chúa của tôi bới gạch vụn tìm con
Chúa của tôi đêm nay lang thang
Không cửa không nhà vật vờ đói rét
Tôi lớn lên giữa thời bạo ngược
Biết trông đợi gì biết tin tưởng vào đâu.

Giê-su
Tình thương không thể ngăn tội ác
Đêm nay kẻ giết người
Ngồi quanh bàn ăn mừng Chúa ra đời
Đêm nay những vĩ nhân nâng cốc
Cò kè mặc cả với nhau.

Nói cho các người biết:
Tôi không quên gì đâu
Tôi nhớ hết và tôi không tha thứ
Phố nghèo hút gió
Dưới vòm cây run rẩy tối đen
Tôi thì thầm lời cầu nguyện của mình
Sao cho máu đừng chảy nữa
Sao cho người lính trở về
Lũ trẻ ngủ ngon
Cái chết không cắt ngang giấc ngủ
Nguyện cho phố tôi
Không ai phải quanh năm túng đói
Không còn ai bị mỏi mòn sỉ nhục
Nguyện cho kẻ ốm mau lành
Nguyện cho người tôi thương không phải khóc
Nguyện cho lòng tôi đừng sợ hãi
Nguyện cho lòng tôi đừng nguội lạnh tình yêu.

(*Cầu nguyện*, Lưu Quang Vũ - thơ tình, NXB Văn học, 2002)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn văn bản trên?

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích ?

Câu 3. Anh/ chị hiểu như thế nào về những câu thơ sau:

Chúa của tôi ngồi ở bên đường
Ngủ gục trên nắp hầm trú ẩn
Chúa của tôi bom thiêu cháy xém
Chúa của tôi hát xẩm trên tàu điện
Chúa của tôi bới gạch vụn tìm con
Chúa của tôi đêm nay lang thang
Không cửa không nhà vật vờ đói rét

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến *Tình thương không thể ngăn tội ác* không? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu, Lưu Quang Vũ viết:

Nguyện cho lòng tôi đừng sợ hãi
Nguyện cho lòng tôi đừng nguội lạnh tình yêu

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý thơ trên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Giáo sư Lê Đình Ky cho rằng: *"Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa: mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài, đồng thời mang được sự thật tâm tình của con người"*

Qua truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao (SGK Ngữ văn 11) và liên hệ với đoạn trích *Trao duyên* trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du (SGK Ngữ văn lớp 10), anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 46
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	Thể thơ tự do	1,0
	2	Nội dung chính của đoạn trích: Lấy cảm xúc từ đêm giáng sinh, về chúa nhà thơ đã thể hiện những đau thương, xót xa khi kẻ thù bạo ngược đã dày xéo nhân dân, đất nước mình và nhà thơ cầu nguyện cho sự yên bình cho mọi người, tâm nguyện về lòng dũng cảm của mình trước kẻ thù, nguyện giữ tình thương yêu với con người.	1,5
	3	Với nhà thơ, chúa không ở đâu xa mà chúa chính là những con người bằng da, bằng thịt, là những người lính, người dân đang phải chịu đau khổ, đói rét và chết chóc đau thương. Chính tội ác của kẻ thù đã "hành xác" những con người thân thương ấy. Câu thơ vì thế vừa có ý tưởng táo bạo, bất ngờ, vừa sống động, chân thực và thể hiện sự cảm phục, tình thương, nỗi xót xa vô tận của nhà thơ.	1,5
	4	HS có thể đồng tình hay không đồng tình, hoặc vừa đồng tình ở khía cạnh này, vừa không đồng tình xét ở khía cạnh khác nhưng phải có kiến giải hợp lí. Chẳng hạn:	2,0

		- Đồng tình" Có những tội ác không thể cảm hóa, phải dùng đến bạo lực như tội ác của giặc xâm lược... - Không đồng tình: Có những tội ác có thể dùng tình thương để cảm hóa như con người vì nông nổi hoặc do hoàn cảnh mới rơi vào sa ngã.	
II		**LÀM VĂN**	**14,0**
	1	**Viết bài văn (khoảng 400 chữ) để trình bày suy nghĩ về ý nghĩa lời thơ của Lưu Quang Vũ**	**4,0**
		Yêu cầu chung	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình. *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		Yêu cầu cụ thể	
		1. Giải thích Ý nghĩa lời thơ của Lưu Quang Vũ: - Nguyện là cầu mong, là khát vọng, là sự tự ý thức, tự cảnh tỉnh của con người để phấn đấu, hướng tới giá trị sống, những đức tính, phẩm chất tốt đẹp. - Nguyện đừng sợ hãi: không yếu đuối, hèn nhát; cần phải có bản lĩnh, lòng dũng cảm. - Nguyện đừng nguội lạnh tình yêu: không thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm; cần phải tin yêu cuộc đời, con người.	0,5
		2. Bàn luận - Khẳng định tính đúng đắn và ý nghĩa của vấn đề: + Nguyện cho lòng tôi đừng sợ hãi: . Sự sợ hãi làm cho con người trở nên yếu đuối, hèn nhát, không khẳng định được giá trị của bản thân, không làm được những việc có ích cho cộng đồng. . Sống bản lĩnh, dũng cảm con người sẽ không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa. + Nguyện cho lòng đừng nguội lạnh tình yêu: . Sống thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm: khiến con người không biết yêu thương và sẻ chia, sống ích kỉ và vô trách nhiệm, tâm hồn nghèo nàn, cuộc sống tẻ nhạt không ý nghĩa. . Sống với tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng cao đẹp. Tình yêu thương sẽ đem lại niềm vui, sự ấm áp, hạnh phúc, niềm tin sống cho người khác. Cho đi yêu thương sẽ nhận lại yêu thương và bản thân mình sẽ có được sự thanh thản khi làm được việc thiện. Xã hội sẽ ngập tràn hạnh phúc khi có tình yêu thương. + Con người sẽ hoàn thiện và mang vẻ đẹp lí tưởng, làm đẹp cho cuộc sống khi vừa có được bản lĩnh, sự cứng cỏi, lòng dũng cảm vừa có trái tim nồng ấm yêu thương. (Dẫn chứng)	1,0 1,0 0,5

		- Phê phán những người sống hèn nhát, vô cảm.	
		3. Bài học nhận thức và hành động - Dũng cảm, biết yêu thương là những phẩm chất tốt đẹp của và con người cần phải phát huy. - Cần có ý thức rèn luyện, có những việc làm thiết thực, giàu ý nghĩa.	1,0
	2	**Cảm nhận truyện ngắn *Chí Phèo* (Nam Cao), liên hệ với đoạn trích *Trao duyên* (Nguyễn Du) để làm sáng tỏ nhận định:** *Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp theo nghĩa: mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài, đồng thời mang được sự thật tâm tình của con người.*	**10,0**
		Yêu cầu chung	
		- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		Yêu cầu cụ thể	**10,0**
		1. Giải thích nhận định	**2,0**
		*** Cắt nghĩa nhận định** "*..mang được sự thật sâu xa của đời sống bên ngoài*": Phản ánh được chân thực hiện thực khách quan của đời sống, không phải chỉ là bề ngoài mà ở bề sâu, gọi ra được bản chất của hiện thực ấy. - "*…mang được sự thật tâm tình của con người*": Phản ánh được chân thực thế giới tâm hồn, tình cảm của con người. =>Tác phẩm nghệ thuật đạt tới cái đẹp là những tác phẩm phản ảnh được một cách chân thực, sâu sắc hiện thực khách quan cũng như khám phá được thế giới tâm hồn, tình cảm của con người. Đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá tác phẩm văn học có giá trị. *** Lý giải nhận định** - Bản chất của văn học là nhận thức và phản ánh về hiện thực đời sống, về con người. *"Nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại"(Banlzac)*. Thông qua đó nhà văn sẽ thể hiện tư tưởng, quan niệm, tình cảm của mình về hiện thực ấy. - "*Văn học là nhân học*", là khoa học về con người, khám phá con người ở phương diện tâm hồn, tình cảm... Nội tâm của con người với những trạng thái cảm xúc đa dạng, phức tạp chính là đích hướng tới của văn học ". - Để vừa phản ánh sâu sắc hiện thực đời sống và nội tâm con người, nhà văn phải nắm bắt được bản chất, quy luật của thời đại, phải am hiểu sâu sắc về tâm lí con người đồng thời phải có tài năng để thể hiện bằng hình thức nghệ thuật tương ứng. -> Thước đo giá trị của một tác phẩm văn học là ở sự chân thực, sâu sắc trong phản ánh đời sống với những quy luật khách quan và thế giới nội tâm của con người.	0,5 1,5
		2. Cảm nhận truyện ngắn *Chí Phèo*, so sánh với đoạn trích *Trao duyên* để làm sáng tỏ nhận định	**7,0**
		2.1. Cảm nhận truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao a. Vài nét về nhà văn Nam Cao và tác phẩm *Chí Phèo*. b. *Chí Phèo* đã phản ánh sâu sắc về số phận con người, hiện thực về xã hội	0,5

		thực dân nửa phong kiến Việt Nam trước năm 1945 và phản ánh chân thực về đời sống nội tâm của nhân vật Chí Phèo. - Tác phẩm phản ánh và phê phán xã hội thực dân nửa phong kiến vô nhân đạo đã dẫy người nông dân đến bước đường cùng dẫn đến một bộ phận người nông dân bị tha hóa về nhân phẩm. + Làng Vũ Đại là hình ảnh thu nhỏ của nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. + Đại diện tiêu biểu cho tầng lớp thống trị, áp bức người dân là Bá Kiến (Bá Kiến thâm hiểm, độc ác là cường hào có vị trí cao nhất trong làng; Bá Kiến vì ghen tuông đã đẩy Chí Phèo vào tù làm tha hóa Chí Phèo, dùng Chí Phèo làm công cụ tay sai biến Chí Phèo trở thành con quỷ của làng Vũ Đại). + Người dân bị áp bức, đói nghèo, đặc biệt một bộ phận người nông dân bị tha hóa, lưu manh. Tiêu biểu là nhân vật Chí Phèo. (Chí Phèo vốn là người nông dân lương thiện bị đẩy đến đường cùng đã trở thành kẻ lưu manh, ngày càng hung hãn, ngang ngược và triền miên say; Từ một kẻ lưu manh Chí Phèo khao khát làm người lương thiện nhưng Chí Phèo bị cự tuyệt quyền làm người) - Nhà văn đã miêu tả chân thực, sâu sắc về quá trình thức tỉnh, về những cảm xúc và diễn biến tâm trạng của nhân vật Chí Phèo. Chính tình người của Thị Nở đã làm Chí Phèo cảm động, đã thức tỉnh Chí Phèo. + Chí ý thức được không gian và sự tồn tại của cuộc sống chung quanh. + Chí Phèo nhớ về quá khứ với những mơ ước chính đáng của một người lương thiện. + Chí ý thức về thực tại và sống trong dòng hồi tưởng miên man. + Ngạc nhiên, xúc động khi được Thị Nở cho bát cháo hành. + Nhớ lại quá khứ khi mình bị bà Ba lợi dụng và thấy vô cùng nhục nhã. + Chí Phèo ăn năn, muốn làm hòa với mọi người và hi vọng Thị Nở sẽ là cầu nối để đưa Chí Phèo về với xã hội của những người lương thiện.	1,75 2,25
		2.2. So sánh với đoạn trích *Trao duyên* của Nguyễn Du: a. Vài nét về Nguyễn Du và đoạn trích *Trao duyên* b. Đoạn trích *Trao duyên* đã phản ánh sâu sắc về hiện thực về số phận bất hạnh người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến và phản ánh chân thực về đời sống nội tâm, tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều. - Thúy Kiều phải bán mình chuộc cha, phải hi sinh hạnh phúc tình yêu. - Kiều đau đớn và mâu thuẫn: Vừa tự nguyện trao duyên của mình với Kim Trọng cho em là Thúy Vân, cố gắng thuyết phục Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng, vừa không thôi khát vọng về hạnh phúc, tình yêu (Kiều đau đớn thấy như mình đã chết, thấy mình phụ bạc Kim Trọng...)	0,25 1,75
		2.3. Sự tương đồng và khác biệt - Khác biệt: + *Chí Phèo* phản ánh về hiện thực xã hội thực dân nửa phong kiến Việt Nam trước năm 1945 và tình trạng con người bị xói mòn về nhân phẩm. Đồng thời nhà văn tin tưởng ở bản chất lương thiện của con người, phản ánh quá trình thức tỉnh của nhân vật. + Đoạn trích *Trao duyên* phản ánh số phận bi thương của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến tài hoa, hồng nhan bạc mệnh. Nhà thơ đi sâu vào diễn biến tâm trạng của Kiều khi trao duyên.	0,25

		- Tương đồng: Cả hai nhà văn phản ánh hiện thực và phê phán hiện thực ấy, đồng thời đi sâu vào cảm xúc nội tâm, vào tâm trạng của nhân vật để thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc với nhân vật. Hai văn bản đều mang giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Nguyễn Du và Nam Cao đều là bậc thầy về miêu tả tâm lí.	0,25
		3. Bình luận, đánh giá	**1,0**
		- Với khả năng phản ánh hiện thực khách quan và tâm trạng con người, những sáng tác của Nam Cao, Nguyễn Du đã khẳng định được sức sống lâu bền của mình. - Nhận định trên hoàn toàn đúng đắn về chức năng, giá trị của văn học. Văn học phải phản ánh sâu sắc về hiện thực đời sống, về con người, phải nói lên được tâm tình, nỗi niềm của con người. Từ đó đưa đến cho người đọc nhận thức và đồng cảm sâu sắc, giáo dục tư tưởng, tình cảm tốt đẹp cho con người. - Nhận định của GS Lê Đình Ky có ý nghĩa to lớn trong định hướng sáng tác và tiếp nhận, là một tiêu chí, thước đo giá trị của văn học.	0,25 0,5 0,25
Điểm tổng cộng: 20,0 điểm			

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 47
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

I.ĐỌC HIỂU **(6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CHÂN QUÊ

Hôm qua em đi tỉnh về,
Đợi em ở mãi con đê đầu làng.
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng,
Áo cài khuy bấm em làm khổ tôi!
Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?
Nói ra sợ mất lòng em
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.
Hoa chanh nở giữa vườn chanh.
Thầy u mình với chúng mình chân quê.
Hôm nay em đi tỉnh về,
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

(*Tâm hồn tôi - 1940, Nguyễn Bính tác phẩm và lời bình,* NXB Văn học)

Câu 1. ***(1.0 điểm)*** Sự thay đổi của nhân vật "em" được thể hiện ở những từ ngữ nào? Sự thay đổi đó khiến cho nhân vật "tôi" như thế nào?

Câu 2. ***(1.0 điểm)*** Suy nghĩ của anh/chị về lời van nài của chàng trai:

"*Van em em hãy giữ nguyên quê mùa*".

Câu 3.(*2.0 điểm)* Hãy xác định biện pháp nghệ thuật và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật chủ yếu trong đoạn thơ :

"Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?"

Câu 4. (***2.0 điểm)***Nêu thông điệp tư tưởng tác giả gửi gắm qua văn bản.

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1. (***4.0 điểm)***

Anh/ chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ của mình về một hiện tượng đời sống được nêu trong hai câu thơ ở phần Đọc hiểu:

"Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều"

Câu 2.*(10 điểm)*

Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng:

"Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi... ánh sáng ấy bấy giờ biến thành của ta và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho ta thay đổi hẳn mắt ta nhìn,óc ta nghĩ."

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ)*

Anh/ Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng tác phẩm *"Hai đứa trẻ"*- Thạch Lam và liên hệ với bài thơ "*Nhàn*"- Nguyễn Bỉnh Khiêm để làm rõ về thứ "*ánh sáng riêng"* của mỗi tác phẩm đã "*chiếu tỏa","làm cho ta thay đổi hẳn*" cách nhìn, cách nghĩ về con người và cuộc sống.

……**HẾT**……

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 47

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	Câu 1	- Sự thay đổi của nhân vật "em" được thể hiện ở những từ ngữ : khăn nhung, quần lính, áo cài khuy bấm.. - Nhân vật "tôi " cảm thấy khổ vì: Em thay đổi cách ăn mặc, không còn giữ được nét mộc mạc, chân quê, giản dị.	**1.0**
	Câu 2	- Lời van nài của chàng trai: Hãy giữ nguyên vẹn những	**1.0**

		phong tục tập quán văn hóa của quê hương. - Lời khuyên chân thành cho mỗi người về ý thức trân trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là trong thời đại văn hóa nước ngoài ồ ạt tràn vào Việt Nam. - Chúng ta cần trân trọng giữ gìn văn hóa dân tộc, cần tỉnh táo loại bỏ những điều không còn phù hợp thời đại, cần rộng mở học tập nét tích cực của văn hóa nước ngoài để hòa nhập thế giới.	
	Câu 3	- Các biện pháp tu từ: Khổ 2 của bài thơ sử dụng các biện pháp tu từ + Liệt kê: "*cái yếm lụa sồi*","*cái dây lưng đũi*","*cái áo tứ thân*", "*cái khăn mỏ quạ*","*cái quần nái đen*"-> nhằm nhấn mạnh những trang phục của thôn quê, trong sự đối lập trước sự thay đổi của người yêu ở khổ 1; thể hiện sự nuối tiếc, muốn níu kéo những nét đẹp truyền thống, sự thân thuộc, giản dị của người yêu dù không thể thay đổi được. + Câu hỏi tu từ cùng điệp ngữ. Khổ thơ có 4 câu là 4 câu hỏi tu từ qua cấu trúc câu hỏi " *Nào đâu*" lặp lại 2 lần khiến lời thơ bộc lộ rõ sự trách móc, nuối tiếc, xót xa, đau khổ của chàng trai trước sự thay đổi của người yêu.	**2.0**
	Câu 4	Thông điệp: - Hãy giữ gìn những nét đẹp truyền thống đẹp mộc mạc, đơn sơ, bình dị của quê hương. đừng chạy theo vẻ hào nhoáng bên ngoài, đừng khoác lên mình những thứ xa lạ, phù phiếm. - Đó là lời thức tỉnh chúng ta về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc , đừng để bị cám dỗ bởi lối sống xa lạ với dân tộc.	**2.0**
Phần II	***Câu 1***	**Yêu cầu kĩ năng :** Thí sinh phải biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ rõ ràng, văn viết có cảm xúc, bày tỏ thái độ, quan điểm của bản thân; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp	**0.5**
		Yêu cầu kiến thức: Thí sinh có thể làm theo nhiều cách nhưng phải lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực, có thái độ nghiêm túc và phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. **Yêu cầu kiến thức-** ***các ý cần đạt*** **1-*Giải thích vấn đề*** - Em đi tỉnh về: lên chốn thị thành - nơi sôi động, cuộc sống hiện đại có nhiều cám dỗ. – Hương đồng gió nội: vẻ đẹp giản dị thôn quê mộc mạc truyền thống của dân tộc. - Bay đi ít nhiều: mất dần bản sắc. => Cô gái bị sự phồn hoa thị thành cuốn hút, mất đi vẻ đẹp chân quê . Từ đó văn bản muốn nhắn nhủ với "em"- chúng ta: hiện tượng đời sống chạy theo vẻ hào nhoáng bên ngoài, khoác lên mình những thứ xa lạ, phù phiếm, làm mất dần bản sắc văn hoá dân tộc. ***2- Thực trạng vấn đề*** - Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, sự giao thoa về văn hóa cũng đã góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của	**0.5** **2.0**

		chúng ta để theo kịp với cuộc sống hiện đại …. Đó là sống có lí tưởng, ứng xử có văn hoá, có ý thức gìn giữ giá trị truyền thống dân tộc. - Nhưng trong buổi giao thời hiện nay có những mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại. Vì vậy hiện tượng trên đã đặt ra nhiều thách thức: + Nhiều giá trị mới cũng xuất hiện và nhận thức non nớt của một bộ phận thanh niên chưa ý thức được giá trị của bản thân đã chạy đua đánh mất chính mình bởi những phù phiếm , cám dỗ cả về vật chất lẫn tinh thần -> Đây là là hiện tượng giới trẻ không ý thức trân trọng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. + Thời đại truyền thông lên ngôi đã giúp cho thế hệ trẻ nắm bắt rất nhanh và rất nhạy bén với sự hiện đại, sự du nhập. Các teen ăn mặc phong cách, chuộng hàng ngoại, tự do thể hiện tình yêu… và coi đó là chuyện hết sức bình thường. + Đó là sự du nhập của những dạng thức văn hóa không phù hợp với truyền thống dân tộc. Thanh niên không thích mặc trang phục dân tộc, không biết và không thích nghe hát dân ca… lối sống hiện đại "Âu hóa" len dần vào đời sống của lớp trẻ nên họ ít khi quan tâm đến cội nguồn, văn hóa truyền thống... ***3- Hậu quả*** + Bản thân lạc lõng không hòa hợp với mọi người, họ nhận những hậu quả nghiêm trọng trong việc quên quê hương, đánh mất tâm hồn và nhân cách của một trí thức trẻ tuổi; ảnh hưởng lớn đến tương lai của đất nước. + Bản sắc dân tộc ngày càng mai một dần. ***4- Nguyên nhân*** + Về phía khách quan, đó chính là tác động của môi trường sống, của bối cảnh thời đại ,đất nước mở cửa giao lưu, hội nhập nên văn hoá bên ngoài theo đó mà tràn vào Việt Nam. + Về chủ quan: -> Thế hệ trẻ ngày nay ít quan tâm để ý đến vấn đề bản sắc văn hoá. -> Họ thiếu ý thức giữ gìn, bởi thực chất là họ không hiểu được bản sắc văn hoá dân tộc là gì và cũng không cần hiểu. -> Do những suy nghĩ bồng bột của tuổi trẻ. - Giải Pháp: + Để bản sắc dân tộc không bị mai một và tha hóa, trước hết bản thân chúng ta phải tự ý thức thấy được giá trị của văn hóa dân tộc. + Chúng ta phải biết chắt lọc, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp nhất, hãy bắt đầu ngay từ việc điều chỉnh hành vi, ý thức của bản thân mình. + Gia đình- xã hội cần quan tâm và định hướng cho các em (tư tưởng, lối sống, trang phục…) ***- Bài học*** Trong thời đại hôm nay, khi đất nước mở cửa, hội nhập , con người Việt Nam , nhất là thế hệ trẻ cần ý thức sâu sắc được điều	**0.5**

		này và cần có bản lĩnh , thái độ ứng xử đúng đắn về văn hoá để giữ bản sắc chân quê là giữ cái vẻ đẹp đơn sơ, chân phác, giản dị tâm hồn tình cảm truyền thống văn hóa dân tộc ***Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày bài làm theo những cách khác nhau nhưng phải nhưng phải hợp lí, thuyết phục; GV linh hoạt trong đánh giá.***	
	Câu2 NLVH	***Yêu cầu về kĩ năng***: Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Đảm bảo là một văn bản nghị luận văn học có bố cục 3 phần rõ ràng, kết cấu chặt chẽ. Biết phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề. Hành văn trôi chảy.Văn viết có cảm xúc. Không mắc quá năm lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả. ***Yêu cầu về kiến thức***: Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đáp ứng được những nội dung sau:	**0.5**
		-* **Mở bài**: Giới thiệu được vấn đề nghị luận *** Thân bài**: **1- Giải thích** - Mỗi tác phẩm mang một ánh sáng riêng in đậm dấu ấn, phong cách riêng của nhà văn, từ cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, bày tỏ quan điểm, cách nhìn cuộc sống đều mang nét riêng độc đáo. - "*Ánh sáng riêng*"của tác phẩm: là cảm xúc, tâm sự, tấm lòng, tinh thần của thời đại… mà nhà văn đã chuyển hoá theo cách riêng của mình vào trong tác phẩm; Là những điều tốt đẹp nhất (những điều chân - thiện - mĩ) được gửi gắm qua mỗi tác phẩm..... – "Rọi vào bên trong": là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của ta, chiếu toả soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp, nó trở thành ánh sáng trong tâm hồn người đọc. => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: Thức tỉnh tâm hồn con người. **Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học.** **2- Bàn luận:** - Nhận định của Nguyễn Đình Thi gợi cho người đọc nhiều điều suy ngẫm. "*Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng,* "Một ánh sáng riêng" là quan niệm, tình cảm, tư tưởng… mang dấu ấn của từng giai đoạn, từng thời kì, mở ra trước mắt người đọc những hiểu biết phong phú về cuộc sống xã hội con người, hướng con người đến những điều tốt đẹp làm lay động bao trái tim người đọc và có sức sống lâu bền với thời gian. Mỗi tác giả đặt ra đều đặt ra những vấn đề và có cách nghĩ khác nhau, có cách diễn đạt khác nhau. Vậy nên đó gọi là "ánh sáng riêng" với những hình thức nghệ thuật, câu văn ....các tư tưởng, nội dung… mang bản sắc riêng của từng tác giả. Từ sự lĩnh hội đó nó sẽ "*biến thành của ta và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống,mọi con người ta gặp,làm cho ta thay đổi hẳn mắt ta nhìn,óc ta nghĩ."* - Văn học là nhân học trước hết nhấn mạnh đến mục đích của văn	**0.5** **0,5** **1.5**

		học, nó "chiếu tỏa " là giúp con người hiểu được bản thân mình; nâng cao niềm tin vào bản thân và làm nảy sinh khát vọng đi tìm chân lí, dũng cảm đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, hướng tới cái đẹp, cái thiện của cuộc đời, làm thay đổi cách nhìn cách nghĩ với cuộc đời. - Văn chương chân chính có khả năng cảm hóa, nhân đạo hóa con người. Nó góp phần vào việc hình thành nhân cách, hoàn thiện đạo đức, giúp con người sống tốt đẹp hơn. => Những tác phẩm văn học giúp cho người đọc thay đổi về những định kiến, có những cách nhìn cách nghĩ về về thiên nhiên, về đời sống con người góp phần định hướng con người đi theo những chuẩn mực xã hội, hướng tới một cuộc sống đẹp hơn, có tính nhân văn cao thượng hơn. **3- Phần chứng minh** ***Ý 1: Về nội dung*** – Thạch Lam trong "Hai đứa trẻ" đã đem đến những "ánh sáng riêng" *đã chiếu tỏa làm cho ta thay đổi cách nhìn cách nghĩ về cuộc sống:* - "Ánh sáng riêng" khi Thạch Lam phát hiện những số phận, cuộc đời cơ cực, với tình yêu thương trân trọng của tác giả đã giúp chúng ta biết cảm thông, chia sẻ đối với những người lao động nghèo nơi phố huyện. + Trong tác phẩm nhà văn đã làm hiện lên bức tranh cuộc sống của người dân xã hội Việt Nam trước cách mạng: gia đình chị Tý, Bác phở Siêu, cụ Thi điên...-> những kiếp người nhỏ bé, sống cơ cực, quẩn quanh, mòn mỏi, tù túng nơi phố huyện nghèo tăm tối. + Ông cũng đem đến cho người đọc thứ ánh sáng riêng với chính cuộc sống của chị em Liên: **.**Cuộc sống của gia đình chị em Liên cũng đáng thương và cô là một cô gái đảm đang, tháo vát trong công việc, chăm lo cho gian hàng nhỏ, chăm lo cho em trai. **.** Những rung động nhạy cảm mong manh ở vẻ đẹp tâm hồn của Liên, cô nhìn về cuộc sống con người thấy mơ hồ buồn, cảm nhận từng kiếp sống nghèo qua những quan sát nhạy cảm. Cô bé dành tình thương cho những người xung quanh mình nơi phố huyện nghèo: những đứa trẻ nghèo, Chị Tí, bác phở Siêu,… - "Ánh sáng riêng" từ tác phẩm đã "chiếu tỏa" làm ta thay đổi cách nhìn, cách nghĩ rút ra bài học: trong đời con người cần yêu cuộc sống; có niềm tin và nghị lực để tin vào tương lai. + Phố huyện dù nghèo tù đọng nhưng vẫn mang vẻ đẹp bình yên của một vùng quê *(vẻ đẹp thiên nhiên trong sự quan sát của Liên*). + Những con người sống lay lắt, tăm tối vẫn yêu thương gắn bó với nhau. + Đoàn tàu mang một chút thế giới khác đi qua, khác với cái phố huyện tối tăm, u buồn, là món quà tốt đẹp của cuộc sống. Đó chính là tượng trưng cho những khao khát, những hy vọng mong manh về một cuộc sống tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn.(*họ đều cố*	**3.5**

		gắng thức để đợi tàu - Cả người dân phố huyện và chị em Liên) -> Dẫu cuộc sống có khốn khó, vất vả và bế tắc đến chừng nào thì con người ta vẫn không bao giờ được thôi khát vọng, thôi mơ ước về một cuộc sống tốt đẹp và tươi sáng hơn. Đây là sự trân trọng của nhà văn trước những ước mơ của người dân nghèo về một cuộc sống tốt đẹp hơn: Đó là "ánh sáng riêng " mà tác giả "rọi, chiếu tỏa " vào tâm hồn chúng ta làm ta thay đổi cách nhìn cách nghĩ về con người, cuộc sống. ***Ý 2***: ***Về nghệ thuật:*** "ánh sáng riêng" mà Thạch Lam truyền đạt khi viết truyện ngắn là nghệ thuật viết của một nhà văn lãng mạn tiến bộ, tích cực gần với quan điểm "Nghệ thuật vị nhân sinh"-> giúp chúng ta có những rung động thẩm mĩ sâu sắc. - Thứ ánh sáng đặc biệt Nhà văn Thạch Lam có những đặc sắc: những tác phẩm của ông thường không có cốt truyện, mà nó nhẹ nhàng, không mấy quan tâm đến việc miêu tả những sự kiện, tình tiết, những biến cố mà chỉ tập trung chú trọng nhiều hơn vào việc khắc họa những suy nghĩ, nội tâm của nhân vật - chỉ là một dòng hồi tưởng của nhân vật từ chiều, tối, đêm. Nó không có sự phát triển, không có thắt nút, không có mở nút, không có đỉnh điểm. - Tác giả sử dụng thành công thủ pháp tương phản, đối lập giữa ánh sáng và bóng tối. Ánh sáng thì yếu ớt, mong manh, mờ nhạt: những vệt sáng, khe sáng, hột sáng, chấm sáng, quầng sáng… Bóng tối được miêu tả thì dày đặc, mịt mù, hiện hữu ở mọi nơi, đường phố và các ngõ con chứa đầy bóng tối. -> Những miêu tả ánh sáng ấy gợi cho người đọc cảm nhận về số phận những kiếp người sống nhỏ bé, lay lắt trong đêm tối. - Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lãng mạn với hiện thực, giữa tự sự với trữ tình -> Đó là hiện thực cuộc sống nghèo khổ của những con người nơi phố huyện, là những mong ước của họ có cuộc sống tốt đẹp hơn. ***Ý 3: Liên hệ tới "Nhàn"- Nguyễn Bỉnh Khiêm*** * Bài thơ "Nhàn" đã đem đến thứ " ánh sáng riêng" với độc giả: - Triết lí nhân sinh - sống nhàn : + Hướng tới cuộc sống an nhàn hòa mình vào thiên nhiên, cuộc sống dân dã -> giúp ta giữ gìn nhân cách của bản thân + Thái độ tự tin vào sự lựa chọn của bản thân và hóm hỉnh mỉa mai quan niệm sống bon chen của thiên hạ với quan niệm "khôn-dại". + Đề cao lối sống thuận theo tự nhiên. + Biết từ bỏ những thứ vinh hoa phù phiếm vì đó chỉ là một giấc mộng, khi con người nhắm mắt xuôi tay mọi thứ trở nên vô nghĩa, chỉ có tâm hồn, nhân cách mới tồn tại mãi mãi. - Ngôn ngữ tiếng Việt được ông sử dụng mộc mạc, giản dị nhưng rất giàu sức gợi và có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình và triết lí sâu xa đã tạo nên sự thâm trầm, sâu lắng cho bài thơ, dù giọng điệu có vẻ tếu táo, vui đùa, tự nhận mình là "ta dại" còn "người khôn". => Từ "ánh sáng riêng" đó tác giả đã "Chiếu tỏa, làm thay đổi	**0.5** **1.5**

		cách nhìn, cách nghĩ ” của người đọc với cái nhìn tích cực. Hãy thân thiện, gắn bó với thiên nhiên. Trong mọi lúc, mọi nơi hãy sống và cống hiến! Hãy tránh xa những mưu toan tính toán, tranh giành thiệt hơn. Hãy phấn đấu trong công việc nhưng không đặt nặng danh lợi, vì danh lợi mà đánh mất mình! ***Ý 3: Đánh giá*** - Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến, cả Thạch Lam và Nguyễn Bỉnh Khiêm đều ý thức về chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người là những chức năng quan trong nhất, nó tác động tới tư tưởng tình cảm giúp chúng ta sống nhân văn hơn, hiểu biết về con người cuộc sống và nó sẽ là “ *thứ khí giới thanh cao và đắc lực mà chúng ta có để vừa tố cáo vừa thay đổi và làm cho lòng người được trong sạch và phong phú hơn”*. + Thạch Lam- đem đến tình người và niềm tin vào cuộc sống. + “Nhàn”– Nguyễn Bỉnh Khiêm với triết lí sống nhàn đã giúp con người ta sống đẹp hơn, đúng hơn với đời với vẻ đẹp tâm hồn, lối sống trong sạch bình yên. => Từ đó giúp định hướng cho những người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác ý thức được chức năng của văn học: Có tính giáo dục, có sức mạnh làm thức tỉnh tâm hồn người đọc -> làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm.	**1.0**
		4- Kết bài: - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định. - Tác phẩm nghệ thuật là con đẻ tinh thần của nhà văn. Nó được tạo ra bằng quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc và sáng tạo và một tác phẩm lớn sẽ chiếu tỏa, soi rọi; có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ.	**0.5**

Lưu ý: Trên đây là những gợi ý và định hướng chung, giám khảo cần vận dụng linh hoạt dựa trên thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài có cảm nhận sâu sắc.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 48
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

I. Phần Đọc- hiểu (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
chiếc lưỡi đi qua ngàn cơn bão từ vựng
chiếc lưỡi trồi sụt trên núi đồi thanh âm, trên thác ghềnh cú pháp
chiếc lưỡi bị hành hình trong một tuyên ngôn

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác

cám dỗ xui nhiều điều dại dột
đời cũng dạy ta không thể uốn cong
dù phần thắng nhiều khi thuộc những bầy cơ hội

Trên chiếc lưỡi có lời tổ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
dẫu những lời em làm ta mềm lòng
dẫu tình yêu em từng làm ta cứng lưỡi
Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
một chiếc lưỡi mang điều bí mật
và điều này chỉ người biết mà thôi.

(Dẫn theo http://www.nhavantphcm.com.vn)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu: *Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác*?

Câu 3. Phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu dưới đây:

Trên chiếc lưỡi có lời tổ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt

Câu 4. Thông điệp ý nghĩa nhất đối với anh/ chị sau khi đọc văn bản trên là gì? Hãy lí giải.

II. Phần Làm văn (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện dưới đây:

Niềm tự hào của số 0

Nhờ rất nhiều số 0 đi theo mà số 1 trở thành khổng lồ. Thành khổng lồ, những số 0 vinh dự và tự hào lắm, đi đâu cũng kể lể, vỗ ngực rằng: " Ta là khổng lồ".

(Theo *Ngụ ngôn chọn lọc*, NXB Thanh niên, 2003)

Câu 2 (10,0 điểm)

Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người.

(George Sand)

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng cảm nhận về tác phẩm *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam, từ đó liên hệ với tác phẩm *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi để làm sáng tỏ nhận định trên.

……Hết……

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 48
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

ng)

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		**Đọc hiểu**	**6,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính: Phương thức biểu cảm/ Biểu cảm	1,0
	2	Câu thơ có ý: - Lời khẳng định:Tôi luôn nói bằng chiếc lưỡi của tôi; nói những điều chân thực từ nhận thức, tình cảm của chính mình. - Lời nhắn nhủ, quyết tâm với mình: luôn nói lời chân thành xuất phát từ sự thật.	1,0
	3	- Biện pháp tu từ điệp(điệp từ chiếc lưỡi, điệp ngữ trên chiếc lưỡi có, điệp 4 cấu trúc câu giống nhau) - Giá trị: Tạo nhịp điệu; nhấn mạnh, khẳng định sự thiêng liêng và quý giá của lời nói; nhắn nhủ hãy biết giữ gìn để lời nói luôn là của chính mình.	2,0
	4	Thông điệp sâu sắc của văn bản (dưới đây là một số gợi ý) - Hãy suy nghĩ thấu đáo trước khi nói. - Hãy luôn cẩn trọng với lời nói của mình. - Luôn giữ sự chân thật trong lời nói. (Hs có thể lựa chọn thông điệp khác nhưng phải phù hợp với nội dung tư tưởng văn bản gửi gắm và lí giải hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa).	2,0
II		**Tạo lập văn bản**	**14,0**
	1	Viết bài văn(khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ về ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện.	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	**0,25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. Ý nghĩa sâu sắc rút ra từ câu chuyện	**0,25**
		c. Triển khai vấn đề nghị luận …… Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ và thuyết phục ý nghĩa sâu sắc mình lựa chọn từ câu chuyện. Có thể triển khai theo hướng: …… - Phân tích sơ lược câu chuyện và rút ra ý nghĩa: + Số 0 nếu đứng riêng một mình sẽ không có ý nghĩa. Số 0 chỉ cho những con người và những vật không có giá trị. + Số 0 chỉ có ý nghĩa khi đứng sau số 1, như những cá nhân đứng trong tập thể có người đứng đầu tài năng. + Số 0 trong câu chuyện không hiểu điều này nên tự coi mình là con số khổng lồ và đi đâu cũng vinh dự, tự hào và khoe mình là con số khổng lồ. ⇒ Từ sự diễn giải trên rút ra ý nghĩa câu chuyện: Trong cuộc sống, mỗi người cần biết nhận thức đúng giá trị của bản thân. Nếu không nhận thức đúng giá trị của mình con người rất dễ trở nên ảo tưởng và ngông nghênh, kiêu ngạo một cách lố bịch. …… - Suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện:	**3,0** …… …….. .. 0,5 …….. ..

		Câu chuyện gợi ra cho ta nhiều suy nghĩ về lẽ sống và sự ứng xử ở đời. + Lỗi của con số 0 không phải vì nó là số 0 mà vì ý thức và thái độ của chính nó. Số 0 đã phạm sai lầm khi không tự nhận thức được giá trị của bản thân mình. Cũng vậy, trong cuộc sống, mỗi con người có một hoàn cảnh khác nhau, có những khả năng khác nhau, ở những vị trí xã hội khác nhau... Con người chỉ mắc sai lầm khi không hiểu đúng , không nhận thức được giá trị của bản thân mình. Càng sai lầm hơn khi huyênh hoang, kiêu ngạo về những điều mình không có… + Ngược lại, nếu ý thức được đúng về mình thì ngay cả số 0 cũng trở nên rất có ý nghĩa. Nó góp phần tạo nên sự vĩ đại. Cũng vậy, những con người bình thường nếu ý thức được về mình sẽ có cách sống, cách ứng xử giản dị, khiêm nhường và cũng góp phần tạo nên sự vĩ đại khi đứng trong một tập thể, như những giọt nước tạo nên biển cả mênh mông. ……..... - Liên hệ và rút bài học nhận thức, hành động cho bản thân về sự tự nhận thức và cách ứng xử trong tập thể. (Lưu ý: cần tôn trọng những suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề mà thí sinh đưa ra, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục, không trái với đạo đức và pháp luật)	1,0 1,0 ……. 0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	**0,25**
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	**0,25**
	2	Giải thích, bàn luận ý kiến : Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người; làm sáng rõ ý kiến qua tác phẩm Hai đứa trẻ; liên hệ với Cảnh ngày hè	**10,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	**0,25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Giải thích, bàn luận ý kiến : Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người; làm sáng rõ ý kiến qua tác phẩm Hai đứa trẻ; liên hệ với Cảnh ngày hè	**0,5**
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách , nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng , đảm bảo các yêu cầu sau: *** Giải thích** Thiên hướng: là khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. Thiên hướng của người nghệ sĩ: là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút. ánh sáng: gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người. Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người: người nghệ sĩ thông qua tác phẩm được viết nên từ cái tài cái tâm của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quí giá về lẽ sống, những tư tưởng triết lí sâu xa, thắp sáng trong trái	**1,0**

		tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn. ⇒ Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, đối với con người.	
		*** Bàn luận:** Ý nghĩa tồn tại của văn chương thực chất là hướng con người tới cái đẹp, cái thiện, là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Ánh sáng văn chương chính là vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của nhà văn chuyển hóa vào tác phẩm thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo. Ánh sáng ấy có khả năng kì diệu, soi sáng nhận thức, thắp sáng niềm tin, giúp con người hiểu hơn về cuộc sống và con người tự nhận thức chính mình, từ đó khơi dậy, bồi đắp những tình cảm đẹp đẽ, giúp con người sống nhân văn hơn. Việc sáng tạo của nhà văn luôn xuất phát từ nhu cầu giãi bày, thể hiện tâm tư, tình cảm vì thế nâng đỡ cho cái tốt không chỉ là thiên chức, trách nhiệm mà còn là mong mỏi, nhu cầu của người cầm bút. Bằng cái tâm, tầm tư tưởng bén nhạy, người nghệ sĩ thấy được bản chất cuộc sống, khái quát thành những quy luật tâm lí, từ đó chuyển tải đến người đọc những thông điệp ý nghĩa về cuộc đời và con người. Để đưa ánh sáng vào trái tim con người, người nghệ sĩ còn ý thức phát huy cái tài trong cách sử dụng ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, xây dựng hình tượng, kết cấu tác phẩm… Ánh sáng từ tác phẩm văn học chính là sự hòa quyện của cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ.	2,0 0,75 0,75 0,5
		***Chứng minh làm sáng rõ ý kiến** …… **<u>Qua tác phẩm Hai đứa trẻ:</u>** - Vài nét về tác giả Thạch Lam và tác phẩm Hai đứa trẻ. - Cảm nhận về ánh sáng Thạch Lam đưa vào trái tim con người qua truyện ngắn. + Ánh sáng của tư tưởng nhân văn: . Biết yêu cảnh đẹp của quê hương đất nước: Bức họa đồng quê phố huyện nghèo khi chiều xuống, đêm về.(tiếng trống thu không, tiếng muỗi vo ve, tiếng chõng nan kêu cót két, dãy tre làng, mặt trời đỏ rực, màu hồng của đám mây, những vì tinh tú, con đom đóm, hoa bàng rụng khe khẽ...) . Biết xót thương trước những mảnh đời cơ cực nghèo khổ: Hiện thực bức tranh phố huyện nghèo nàn cùng những mảnh đời cơ cực như: mấy đứa trẻ con nhà nghèo, mẹ con chị Tí, bà cụ Thi điên, bác phở Siêu, gia đình bác xẩm, chị em Liên . Biết nuôi dưỡng niềm tin, hi vọng về một tương lai, cuộc sống tốt đẹp, một cuộc sống có nghĩa: Cảnh đợi tàu của người dân nơi phố huyện đặc biệt của hai đứa trẻ Liên và An + Ánh sáng của hình thức nghệ thuật độc đáo: truyện không có cốt truyện đặc biệt, ngôn từ giàu chất thơ, chất nhạc, khai thác đời sống nội tâm nhân vật, đối lập giữa ánh sáng và bóng tối... …… **<u>Liên hệ tác phẩm Cảnh ngày hè:</u>** - Ánh sáng của tư tưởng nhân văn:	4,5 …….. 0,5 0,5 0,75 0,75 0,5 …….. 0,75

		+ Ánh sáng của lòng yêu quê hương, đất nước, con người tỏa ra từ trái tim của Nguyễn Trãi: . Bức tranh thiên nhiên ngày hè sinh động, đầy sức sống . Bức tranh cuộc sống thanh bình, giản dị, ấp áp + Khát vọng nhân dân có cuộc sống no đủ, êm ấm. - Ánh sáng của hình thức nghệ thuật độc đáo: Thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, hình ảnh sống động, gợi cảm, ngôn ngữ giản dị, tinh tế... ……. **<u>So sánh đối chiếu hai tác phẩm:</u>** - Điểm chung: Cả hai tác phẩm đều giàu tư tưởng nhân văn, yêu thương con người và cuộc sống, mong mỏi cho người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Cùng có phong cách nghệ thuật độc đáo, sử dụng ngôn từ biểu cảm, thể loại, kết cấu đặc sắc tạo nên những tác phẩm nghệ thuật bất hủ… - Điểm riêng: Truyện ngắn Hai đứa trẻ đã tái hiện cuộc sống cơ cực, lam lũ của người dân nơi phố huyện trước cách mạng Tháng Tám; thể hiện niềm xót thương của Thạch Lam với cảnh sống của người dân nơi đây; đồng cảm, trân trọng với khao khát thay đổi cuộc sống dù còn mơ hồ, mong manh ở họ. Bài thơ Cảnh ngày hè của Nguyễn Trãi đã vẽ nên bức tranh ngày hè sinh động, đặc trưng, tràn đầy sức sống; thể hiện tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời, yêu đất nước đặc biệt là yêu dân của tác giả.	0,25 ……. 0,5
		*** Đánh giá chung**: - Ý kiến của George Sand đã khẳng định yếu tố cốt tử để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Đây cũng là lời khẳng định ý nghĩa về chức năng, giá trị của văn học đối với con người. - Ý kiến của George Sand là một định hướng cho người nghệ sĩ trong hành trình sáng tạo: Người nghệ sĩ cần phải sống sâu với cuộc đời, có tình cảm chân thành mãnh liệt, nắm bắt và phản ánh sâu sắc những vấn đề của đời sống, có tài năng và bền bỉ, nghiêm túc luyện rèn ngòi bút…;hướng bạn đọc đến các giá trị Chân - Thiện – Mĩ, góp phần bồi đắp tâm hồn người đọc. - Đây cũng là một căn cứ để người đọc tiếp nhận và đánh giá chính xác hơn về giá trị của một tác phẩm văn học. Để nhận ra thứ ánh sáng riêng từ tác phẩm, người đọc cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà văn gửi gắmnđể hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn. Từ đó sống đẹp, sống nhân văn hơn.	0,5 0,25 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	**0,25**
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	**0,5**
		Điểm tổng cộng: 20,0 điểm	

……Hết……

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 49
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

I. **ĐỌC HIỂU** ***(6,0 điểm)*****. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Chúng ta thường đặt mục tiêu cho một nghề nghiệp cụ thể vì ấn tượng với thành tích của những người xuất sắc nhất trong ngành nghề đó. Tham vọng của chúng ta có thể hình thành từ sự ngưỡng mộ dành cho người kiến trúc sư đã dựng nên một sân bay mới tuyệt đẹp cho thành phố, hay từ việc theo dõi những cuộc giao dịch liều lĩnh và bạo dạn của một nhà quản lý vốn giàu có nhất Wall Street, từ việc đọc những phân tích của một tiểu thuyết gia văn học nổi tiếng hay thưởng thức các món ăn đậm đà hương vị tại nhà hàng do một đầu bếp từng đoạt giải mở. Chúng ta thường xây dựng những kế hoạch nghề nghiệp của mình dựa trên sự hoàn hảo.

Sau khi được những bậc thầy này truyền cảm hứng, chúng ta tự đi những bước đầu tiên và khó khăn bắt đầu từ đây. Những gì chúng ta cố gắng thường rơi vào dưới mức chuẩn so với những gì đã nhen nhóm lên tham vọng ban đầu.

Chúng ta bị mắc kẹt trong một nghịch lý khó chịu: trong khi những tham vọng của chúng ta được đốt lên bởi sự vĩ đại, ưu tú, thì tất cả những điều chúng ta nhận thức về bản thân lại chỉ ra thể hiện một sự kém cỏi từ bẩm sinh. Chúng ta đã rơi vào cái bẫy của chủ nghĩa cầu toàn… Và càng ngày quan điểm của chúng ta trở nên bấp bênh vì chúng ta hiểu quá rõ những dằn vặt nội tâm, trong khi vẫn phải nhìn thấy những câu chuyện thành công trông có vẻ là không hề có chút khó khăn đớn đau nào đang nhan nhản xung quanh. Chúng ta tiếp tục không tha thứ cho bản thân mà chưa một lần nhìn thấy hết những "bản nháp thất bại" của những người chúng ta ngưỡng mộ. Chúng ta cần có một bức tranh đúng mực hơn về những khó khăn ẩn sau mọi điều chúng ta mong muốn vươn tới. Chúng ta cần công nhận vai trò chính đáng và thiết yếu của sự thất bại, và cho phép bản thân làm việc một cách không toàn vẹn trong một thời gian – điều này giống như cái giá phải trả để có một cơ hội làm điều mà một ngày nào đó, trong nhiều thập kỷ nữa, người khác nhìn vào sẽ cho rằng là thành công chớp nhoáng.

(Dẫn theo http://tramdoc.vn/)

Câu 1. (1,0 điểm) Theo tác giả, tham vọng nghề nghiệp của chúng ta hình thành từ đâu?
Câu 2. (***1,5 điểm)*** Xác định nội dung chính của văn bản.
Câu 3. (***1,5 điểm)*** Anh (chị) hiểu như thế nào về cụm từ "***bản nháp thất bại***" được nhắc đến trong bài viết.
Câu 4. (2,0 điểm) Anh/chị có đồng tình với ý kiến "Chúng ta cần công nhận vai trò chính đáng và thiết yếu của sự thất bại" hay không?

II. LÀM VĂN ***(14,0 điểm)***

Câu 1:(4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày quan điểm của mình về vấn đề được gợi ra từ văn bản đọc hiểu : ***theo đuổi sự hoàn hảo.***

Câu 2: (10,0 điểm)

Trong cuốn "*Thơ mãi mãi là bí mật*", nhà thơ Thanh Thảo khẳng định: *Thơ có thể bất chợt, rất nhẹ nhàng, chạm tới những tầng sâu, những nơi âm thầm nhất của phận người.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ ***"Tự tình"*** (Bài 2) của Hồ Xuân Hương và " ***Đọc Tiểu Thanh kí"*** (Độc Tiểu Thanh kí) của Nguyễn Du.

==========HẾT==========

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 49
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	6,0
	Câu 1	Tham vọng nghề nghiệp của chúng ta có thể hình thành từ sự ngưỡng mộ dành cho người xuất sắc trong một lĩnh vực nào đó: người kiến trúc sư đã dựng nên một sân bay mới tuyệt đẹp cho thành phố, hay từ việc theo dõi những cuộc giao dịch liều lĩnh và bạo dạn của một nhà quản lý vốn giàu có nhất Wall Street, từ việc đọc những phân tích của một tiểu thuyết gia văn học nổi tiếng hay thưởng thức các món ăn đậm đà hương vị tại nhà hàng do một đầu bếp từng đoạt giải mở.	1,0
	Câu 2	Văn bản bàn về tham vọng nghề nghiệp và nghịch lí, dằn vặt mà chúng ta đang rơi vào khi theo đuổi sự hoàn hảo. Từ đó tác giả khuyên chúng ta cần công nhận vai trò chính đáng và thiết yếu của sự thất bại và cho phép bản thân mình làm việc một cách không hoàn hảo.	1,5
	Câu 3	"***Bản nháp thất bại***" được hiểu là những sai lầm, thất bại, những khó khăn mà con người đã trải qua trước khi thành công. Cũng giống như muốn viết một tác phẩm văn học hay viết một công trình khoa học đều phải có quá trình viết nháp để chỉnh sửa, hoàn thiện, "viết" nên thành công là bản chuẩn tất yếu phải trải qua những bản nháp thất bại. Vì thế để làm được một việc nào đó, chúng ta cần hiểu biết đầy đủ và chín chắn về những điều kiện cần thiết để đạt được, có cái nhìn đúng mực về những khó khăn ẩn sau mọi điều ta mong muốn vươn tới, và nhất là chấp nhận thất bại và vượt qua nó để đạt được mục đích đã đặt ra.	1,5
	Câu 4	HS bày tỏ quan điểm và lí giải thuyết phục bằng lí lẽ, dẫn chứng.	2,0
II	**Câu 1**	**1. Yêu cầu chung.** *– Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.* *– Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan niệm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.*	
		2. yêu cầu cụ thể. ***2.1. Giải thích vấn đề***	1,0

		– Hoàn hảo được hiểu là sự tốt đẹp về mọi mặt. Người theo chủ nghĩa hoàn hảo luôn theo đuổi mục tiêu hướng tới sự toàn thiện, toàn mĩ, cầu toàn trong mọi việc, mọi mối quan hệ. – Người luôn nỗ lực vì cuộc sống tốt đẹp hơn biết đặt những mục tiêu trong khả năng và biết chấp nhận tình trạng của mình. Còn người theo chủ nghĩa hoàn hảo luôn muốn vượt qua khả năng của mình và không chấp nhận nếu kết quả đạt được chưa hoàn hảo. ***2.2. Bàn luận.*** ** Mặt tích cực của việc theo đuổi sự hoàn hảo:* – Khát vọng vươn tới sự toàn thiện toàn mĩ là chính đáng. – Những người theo chủ nghĩa hoàn hảo không bao giờ hài lòng với những điều bình thường đang có mà luôn muốn mọi việc phải tốt hơn, tốt hơn nữa. Điều này tạo động lực để họ nỗ lực phấn đấu, sáng tạo để tạo nên những điều đẹp đẽ hơn. ** Mặt tiêu cực khi theo đuổi sự hoàn hảo:* – Người theo đuổi sự hoàn hảo luôn đặt ra những mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn quá cao. Họ sống khắt khe với mọi người, mọi việc và với chính mình. Cuộc sống ấy nhàm chán, mệt mỏi. – Bản thân con người là không hoàn hảo và cuộc sống cũng không toàn mĩ.Vậy nên, nhìn đời, nhìn người bằng "đôi mắt hoàn hảo" khiến con người rơi vào thất vọng, "vỡ mộng". – Việc ép mình phải trở thành hoàn hảo sẽ gây ra rối loạn, trầm cảm… ***2.3. Bài học nhận thức và hành động*** Trong con người ta, ai cũng có con người cầu toàn, yêu sự hoàn hảo nhưng chúng ta phải khôn ngoan để biết mình đang ở đâu , cần gì và cần biết hài lòng với những gì mình đang có.	2,0 1,0
	Câu 2	**1. Về kĩ năng**	
		– Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học. – Thể hiện được những kiến thức lí luận về thể loại truyện ngắn, kết hợp giữa lí luận và cảm thụ văn học. – Lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt.	
		2. Về kiến thức	
		2.1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0,5
		2.2. Thân bài:	
		a. Giải thích	1,0
		– Thơ chạm tới những tầng sâu, những nơi âm thầm nhất của phận người: Thơ phản ánh cuộc đời, con người nhưng không ở bề nổi, bên ngoài – thứ mà bất cứ ai cũng có thể cảm, thấy được. Thơ nói lên nỗi đau của thân phận con người ở những góc khuất, những chiều sâu, những mảng tối. Từ đó đem đến cho người đọc niềm thương cảm sâu sắc. – Tuy nhiên cách phản ánh của thơ không ồn ào, nặng nề mà *bất chợt,*	

		nhẹ nhàng, thơ giúp người đọc nhìn ra được bản chất của đời sống, thấy được số phận con người một cách ngẫu nhiên và nhẹ nhàng nhất bằng cách người đọc từ thấu, tự cảm được. – Chốt lại: Ý kiến của Thanh Thảo đề cập tới đặc trưng của văn học nói chung và thơ ca nói riêng là tiếng nói hướng về con người, đặc biệt là thân phận con người ở những chiều sâu, những góc khuất mà không phải ai cũng dễ dàng thấy được.	
		b. Bàn luận	2,0
		– Đây là những ý kiến đúng đắn, làm nổi bật được bản chất thơ. – Vì sao thơ lại *chạm tới những tầng sâu, nơi âm thầm nhất của phận người* + Thơ cũng chính là cuộc đời, thơ ăn sâu bén rễ vào mảnh đất hiện thực để nói lên tiếng lòng của thi sĩ về kiếp nhân sinh, trong đó điều khiến nhà thơ luôn đau đáu, trăn trở chính là phận người. + Văn học nói chung và thơ nói riêng luôn giúp con người được sống, được biết nhiều cuộc đời, khái quát được số phận, bản chất của con người; đặc biệt khám phá được chiều sâu trong thế giới tinh thần của con người. Từ đó, khả năng thấu hiểu và đồng cảm với con người sâu sắc hơn. + Nhà thơ luôn mang trong mình một con mắt tinh tế, một trái tim nhạy cảm, "những điều trông thấy" về cuộc sống, đặc biệt những nỗi đau, bất công, oan trái mà phận người phải đối diện luôn khiến nhà thơ "đau đớn lòng", từ đó làm nên những trang thơ day dứt về phận người.	
		c. Phần vận dụng	
		**** Bài "Tự tình" (Bài 2)*** của Hồ Xuân Hương đã chạm tới những tầng sâu, nơi âm thầm nhất của phận người: – Bài thơ trước hết là lời tự tình của Hồ Xuân Hương về chính phận mình + Đó là phận của kiếp hồng nhan bạc phận, duyên phận hẩm hiu.(4 câu đầu) + Đó là thái độ không cam phận nhưng càng phản kháng quyết liệt cuối cùng vẫn rơi vào đau khổ. – Bài thơ đã chạm tới thân phận bi kịch chung của những người phụ nữ mang thân đi lấy lẽ và của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. – Để *chạm tới những tầng sâu, nơi âm thầm nhất của phận người,* Hồ Xuân Hương đã có những sáng tạo độc đáo về ngôn từ, hình ảnh thơ… **** Đọc Tiểu Thanh ký*** đã *chạm tới những tầng sâu, nơi âm thầm nhất của phận người.* – Đó là phận của người phụ nữ tài hoa mệnh bạc. (4 câu đầu) – Đó là phận của tất cả những bậc giai nhân tài tử trong cuộc đời – Đó là phận của chính nhà thơ luôn chịu lận đận, cô đơn trước cuộc đời – Để *chạm tới những tầng sâu, nơi âm thầm nhất của phận người* một cách *bất chợt, nhẹ nhàng* Nguyễn Du đã sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc, độc đáo: nghệ thuật sử dụng ngôn từ, hình ảnh, … *** Nhận xét** – Điểm tương đồng: Cả hai bài thơ đều là nỗi đau cho thân phận con người nhất là những kiếp hồng nhan bạc mệnh, đều thấm đẫm tinh thần nhân đạo của hai nhà thơ. Cả hai tác giả đã có những sáng tạo đặc sắc về	2,5 1,5 1,0

		nghệ thuật để viết về phận người. – Điểm khác biệt: + ***Tự tình*** (Bài 2) là nỗi niềm tự thương thân xót phận. Hồ Xuân Hương là người phụ nữ viết về nỗi thân phận hẩm hiu của người phụ nữ vừa trữ tình vừa đậm đà tính dân tộc. Bài thơ in đậm phong cách độc đáo của "bà Chúa thơ Nôm". + ***"Đọc Tiểu Thanh kí***" vừa thương phận người mà thấm thía phận mình. Nguyễn Du đã mượn chén của người để rót rượu của mình. Bài thơ không chỉ thương cho phận của người xưa, người nay mà còn thương cho cả những kiếp tài hoa ở hậu thế. + Mỗi tác giả đã chọn những cách khác nhau để "chạm" vào phần thẳm sâu của phận người và qua đó lan tỏa tới người đọc: Hồ Xuân Hương sử dụng thơ Nôm với ngôn ngữ thuần Việt, sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ,… ; còn Nguyễn Du sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật viết bằng chữ Hán hàm súc, đa nghĩa…	
		d. Đánh giá, mở rộng, nêu ý nghĩa của vấn đề	1,0
		Nhận định đã đặt ra yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận: – Với người sáng tác: làm thơ không chỉ truyền đến người đọc tình yêu với nghệ thuật, cái đẹp mà còn khiến người đọc thấu hiểu và thương cảm trước thân phận con người. Để đạt được điều ấy, mỗi nhà thơ cần có tài năng, tấm lòng và sự trải nghiệm sâu sắc. – Với người tiếp nhận: Nhận định của thanh Thảo định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học, là tiêu chí giúp họ đánh giá được giá trị của một bài thơ hay đâu chỉ ở cảm xúc mà còn ở tấm lòng, ở cái tâm của người nghệ sĩ với cuộc đời, với con người.	
		2.3. Kết bài – Khẳng định tính đúng đắn của nhận định – Nêu ý nghĩa của nhận định.	0,5

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 50
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :

Lớn lên về thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo,(...). Nhưng khi lớn lên về thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách tâm hồn.

Khi ta lớn, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân. Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.

Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là một cú vật tay xem ai cơ bắp dẻo dai hơn. Em hãy thử đi xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cống hiến nhiều

hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bạn bè còn gian khó, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tụt lại phía sau.

Mỗi ngày hãy nhìn thẳng vào phía Mặt Trời thiêu đốt và vạch những vạch đinh hằn mốc đánh dấu trưởng thành của mình theo cách cao thượng: cách trưởng thành khi em biết nghĩ về những điều dài rộng và biết sống vì người khác.

(Trích Bút kí *Sống như cây rừng*, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr. 191)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, biểu hiện của sự trưởng thành là gì?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Khi ta lớn, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân*?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên?* Vì sao?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN(14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc *vượt qua những thử thách* trong cuộc sống.

Câu 2. (10,0 điểm)

Trong tập tiểu luận ***Trang giấy trước đèn***, nhà văn Nguyễn Minh Châu viết: *"Tôi không thể nào tưởng tượng nổi một nhà văn mà lại không mang nặng tình yêu cuộc sống, nhất là tình yêu thương con người "*

(***Trang giấy trước đèn***, NXB Khoa học xã hội, 2002, trang 111)

Từ cảm nhận về hình tượng nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao (*Ngữ Văn 11, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018*), liên hệ với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí" (Độc Tiểu Thanh kí) của Nguyễn Du (*Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018*), anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-------Hết-------

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 50

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	**6,0**
	1	- Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.	**1,0**
	2	Theo tác giả, biểu hiện của sự trưởng thành là: - Ta biết về trách nhiệm của bản thân. - Ta biết cho đi hơn là nhận lại. - Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. - Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.	**1,5**
	3	Ý kiến: *"Khi ta lớn, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân"* được hiểu là: - Khi ta có thể chỉ biết về quyền của mình có nghĩa: có thể ta chỉ	**1,5**

		muốn đòi hỏi quyền lợi, muốn được *nhận* (mà chưa nghĩ đến *cho*), điều đó chứng tỏ ta mới chỉ lớn về thể chất, về tuổi tác chứ ta chưa trưởng thành. - Khi ta biết về trách nhiệm của bản thân ta sẽ phải sống có trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh. -> Ý nghĩa của sự trưởng thành.	
	4	Học sinh tự do nêu quan điểm, có thể nêu theo 3 hướng: - Đồng tình và giải thích được vì sao đồng tình - Không đồng tình và giải thích được vì sao không đồng tình - Vừa đồng tình, vừa không đồng tình và giải thích được lí do. **Gợi ý cụ thể:** Đồng tình với quan điểm: *Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên.* Vì: + Khi ta biết tình nguyện tức là ta biết chia sẻ những khó khăn, những yêu thương. Đó là cách làm đầy thêm niềm vui, niềm hạnh phúc của mỗi người. + Tình nguyện bao giờ cũng gắn với hành động tự nguyện, sẽ làm cho cuộc sống xung quanh trở nên tốt đẹp có ý nghĩa hơn. + Bản thân trưởng thành cả trong trái tim và suy nghĩ, biết sống có trách nhiệm, biết thấu cảm với từng số phận, từng mảnh đời mà ta chứng kiến, trải qua, thêm yêu cuộc sống mình có, và trân trọng mọi điều mình có được. - Cần phê phán những bạn trẻ ngại tham gia hoạt động tình nguyện, luôn đăn đo, sợ thiệt hơn.	**2,0**
II		**Tạo lập văn bản**	
	1	**Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc *vượt qua những thử thách* trong cuộc sống.**	**4,0**
		a.Yêu cầu chung: *- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình.* *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		b.Yêu cầu về kiến thức - Thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng của mình để làm bài, có thái độ chân thành, nghiêm túc, khách quan... - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo các nội dung sau:	**4,0**
		*** Giới thiệu vấn đề nghị luận**: Những thử thách là điều không bao giờ thiếu trong cuộc sống của mỗi con người nhưng điều quan trọng là chúng ta phải biết vượt qua thử thách.	**0,5**
		*** Giải thích vấn đề**: - *Thử thách*: là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực	**0,5**

		hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. - *Vượt qua những thử thách*: là quá trình con người dùng nghị lực, khả năng của chính mình để vượt qua những tình huống, những việc làm khó khăn, gian khổ nhằm đạt được thành công trong cuộc sống.	
		*** Bàn luận** - Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời. - Việc vượt qua thử thách có ý nghĩa rất lớn lao đối với cuộc sống của mỗi con người: + Mỗi lần vượt qua những thử thách là một lần chúng ta được trải nghiệm, giúp ta hình thành những bài học kinh nghiệm, bồi đắp vốn sống. + Thử thách và vượt qua thử thách khơi dậy những năng lực tiềm ẩn trong mỗi con người, giúp ta khám phá và khẳng định giá trị của bản thân. + Vượt qua thử thách góp phần tôi rèn bản lĩnh, hình thành những phẩm chất như: niềm tin, nghị lực, sự kiên trì, dũng cảm,… Từ đó, giúp con người trưởng thành hơn và có cơ hội thành công hơn, có thể đóng góp sức mình nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội. *(H/s nêu dẫn chứng phù hợp)*	**1,5**
		*** Mở rộng, nâng cao** - Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm. - Thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. - Phê phán những người gặp thử thách là nản lòng, chùn bước, không có ý chí vượt qua mọi gian nan, thử thách.	**1,0**
		*** Bài học nhận thức và hành động** - Thử thách là điều không thể thiếu trong cuộc sống. - Cần tôi rèn ý chí, nghị lực; cần lạc quan và dũng cảm đối mặt với thử thách; biến khó khăn, thử thách thành cơ hội; cần dám nghĩ, dám làm và dám vượt qua những thử thách để thực hiện ước mơ và khát vọng.	**0,5**
	2	Trong tập tiểu luận ***Trang giấy trước đèn***, nhà văn Nguyễn Minh Châu viết: *"Tôi không thể nào tưởng tượng nổi một nhà văn mà lại không mang nặng tình yêu cuộc sống, nhất là tình yêu thương con người "* (***Trang giấy trước đèn***, NXB Khoa học xã hội, 2002,	

		trang 111) Từ cảm nhận về hình tượng nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao (*Ngữ Văn 11, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018*), liên hệ với bài thơ "Đọc Tiểu Thanh kí" (Độc Tiểu Thanh kí) của Nguyễn Du (*Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018*), anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	
		<u>*Yêu cầu chung</u> *- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.* *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.*	
		<u>*Yêu cầu về kiến thức:</u> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo một số nội dung sau:	**10,0**
		a. Cắt nghĩa ý kiến: - Trước hết, nhà văn phải mang nặng tình yêu đối với cuộc sống, phải lăn lộn với đời để có vốn sống phong phú, suy tư về cuộc đời, từ đó, mới có xúc cảm, rung động để sáng tạo. - Nhà văn phải có tình yêu thương con người bằng tất cả trái tim, trách nhiệm của mình. Từ xưa, "Văn dĩ tải đạo" luôn được đề cao. Đại thi hào Nguyễn Du từng viết "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"… => Thực chất ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã nhấn mạnh tới thiên chức của một người nghệ sĩ: Người nghệ sĩ phải sống sâu sắc với đời, phải có tình yêu với người, phải có trách nhiệm với việc cầm bút của mình.	**1,0**
		b. Bàn luận: - Cuộc đời là nơi xuất phát và cũng là nơi đi tới của nghệ thuật vì vậy chỉ khi nhà văn yêu tha thiết cuộc sống từ đó mới phát hiện ra những vấn đề đời sống để viết nên tác phẩm. Nhà văn là con ong mà cuộc đời là hương hoa, phải yêu cuộc đời thì nhà văn mới có được những giọt mật ngọt lành. - Chỉ bằng tấm lòng yêu thương, chia sẻ, người nghệ sĩ mới thực sự hiểu, cảm thông sâu sắc trước những bất hạnh của con người. - Cũng chỉ bằng tấm lòng yêu thương, chia sẻ, nhà văn mới phát hiện và trân trọng vẻ đẹp khuất lấp bên trong tâm hồn của con người. Bằng tình người, nhà văn mới có thể phát hiện và nâng niu tính người. - Biết cảm thông, yêu thương thì mỗi mỗi nhà văn mới thực sự là một nhà nhân đạo và văn chương mới thực hiện được thiên chức nhân đạo hóa con người, làm cho con người tốt đẹp hơn.	**1,0**
		c. Chứng minh qua nhân vật Chí Phèo	**4,5đ**

		***Giới thiệu:** Vài nét về nhà văn Nam Cao và tác phẩm "Chí Phèo".	**0,5đ**
		Về nội dung:** ***Nhân vật Chí Phèo được xây dựng bằng tất cả tình yêu thương của một trái tim nhân đạo của Nam Cao	**3,0đ**
		- Nhà văn Nam Cao luôn quan niệm "sống đã rồi hãy viết", phải có vốn sống căng đầy thì Nam Cao mới sáng tạo được những trang văn phập phồng hơi thở cuộc sống. - Chí Phèo là hình tượng trung tâm trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao, là nhân vật điển hình cho bi kịch bị tha hóa của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Nam Cao đã xây dựng nhân vật của mình bằng tất cả tình yêu thương của một trái tim nhân đạo *(Hs khi phân tích cần đảm bảo các ý sau):* + Nam Cao cảm thương cho những người nông dân hiền lành, lương thiện nhưng bị xã hội vô nhân tính đẩy vào con đường tha hóa làm biến dạng cả hình hài lẫn tâm hồn. + Nam Cao trân trọng, nâng niu, tin tưởng vào bản tính lương thiện của người nông dân: Sự tự trọng, ý thức về danh dự, nhân phẩm của một anh canh điền; dù rơi xuống vực thẳm của sự tha hóa nhưng không đánh mất hoàn toàn bản tính lương thiện của con người… + Nam Cao cảm thương cho bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí. Nhà văn miêu tả nỗi đau khổ đến tuyệt vọng của Chí khi bị Thị Nở từ chối với một niềm cảm thương sâu sắc. Cảm thương cho nỗ lực níu kéo đầy tuyệt vọng của Chí… + Nam Cao trân trọng, nâng đỡ những khát vọng đẹp đẽ của con người: Khát vọng được làm người, Khát vọng tình yêu, hạnh phúc… + Nam Cao lên án, đả kích xã hội phi nhân tính, bất công, tàn bạo, …đã đẩy những người nông dân lương thiện vào bi kịch thê thảm.	
		*** Về nghệ thuật**: **-** Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lí nhân vật đạt đến trình độ bậc thầy (Đây là nét nghệ thuật quan trọng nhất trong tác phẩm) - Cốt truyện: Vừa có sự kế thừa truyền thống ở sự chặt chẽ, logic, nhiều kịch tính, vừa có sự đổi mới theo hướng hiện đại. - Kết cấu: linh hoạt, đầu cuối tương ứng. - Ngôn ngữ: Giản dị, tự nhiên, trong sáng, nhiều đoạn nhà văn còn sử dụng cả khẩu ngữ khiến cho tác phẩm rất gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày. **-** Chi tiết nghệ thuật**:** Một số chi tiết nghệ thuật giàu sức gợi . - Giọng điệu: Nhà văn đã sử dụng kĩ thuật hòa trộn giọng điệu để tạo nên tính đa thanh đa giọng. ……	**0,5đ**
		*** Đánh giá nâng cao:** Với Nam Cao, tác phẩm "Chí Phèo" chính là truyện ngắn để đời, là đỉnh cao rực rỡ trong sự nghiệp sáng tác của ông. Với văn học Việt Nam hiện đại "Chí phèo" được xếp vào hàng kiệt tác. Vừa đậm đặc giá trị hiện thực, vừa chứa chan tinh thần nhân đạo, vừa mới mẻ, độc đáo trong văn phong. Sẽ có một *" khoảng trống mà Nam Cao để lại cho văn học hiện thực Việt Nam trước cách mạng tháng Tám*	**0,5đ**

		(1945) nếu không có tác phẩm Chí Phèo".	
		d. Liên hệ với bài thơ *"Đọc Tiểu Thanh kí" của Nguyễn Du* *** Giới thiệu:** Vài nét về Nguyên Du Và bài thơ *"Đọc Tiểu Thanh kí"* *** Về nội dung**: *(HS phân tích sơ lược để rút ra được các nội dung sau:)* - *"Đọc Tiểu Thanh kí"* là kết tinh những cảm xúc, suy tư của một người nghệ sĩ có trái tim nhân ái, bao la, một tâm hồn đầy suy tư, trăn trở, băn khoăn, day dứt về số phận con người. Tất cả tình yêu thương của một trái tim nhân đạo của Nguyễn Du trong *"Đọc Tiểu Thanh kí"*: + Là niềm xúc động, trân trọng và sẻ chia đối với vẻ đẹp nhan sắc, tài năng cùng nỗi bất hạnh của Tiểu Thanh cùng bao thân phận giai nhân tài tử trong cuộc đời. + Là tiếng khóc người, nỗi thương người mà còn là tiếng khóc mình, nỗi thương mình. + Là mối tự hận, tự thương; là niềm khát khao tri kỉ của Nguyễn Du, niềm khát khao kiếm tìm tri âm muôn thuở của con người. - Qua *"Đọc Tiểu Thanh kí"* **,** Nguyễn Du đã lên án chế độ đa thê, trọng nam khinh nữ đã đẩy Tiểu Thanh vào số kiếp bi thương. Đồng thời bày tỏ sự phẫn nộ trước xã hội phong kiến bất công đã đẩy những con người tài hoa, có chí khí, hoài bão vào *kiếp tài hoa bạc mệnh*, *tài tử đa cùng.* - Bài thơ mở đầu bằng tiếng khóc người, thương người, kết thúc bằng tiếng khóc mình, thương mình. Khóc người thương người là sứ mệnh mang cao cả của trái tim nhân đạo lớn. Khóc mình thương mình là sự sâu sắc của tư tưởng nhân văn**.** Vì thế mà thi phẩm đã khơi dậy được sự đồng cảm sâu xa trong lòng người đọc, góp phần bồi đắp cho tâm hồn con người những tình cảm chân, thiện, mĩ. **- Về nghệ thuật:** *"Đọc Tiểu Thanh kí"* làm theo thể thất ngôn bát cú đường luật hàm súc cô đọng, ngôn ngữ hình ảnh giàu sức biểu tượng…	**2,0đ**
		e. Sự tương đồng và khác biệt: **- Tương đồng**: Hai tác phẩm là kết tinh những cảm xúc, suy tư của một người nghệ sĩ có trái tim nhân ái, bao la, một tâm hồn đầy suy tư, trăn trở, băn khoăn, day dứt về số phận con người. Đồng thời cả hai nhà văn đều lên án chế độ xã hội đương thời đã đẩy con con người vào bước đường cùng. **- Khác biệt:** + Ở tác truyện ngắn "Chí Phèo": Bằng tấm lòng yêu thương, chia sẻ, nhà văn Nam Cao đã cảm thông, chia sẻ với nỗi bất hạnh của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám; phát hiện và trân trọng vẻ đẹp khuất lấp bên trong tâm hồn của con người tưởng như không thể hồi sinh được nữa; lên tiếng đòi quyền sống chính đáng cho con người… + Ở bài thơ ***"Đọc Tiểu Thanh kí":*** Là niềm xúc động, trân trọng và sẻ chia đối với vẻ đẹp nhan sắc, tài năng cùng nỗi bất hạnh của Tiểu Thanh cùng bao thân phận giai nhân tài tử trong cuộc đời; là niềm	**0,5đ**

		khát khao tri âm, tri kỉ của Nguyễn Du và cũng là niềm khát khao muôn thưở của con người.. **- Lí giải:** Có sự giống nhau vì cả 2 tác giả đều là nhà văn có tấm lòng nhân ái bao la… Có sự khác nhau là do đặc điểm thể loại; do sự tác động của thời đại; do điểm nhìn, quan niệm sáng tác của mỗi người nghệ sĩ…	
		f. Đánh giá chung	**1,0đ**
		- Ý kiến của nhà văn Nguyễn Minh Châu đúng đắn, vừa nêu ra yêu cầu tất yếu của một nhà văn, vừa chạm đến giá trị bản chất của mọi tác phẩm văn học. - Ý kiến là một chỉ dẫn cho người sáng tác và định hướng cho người tiếp nhận. + *Với người sáng tác*: Muốn *"viết nhân đạo"* phải *"sống nhân đạo"*. Người nghệ sĩ phải sống sâu sắc với đời, với người, có tấm lòng yêu thương, chia sẻ, thấu hiểu, cảm thông sâu sắc trước những bất hạnh của con người, phải có trách nhiệm với việc cầm bút của mình. Thông qua tác phẩm, tác giả phải gửi được những thông điệp mang giá trị nhân văn sâu sắc, như vậy tác phẩm mới có sức sống trường tồn trong lòng người đọc. + *Với người tiếp nhận:* Phải đồng cảm, tri âm với tác giả thông qua tác phẩm. Có như vậy tâm hồn người đọc mới được bồi đắp, trở nên giàu có và tràn đầy tình yêu thương con người, niềm tin yêu với cuộc sống.	

Lưu ý chung:

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*
2. *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*
3. *Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*
4. *Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*
5. *Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 51
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Bao giờ em về thăm
Mảnh đất quê anh một thời ngút lửa
Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa
Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam
Miền Trung
Tấm lưng trần đen sạm

Những đốt sống Trường Sơn lởm chởm giăng màn
Thoáng bóng giặc núi lửa thành báng súng
Những đứa con văng như mảnh đạn
Thương mẹ một mình trời xinh đá mồ côi
Miền Trung
Đã bao lần núi với bể kề đôi
Ôi! Bể Đông- giọt nước mắt của
muôn ngàn
thế hệ
Nóng hổi như vừa lăn xuống
Theo những tảng đá cụt đầu
của Trường Sơn uy nghiêm….

(Trích *Miền Trung*, Hoàng Trần Cương – *Bình thơ từ 100 bài thơ hay thế kỉ XX*, tập 1, Nxb Giáo dục, 2007)

Câu 1*:* Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2*:* Những hình ảnh thiên nhiên nào góp phần khắc họa hình ảnh miền Trung? Qua những hình ảnh ấy, miền Trung thể hiện lên như thế nào?

Câu 3*:* Anh/chị hãy chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa
Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam

Câu 4: Nhà thơ gọi miền Trung là *Tấm lưng trần đen sạm.* Theo anh/chị gọi như thế có phù hợp không? Vì sao?

PHẦN II- LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1: (4,0 điểm) Từ nội dung bài thơ trong phần ***Đọc hiểu***, anh/chị hãy viết một bài văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ về ý chí vươn lên , vượt qua khó khăn thử thách của tuổi trẻ hiện nay.

Câu 2 (10.0 điểm).

Văn chương giúp chúng ta nhìn sâu hơn vào đời sống, sống sâu hơn với đời.

(Trò chuyện cuối tháng, Văn nghệ Quân đội, tháng 2/2019)

Từ truyện ngắn ***Chữ người tử tù*** (Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, tập một, NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với đoạn trích ***Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*** (trích *Chinh phụ ngâm*- Đặng Trần Côn, Ngữ văn 10, tập hai, NXBGD Việt Nam 2018) anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

…..Hết…..

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 51
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
	1	Thể thơ tự do	**1,0**
	2	- Những hình ảnh thiên nhiên góp phần hình ảnh miền Trung: sông Lam, Trường Sơn, núi, bể, cát, nắng.	**0,5**

I		- Qua những hình ảnh đấy, miền Trung hiện lên là một mảnh đất nhiều nắng gió, cuộc sống còn nhiều nghèo khó, nơi từng đi qua nhiều khốc liệt của chiến tranh.	**0,5**
	3	- Biện pháp tu từ: so sánh (*Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa*) hoặc nhân hóa (*Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam*). - Tác dụng: + So sánh: Giúp câu thơ trở nên có hình ảnh, tạo hiệu ứng đặc biệt về độ mỏng và sắc (những nỗi đau, sự khốc liệt, khó khăn) của miền Trung. + Nhân hóa: Thiên nhiên miền Trung gần gũi với con người, biết làm mềm sự khốc liệt, những nỗi đau để trở nên mềm mại và mĩ lệ hơn.	**0,75** **0,75**
	4	+ Nhà thơ gọi miền Trung là *Tấm lưng trần đen sạm* là hợp lý. + Lý giải: Miền Trung nằm giữa đất nước giống như tấm lưng trên thân thể một con người; miền Trung chịu nhiều nắng gió, khốc liệt.	**0,5** **1,0**
II		*Từ nội dung bài thơ trong phần **Đọc hiểu**, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ về ý chí vươn lên , vượt qua khó khăn thử thách của tuổi trẻ hiện nay.*	
	1	*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận* *b. Xác định đúng vấn đề: Suy nghĩ về ý chí vươn lên, vượt qua thử thách của tuổi trẻ hiện nay* *c Triển khai vấn đề cần nghị luận: Cần đảm bảo các ý sau:* *** Giải thích** - Ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn thử thách là: khi đứng trước những thử thách của cuộc sống, con người không đầu hàng, chấp nhận mà bằng cách này hay cách khác để vươn lên, vượt qua nó để sống tốt hơn và khẳng định mình. ***Bàn luận:** - Biểu hiện của ý chí vươn lên của tuổi trẻ hiện nay: nỗ lực trong học tập và rèn luyện; sáng tạo trong lao đông… (dẫn chứng từ các tấm gương tuổi trẻ sáng tạo trong học tập, lao động, gương học sinh nghèo vượt khó…) - Phê phán một số người sống ỷ lại, dựa dẫm, buông xuôi, không nỗ lực vươn lên trong cuộc sống hoặc mất thời gian vào những việc vô bổ, sống hưởng lạc. *** Rút ra bài học thiết thực cho bản thân**: Là một người trẻ tuổi sẽ rèn luyện bản thân như thế nào? *d. Sáng tạo:Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.* *e.Chính tả, dùng từ, đặt câu* *Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)*	**0,5** **0,5** **2,5** **0,5** **1,0** **0,5** **0,5** **0,25** **0,25**
II		***Văn chương giúp chúng ta nhìn sâu hơn vào đời sống, sống sâu hơn với đời.*** *(Trò chuyện cuối tháng, Văn nghệ Quân đội, tháng 2/2019)* Từ truyện ngắn ***Chữ người tử tù*** (Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, tập một, NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với đoạn trích ***Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*** (trích *Chinh phụ ngâm*- Đặng Trần Côn, Ngữ văn 10, tập hai, NXBGD Việt Nam 2018) anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	

	2	*** Yêu cầu về kĩ năng:** HS hiểu đúng yêu cầu của đề, nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, hành văn mạch lạc… ***Yêu cầu về kiến thức:** Cần đảm bảo các nội dung sau **a. Giải thích** - "Văn chương giúp người ta nhìn sâu hơn vào đời sống": Văn chương giúp người đọc khám phá, tìm hiểu hiện thực khách quan một cách chi tiết, cụ thể, sâu sắc. - "Văn chương giúp người ta… sống sâu hơn với đời": Văn chương giúp con người sống trọn vẹn, sâu sắc, có ý nghĩa hơn. => Ý kiến khẳng định chức năng to lớn của văn học: chức năng nhận thức và chức năng giáo dục. **b. Bình luận**: - Văn học là tấm gương phản chiếu chân thực, sinh động đời sống. + Qua tác phẩm văn học, độc giả có thể phá vỡ giới hạn không gian, thời gian để tìm hiểu cuộc sống ở những thời đại và vùng miền khác nhau nhờ vậy mà hiểu biết phong phú hơn về hiện thực. + Văn học đi sâu khám phá mọi góc khuất của đời sống một cách nhanh nhạy, có khả năng dự báo, phân tích, lí giải hiện thực. Nhờ thế văn học giúp người đọc có cái nhìn cụ thể, sâu sắc về đời sống xung quanh. - Từ những nhận thức về hiện thực do tác phẩm mang lại, văn chương tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm của con người, giúp ta có cách ứng xử nhân văn hơn.Văn chương bồi đắp tâm hồn ta tốt đẹp hơn để sống ý nghĩa hơn: rèn giũa cho ta sự nhạy cảm, tinh tế, biết đấu tranh bảo vệ những điều tốt đẹp, sống có trách nhiệm, yêu thương…	**1,0** **0,5** **1,0**
		c. Phân tích, chứng minh: *Qua truyện ngắn ***Chữ người tử tù*** - Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm… - Truyện ngắn ***Chữ người tử tù*** giúp ta nhìn sâu vào đời sống: + Truyện cho người đọc những hiểu biết về một nét đẹp văn hóa đã chỉ còn vang bóng: nghệ thuật thư pháp và thú chơi chữ. + Qua ***Chữ người tử tù***, ta hiểu thêm về cuộc sống chốn nhà lao dưới chế độ thực dân nửa phong kiến ở nước ta trước cách mạng tháng Tám: không gian hôi hám, bẩn thỉu, ẩm ướt…; con người quen với những thủ đoạn, lọc lừa, nghi kị nhau… + Chúng ta hiểu rõ bản chất của chế độ thực dân nửa phong kiến ở nước ta trước cách mạng tháng Tám: là xã hội ô trọc, kim tiền, vùi dập cái đẹp và hủy diệt những đam mê nhân văn. - Truyện ***Chữ người tử tù*** giúp ta sống sâu hơn với đời, bồi đắp tâm hồn ta tốt đẹp hơn. + Biết trân trọng, yêu mến những con người tài hòa, khí phách, thiện lương, dám theo đuổi lý tưởng và đam mê cao đẹp. + Biết trân quý, có ý thức gìn giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc; nhạy cảm rung động trước cái đẹp và tin vào sức mạnh phi thường của nó. - Truyện ***Chữ người tử tù*** đã hoàn thành sứ mệnh của mình nhờ những thủ pháp nghệ thuật đặc sắc:	**4,0**

		+ Xây dựng tình huống truyện độc đáo, éo le. + Bút pháp lý tưởng hóa. + Thủ pháp tương phản đối lập. + Ngôn ngữ cổ kính, nghệ thuật dựng cảnh…	
		d. So sánh với *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* - Đoạn trích giúp ta hiểu rõ về hiện thực đời sống xã hội Việt Nam thế kỉ XVIII + Hiện thực chiến tranh phi nghĩa của xã hội phong kiến + Cuộc sống cô đơn, trói buộc của những người phụ nữ có chồng ra mặt trận. + Khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội phong kiến - Đoạn trích bồi đắp cho ta những tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, giúp ta sống sâu sắc hơn + Lên án, tố cáo chiến tranh phi nghĩa , những hiện tượng bất công trong xã hội + Thương cảm, đồng cảm với tình cảnh của người chinh phụ, với nỗi khổ đau, bất hạnh của con người nói chung trong xã hội + Tác giả cũng đặt ra vấn đề về quyền sống, quyền hạnh phúc của con người - Đoạn trích tác động sâu sắc tới người đọc nhờ những thủ pháp nghệ thuật độc đáo. *** Nhận xét**: Tuy là thể loại khác nhau và ra đời trong hai thời đại xã hội khác nhau nhưng cả hai tác phẩm đều có giá trị, thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình, tác động đến nhận thức và tâm hồn người đọc.	**2,0**
		e. Bình luận, mở rộng - Ý kiến trên đã khẳng định đúng đắn những chức năng quan trọng, cốt lõi của văn chương - Ý kiến trên như một định hướng cho người sáng tác: Muốn tác phẩm có thể tác động tới nhận thức, tâm hồn người đọc, nhà văn cần đi giữa cuộc đời, bén rễ với cuộc đời để phản ánh chân thực cuộc sống . Và quan trọng nhà văn cần có tư tưởng tích cực, trách nhiệm.	**0,5**
		e. Chính tả,dùng từ, đặt câu: Đảm bảo các quy tắc về chính tả, dùng từ , đặt câu	**0,5**
		g. Sáng tạo: Diễn đạt mới mẻ, suy nghĩ độc đáo	**0,5**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 52
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cuộc sống thường không diễn ra như cách chúng ta mong đợi.

Đó là khi bạn trao đi yêu thương nhưng không nhận được hồi đáp; là khi bạn trao đi niềm tin nhưng nhận lại sự dối lừa; là khi bạn khao khát được cống hiến nhưng cuối cùng lại phải nhốt mình trong những "ô cửa hẹp" của cuộc đời.

Có thể bạn đang phải gánh chịu những nỗi đau - cả về thể chất lẫn tinh thần - và cho rằng cuộc đời thật bất công. Có thể bạn đang phải gánh chịu những thất bại đầu đời và cảm thấy thất vọng về cuộc sống cũng như các mối quan hệ quanh mình. Nhưng bạn thân mến, đừng vì thế mà tuyệt vọng!

Bạn có biết rằng mỗi chúng ta sinh ra đều không hoàn hảo? Ở một số người, mảnh khuyết ấy hiển hiện ngay khi họ mới chào đời bằng những khiếm khuyết trên cơ thể. Nhưng với một số người khác, mảnh khuyết ấy dần xuất hiện trong suốt cuộc đời. Nó có thể xuất hiện dưới dạng thức của những nỗi đau về mặt thể chất hay những tổn thương về mặt tinh thần. Chắc chắn đó là điều không ai trong chúng ta mong muốn. Nhưng hẳn bạn cũng biết rằng có rất nhiều điều chúng ta không được quyền quyết định trong cuộc đời này. Chúng ta không được quyền lựa chọn hoàn cảnh xuất thân của mình; không được quyền chọn lựa hình thể hay những tài năng thiên bẩm. Nhưng bù lại, cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình. Bạn luôn có hai chọn lựa: hoặc dũng cảm đối mặt để chinh phục thử thách hoặc lảng tránh và buông xuôi tất cả. Mỗi lựa chọn sẽ mở ra cho bạn một con đường. Hoặc con đường ấy sẽ dễ dàng và phần thưởng duy nhất bạn nhận được chính là sự dễ dàng đó. Hoặc bạn sẽ đi trên một con đường gập ghềnh thử thách, nhưng luôn có ánh sáng của tình yêu và niềm tự hào trong mỗi bước chân, với phần thưởng là sự hài lòng và hạnh phúc đang chờ bạn ở cuối con đường.

*(Theo **Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2** - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.06)*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? (1,0 điểm)

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ cú pháp trong câu: *Đó là khi bạn trao đi yêu thương nhưng không nhận được hồi đáp; là khi bạn trao đi niềm tin nhưng nhận lại sự dối lừa; là khi bạn khao khát được cống hiến nhưng cuối cùng lại phải nhốt mình trong những "ô cửa hẹp" của cuộc đời.* (1,5 điểm)

Câu 3: Tại sao tác giả khuyên *đừng tuyệt vọng* trong câu: *Có thể bạn đang phải gánh chịu những thất bại đầu đời và cảm thấy thất vọng về cuộc sống cũng như các mối quan hệ quanh mình. Nhưng bạn thân mến, đừng vì thế mà tuyệt vọng!* (1,5 điểm)

Câu 4: Anh/chị chọn lựa con đường nào sau đây: *hoặc dũng cảm đối mặt để chinh phục thử thách hoặc lảng tránh và buông xuôi tất cả.* Nêu rõ lí do tại sao. (2.0 điểm)

PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm)

Hãy viết 01 bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói ***cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình*** được gợi ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (10.0 điểm)

Bàn về thơ, Viên Mai đã nói:

"Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là tình cảm chân thật"

Từ cảm nhận bài thơ ***Tự tình*** (bài II- Hồ Xuân Hương, *Ngữ Văn 11,* tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với bài ***Đọc Tiểu Thanh kí*** (*Độc Tiểu Thanh kí*) của Nguyễn Du (Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

..... HẾT .....

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11- SỐ 52

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Phần	Câu/ Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
I		**Đọc hiểu**	***6.0***
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	***1,0***
	2	- Biện pháp tu từ: lặp cấu trúc và liệt kê (*Là khi bạn trao đi yêu thương… Là khi bạn trao đi niềm tin…)* - Tác dụng: nhấn mạnh, khẳng định và làm rõ những điều tốt đẹp mà chúng ta trao đi nhưng không nhận lại điều tốt đẹp. Từ đó, cần phải nhận thức được sự phức tạp, đa dạng của cuộc sống.	***0,75*** ***0,75***
	3	Tác giả nói: *Có thể bạn đang phải gánh chịu những thất bại đầu đời và cảm thấy thất vọng về cuộc sống cũng như các mối quan hệ quanh mình. Nhưng bạn thân mến, đừng vì thế mà tuyệt vọng!* Bởi vì: - Khi tuyệt vọng, tâm trí của chúng ta trở nên lu mờ hơn bao giờ hết. Ta nhìn mọi thứ bằng con mắt bi quan chán chường và có cảm tưởng như mình không còn gì để sống. - Khi tuyệt vọng, trái tim của họ không đủ lớn để chứa đựng nổi sự mất mát quá lớn lao. Trái tim chưa đủ lớn là tại vì trong quá khứ chưa có thói quen chịu đựng cảm xúc xấu khi thất bại, hay chưa bao giờ đón nhận một hoàn cảnh trái ngang nào có tầm vóc lớn lao. - Khi tuyệt vọng, ta luôn thấy tương lai mịt mờ tối.	***0,5*** ***0,5*** ***0,5***
	4	Học sinh có thể trình bày và lí giải chọn lựa con đường theo ý riêng, lí lẽ xác đáng, thuyết phục, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	***2.0***
II		**LÀM VĂN**	
	1	Hãy viết 01 bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói ***cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình*** được gợi ở phần Đọc hiểu.	***4.0***
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: con người có quyền lựa chọn việc *quyết định về thái độ sống của mình*	***0.5*** ***0,5***
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Triển khai thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể cần đảm bảo các ý sau: - Giải thích: *Thái độ sống* là cách mỗi người nhìn nhận cuộc sống và giải quyết vấn đề xảy ra như thế nào. Ý cả câu nói khẳng định: con người có quyền lựa chọn việc *quyết định về thái độ sống của mình* -Bàn luận, phân tích, chứng minh +Vì sao con người có quyền lựa chọn việc *quyết định về thái độ sống của mình?* + Ý nghĩa tác dụng của việc *quyết định về thái độ sống của mình* + Bàn luận mở rộng: Thái độ sống phải biến thành hành động cụ	***2.00*** **0,5** **1,0** **0,5**

		thể. Cần phê phán những người có thái độ sống tiêu cực, bi quan, chán nản. - Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Tuổi trẻ cần phải nhận thức việc chọn lựa thái độ sống phù hợp. Vì thế, cần phải học tập, tu dưỡng rèn luyện, biết đấu tranh trước những quan điểm, thái độ sai trái.	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	***0.5***
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (*Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*)	***0.5***
	2	Bàn về thơ, Viên Mai đã nói: *"Thơ là do cái tình sinh ra và đó phải là tình cảm chân thật"* Từ cảm nhận bài thơ ***Tự tình*** (bài II- Hồ Xuân Hương, *Ngữ Văn 11,* tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), so sánh với bài ***Đọc Tiểu Thanh kí*** (*Độc Tiểu Thanh kí*) của Nguyễn Du (Ngữ Văn 10, tập 1, NXBGD Việt Nam 2018), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên	***10.0***
		I. Yêu cầu về kĩ năng: HS hiểu đúng yêu cầu của đề, nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, hành văn mạch lạc… **II. Yêu cầu về kiến thức:** ***1. Giải thích nhận định:*** - "*Thơ là do cái tình sinh ra*": nguồn gốc của hồn thơ là cảm xúc. Cảm xúc là điểm khởi đầu để sáng tạo nên thơ ca, nghệ thuật. - Tình cảm trong thơ "*phải là tình cảm chân thật*": thơ là những rung động và cảm xúc của con người trước cuộc sống được bộc lộ chân thành, tự nhiên. Đó là niềm vui, nỗi buồn, sự đau khổ hay hạnh phúc… => Nhà lí luận phê bình văn học Viên Mai đã khẳng định vai trò của tình cảm trong thơ. Đọc thơ ta như được tiếp xúc trực tiếp với những cảm nhận, tâm sự, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Những tình cảm, cảm xúc ấy càng chân thành thì càng dễ khơi dậy sự đồng cảm của bạn đọc. ***2. Phân tích bài thơ "Tự tình "(bài II) của Hồ Xuân Hương để làm sáng tỏ nhận định***. Học sinh tự do trình bày theo ý riêng của mình nhưng cần phải đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu về tác giả Hồ Xuân Hương và bài thơ *Tự tình* + Hồ Xuân Hương là một trong những nhà thơ nổi tiếng của văn học trung đại Việt Nam. Bà được mệnh danh là Bà chúa Thơ nôm. Thơ bà là tiếng nói đòi quyền sống, là niềm khao khát sống mãnh liệt. Đặc biệt là những bài thơ Nôm của bà là cảm thức về thời gian tinh tế, tạo nền cho tâm trạng, bộc lộ tâm sự và cái tinh của nữ sĩ. + *Tự tình* (bài II) nằm trong chùm thơ *Tự tình* của HXH, tập trung thể hiện sự cảm thức về thời gian và tâm trạng buồn tủi, phẫn uất trước duyên phận éo le và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của	***1,0*** ***9,0*** ***1,0*** ***5,0*** ***0,5*** ***0,5*** ***1,5*** ***1,5*** ***1,0***

		nhà thơ. - Phân tích bài thơ *Tự tình* để thấy được: + Tâm trạng vừa buồn tủi, vừa xót xa, vừa phẫn uất trước duyên phận. + Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của HXH: trong buồn tủi vẫn gắng gượng vượt lên duyên phận éo le nhưng cuối cùng vẫn rơi vào bi kịch. Bài thơ thể hiện sâu sắc tư tưởng nhân văn. + Tài năng của HXH qua việc sử dụng từ ngữ giàu giá trị tạo hình, giàu sức biểu cảm, sử dụng phép đảo ngữ, phép đối, cách xây dựng hình ảnh vừa gợi cảnh thiên nhiên, vừa bộc lộ tâm trạng… **3. *Liên hệ, so sánh với Đọc Tiểu thanh kí của Nguyễn Du:*** Học sinh tự do trình bày theo ý kiến riêng của mình nhưng cần phải đảm bảo các ý sau: - Từ nỗi buồn trước lẽ biến thiên dâu bể của cuộc đời, Nguyễn Du đã tìm đến và chia sẻ với Tiểu Thanh, người con gái tài sắc nhưng bất hạnh bằng sự đau đớn, xót xa và niềm cảm thông sâu sắc. - Từ sự đồng cảm với nỗi đau của người xưa, thi nhân đã tự cảm thương cho chính mình và những con người tài hoa cùng cảnh ngộ. Không chỉ dừng lại ở việc tìm lời giải đáp cho thuyết "tài mệnh tương đố" đẩy con người vào những nỗi oan khiên lạ lùng mà còn gửi lời tìm sự tri âm của hậu thế. 4**. *Đánh giá chung:*** - *Giống:* + Cả hai bài thơ đều thể hiện tình cảm và cảm xúc mãnh liệt về phận người, đặc biệt là người phụ nữ - kiếp tài hoa bạc mệnh. + Đều thể hiện tài năng, bản lĩnh sáng tạo nghệ thuật và tinh thần nhân đạo của các nhà thơ. - *Khác:* + Bài thơ *Tự tình* , tác giả tự nói lên nỗi lòng của chính mình, thân phận mình với hai tâm trạng vừa buồn tủi, xót xa vừa phẫn uất trước duyên phận. + Bài *Đọc Tiểu Thanh kí* là sự đồng cảm với nỗi đau, sự bất hạnh của người xưa và khao khát tri âm hậu thế. - Những tâm sự, tình cảm được thể hiện trong hai bài thơ đều bắt nguồn tự trái tim yêu thương của những con người có trái tim nhân đạo và tư tưởng tiến bộ. Điều đó không chỉ làm nên nét riêng trong chủ nghĩa nhân đạo của HXH, Nguyễn Du mà còn tạo được sự đồng cảm mãnh liệt nơi bạn đọc cùng sức sống lâu bền cho tác phẩm. Chúng ta hôm nay vẫn luôn trăn trở về những vấn đề trọng đại, những câu hỏi nghiêm túc mà Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đã đặt ra. - Nhận định của Viên Mai hoàn toàn đúng đắn. Nó không chỉ là tiêu chí đánh giá một tác phẩm mà còn nêu ra những yêu cầu đối với người sáng tác, đồng thời định hướng cho việc cảm thụ và tiếp nhận các tác phẩm thơ.	***1,5*** ***0,75*** ***0,75*** ***1,5*** ***0,5*** ***0,5*** ***0,5***